

CÁNH CỬA MỞ RỘNG

René Leys

Người tình trẻ
trong Tủ Cẩm Thành

Tiểu thuyết

Victor
Segalen



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28

Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42



René Leys

Người tình trẻ
trong Tử Cấm Thành

T i ể u t h u y ế t

Victor Segalen

Quế Sơn dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Tủ sách hợp tác giữa
**nhà toán học Ngô Bảo Châu,
nhà văn Phan Việt
với Nhà xuất bản Trẻ**

Tủ sách CÁNH CỬA MỞ RỘNG được thực hiện nhằm mục đích giới thiệu những đầu sách có giá trị của thế giới và trong nước đến bạn đọc Việt Nam, đặc biệt là bạn đọc trẻ, góp phần thúc đẩy việc đọc sách, tinh thần hiếu học, coi trọng tri thức và những giá trị sống. Các tựa sách trong tủ do nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt tuyển chọn và giới thiệu.

Tủ sách được phân thành ba mảng: văn học, khoa học xã hội - kinh tế, và khoa học tự nhiên; trước mắt cấu tạo tủ sách gồm 80% các sách có khả năng tiếp cận đông đảo bạn đọc và 20% cho các sách chuyên ngành.

Khi đọc quyển sách này, bạn đang tự đặt mình vào vai Segalen, người tự đặt mình vào vai Leys để khám phá thế giới Mãn Thanh qua hai lần liệu pháp tưởng tượng. Một chút rủi ro nguy hiểm còn lại, bạn hãy lấy nó làm niềm vui.

Bắc Kinh, 20 tháng 3, 1911 – Thế là tôi sẽ không biết gì hơn nữa. Tôi không cố nài; tôi sẽ lui ra... một cách kính cẩn, cứ cho như vậy, và tất nhiên đi thụt lùi theo Triều nghi, vì đây là Tử Cấm Thành; một cuộc bệ kiến đã không được ban, và sẽ không bao giờ được ban nữa...

Chính bằng lời thú nhận này – lối bịch hay khách khí, tùy theo cách nhìn nhận – mà tôi đành kết thúc cuốn nhật ký này, trước khi viết quá nhiều, dù tôi từng hy vọng biến nó thành một cuốn sách. Sách cũng sẽ không có. (Vậy thì một quyển sách chết đi chỉ còn lại một cái tựa đẹp: “*Cuốn Sách chưa từng hiện hữu!*”).

Tôi cứ tưởng là đã nắm được nó, “hoàn chỉnh” hơn, dễ bán được hơn bất cứ cuốn tiểu thuyết có bản quyền nào, cô đọng hơn bất kỳ sự kết tụ nào khác của những cái gọi là tư liệu con người. Hay hơn bất cứ câu chuyện tưởng tượng nào, mỗi cú nhảy vào thực tại của nó sẽ mang quyền năng của toàn bộ ma lực bị giam hãm trong những bờ thành này... nơi tôi sẽ không bao giờ vào được.

Không ai có thể phủ nhận Bắc Kinh là một kiệt tác của sự thành tựu đầy bí ẩn ^[1]. Và trước hết, tam trùng thành quách của nó thì không tuân theo các qui tắc của các đám đông đã vào sổ bộ, cũng như không đáp ứng các nhu cầu cư trú của những con người ăn ở nơi đây. Bởi vậy, kinh đô của Đế chế lớn nhất Thiên hạ đã được xây dựng cho chính nó, được vẽ ra như một bàn cờ ở cực bắc vùng bình nguyên hoàng thổ, với những bức tường thành ngay ngắn bao quanh, với những con đường rộng cắt ngang, lại được kẻ ô với những ngõ ngách thẳng góc, rồi được kiến tạo liền một mạch từ đầu đến cuối một cách hoành tráng...

Tiếp theo, những người sống bám vào nó, các thần dân Trung Hoa đó

mà, đến cư ngụ, rồi cuối cùng thì họ tràn ra các khu ngoại ô ám muội. Nhưng cái hình vuông chính, tức Khu thành Thát Đất - Mãn Châu tới nay vẫn còn là một nơi trú ngụ tốt đẹp cho những người Chinh phục – và cho giấc mơ này...

Bên trong, tận cùng trung tâm của Hoàng Cung có một khuôn mặt: một đứa trẻ con - người lớn, Hoàng đế, Vua cõi trần và Con trời (mà mọi người, và các nhà báo trên thế giới cứ ngoan cố gọi tên là “Quang Tự” [2], đó chỉ là niên hiệu trong thời gian ông ở ngôi thôi, tức là từ năm 1875 đến 1908). Ông đã sống thực sự, dưới cái tên sinh thời của mình mà không ai dám gọi [3]... *Ngài* – và vì không thể gọi tên ông, tôi đành thêm vào cái *đại từ* châu Âu đó tất cả sự tôn kính của điệu bộ Mãn Châu (hai ống tay áo đưa lên cao cùng hai nắm tay chấp lại trước trán cúi thấp) để chỉ ngài... Trong cõi nhân sinh, ngài vẫn là hình ảnh và biểu tượng hóa thân của kẻ bi thống nhất và tất phải chết hơn bất kỳ ai khác. Người ta quy cho ngài những hành động bất khả... và cũng có thể ngài đã thực sự làm những việc này.

Tôi tin chắc rằng ngài đã chết vì mười chứng bệnh hoàn toàn tự nhiên (ngày nay không ai còn chết vì những bệnh này nữa), nhưng trước hết vì chứng bệnh thứ mười một (không mấy người thấu hiểu) là chứng làm *Hoàng đế* – tức là nạn nhân được tiền định từ cả bốn ngàn năm để làm kẻ hiến sinh trung gian giữa Thiên đình và Dân gian dưới cõi trần...

... và nơi chốn ngài hiến sinh, cái khu vực chung quanh có tường cao bọc kín mà người ta giam hãm con người ngài – cái Tử Cấm Thành đang giương thành lũy chặn bước chân tôi – đã trở thành sân khấu duy nhất khả dĩ cho tấn tuồng này, cho Câu chuyện này, cho cuốn sách này, vì nếu không có ngài, thì nó chẳng còn lý do gì để tồn tại...

Thế nhưng, tôi đã cố gắng hết sức để đón nhận sự hiện diện của ngài, để nối lại với nhau, ở bên ngoài tường thành, những hé lộ mang tính hồi ức về “Đại nội”. Về việc này, tôi trông cậy vào sự thâm nhập nhờ nghề nghiệp chuyên môn của các bác sĩ châu Âu cùng chủng tộc với tôi. Họ ở đó kìa, sinh sống và hành nghề dọc theo “đường Công sứ quán” [4], ngay chỗ đầu xả các ống cống ngầm từ Hoàng Cung ra, họ sẵn sàng len lỏi qua bất cứ khe

nứt nào, và một khi đã vào được bên trong, thì sẵn sàng ra tay đâm sau lưng, với tình đồng nghiệp rất ư là thâm thiết, bất cứ người nào tìm cách vào đó như họ. Một hôm Hoàng thượng cho vời viên bác sĩ của một nước nào đó, và Công sứ quán của nước đó được dịp huênh hoang, a, chỉ mình ta thôi, được lãnh trách nhiệm chăm sóc Thánh thể. Hai hay nhiều bác sĩ tầm cỡ “Cao đơn hoàn tán” sẽ cùng lúc tự tăng bốc là chỉ có riêng mình được triệu vào, được hỏi ý kiến thôi, và trở thành mục tiêu gièm pha duy nhất của tất cả thầy thuốc còn lại khác. Và họ nhìn nhau mặt lạnh như tiền. Ôi, chính họ là những người trung gian mà tôi đã phải tiếp cận đấy. Tôi thấy lo sợ là mình sẽ vấp phải bí mật y khoa khi hỏi han chuyện này, việc nọ. Nhưng họ chỉ tiết lộ vài điều vô thưởng vô phạt dính dáng đến nghề nghiệp thôi... Các báo cáo của họ đều viết trên cùng một thứ giấy, với cùng những từ ngữ đao to búa lớn hợp vệ sinh mà họ phô ra một cách khó coi, và làm khổ bất cứ tên khách hàng trưởng giả nào của mình! Họ xác nhận rằng ngài, đấng Chí tôn, bị nghi là mang những khuyết tật trẻ con, những thứ mà một tên hậu duệ hỗn hào nào cũng có thể trút tội lên đầu cha mẹ mình... Họ kết luận rằng đó là sự biến chất tai hại... Tóm lại, Thiên Tử càng ngày càng suy nhược, héo hon vì một chứng bệnh... di truyền!

Thấy tởm lợm vì sự dốt nát phạm thượng của các tên đồng hương của mình, tôi đành quay sang phía khác: các viên thái giám bản xứ. Đây là một phường hội khác, cũng danh giá không kém, nhưng khép kín hơn, độc quyền hơn. Không phải ai muốn vào thì cứ thông dong bước vào đâu: người ta đòi hỏi trước hết phải có bằng cấp [5]. Các chức vụ thì rất hạn chế, với một vài sửa đổi dành cho ngoại lệ. Chính nhờ vậy mà tư cách làm cha được cho phép ở các thái giám cấp cao, còn sự phản bội thì ở mọi cấp.

Tôi đã tìm cách mua chuộc một trong các nhân vật này. Nhưng kết quả không tương xứng với số tiền bỏ ra: tưởng gì chứ tôi biết quá nhiều về mấy cái giai thoại nhảm chán mà báo chí địa phương khai thác để nuôi dưỡng các trang báo; và thật tình mà nói, tôi đã không thu thập được một bí mật phòng the nào. Tôi không trách giận các anh thái giám này đâu: phòng the, với định nghĩa là rèm và một khoảng phòng cạnh giường, rất có thể là

không tồn tại trong nội Cung.

Chỉ còn các bác sĩ Trung Hoa. Được trang bị với những công thức pha chế nước ngoài nhưng trung thành với toàn bộ dược liệu bản địa có sẵn, họ rất đổi tự hào về kiến thức đáng gờm như con dao hai lưỡi của mình. Một trong những thầy thuốc giỏi nhất, sau một bữa ăn tối ngon lành tại nhà tôi – cũng chính bằng cách nấu ăn nửa Pháp, nửa Bắc Kinh (không kém) đó – đã vui lòng kể lại, diễn tả bằng điệu bộ sống động trước mắt tôi, cố làm cho tôi hình dung ra cảnh này: một cuộc chấn bệnh ngay trong lòng nội Cung. Viên bác sĩ quỳ cúi đầu sau khi đã thực hiện ba lần khấu đầu ba cái. Hoàng đế, và lão Thái hậu ^[6] đáng sợ, thì ngồi cao hơn tất cả các tầm mắt. Khi được hỏi, viên bác sĩ không dám mở miệng để nói. Họ ép ông nói. Vậy là, một cách cực kỳ kính cẩn ông hỏi “long thể Bệ hạ bất an ở phần nào...” lão Phật gia ^[7] uy nghiêm trả lời thay ngài “rằng tâm dịch khuấy động dưới lớp bì phu của Hoàng thượng...”

Viên bác sĩ lại cực kỳ kính cẩn đề nghị món thuốc nào đó. Ông đã quên mất là thuốc gì (dĩ nhiên, không được là thuốc uống của nước ngoài! – người ta hẳn sẽ kết ông nào là tội phản bội, nào là tội âm mưu đầu độc; lại càng không phải là loại hoàn tán Trung Hoa! – bởi vì người ta triệu ông đến là do kiến thức y khoa học ở nước ngoài của ông kia mà).

Tuy nhiên ông vẫn nhớ chính xác cái ấn tượng chủ quan sau:

“Đối với tôi đầu ông ta có vẻ như không đứng vững trên cổ...”

Ông đã nhớ được điều đó. Tôi chúc mừng ông, nhưng chuyện chỉ có vậy.

Chuyện chỉ có vậy thôi. Bỏ cuộc sao? Tôi tự cho mình một cơ may cuối cùng để thâm nhập vào Đại nội. Đó là dùng đến ngôn ngữ của nó là tiếng “Quan thoại miền Hoa Bắc” khó học. Và từ rày về sau, tôi sẽ không cần đến bất cứ tên mối lái nào, bất cứ tên thái giám nào; tôi sẽ chờ cơ hội trực tiếp cho phép tôi... nói, hay làm... điều gì cơ chứ? Tôi cũng chưa biết. Để phòng xa, tôi bám chặt vào cái cơ may này và tôi lao đầu vào học từ vựng “Quan thoại” với tất cả sức lực của một kẻ tuyệt vọng. Người ta thường nói là phải dành cả đời, từ tuổi thơ cho đến tuổi già, mới có thể viết và làm luận văn như một tên tú tài tỉnh lẻ, a, thì cũng có thể như thế. Trên thực tế, thiên

hạ mở miệng phun ra điều này quá dễ dãi. Tôi có ý thức về các thành tích của mình. Tôi có thể tán gẫu, tôi có thể đàm luận, tôi đã có thể diễn đạt được hầu như *mọi thứ*. Tôi không biết phải khen ngợi ai hay cái gì đây: chính tôi, tiếng Quan thoại, hay gia sư của tôi. Ngược với mọi lô-gích, ngay giữa đất Trung Hoa, tôi đã chọn một người nước ngoài làm gia sư, một tên rợ [8] không có văn hóa Thánh hiền, và còn hay hơn nữa chứ, một anh chàng người Bỉ trẻ tuổi! Chàng ta có năng khiếu lạ lùng là học *tất cả* mọi thứ một cách dễ dàng, và có lẽ dạy lại cho người khác mọi thứ cũng dễ dàng như thế, đó là điều làm tôi thích thú vô cùng. Chính thức thì chàng giữ ghế giáo sư môn “Kinh tế Chính trị” ở trường Quốc Tử giám. Ở bất cứ đâu khác thì chuyện này có thể làm tôi lo ngại đấy... nhưng chúng tôi đã thỏa thuận rằng để thông hiểu nhau hơn, chúng tôi sẽ chỉ nói tiếng Trung với nhau.

Chàng gia sư của tôi có lẽ sẽ cực kỳ ngạc nhiên khi biết mục đích thực sự các buổi nói chuyện giữa chàng và tôi. Chàng là đứa con ngoan ngoãn của người chủ cửa hàng thực phẩm tuyệt vời ở khu Công sứ quán. Trước đây thì tôi không nhận ra chàng bên cạnh mấy cái cân trong tiệm của ông bố khi vào mua đồ. Nhưng chàng nói với một sự kính trọng sâu sắc về cha mình, về việc buôn bán, gia đình, “tiền tiết kiệm”, về đầy tớ, ngựa xe, về những nguyên tắc của cha. Chàng rõ ràng tin rằng ở Bắc Kinh người ta không thể có một cách sống nào đáng trọng hơn cách sống của cha mình... Thích văn chương, chàng đang đọc lại Paul Féval [9]. Nếu tôi thành công, ừ, nếu tôi vào đến... nơi mà tôi không còn hy vọng vào đến thì chàng sẽ là người đầu tiên kinh ngạc trước sự thành công của tôi, và cả kinh hãi nữa khi phát hiện ra phần mình trong đó... mặc dù như tôi đã nói, tôi khó có khả năng thành công.

Chàng là một thầy giáo giỏi. Tôi đã thuê chàng dạy thêm một tháng nữa. Và ngay đây tôi nói trước là tôi từ bỏ mọi kỳ vọng.

Thế là xong. Giờ tôi không chỉ có *một* gia sư dạy tiếng Bắc Kinh mà là hai. Dù sao thì chuyện đã xảy ra, và tôi nghĩ mình nên lấy làm hoan hỉ. Con người tử tế này đã gây ấn tượng sâu đậm nơi tôi. Tôi bắt đầu hy vọng lại. Nếu thông qua ông mà tôi tìm được con đường riêng vào đến Đại nội thì hay quá đi chứ! Ôi chao, chính là qua cái cửa nhỏ nhất, lối vào của những người giao hàng đấy, hầu như sát bên các nhà bếp... Cửa này giờ mở ra cho tôi với giá (vì ở đây mọi thứ đều có giá) phải chăng là mười lạng bạc mỗi tháng, và thời gian là một giờ rưỡi mỗi ngày, dù tôi có vào hay không.

Ông “học sĩ” đích thực này xuất hiện trước mắt tôi dưới hình dạng một người nhỏ con, không có tuổi, với đôi chân ngắn – và khuôn mặt đầy vẻ lễ độ nhưng hầu như lúc nào cũng cúi gằm xuống đất. Tôi để ý đến cái dù lạ lùng của ông, cũng không có tuổi và không rõ dùng để che hay chống. Ông đưa ra cho tôi xem – giống y chang mấy tên bán đá mặt trăng ^[10] thật và đá hoàng ngọc giả ở Colombo ^[11] – một đồng danh thiếp Pháp phai cũ. Những vị đồng hương của tôi đã từng học với ông, và viết ra nhận xét là ông hiểu biết rất rộng, có phương pháp rõ ràng, và tỏ ra kiên nhẫn hết mực... sau hết, ông có sự gắn bó chung thủy với người Pháp, từ cái thời ông bị dính líu đến vụ Quyền phi ^[12] và theo đạo Thiên chúa một cách đột ngột, và chính vì lý do này mà ông đã đến xin tị nạn ở Công sứ quán Pháp.

Tôi tự hỏi có phải ông đến xin tị nạn một lần nữa ở chỗ tôi không? Ở Bắc Kinh hiện tại mọi thứ đều yên tĩnh mà!

Ông hoàn toàn không biết tiếng Pháp. Tôi không ngượng miệng nói ra với ông vài từ mà tôi nhớ lại từ các câu nói của ông; và nhờ tên gia nhân giúp một chút, tôi hiểu được rằng ông giảng dạy tiếng “Quan thoại” nhiều năm ở Trinh thám Học hiệu trực thuộc Hoàng Cung – và ông có được vị trí

này nhờ mấy người họ hàng bên vợ. Vợ ông là người Mãn Châu và là “cung nữ bậc tám” của “Hoàng phi thứ bảy” dưới đời vua Hàm Phong ^[13]... (Thời Đế nhị Đế chế ^[14] ở nước Pháp đấy! Thế thì bà đâu còn trẻ nữa!). Về phần mình, ông thuộc “Hán tộc Bát Kỳ ^[15]”, hậu duệ của những Hán tử ^[16] dũng cảm theo về phía Mãn Châu rất sớm và đã thấy đúng là hợp thời nên dốc lòng phò trợ, trước bất cứ ai khác, những người Chinh phục ^[17]. – Còn có những điều tâm sự khác mà tôi không bảo đảm là dịch ra chính xác... nhưng tôi chắc chắn về điều này: ông giảng dạy trong lực lượng trinh thám nội bộ của Hoàng Cung... Thậm chí ông còn nói thêm cái gì đó nghe ra như là chữ “mật”.

Thật đúng là thâm nhập bằng cửa hậu! Nhưng tôi tha thiết muốn vào trong đó mà. Và tôi nghĩ mình đã làm đúng khi thâm nhập ông ngay, nhằm hưởng được những lời chỉ bảo từ ông. Và để tránh đụng chạm đến tính dễ tự ái mà tôi gán cho ông cũng như đồng bào ông trước thành tâm, thiện ý của người Pháp chúng tôi, tôi sẽ tìm mọi cách để ông khỏi gặp người thầy đầu tiên của tôi, tức chàng trai mới lớn người Bỉ đó, ngay ở nhà tôi. Tôi đã đọc biết bao nhiêu điều về tính cảnh giác tinh nhạy của dân... Tàu này!

Không lẽ bước tiếp theo là đuổi việc chàng người Bỉ thân mến đó hay sao?

Không. Chỉ cần vài câu nói dối đi chung với những thể thức lịch sự là đủ để giải thích sự có mặt của chàng ở nhà tôi. Có thể nói là chàng làm một công việc vô thưởng, vô phạt nào đó... chàng có thể là thư ký của tôi... hay tiện hơn, là “bạn” tôi. Thế là được lắm rồi. Tôi không biết trong tiếng Trung hai chữ “thư ký” nói như thế nào, trong khi đó từ lâu tôi đã quen sử dụng bừa bãi cái tính ngữ có lợi là chữ “bạn”. Nhưng tốt hơn cả là làm mọi cách để họ không bao giờ gặp nhau. Nếu gặp thì họ hẳn sẽ nói chuyện huyền thuyên với nhau ngay trước mặt tôi, với sự lưu loát khiến tôi sẽ phải ganh tức, với những cách diễn đạt cao cấp so với cái đầu mới nhập môn như tôi: một cuộc tốc ký bằng miệng thực sự giữa họ với nhau sẽ làm tôi khó chịu. Hơn nữa, chàng Bỉ có thể bắt đầu hỏi han chàng Hán Bát Kỳ về công ăn việc làm – về những chức vụ dạy học trong một ngôi trường trực thuộc

Hoàng Cung – một trinh thám học hiệu... Thôi đúng rồi, bây giờ tôi chắc hẳn đã hiểu lời ông nói khi này: “mật vụ”. Và đây là lúc cần phải tỏ ra kín đáo hơn bao giờ hết, tất nhiên là thế rồi.

Họ sẽ không bao giờ được gặp nhau tại nhà tôi, nhất định thế.

Bù lại, có một người mới đến mà tôi có thể không ngại ngần giới thiệu với những người Trung Hoa quen biết, thậm chí với người Mãn Châu. Đầu tiên hẳn đơn phương tự giới thiệu với tôi thông qua một danh thiếp có chữ ở cả hai mặt. Ở mặt Hán tự, tôi có thể đọc một cách hãnh diện một trong ba chữ viết của tên hẳn, chức danh đáng kể nhất của hẳn: “viên chức Bộ Công” [18] – và đọc cái địa chỉ phức tạp mà không ngập ngừng chút nào vì lẽ nó giống địa chỉ của tôi, chỉ khác một điểm chính thôi. Chúng tôi ở cùng một con hẻm, cùng “hỗ thông” [19], nhưng địa chỉ hẳn thì ở “cửa Bắc”, còn tôi ở “cửa nam”. Chúng tôi là hàng xóm. Chính vì sự tình cờ này mà hẳn đến thăm hỏi tôi. Tôi chỉ giữ lại từ cuộc viếng thăm này một điều thôi: người này là “cái gì đó” ở Bộ Công.

Thế là tôi cảm thấy áy náy mời hẳn ngồi xuống. Nhưng hẳn đã ngồi xuống thật rồi; hẳn thở phò phò, rồi bắt đầu mở miệng dông dài: Đây, hẳn thấy vui thích “moi ra” được một gã Pháp chính hiệu có vẻ quan tâm đến người Trung Hoa... Hẳn lặp lại:

- Thưa ông, thật hết sức hiếm ở đây!
 - Xin lỗi ông nói gì, người Pháp hiếm à?
 - Không, những người quan tâm đến người Trung Hoa. Khi tôi thấy ông xuất hiện trong khu phố nằm xa trung tâm thế này, và thuê nhà ở đây, cận kề Thiên Văn Đài [20], tôi biết ngay là ông hiệu Trung Quốc.
 - Nhanh thế sao?
 - Ông biết đấy, tôi ở đây gần mười năm và ba tháng.
 - Và ba tháng... Ông tính cả tháng vào nữa à?
- Hẳn phát biểu với vẻ tự mãn:
- Phải tính chứ. Không có cách nào khác. Hoàn toàn cần thiết cho công

chuyện của tôi.

Tôi chẳng muốn nghe chi tiết chút nào. Hẳn tiếp tục:

— Ông thấy đấy, tôi khẳng định là ta chỉ có thể đối xử với người Trung Hoa theo kiểu Trung Hoa mà thôi. Nếu không thì ông mất thì giờ lắm... Họ không tin ông đâu... Ông chẳng bao giờ nhận được cái gì từ họ đâu.

Chẳng lẽ tôi không biết điều đó sao!

— Tôi đã làm theo một cách khác. Tôi đã làm như ông đấy. Đầu tiên là tôi đến cư ngụ trong thành Thát Đạt như ông vậy. Tôi có đầy tớ, đầu bếp đủ thứ, trả lương theo kiểu Trung Hoa, 3 đô-la thôi. Tôi có mấy con la – không phải ngựa đâu! – và xe la kiểu Hoa; – Rồi hẳn thêm, suồng sã:

— Tôi có đàn bà nữa.

Chuyện này chẳng làm tôi lóa mắt chút nào. Tôi từng thử, từng thưởng thức các “gái hầu” mà Bắc Kinh, Kinh đô phương Bắc, đưa ra cho các tân (thượng) khách “tai to mặt lớn” tùy ý sử dụng hay dan díu nhất thời... ngay phía bắc khu Công sứ quán chứ đâu xa... Chắc ông tướng này đang ngó ý với mình chuyện này đây...

— Tôi vừa cưới một em đấy.

— Ông sao...

Tôi ngẩng đầu lên. Ánh mắt của anh tân lang rực lên nỗi mãn nguyện chân thật. Ngàn lần xin lỗi vì đã nghĩ đến chuyện dặt gái... Tôi kết luận:

— Ông chỉ cưới một cô thôi à?

— Trước tiên thì một, một em chính thê đã. Sau đó, những em khác sẽ chỉ là thiếp.

Tôi thực sự hơi choáng, không biết phải miễn xá, ghen tị, hay chúc mừng đây... Hẳn giải thích:

— Có nhiều vợ là tuyệt đối cần thiết cho địa vị “viên chức” của tôi và nhất là cho các hợp đồng làm ăn nữa...

Tôi thấy phục thật. Biết đâu đấy! Gã hàng xóm này có vẻ đi đúng đường để hiểu biết thấu đáo người Trung Hoa. Hẳn sẽ tiến xa đấy! Hẳn chắc phải biết nhiều ngõ ra, lối vào rồi... Tôi sắp sửa...

Có tiếng gõ cửa. Giờ học với chàng Bì đến rồi. Tên gia nhân đưa chàng vào trong một cách tự nhiên quá đỗi, lại thẳng một mạch, rồi mở miệng hỏi

như thế mới sức nhớ ra: “ngài sư phụ nước ngoài có thể vào không ạ?”. Tất nhiên rồi! Không có gì đơn giản hơn là giới thiệu qua loa lúc tình cờ gặp gỡ... Đây là ông... Khi thật, tôi quên bém cái tên chính xác của... “chàng người Bỉ thân mến của tôi” rồi – xem nào, họ chàng là gì nhỉ, họ của ông chủ tiệm thực phẩm đó! Tôi lăm bầm gì đó rồi kết lại: “giáo sư trường Quốc Tử giám”. Và lén đọc vội ở mặt chữ châu Âu của tấm danh thiếp người kia: “Và đây là ông... Ông Jarignoux, viên chức ở Bộ Công”.

Đúng là hai nhân vật cực kỳ khác nhau! Chàng Bỉ, mặc dù gốc Âu, lại có tóc nâu, vóc người mảnh mai với làn da nâu lạ lùng; chàng hầu như không thèm hạ cổ nhướn mắt – phải nói là đôi mắt rất đẹp – nhìn tên viên chức tóc vàng, thấp người, béo mập, hồng hào và lạnh lợi, dù bốn mươi lăm năm in dấu trên đôi má sệ và những nếp nhăn. Hai người bắt tay rồi bước qua nhau. Tỏ vẻ trịnh trọng, tôi đưa tên viên chức ra tận cửa, hân hoan quay người lại và chỉ chàng Bỉ, hỏi nhỏ:

— Ông biết thằng bé đó à?

— Vậy còn ông?

— Tôi à? Ồ không! Tôi chẳng hề biết nó.

Và hân hứa với tôi là sẽ trở lại, và với tình hàng xóm, sẽ giúp tôi “hiếu” người Trung Hoa hơn.

Hai cánh cửa ra vào khép lại, tiếng chốt cửa bằng đồng kêu xúng xẻng. Tôi quay lại với chàng Bỉ và đến lượt tôi buột miệng hỏi:

— Nay, anh đã gặp lão này bao giờ chưa?

— Có, tôi nghĩ đã gặp ông ta chỗ cha tôi.

Và chàng nói thêm, với một vẻ ghê tởm tao nhã trông không phải là không vui trên đôi môi đẹp và tươi trẻ của chàng:

— Người ta nói là lão ta có vợ Trung Hoa.

— Rồi sao nữa?

— Ông muốn chúng ta bắt đầu bài học bây giờ chưa?

— Phải rồi... thực vậy... lão vừa báo cho tôi là mới lấy vợ... nhưng khi nghĩ đến chuyện này thì tôi thấy chưa thông: Quỉ thần ơi, làm sao mà một anh Âu có thể cưới hỏi hợp pháp một chị Tàu? Tôi nghĩ bị cấm mà...

Đưa mắt rời khỏi bản văn mà chàng lật từng tờ với sự tập trung hơi quá

đáng, chàng gia sư của tôi làm ra vẻ khinh bỉ, nhưng một cách quá nghiêm chỉnh trên bộ mặt trẻ trung thế này.

— Đó là vì ông ta là người “Trung Hoa”!

— Không đâu! Anh bạn ơi, chẳng lẽ anh không nhìn rõ ông ta? Tóc vàng hung này, đôi mắt tròn, màu xám này, rồi giọng nói nữa! Và nhìn cái tên này – Jarignoux! Sao mà lẫn được. Nó sặc mùi vùng đất Picardie ^[21] đấy.

Chàng thầy trẻ của tôi càng tỏ ra khinh bỉ hơn:

— Ông ta không còn là người Âu nữa. Ông ta đã nhập quốc tịch Trung Quốc, cách đây vừa đúng hai tháng rưỡi – ông ta phải có đủ mười năm cư trú mới xin được.

Chàng thầy trẻ lộ vẻ chê trách quá đến nỗi tôi càng thấy tò mò hơn. Chàng còn lâu mới “dò được lòng” người Trung Hoa, còn lâu mới bắt mạch được đất nước này! Tôi gợi ý:

— Và chuyện đó không bao giờ cảm dỗ anh à? Nói giỏi tiếng Bắc Kinh như anh thì anh có thể...

— Tôi ư?

Cặp mắt chàng lóe lên:

— Tôi ư? Không. Không bao giờ.

Chàng bình tâm lại và kéo tôi vào học bài. Những ký tự không chịu đứng yên. Đầu óc tôi đã để nơi khác. Tôi đang nghĩ rằng ở Trung Quốc, một sự nhập tịch đầy đủ và trọn vẹn chắc chắn sẽ mang đến những phiền phức nghiêm trọng. Ta thấy ngay lập tức những cái ta sẽ mất: những đặc quyền mà người nước ngoài được hưởng ở đây và tốt nhất là nên giữ nguyên chúng như vậy... một khi nhập tịch, ta sẽ bị đặt dưới pháp luật Trung Quốc ^[22]. Ta có thể bị tố cáo, bị cách chức, bị phân thân, bị chém đầu, với sự mau lẹ và khéo léo hoàn toàn xa lạ với thủ tục tố tụng châu Âu. Những trường hợp phán xử bất công không thường xuyên hơn... nhưng rõ ràng là khó sửa chữa hơn. Rồi còn chuyện cái gông nữa, nó là một nhục hình khổ sở mà tôi thấy người ta diễn tả rất đầy đủ trên các tờ báo ảnh ở phương Tây.

Không hề gì – thôi thì ta hãy chỉ nghĩ về những gì hẫng thu lại từ sự hy sinh kia... và những gì chính tôi kiếm được. Ngài Jarignoux là láng giềng

của tôi, và là một thần dân Trung Quốc. Vậy thì tôi có thể hưởng (có thể vậy thôi) một phần những thành quả của hãn trong khi tránh những thăng trầm của hãn. Hãn sẽ kể chuyện này, việc nọ cho tôi nghe. Hãn sẽ giới thiệu tôi với những người đồng bào mới của hãn – và họ sẽ giới thiệu tôi với những quan lại cao cấp, những đại thần trong triều... với những thân vương [23]... Hoàng Cung chắc chắn sẽ dễ vào hơn trước. Nhưng các hàng chữ ngay ngắn dọc tờ giấy không chịu đứng im cho tôi nhờ, cứ run rẩy mãi và tỏ dấu sốt ruột. Tôi không nghe nữa lời bình luận đều đều cũng như cái giọng Bỉ đờn điệu. Đầu óc tôi đã mất sự tập trung. Còn tới hai tiếng đồng hồ trời sáng cơ mà.

Thế là tôi quyết định đi ra ngoài, và không biết lần thứ bao nhiêu rồi, tôi sẽ lần theo và đưa tay rờ cái mảnh tường đó mà một ngày kia và bằng cách này hay cách khác, tôi sẽ được phép vào... tôi tin chắc như thế.

Tôi cho chàng gia sư nghỉ.

— Tôi hơi bị nhức đầu... Tôi đi ra ngoài hóng gió đây... gần Thiên Văn Đài. Chỗ đó có một khoảnh đất nhiều cây cối xanh tươi ẩn mình ở góc đông nam Khu thành Thát Đạt, và rất là... Sao, anh không biết chỗ đó à?

— Không, tôi phải về nhà. Hôm nay tôi cần về sớm phụ cha.

Tôi chia tay chàng, thấy nhẹ lòng. Đó là đứa con ngoan ngoãn của ông chủ tiệm thực phẩm tuyệt vời.

Thế là tôi đến đó, vừa quay lưng lại Thiên Văn Đài và “góc đông nam” là tôi cho ngựa chạy nước kiệu khá nhanh trực chỉ mục tiêu thực sự của tôi là Hoàng Thành, nó bao bọc Tử Cấm Thành bên trong, hay “Đại nội”. Có lẽ đây là lần thứ mười hay hai mươi tôi sắp sửa vây hãm nó, bao quanh nó, kiểm tra đường bao chính xác của nó, xoay quanh như mặt trời ở dưới chân các bờ thành phía đông, nam và tây của nó, và nếu có thể thì cố gắng hoàn tất một vòng khép kín bằng đường phía bắc khi quay về.

Tôi tránh “Đường Công sứ quán”: mặt đường thì quá sạch và quá cứng đối với móng guốc con ngựa của tôi. Và đây rồi, tôi vừa băng ngang trục thần đạo, ngay phía nam của cửa thành đầu tiên. Mặt hướng về phía tây, tôi thấy bên phải mình là cửa thành của triều đại đang trị vì dẫn vào Hoàng

Cung, nó mang tên “Đại Thanh môn”, có nghĩa là “cửa của sự Thanh khiết Vĩ đại” [24]. Tôi chào nó với ánh mắt kính trọng; ba cổng ra vào, thấp bè bè, được sơn màu tía – giống như các bức tường Tử Cấm Thành – với những vết loang lổ sần sùi lớn màu xám mà vôi vữa xưa cũ đã rơi rụng từ lâu. Nó bị chế ngự ở phía nam bởi Chính Dương môn, tức là “cửa chính nam”, mà dân chúng ở kinh đô quen gọi một cách thân mật là “Tiền môn”, nó đánh dấu, dưới lối đi bằng đường hầm của mình, nơi chuyển tiếp giữa hai thế giới – bên ngoài là “Tiền môn ngoại”, là Đế chế Trung Hoa với những lạc thú về đêm, những hiến dâng say đắm, những tiệc tùng túy lúy, và bên trong là “Tiền môn nội”, là nội Thành thâm kín, bị hạn chế, bị bao quanh với những bức tường thành câm nín mà ở giữa nó là Đại nội. Tôi sẽ không đi ngang qua Tiền môn ngoại đâu!

Về phía tây, nơi có nhiều hồ, tôi thấy nó hơi lộn xộn, dễ gây bối rối. Trước hết, nó được xây dọc theo đường viền quanh hồ. Nó không có cái dáng hình chữ nhật thẳng thớm, bề thế của tường thành phía đông. Ở những chỗ thụt vào, ta có thể đoán ra hình dạng của những ngôi vườn mà nó che chắn. Những ngọn cây nhô ra trên sống tường, và ta có thể thấy diềm trang trí của những mái nhà lợp ngói trắng men ánh lên sắc xanh biển và sắc vàng... Đầu ngẩng lên trời, tôi để mặc ngựa bước dọc theo sát hào nước.

Bên phía trái là một tòa nhà cao kiểu Trung Hoa, cao một cách nghịch lý vì nằm quá gần Hoàng Cung, thật vậy, cả hai chỉ cách nhau bằng bề ngang con đường mà tôi đang đi. – Tôi nhận ra ở mi cửa ra vào một hàng chữ Ả rập lớn: đó là một thánh đường Hồi giáo.

Đúng thế! Bất chấp những cuộc tàn sát lẫn nhau, những cuộc bức hại trong lịch sử, – và dù muốn hay không, vẫn có hai mươi triệu thần dân theo đạo Hồi đã bị ép quy thuận Đế chế cách đây không lâu.

Thật là lạ lùng, ngôi đền cao này nhìn được vào phía sau bức tường thành... nó đứng đó, làm kẻ quan sát bướng bỉnh nhưng không bị trừng phạt, ngày đêm liêu lĩnh nhìn vào nơi mà tôi thèm muốn... phóng mắt nhìn *vượt qua bức tường...* ngay trước mặt, – như thể để biện minh cho ngôi đền hay tự bảo vệ trước nó, một ngọn đồi nhỏ hình dạng không đều với vài

thảm cỏ lác đác, mọc lên từ bên trong Hoàng Cung, cao vượt hơn bức tường thành, và đội trên đầu một ngôi Đình tạ có ghi khắc tiếng Hán đại tự, trông rất thanh lịch dưới mái ngói màu xanh.

Vậy là ngôi thánh đường và ngôi Đình tạ, cùng chiều cao, đứng đối diện nhau ngang qua con đường tôi đi, chiêm ngưỡng nhau hay đối kháng nhau từ các khuôn mặt bằng phẳng của chúng, dưới những hàng lông mày tối màu của những mái nhà chụm lại nhau theo kiểu Trung Hoa...

Chúng dò xét nhau. Chúng nhìn ngấm nhau. Bằng toàn bộ bề mặt cổ điển và chính quy của nó, Đình tạ xét nét tòa tháp Hồi giáo dị thường... chỉ ngang qua bề rộng của con đường tôi đi...

... Bây giờ, sau khi rẽ một góc thẳng ở bên phải tôi cho ngựa phi nước đại ngược lên phía bắc, trên con đường nhỏ dài và bụi bặm. Ngựa sai bước rất êm, đều đặn, thẳng một đường song song với tường thành. Trước mặt, từ xa trông nho nhỏ, là Tây Hoa môn, và với mỗi sai chân ngựa, cửa thành này lớn dần lên dù không có gì thay đổi xung quanh tôi, vì bức tường thì vẫn giống nhau, được xây một cách chẵn chu và chính xác suốt cả nghìn sai chân dài...

Tôi cho ngựa chậm lại, rẽ về phía đông bằng cách đi xuyên qua cổng thành đó. Đây, tôi đang ở trong Hoàng Thành, khu vực sinh sống của những kẻ Chinh phục đầu tiên, bây giờ được mở ra cho mọi người... nhưng ở gần thì chẳng có gì khác ngoài tường thành cuối cùng ngăn cách họ với những Cung điện, với Đại nội, với Trung tâm. Thật vậy, ở phía trên bức tường, những khối xám, vàng và xanh lại vượt qua đỉnh tường và khố sở vì bị nhìn thấy từ bên ngoài: đó là chòm mái những đèn đài, nóc những kho tàng, những cung điện hai tầng, và chiếc vòm hình củ hành to lớn của Bạch Tháp, chường ra nơi đây cái bụng vay mượn, cái hình thể của một tháp mộ Phật giáo, cái cá tính Hin-đu của mình ^[25]... Khá non trẻ! Bên cạnh bốn ngàn năm của các Thời đại Trung Hoa và sự thờ cúng “ngọc Hoàng”, cả hình dạng của Bạch Tháp lẫn lòng từ bi làm nó phình ra, đều ít nhiều mang vẻ... “*nghệ thuật mới*” ^[26].

Bỗng nhiên, nó làm tôi tức giận. Đó là một sự hiện diện ngoại lai trong

Hoàng Cung. Tệ hơn nữa, đó còn là dị giáo. Nó không được có mặt ở đây! – Đầu ngẩng lên trời, xoay người trên yên ngựa nhưng mắt vẫn thấy nó, tôi tiếp tục đi theo các tường thành quanh co mà nó là tâm điểm... Tôi để cho ngựa tự ý bước chậm rãi... Và lại, đường thì trống. Tôi là người Âu duy nhất. Những chiếc xe ba gác Trung Hoa sẽ tránh đường mà.

Bạch Thập đã ra khỏi tầm mắt tôi. Tôi ghì cương ngựa khi nó chồm lên: độ mười bước trước mặt chúng tôi có một kỵ mã khác – cũng người Âu – đang loay hoay với con ngựa của mình. Đường đi thì trống trải nhưng nó dậm cả bốn móng guốc ngay giữa lòng đường. Nó trông có vẻ lanh lợi nhưng tôi không thấy điều gì làm nó hoảng sợ. Vậy thì anh chàng kỵ mã này chắc là đang bị kích động đây! Thay vì trấn tĩnh con vật, anh ta lại di chuyển lung tung: đảo mắt nhìn những bức tường bao quanh, nhìn từ trên xuống dưới, rồi nhìn sang lan can bên tay phải (con đường ở đoạn này thì chạy lên sườn dốc cao như một gò đất... anh ta cứ tìm kiếm... rốt lại là cả đến phía dưới móng guốc con ngựa của mình). Cuối cùng, anh ta nhìn về phía tôi – ôi, biết ai không, chàng thầy trẻ của tôi đó.

Tôi nhận ra mình đã bị bắt quả tang một cách bất ngờ. Đài Thiên văn và “giác lâu” đều cách đây đúng một dặm trường [27] – và hơn nữa, lại ngược đường với chỗ mà chúng tôi gặp nhau. Thế nhưng, còn chàng thì sao?

Chàng chào tôi rất lễ phép, không tỏ ra ngạc nhiên hay hổ thẹn. Con ngựa chàng đột ngột ngoan ngoãn lại và cất bước đi bên cạnh con ngựa tôi một cách tự nhiên như thể chúng đang về cùng một chuồng. Tôi lường lự một chút:

- Anh không nói với tôi là anh đi cưỡi ngựa.
- Ồ, tôi đem mấy con ngựa của cha tôi đi dạo ấy mà.
- Con đó có vẻ hơi bị căng thẳng phải không?
- Nó sợ đủ thứ. Nó hất văng tôi xuống đất tám lần rồi đấy.
- Vậy sao anh còn cưỡi nó? – Vì cưỡi con này thú nhất... ngay lúc ấy, con ngựa đó bất ngờ chạy vòng quanh và nhảy chồm lên con ngựa của tôi, rồi nhảy lên tôi, miệng há to để lộ ra hàm răng hung dữ... may thay, nó trượt trên tấm đá lát, rồi nhảy cất cả bốn vó đến hai lần, và bị một trận đòn

nên thân từ tay chàng Bử, cuối cùng chịu đứng im tuy mũi vẫn phì phò. Tôi đã giật mình thật sự. Chàng gia sư của tôi vẫn ngồi thẳng trên yên, xin lỗi về con ngựa của mình...

Tôi nói:

— Anh có để ý không, đoạn đường ở đây nghe rỗng làm sao ấy.

— Không... à phải, có thể lắm... Đó là ống cống ngầm của Hoàng Cung.

— Ống cống à? Hay là ống dẫn nước? Vậy thật ra thì nước trong ba cái hồ đi vào Hoàng Cung theo đường nào?

Chàng chẳng biết gì cả về việc này. Chàng chẳng biết gì về Hoàng Cung, ngoại trừ tất cả những gì “thiên hạ” đều biết – như tình trạng sần sùi, nhám nhở trên mặt ngoài các tường thành. Tôi đề nghị chàng về cùng mình.

— Vòng qua đường phía bắc sao?

— Đúng rồi, nếu đi được.

Tôi đã từng lạc đường một hai lần khi tìm cách đi quanh các chân tường thành.

— Có thể được đó. Xin phép...

Chàng tiến lên trước, đi vào trong những ngõ ngách lộn xộn và dày đặc như mạng nhện. Nhưng tôi nhận ra là chúng tôi vẫn đi sát theo tường thành, dù không liên tục: khi thì xa, khi thì gần, khi thì thấy nó mất hút, khi thì thấy nó hiện ra, ngang qua những bãi đất hoang đầy phân và con nít. Lộ trình mà tôi tưởng là đơn giản, không thay đổi với những góc thẳng trong một đô thị lớn mang dạng bàn cờ lại trở nên trắc khúc như kiểu đi của con mã trên bàn cờ tướng.

Chàng gia sư của tôi đi rất nhanh nhưng biết chậm lại đúng lúc cần để con ngựa vẫn chạy nước kiệu nhanh nhẹn khi rẽ ngang ở những ngõ ngách chật hẹp... Tôi chắc chắn là con đường này chạy theo sát Trường Thành Cấm cung – sát hơn nhiều mức mà tôi dám đi một mình. Ở vài chỗ, tường như có thể đưa tay qua hào nước hẹp chạm được bức tường. Cuối cùng, chúng tôi đến ngay phía bắc của Hoàng Cung.

Chỗ này thì quen thuộc với tôi nhưng thật tình mà nói, tôi đã đến bằng một lối hoàn toàn khác: theo những đại lộ chính mà xe cộ qua lại được! Tôi

tự hỏi mình có nhận ra lại phương hướng nơi này không? A, được rồi, đây chính là “môi Sơn”: chúng tôi sắp đi qua giữa một bên là ngọn đồi này, và bên kia là quần thể những cung điện hợp thành Hoàng Cung.

Đưa tay chỉ lên đỉnh đồi đất thấp có năm ngôi Vọng lâu bao quanh đó, chàng gia sư của tôi buột miệng:

— Buồn cười thật đấy! Tất cả người Âu đều gọi nó là “núi Than”.

— Thế thì sao?

— À, buồn cười chứ sao. Đúng tên của nó là “Cảnh Sơn”.

Tôi đưa mắt đánh giá kỹ hơn cái gò đất này – có lẽ là nhân tạo – được bao quanh trên đầu bởi năm ngôi Vọng lâu cực kỳ tao nhã đang lưu luyến với vài tia nắng cuối ngày còn nán lại...

Và tôi nói một cách tiếc nuối:

— Tất nhiên rồi. Từ trên đỉnh ta chắc chắn ngắm nhìn được toàn bộ Khu thành Thát Đát, – ngay cả Khu thành Trung Hoa nữa... và về phần Hoàng Cung thì ta có thể nhìn thẳng xuống đó như thế...

— Không đâu, chàng gia sư của tôi cắt ngang một cách dứt khoát. Bị vướng cái mái của Càn Thanh Điện.

Tôi ngược mắt nhìn chàng. Vẻ mặt chàng vẫn bình thản. Vậy là chàng biết là trong Hoàng Cung có Càn Thanh Điện! Rõ ràng là chàng biết là mái nhà này, nếu nhìn từ điểm cao trên đó, ngăn cản tầm nhìn đến chân trời phía nam. Trong trường hợp này thì...

— Anh leo lên đó rồi à? Ta có thể lên đó không?

— Không được đâu, chàng trả lời dứt khoát. Tôi biết điều này là từ một trong những học trò của tôi, cháu của lương Thân Vương.

—Ồ, thật vậy sao! Anh dạy cho các cháu của Thân vương à?

— Dĩ nhiên, ở trường “Quốc Tử giám”.

Chàng tóm lấy dây cương. Tôi chặn lại.

— Hãy để ngựa đi thông thả. Tôi muốn nhìn về phía nam, vượt trên thành lũy mà nhìn xuống Hoàng Cung.

Tôi đứng thẳng hai chân trên bàn đạp ngựa. Các hào nước bao quanh Hoàng Cung ngập đến tận mép bờ giống như bồn phun trong vườn hoa bị tràn đầy sau mưa, và dòng nước lờ lờ đậm đặc bùn và nhựa cây; nước màu

chì, phẳng lặng, trĩu nặng, như thể đáy hồ được một lớp sơn mài ướp hương – những quầng thâm trên những tấm lá rộng, tròn có màu lục rất mát dịu: sen của Hoàng Cung sắp trổ hoa... Không có một nếp gợn nào, nước phản chiếu bóng hình những đình tạ mái vàng; và tôi thấy đường viền lộn ngược của hai tầng lỗ châu mai... Tất cả sức nặng bất động này, và tất cả khoảnh khắc hoàng hôn đậm đặc đang trĩu lên tôi, nước vẫn mang hết trong mình nó mà không run rẩy.

Chàng gia sư chờ phía trước, vẫn bất động và lịch sự – chàng không cảm nhận chút nào vẻ đẹp lạ lùng trong thời khắc này. Chàng không cảm nhận các hình bóng phản chiếu trong dòng nước đặc sánh, sự hé lộ của những thứ thâm lặng từ những đáy sâu bùn lầy, chưa được dò tìm mà sự công bằng của Trời đang trình ra đây một cách lộ liễu để phô diễn đồng thời cả vẻ đẹp bí ẩn của Đại nội lẫn sự trầm tư không thể tưởng của nó. Những nỗi đam mê bị giam hãm đó, những cuộc đời trôi nổi theo vương triều đó... rõ ràng là tôi sẽ không biết về chúng nhiều hơn so với ao nước đọng bùn này, chỉ qua sự phát hiện lẻ loi từ những nụ hoa... và vài bọt nước bốc mùi...

Thế nhưng, tôi cảm thấy cần tâm sự với ai đó. Giờ phút này đang trĩu nặng, và chàng đang ở đó. Suy cho cùng, chàng thanh niên này đã cho tôi biết rất là hợp lúc tên “ngọn núi mà từ trên đó người ta ngắm nhìn cảnh vật”... Tôi cho ngựa tiến lại gần chàng. Bằng cái liếc mắt, tôi chỉ về Hoàng Cung, con hào bao quanh, mặt nước tù đọng, bóng tối đang lan ra, và cuối cùng là giờ phút kỳ diệu này... Và tôi nói...

... Chàng nghe tôi nói hết, không cắt ngang giữa chừng; ngay cả khi đó là về vài chi tiết ít ai biết quanh cuộc sống của người tù nhân cao thượng và lịch thiệp của Đế chế, vị vua trị vì của Triều đại Quang Tự. Tôi nói với chàng những gì tôi biết,... sự bí ẩn... tất cả những giả định... những phỏng đoán mà tôi tự mình đặt ra, đẩy cho tới tận cùng của lô-gích sự kỳ diệu này nở được chứa đựng trong những bức tường thành trước mắt chúng tôi, ngay giữa Tử Cấm Thành...

Khi tôi ngừng nói, chàng chẳng đưa ra lời nhận xét ngốc nghếch nào. Ví dụ chàng không nói: “Sự thật về cái chết của ngài thì báo chí hồi đó đều có đăng tải, ai cũng biết...”. Tôi thấy biết ơn chàng. Chàng phản ứng trước

những tâm sự của tôi, bất ngờ đối với chàng cũng như đối với tôi, chỉ bằng sự im lặng. Đó là dấu hiệu rất tốt.

Tôi nói thêm:

— Tôi thấy hối tiếc rất nhiều là đã đến Trung Quốc quá muộn. Hằng ngày tôi thường tiếp xúc với những người đã thực sự vào bên trong đó, dĩ nhiên chỉ trong khoảng thời gian dành cho một cuộc bận kiến, và họ đã có thể thoáng thấy ngài. Nhưng mặt khác, tôi vẫn ngờ là liệu họ có biết cách *thấy* cho rõ không.

— Tôi đã thấy ngài, chàng gia sư của tôi buột miệng, giọng nói thoáng lộ sự kính cẩn... ngừng lại lần nữa. Rồi tôi thúc ngựa cất bước đi tiếp. Hai con ngựa ngửi được đường về nhà liền vọt chạy nhanh hơn. Chúng tôi không thể đi nước kiệu bên nhau nữa, và thực sự chúng tôi phải khéo léo lắm mới tránh được những ngọn đèn lồng to tướng treo lủng lẳng gần sát đất, giữa những bánh xe la... Thế mà anh bạn đồng hành cứ thúc ngựa chạy nhanh như điên, bất kể bóng tối đã phủ xuống những chướng ngại vật trên đường... và cuối cùng thì tôi cũng ngừng lại, sững sốt thấy mình ở ngay dưới ánh sáng đèn điện, giữa khu “Công sứ quán”, bên cạnh con ngựa mà chàng đã nhảy xuống trước, ngay mặt tiền một cửa tiệm được soi sáng đến chói cả mắt này.

— Ôi thôi, tôi bị trễ rồi! Cha chờ tôi chắc lâu lắm đó.

Ông có thích vào uống chút trà không? Trà Bắc Kinh đấy, loại ông chưa từng uống trong đời đâu.

Chàng muốn sự hiện diện của tôi khóa lấp sự trễ nải của mình. Tôi chấp nhận lời mời. Và lại, tôi muốn thấy lại mặt chàng trong ánh sáng...

Chúng tôi bước vào. Nội thất kiểu châu Âu của căn nhà trông thật lố bịch. Tuy vậy, rõ ràng là chàng có vẻ thoải mái ở đây. Rồi ông bố đích thân xuất hiện, “tiếp đón” tôi, mời tôi ngồi, cảm ơn tôi đã chăm lo cho “cái thằng quỷ sứ” này, tức con trai ông. Tôi uống trà của chàng, – đúng là ngon ra phết – và chỉ nghĩ đến chuyện làm sao ra về cho sớm, vì dưới ánh sáng từ ngọn đèn của ngôi nhà buôn bán này, chàng gia sư của tôi bỗng dưng lấy lại cái vẻ ngoan ngoãn của loại người tối đến chỉ ru rú ở nhà...

Và thật tình mà nói, mọi thứ đều xấu xí quá đi! Bức tượng “Cupidon”

[28] đến từ Saxe [29] dang tay về phía những đóa hoa bẽn lẽn quá đến nỗi người ta tưởng chúng là hoa giả. Bộ tách trà thì đến từ Satsuma, quá cảnh ở Hambourg. Không có thứ gì, dù là vụng về đi nữa, có thể gợi đến những món đồ vật đẹp đẽ của Trung Hoa mà dù muốn hay không cũng đầy ra khắp xung quanh.

Thế nhưng... có hai cái chậu bằng sứ... bị tống ra, bị vứt như rác thải ở gần cửa ra vào... Đây mới là mẫu vật Trung Hoa thật sự, và cũng là mẫu vật đẹp tuy còn mới (vì tôi nhận ra trong ô niên đại có dấu triện của lò gốm hoàng gia với dòng chữ, “Quang Tự, triều Đại Thanh” trên nền vàng có hai con rồng chầu). Những vật rời bỏ Đại nội này làm gì ở đây cơ chứ? Ở đây, tức là nằm ngay gần mép chậu chứa đường mía, ngay ngưỡng cửa ra vào cái “để chế” đồ hộp, đường, bột, cà phê và các thứ gia vị linh tinh này...

— Vâng, chàng gia sư nói.

Khi tiễn chân tôi ra về, chàng đã theo dõi ánh nhìn khá lâu của tôi, và bây giờ đưa ra câu trả lời khiến tôi kinh ngạc, – Vâng, chúng đến từ *chỗ đó*. Rồi, chàng hạ cổ dùng tiếng Trung lần đầu tiên ngoài những giờ dạy học được tôi trả tiền:

— Chúng đến từ Hoàng Cung, từ Đại nội,

Và chàng đưa tôi ra tận vỉa hè, đầu trần, cúi chào theo từng bước chân, rồi nói thêm, vẫn bằng tiếng Trung:

— Thứ lỗi cho tôi không thể tiễn ông xa hơn.

Quay người lại để chào theo kiểu Trung Hoa, tôi bắt gặp phía trên đầu chàng cái bảng hiệu rọi sáng cái doanh hiệu của cửa tiệm và họ của cha chàng: “Import and Export Leys & Co” [30].

Thật vậy. Họ chàng là “Leys”, và bây giờ tôi sức nhớ ra, tên chàng là “René”.

Đúng là như thế. Chàng gia sư của tôi mang tên “René Leys”.

Ánh sáng mặt trời rực rỡ này – trở nên lóng lánh màu sữa mát dịu khi xuyên qua tấm vách bằng giấy trong mờ của ngôi nhà không cửa sổ nhưng sáng sủa một cách êm ái của tôi, – lột trần tôi, rửa sạch những mơ mộng hôm qua của tôi. Ánh sáng mặt trời rực rỡ sáng nay có vẻ xa cách với ngày hôm qua và đêm qua hơn là với một ngày mai mà nó không bị bắt buộc phải đến soi sáng... Và đây rồi, như một thứ thuốc nước không có vị đắng, nổi lên tiếng nói hối hả và liến thoắng của thầy Vương, xuất hiện trước mặt tôi dưới ánh sáng rực rỡ của ngày hôm nay, – và rất là đúng giờ như mọi ngày. Vậy thì không có gì thay đổi cả.

Vào học ngay thôi... để bù lại thời gian đã mất. Lần này, tôi sẽ không lãng phí phút giây nào:

— Thầy Vương, hôm nay tôi rất muốn học về những tước hiệu và bốn phận của những người cư ngụ trong Đại nội.

Trái với phép xã giao thông thường, tôi đi thẳng ngay vào vấn đề mà ai cũng biết là phải nói lòng vòng năm lần, bảy lượt.

Thầy Vương làm như tôi, vào đề ngay. Cùng một giọng như khi kể ra “mười tám tỉnh của Đế chế”, “ngũ luân”, hay “Tam thập lục nghĩa hạnh”, thầy bắt đầu đọc:

— “Đại nội là nơi sống ở Hoàng đế, tên gọi kính cẩn là ‘Thiên tử’, và tên gọi để nhận ân sủng là ‘Vạn Tuế gia’.

Được lắm. Tôi viết ra giấy. Chữ Hán, rồi phiên sang âm La-tinh, và dịch nghĩa. Rồi sao nữa?

— Tiếp theo là Hoàng hậu, mang tước hiệu văn hoa là “Trung Cung”. Khi cùng một lúc lại có hai Hoàng hậu cùng thứ hạng thì một người được phong là “Đông Cung”, và người kia là “Tây Cung”.

Tên gọi kính cần cho cả hai trường hợp là “mẫu nghi thiên hạ”.

Được rồi. Còn dưới Hoàng hậu hay các Hoàng hậu?

— Là các vương phi. Thuộc hạng nhất, dưới là hạng nhì; dưới nữa...

— Hạng ba. Thôi được. Cái nghi thức số học này coi bộ chẳng bí hiểm gì lắm. Vậy ta sẽ xuống tới số mấy đây?

Thầy Vương không muốn bỏ sót hạng nào cả, bắt đầu lại từ hạng bốn rồi ngừng ở hạng năm.

— Và dưới nữa...?

— Là những cung tần của Hoàng đế. Những cô này có thể được lên vị trí tài nhân hạng thứ năm, rồi có thể lên hạng thứ tư, rồi...

— Thôi được, thôi được.

Tất cả câu trả lời này đều tức khắc, rõ ràng. Hơi quá rõ ràng là đáng khác: Thầy Vương không tránh né các câu hỏi của tôi. Thầy có vẻ không giấu tôi điều gì. Thầy nói năng như một viên chức khi kể tên các đồng nghiệp của mình, – những thủ phó nào mà ông nhắm đến chức vị, – những “thủ trưởng” nào sẽ “đề bạt” ông.

Chính nhờ thế mà tôi biết được, qua cùng giọng nói có hệ thống và theo thứ tự chính xác, sự phân hạng đối với các Công chúa, các Phò mã; rồi các màu cờ – nền và viền ^[31] – của “Bát Kỳ”, đầy đủ các gia huy của những người Chinh phục đến từ Mãn Châu; và cái tước hiệu đẹp đẽ này: “Thiết mạo tử vương” ^[32]!

Cuối cùng thầy Vương đề cập đến một đẳng cấp xã hội lạ lùng mà tôi hầu như không biết gì về nguồn gốc và vai trò của nó. Đó là những “Pao-yi” hay “nô tài”... và bất chấp cái tên mang ý đầy tớ thấp hèn đó, tôi hình dung họ xuất hiện giữa những người Chinh phục. Họ là hậu duệ của “Bát Kỳ”. Thủ lĩnh của họ là một Hoàng thân – được chọn lựa trong hàng ngũ, và cũng từng là nô tài như họ!

Thầy Vương hạ cố giải thích: những người đó, nông nô Triều Tiên hay nông Cổ của người Mãn Châu ngày xưa, đã bị kéo đi theo chủ trong cuộc chinh phục “Trung Hoa”. Họ đã chinh phục. Giờ đến phiên họ trở thành chủ, được phong tước quý tộc. Quý phái làm sao, thật vậy, và tướng bộ kiêu

hãnh làm sao! Người Mãn Châu đã phong những người đã một lòng một dạ phục vụ mình rất tốt trong những năm tháng gian nguy, biến họ thành ông chủ trên đám nô bộc mới người Trung Hoa... Ít ra đó là những điều tôi tin mình đã hiểu rõ được. Tôi ghi lại cẩn thận:

“Pao-yi, - nô tài...

Pao-yi ts'an-ling, Thủ lĩnh các nô tài...

Pao-yi Tso-ling, -...”

Vào đi!

Hầu như cùng lúc với tên gia nhân, René Leys đột ngột xuất hiện. Thế là xong! Hai ông gia sư của tôi đã chạm mặt nhau. Vừa thấy ông khách không chờ đợi vào đến, thầy Vương già lật đật đứng dậy, rồi gập đầu gối xuống, nắm tay mặt chạm đất theo cách chào Mãn Châu – không phải Trung Hoa, – trông dễ dàng và mềm mại một cách hoàn hảo. Ngay cả trước khi bắt bàn tay tôi đưa ra, chàng Bỉ đã đáp lễ thầy Vương, như thể theo bản năng, với cùng cử chỉ lịch sự, trông không kém dễ dàng và mềm mại. Rồi, bất ngờ chàng xin lỗi... Chàng có vẻ bối rối vì một chuyện gì đó... mắt ngấn lệ... Chàng đứng đó, không nói một lời...

Tôi cũng bắt đầu xin lỗi. Ra dấu chỉ ông Vương, tôi thì thầm: cái ông tử tế người Trung Hoa này không phải là một giáo sư có chức vị... chỉ là một người bạn... bản xứ... được giới thiệu với tôi... một cách nồng nhiệt. Tôi kết thúc:

— Vả lại, giờ tôi cũng sắp sửa cho ông nghỉ.

— Không cần đâu, René Leys nói: – Ông ta có hiểu mô tê tiếng Pháp gì đâu.

Thật vậy. Người tử tế này đã tự mình kín đáo rút lui phía sau những trang sách.

— Ôi chao! René Leys nghẹn ngào nói: – tôi đang gặp phải mấy chuyện buồn phiền quá...

— ...

— Cha tôi muốn rời bỏ Bắc Kinh.

Tôi đã chờ đợi điều gì tệ hại hơn nhiều – hay tốt lành hơn nhiều.

— Ông nói là ông có vài công việc gấp rút phải giải quyết ở Pháp. Và

ông sẽ ở lại đó bốn hay năm tháng trời.

— Rồi sao?

— Tôi không thể đi cùng ông.

Tại sao lại không chứ? Thôi, tôi hiểu rồi: tất nhiên là chàng không thể bỏ cái ghế giáo sư ở trường Quốc Tử giám, địa vị ngon lành của chàng mà! Ở đây, anh học trò lớp mười chuyên về sinh ngữ này đang giữ chiếc ghế của một giáo sư có bằng cấp cao.

Chàng đoán được ý tôi:

— Không phải thế đâu! Không phải vì chức vị giáo sư của tôi đâu... nhưng chính cha tôi không muốn tôi đi cùng ông.

Tôi có cảm tưởng là ông bố đó có lý lắm! Nhưng mặt mũi khổ sở của cậu con có vẻ như trách móc ông về chuyện nào khác hẳn cơ. Rồi qua biết bao sự dè dặt (có khi là rụt rè...? – Phải rồi, vì sau đó chàng nói chuyện thoải mái hơn), tôi được biết chuyện “hậu trường” này mà còn lâu tôi mới tiên liệu được. Ông bố bán thực phẩm của chàng đã gom tiền từ bất kể thứ gì, đã sang nhượng tất cả, cửa tiệm đó, đồ đạc và cả tòa nhà, mọi thứ còn lại, và thực sự đẩy thẳng đứa con mình ra đường, ở đâu thì ở. Người cha bạc bẽo đó, người buôn bán dè xẻn từng xu đó có khi còn nói thêm, “Bây giờ thì tiếng Tàu của mày sẽ giúp ích cho mày chút gì rồi đó! Mày có thể đi mượn một cái “nha môn” trong Khu thành Thát Đạt mà đàn đúm bạn bè!” – Vậy là anh có “bạn” người Trung Hoa phải không? René Leys tự nhiên đỏ mặt, thú nhận:

— Tôi không phiền về *chuyện này!* nhưng biết làm thế nào được? Tôi có bao giờ ở một mình đâu.

Tôi nhìn chàng. Quả vậy, tuổi thực của chàng là mười bảy hay mười tám. Vẻ mặt và đôi mắt của chàng trông thì... già hơn... khó mà diễn tả cho đúng được.

— A, anh chưa bao giờ ở một mình à?

— Thậm chí tôi cũng chưa bao giờ ngủ ở đâu khác ngoài nhà cha mẹ.

Chàng do dự một chút rồi nói tiếp:

— Tôi không thích thế. Tôi sẽ không ngủ được.

Tôi chẳng thể làm được gì, cũng chẳng thể làm gì hơn trước việc ông bố

bỏ đi. René Leys hầu như không nhìn tôi khi nói tiếp:

— Tôi sợ chuyện xảy ra cho tôi hồi nhỏ bây giờ lại xảy ra nữa.

— Chuyện gì vậy?

— Bị cắn. Cha tôi lúc nào cũng chế giễu tôi khi... Tôi không nói chuyện đó với ông ấy nữa. Tôi bị cắn ở ngón tay vào một đêm, ngón tay này nè...

— Ai cắn?

— Ai ư? Ủa nhỉ...

Chàng đổi giọng, nhỏ nhẹ hơn...

— Bị ai cắn đây? Thật tình mà nói, tôi chưa bao giờ tự hỏi điều đó. Dù sao đi nữa, tôi đã bị cắn. Tôi nhảy ra khỏi giường. Tôi nghe tiếng chuông cửa reo. Tôi chỉ có một mình. Cha mẹ tôi đi xa và tôi tưởng họ về. Hồi đó mẹ tôi còn sống... Tôi đi mở cửa... Tôi thấy ngọn lửa bốc cháy hừng hực...

— Vậy là chính ngọn lửa đã rung chuông, tôi vừa nói vừa cười mỉa. Tôi không thích mấy thứ chuyện ma này chút nào. Ai cũng biết trước những cái bất ngờ sắp xảy ra; và có đến hai chục lời giải thích – tất cả đều sai bét – cho cái kết cục... nhưng René Leys mở to đôi mắt bị mờ đi vì một nỗi sợ hãi thực sự. Chàng thanh niên này hẳn là đã thấy khá nhiều những hồn ma ghê rợn – thực hay giả – khi còn thơ ấu. Chàng không nhìn thế giới cùng một cách như tôi. Thực ra, đến lúc đó tôi mới để ý rằng chàng đang nhìn chăm chăm qua vai tôi vào một thứ gì đó phía sau tôi... và... tôi rất muốn quay người lại.

Cuối cùng thì tôi chấp nhận, – không tán thành, không chúc mừng – là chàng sợ cô đơn.

Và đến khi tôi hiểu được lý do vì sao chàng thay đổi cung cách và giọng nói thì màn đêm đã bất ngờ buông xuống... Tôi tin chắc là chàng gia sư này không phải là một con người tầm thường. Một ý tưởng chợt đến trong đầu tôi, tò mò nhưng thiết thực: ngôi nhà Trung Hoa của tôi thì rất rộng rãi, gồm những căn nhà rải rác trong hàng loạt những chiếc sân vuông vức... Tôi có thể bố trí một chiếc giường tạm cho chàng trong một căn nhà nhỏ ở phía tây. Chàng có thể dùng bữa với tôi, và phần tôi thì có người gia sư tuyệt vời hầu như lúc nào cũng có mặt. Hơn nữa, chàng khá bận rộn với công việc bên ngoài nên khó mà làm tôi vướng víu.

Và rồi... đột nhiên tôi thấy có cảm tình với chàng thanh niên này, phải nói là rất cảm tình, bất chấp những lóng ngóng, vẻ trẻ con, chuyện cửa hàng của họ và những nỗi sợ hãi của chàng... Vậy là tôi mời chàng đến ăn ở dưới mái nhà tôi. Và mọi việc được đề nghị, chấp thuận, giao kết, sắp xếp chỉ với dăm ba lời. Quả tình tôi có cảm tưởng là mọi sự có vẻ như được sắp đặt sẵn.

Khi chia tay, chàng không nói gì nhiều hơn thường lệ. Vậy là chàng tỏ ra biết giữ gìn ý tứ. Đó cũng là một dấu hiệu tốt.

Một ngày ngu ngốc quá đỗi. Như thế bỗng nhiên trống rỗng vì đã tuôn ra hết những gì phải nói với tôi về Hoàng Cung, thầy Vương thấy rã rời, kiệt sức, cứ lặp đi lặp lại cuốn niên bạ những chức năng và số hạng của các Công chúa, Phi tần và Cung nữ. Tôi rất muốn hỏi thầy một câu vô lễ là bà vợ thầy đứng hạng thứ mấy ở trong Cung: tì nữ rửa chén hạng thứ ba mươi ba à? Hay thị tì dự khuyết hạng thứ chín mươi lăm đang chờ có việc?

... Tôi dẹp sang một bên tất cả tâm trạng bức dọc của mình đối với gã hàng xóm tốt bụng Jarignoux. Tôi thực sự nợ hăn một lần thăm viếng mà tôi đang trả đây, đó là lý do duy nhất mà tôi đến nhà hăn, vì suy đi nghĩ lại về trường hợp của hăn, tôi tin chắc là hăn đã đi một nước cờ quá dở khi chọn trở thành người Trung Hoa.

Thôi, ít ra thì hãy để hăn có ích không chuyện này thì chuyện nọ. Mang bộ mặt chất phác và vẻ vẻ đấng trí, tôi làm như tình cờ nói đến chàng người Bỉ mới lớn đó, người mà Jarignoux đã thẳng thừng không nhận là quen biết khi gặp ở nhà tôi hôm trước. Giờ thì bất thành linh gã hàng xóm đột nhiên biết chàng. Hăn biết chàng rõ lắm, bởi vì ngay tức khắc hăn nói xấu chàng hết mức, hay biết đâu mới chỉ nói đôi điều.

— Thưa ông, một tên trụ lạc khét tiếng đấy!

— Trời đất, thật sao?

Tôi như vẫn còn nghe giọng nói thật thà của René Leys thổ lộ là chàng rất sợ ngủ ở bên ngoài. Ôi thôi, hãy để chàng tự thu xếp lấy với mấy thứ tai tiếng này! Dù gì đi nữa, đó là chuyện riêng của chàng mà. Tôi lặp lại, lần này to tiếng:

— Đó là chuyện riêng của nó. Gã hàng xóm tốt bụng của tôi có vẻ phật ý. Dĩ nhiên, hăn chờ một câu trả lời thông thường, “nó chơi bời thì cũng

hợp với tuổi của nó thôi mà”. Tôi chắc chắn đó là điều hẳn đã chờ nghe! Nhưng sự im lặng của tôi khiến hẳn đột nhiên phải lên lớp: – Cậu thanh niên trụy lạc này, hẳn giải thích, có một ông bố. Ông bố này là một người đàn ông có vợ, nhưng bây giờ thì ở góa. Một người đáng kính! Và vì là bạn của ông bố, hẳn sẽ không bao giờ tiết lộ ra tất cả những điều hẳn biết...

Tôi để hẳn tự nói ra. Những gì hẳn biết quy lại là thế này: René Leys lui tới đều đặn, thực ra là hàng đêm, những “trà đình” ở Tiền môn ngoại.

Hẳn ngừng một chút, nhìn tôi:

— Ông biết đó là gì chứ?

— Tiền môn ngoại à? Ồ, tôi có thể hình dung được. Rồi sao nữa? Nhưng ngay sau đó gã dạy đời này đổi giọng và tự mình lại biện hộ cho người mà hẳn vừa lên án mới cách đây vài phút. René Leys, theo như tin đồn, đã trải qua thời thơ ấu bị bỏ bê. Chàng mang nỗi bất hạnh... (chẳng ai dám gọi điều này bằng một tên khác), chàng mang nỗi bất hạnh mất mẹ vào tuổi thay răng sữa. (răng sữa thì mất rồi nhưng tôi không biết bà mẹ này có đáng mất hay không). Bà là người Pháp. (Đây là việc có thật. Có lẽ bà đến từ miền nam nước Pháp, và điều này giải thích tại sao chàng Bỉ của tôi lại có làn da sẫm màu và đôi mắt to, đẹp ấy...). Cha chàng là một lái buôn người Wallon [33]. Về phần mình, chàng bị bỏ mặc tự xoay xở lấy, có nghĩa là chàng được gửi vào học nội trú ở trường trung học... thôi, nói cho gọn là ở Bỉ (tại sao lại chọn nước này nhỉ?) mà ở đó chàng đã học lên tới lớp mười sinh ngữ. Rồi bị lôi vào việc làm ăn của cha mà đến Trung Quốc khi mười lăm tuổi, chàng cảm thấy mình bỗng nhiên lạ nước, lạ cái và vô công rồi nghề. Và chính vì lý do duy nhất này mà chàng vui đầu vào học tiếng Trung. Phải thừa nhận là nó nói giỏi”, Jarignoux chép miệng.

(Tôi còn nghĩ hơn thế nữa: chàng có khả năng khác thường sử dụng từ vựng của mọi thứ ngôn ngữ một cách dễ dàng). Ngài Jarignoux, có vẻ như không có năng khiếu trời cho như thế, chợt im bặt, tự hỏi không biết có nói quá nhiều về chàng trai trẻ này không, rồi đột ngột đánh bài lùi:

— Chung quy lại, thực tình tôi không biết nó. Nhưng cha nó, thưa ông – một người tử tế làm sao!

Sau đó chúng tôi nói sang chuyện khác. Nhưng không lâu. Tôi không còn thấy con đường tiếp cận các quan chức cao cấp là thẳng tắp nữa; và đường đi của gã hàng xóm và đường đi của tôi dễ thường sẽ không bao giờ gặp nhau lần nữa, Tôi đã đáp lễ bằng cuộc viếng thăm này. Thế là lễ độ lắm rồi.

Tôi đã gần như tin chắc. Có những khi tôi như thế (Tôi thú nhận là đã luyến tiếc khi thấy bộ chén đĩa dành cho chàng ở bàn ăn trống lốc vào buổi tối đầu tiên ấy). Tôi vừa vặn làm giường xong cho chàng... Chiếc giường ở đó. Nhưng khuya thế này nên tôi đã không còn chờ chàng nữa.

Không có gì thay đổi trong vẻ đẹp của đêm. Như mùa Xuân chợt trào dâng bắc sang mùa Hạ, từ lâu tôi đã sống ở cái sân trong lớn nhất của mình. Tối nay, tôi dùng bữa tối trong sân này, dưới khoảnh trời vuông vức buổi hoàng hôn. Tôi đọc và tôi viết đôi chút, nhưng thường là ngả người trên chiếc ghế tựa bằng cối bện, nhìn lên vòm trời đầy sao phía trên mà không nghĩ ngợi chuyện gì cụ thể cả...

Chàng đó kìa, đến một cách đột ngột, và tức thì bình tĩnh lại, như thể các bức tường hình chữ nhật của khu nhà tôi đã che chở và làm chàng bình tâm.

Chàng ngồi xuống cạnh tôi. Dĩ nhiên, tôi phải nghĩ ra điều gì đó để nói. Nhưng tôi không nói gì cả. Cũng như chàng, tôi thường thức cảm giác an bình mà sự tĩnh mịch hình học của ngôi nhà mang lại. Thỉnh thoảng một người bán mì hay đậu phụ dạo đi ngang qua bên ngoài, cất lên một tiếng rao lạ thường, trên một cung điệu khắc khoải – một cung trầm ai oán chuyển điệu trở về thanh âm lạ lùng và hân hoan ban đầu! (Tất cả chỉ là để bán đậu phụ, bánh bao hay mấy thứ mì béo ngậy!) nhưng tiếng rao đó hòa vào mùi hương của đóa sen vừa chớm nở, cũng hân hoan vì vươn ra khỏi mặt nước câm lặng trong chậu sứ ở giữa sân. Đó là một trong những đêm sâu mà mọi thứ đều tự pha lẫn, tự hòa tan và biến mất. René Leys vẫn không nói gì. Tế nhị biết bao! Vậy thì chính tôi phải làm cho bóng đêm bớt dày, cho nỗi im lặng bớt sâu đi hay sao? Không, tôi tiếp tục theo đuổi những ý nghĩ của mình, rõ ràng và sáng suốt hơn cả mặt trời chính ngọ trên mái nhà tôi! Tôi

ngũ – trong khi nằm duỗi dài, đầu ở đây, chân ở kia, rất gần góc đông nam này của Khu thành Thát Đát, tôi cảm thấy mình nằm đúng theo trục bắc nam. Giống như tất cả những ngôi nhà, những cung điện, những lều tranh vách đất ở Bắc Kinh, ngôi nhà, lều tranh hay Cung điện của tôi được định hướng rất đúng phong thủy, tức các phần nhà chính quay mặt chính xác về hướng nam. Đó là một trong những quy tắc đế vương, theo đó “Hoàng đế được gọi là Nam Diện!”. Điều này đem lại cho tôi cảm giác mình không tham gia vào cuộc sống nhợt nhúa và “đồng nhất” này của đám giò bọ lúc nhúc trên đồng phân, hay loài sán dây quây cộ trong khúc ruột, mà sống một *cuộc sống song song*, với tất cả sự chuẩn xác lạnh lùng và thận trọng của từ này, – song song với cuộc sống giấu kín của Hoàng Cung, cũng hướng mặt về phía nam như tôi.

Bây giờ tôi có cảm giác là đã đến lúc yêu cầu René Leys nói cho tôi biết “bằng cách nào chàng đã xoay sở để nhìn thấy “ngài”, ngài, cái người cự tù của Tứ phương Cung điện ^[34] ấy!” Có phải là trong một lần yết kiến? Có phải là trong một buổi lễ tế trời ở Thiên Đàn? (dù tôi biết quá rõ là khi ấy tất cả những ngã đường đều bị chặn lại). Cuối cùng, và lần này tôi nói thẳng ra ý nghĩ của mình: – anh nói là anh đã nhìn thấy ngài phải không? René Leys bồng vờn vai. Tôi tưởng chàng mới vừa thức dậy... tưởng chàng đã lẳng lặng ngủ từ nửa giờ nay...

Thế nhưng chàng trả lời không do dự:

— Rõ hơn bất cứ ai.

Rồi chàng nói tiếp, dịu dàng:

— Đúng đấy, tôi đã nhìn thấy ông. Tôi thấy ông thường xuyên lắm, nhất là vào buổi sáng, từ mười đến mười hai giờ. Lúc đó thì ông rất tỉnh táo, rất lạnh lợi. Ông thực sự chăm lo việc nước... Sau đó thì ông chơi đùa với các phi tần của mình...

— Thật à? Nhưng tôi nghe người ta nói...

— Ông chơi với họ những trò vô hại. Ví dụ như có một thứ trò chơi Trung Hoa, người chơi chạy đuổi bắt những người khác... hay tránh người khác bắt mình... mỗi người đứng vào chỗ của mình... ngay khi họ rời chỗ

đó, họ có thể là... Ôi thôi! Trò chơi này rất chi là Tầu...

Thế nhưng... tôi nhớ lại là mình cũng thường chơi trò gì đó tương tự như thế ở trường trung học Termonde. Người chơi hét lên: “Xí!”, cùng lúc giơ ngón tay cái làm hiệu. Và thế là không bị “bắt”...

— Có phải là ngài cũng hét lên...

— Không có đâu! Ông có cách khác mà. Tuy nhiên, ông thối mết nhanh lắm và ông không bao giờ chạy. Khi ông sắp sửa bị bắt, ông biết ông làm gì không?

— ...?

— Ông ngồi xuống, chỉ đơn giản vậy đó, bất cứ chỗ nào.

— ...

— Rồi sao nữa à? Tất cả các phi tần đều quỳ xuống trước mặt ông.

— ...

— Tất nhiên thế rồi. Bộ ông tưởng có bà nào dám đứng trước mặt Hoàng đế đang ngồi, dù bất cứ chỗ nào, hay sao? Chuyện này thì ắt hẳn rồi. Chuyện này thì hẳn là phải *thấy*. Tôi mà còn chút nghi ngờ việc René Leys đã từng vào Hoàng Cung thì một cảnh tượng như thế, được thuật lại như chàng vừa thuật, sẽ làm cho ngay cả sự nghi ngờ của tôi cũng trở nên lỗ bịch.

Và hể nghĩ đến ngài thì câu hỏi này bao giờ cũng muốn bật ra từ đầu lưỡi tôi: “Có phải ngài đã chết, như...?”. Nhưng tôi khéo léo biến đổi nó:

— Tóm lại, mọi sự xảy ra hồi đó, dù mới cách đây vài năm thôi, rõ ràng là đã thuộc vào một thời đại khác. Mọi sự đều chấm dứt rồi. Hoàng Cung hiện nay thì vẫn kín cổng cao tường như trước đây, và bên trong thì chẳng có gì hết ngoài sự trống không to tướng, nó thiếu sự uy nghiêm. – Không có “người nổi ngôi”, không có người thừa kế. Chỉ toàn những thứ vờ vịt... Các hoàng thân quốc thích nếu tôi mà tiếp cận được thì với tôi tước hiệu của họ chẳng là gì cả. Sẽ không là “Chúa thượng” nữa mà là “Chúa hạ”... Ví như nhiếp Chính Vương ^[35] vậy, dù đó là em ruột của ngài... René Leys tỉnh hẳn người.

... Tôi thấy nhiếp Chính Vương có vẻ mờ nhạt. Trước hết, cái tên đó khá

khó nghe khi ghép chung với chữ “Vương”. Nhiếp chính! Ừ, tôi biết chứ! Biết rằng có một Tiểu Hoàng đế mới bốn tuổi [36]! Lại còn ít cá tính hơn nữa, tuy phải kể là tuổi còn nhỏ. Nhưng quan trọng hơn cả là họ có lão Viên [37]! Kẻ khôn ngoan nhất! Kẻ mạnh nhất! Trong đám triều thần! Vậy mà họ suýt chút nữa chặt đầu lão... Về mặt chính trị, lão xem như đã chết. René Leys chẳng có chút quan tâm nào đến Viên, dù lão nổi tiếng trong cộng đồng người châu Âu. Lẽ nào chàng không biết lão sao?

— Không, không, anh biết đấy, tôi đến đây trễ đúng ba năm. Bà Thái hậu già đã chết sau sáu mươi năm trị vì. Ngài cũng vậy... [39] chỉ hưởng được ba mươi bốn tuổi thôi. Nhưng người ta có thể gọi đó là sống không nhỉ? Tôi không biết nữa. Tôi không muốn biết nữa...

Thực tình mà nói, tôi thấy mình cực kỳ lỗi thời khi quan tâm quá mức đến Hoàng Cung. Nó đã là “tượng đài lịch sử”. Chẳng còn một thực tại sinh động nào trong đó cả. Vài tên thái giám, vài người đàn bà tàn tạ... và đôi khi, giữa hai và bốn giờ sáng, Quân Cơ Xứ [40] nhóm họp với những thân vương... mệt mỏi... René Leys bỗng nhiên sống động hẳn lên.

—Ồ, nhiếp Chính Vương sao? Đừng nói đến ông ấy mà không biết gì về ông!

Và giọng chàng trở lại ấm áp và mượt mà:

— Ông ta *gần như* cũng thông minh bằng anh mình, tức ngài, người đã “*đăng thừa long giá, ẩm thủy cửu tuyền*” [41].

(Điều này được chàng nói lên một cách kính cẩn như một điển tích Trung Hoa). Nhiếp Chính Vương! Nhưng ông ta chỉ mong muốn đọc một chuyện thôi! Mang lại hạnh phúc cho dân tộc mình. Có điều là ông không biết làm gì để đạt mục tiêu đó. Ông muốn tìm hiểu dân chúng một cách sát sao. Đôi khi ông xuất cung, không đem theo tùy tùng. Một đêm nọ, ông đi sang khu thành Tiền môn ngoại... Tiền môn ngoại là... Đó là... “ở ngoài cửa Tiền...”

— Được rồi! Tôi hiểu mà. Tiếp tục đi.

— Cửa thành phải đóng vào nửa đêm. Trống vừa điểm canh ba.

— Tức hai giờ sáng, tính giờ theo kiểu châu Âu...

— Vâng. Tôi đi cùng ông. Tôi mặc cả với tên lính canh, rồi hắn cho chúng tôi qua, cả hai, coi như người châu Âu... ngày hôm sau, tên lính canh thấy mình nằm trong nhà tù khi thức dậy. Phải có kỷ cương chứ. Ông không tin nổi có những nguy cơ nào đe dọa nhiếp Chính Vương vào bốn giờ sáng mỗi ngày đâu...

— Nguy cơ gì vậy? Danh tiếng của ông ta à?

— Mạng sống! Ông không biết là hàng ngày, lúc bốn giờ sáng, ông ta đi từ vương phủ của mình đến Hoàng Cung sao?

— Thực vậy. Để chủ tọa buổi họp Quân Cơ Xứ.

— Ông biết cây cầu mà ông ta đi qua không? Ở tận phía bắc Khu thành Thát Đạt, bên kia cửa “Hậu môn”.

— Hậu môn à? Tôi biết rõ nó lắm. Một cây cầu lát đá quá tồi và hơn nữa, khá vô ích. Tôi chưa bao giờ thấy ở đâu có nhiều cầu bắc qua chỗ cạn nước như ở Trung Quốc này!

— Hãy chờ những trận mưa lớn mùa hè xem! Tháng sáu, tháng bảy này, và ông sẽ thấy, René Leys bảo đảm với tôi. Toàn bộ nước hồ “Bắc Hải” sẽ chảy qua dưới cầu. Hiện giờ thì tất nhiên là khô cạn. Và chính điều này đã làm cho cuộc mưu sát dễ dàng hơn.

— Một cuộc mưu sát ư?

Quả có thật đấy. Ngày hôm kia tôi có đọc trên báo là “nhiếp Chính Vương đi xe từ nhà đến Hoàng Cung như thường lệ mỗi sáng, đã thoát chết trong gang tấc vì một quả bom lẻ ra đã nổ trên đường ông ta đi...” Âm mưu thất bại này đã không làm tôi lưu tâm. Vả lại, người ta cũng chán chê với bao nhiêu thứ tin vặt liên quan đến các hoàng đế, nhiếp chính, đại thần, vua chúa, bộ trưởng, dân biểu, tổng thống, nữ hoàng ở những triều đình châu Âu chúng ta! René Leys lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi không hào hứng lắm.

— Ông biết ai đã phát hiện ra trái bom đó không?

— Không. Tôi không biết gì cả về chuyện này. Chẳng ai biết gì cả. Tôi đọc trên báo là “Cơ quan cảnh sát đang điều tra và tin rằng đã bắt được các thủ phạm”. Vậy là ta sẽ không bao giờ biết gì về việc này.

— Cảnh sát ư? René Leys phát âm từ này với sự khinh miệt, hoàn toàn theo kiểu... dân Paris. Đám cảnh sát đến nơi... thì trể bég nó rồi. Quả bom

đã được phát hiện trước đó.

Đến đây thì tôi để ý nghe hơn một chút. Chắc là chàng gia sư của tôi sắp sửa tiết lộ nhiều hơn chút đỉnh so với những gì tôi đọc được trên các tờ báo.

— Được phát hiện ngày hôm nay do những đặc vụ của Hoàng Cung đấy.

— Vậy là “mật vụ” à?

Tôi ngắt lời với một vẻ chất phác giả vờ. Tôi biết rõ từ khuya là có một lực lượng mật vụ, Sở hay Cục gì đó. Thầy Vương đã quả quyết với tôi như thế. Theo lời ông thì nó có vẻ... không đáng kể, ít hiệu quả, trả lương cho nhân viên cực kỳ thấp...

— Chính nhờ nó mà *người ta* đã phát hiện ra quả bom. René Leys, không đợi tôi hỏi thêm gì cả, kể lại toàn bộ câu chuyện. Quả bom thì to đùng, đủ sức làm nổ tan tành đến cả mười cây cầu xây hoàn toàn bằng đá như Hậu môn Kiều, – quả bom này nối với những sợi dây điện kéo tới... gần như tận bên trong Hoàng Cung, dưới chân bờ tường bao quanh các hồ. Ai đó đã thấy các dây điện này, liền ra tay cắt chúng rồi sau đó mới huýt còi lên, – vâng, như vậy đó... René Leys xởi lời huýt gió một điệu hai âm, đó là điệu huýt còi của lính Cứu hỏa Pháp, khi họ lao xe hết tốc lực, cán bẹp mọi người bộ hành trên đường chỉ để đến cứu một bà già nào đó...

— Đây là tín hiệu tập hợp các trinh thám mật. Họ được rải ra dọc theo quãng đường đi của nhiếp Chính Vương. Họ ba chân bốn cẳng chạy tới, lần theo sợi dây điện nhưng không kịp tóm cái người có nhiệm vụ kích hoạt...

— Rồi sao nữa?

— Thế là họ sai một tên nô tài khiêng quả bom đi cho người ta nghiên cứu. Vài bộ phận làm ở nhật Bản nhưng những con vít nguy hiểm nhất lại xuất phát từ một tiệm bán đồ sắt ở Bắc Kinh... những chi tiết này đã không được báo chí đăng tải. Nhưng tóm lại, ai đã khám phá ra quả bom và báo động? Tôi hỏi. René Leys lưỡng lự đôi chút. Đêm tối đen đến nỗi tôi không thấy chàng đỏ mặt. Vậy mà tôi tin chắc là chàng đã đỏ mặt trong bóng tối.

— Đó là một... ca kỹ ở Tiền môn ngoại...

Ôi, nàng đã có thể hát hò gì tại đó, vào cái giờ khá sớm của thế này, lại ở một nơi phía bắc cách xa “thanh lâu đài các” của nàng cả một dặm trường. René Leys giải thích từng ly từng tí. Nàng “cũng” là người của mật vụ.

Được tin là có một cuộc mưu sát đang được chuẩn bị, nàng đã ra tay trước các trinh thám đàn ông... Đơn giản thế thôi. Chính vì thế mà lệnh trên ban xuống thưởng cho nàng năm ngàn lượng bạc. Ngay lập tức nàng bỏ chúng vào một nhà băng Trung Quốc và hưởng lãi suất hai phần trăm mỗi tháng. Nhưng trước tiên nàng trang bị mới đồ đạc hơi lỗi thời trong phòng mình.

— Nghe như một hiền phụ ấy nhỉ... Có thể nào ta... khi nào tiện...?
René Leys lấy lại vẻ kín kẽ:

— Ô, không phải ai cũng được đâu! Nhưng chúng ta có thể cùng đi đến “đó” nếu ông muốn.

— Tại sao không là tối nay?

— Tối nay không thể được, René Leys ngắt gọn.

Đúng thế, chàng có vẻ mệt mỏi, căng thẳng, thấy ít tự tin quá. Tôi nghĩ tốt hơn là mình nên thu ngắn buổi tối này và tổng chàng đi ngủ – và cả tôi cũng đi nghỉ. Nhưng chàng không chịu. Chàng khẳng khẳng muốn tiếp tục như thế này, nằm dài ra dưới các vì sao. Lúc này vẫn chưa hết thân mật. Tôi bèn trở lại, quay vòng vòng như con ma cà rồng quanh nhân vật chính của tôi, kẻ bị hãm trong ba bức tường gồm cuộc đời, giấc mộng và cái chết của mình...

— Nay, làm ơn nói tôi biết đi, ngài ra sao, khi còn sống ấy? – Tôi đọc bao nhiêu thứ ngu ngốc viết về ngài! Một tay biên tập báo địa phương mô tả ngài như một “kẻ nhu nhược bị vỡ mộng theo kiểu Baudelaire ^[42]”! Tôi quả quyết với anh là chuyện này có thực đó.

Có vẻ như chưa bao giờ nghe nói về Baudelaire, René Leys trả lời bằng những từ ngữ chính xác và nhạy bén; những từ ngữ giống như đá thử vàng, khảm trên bức tranh ghép mảnh có nền trời đen thăm thẳm, Thiên đình đó, nơi mà những nhiếp Chính Vương đã chết vẫn còn trị vì ..., những từ ngữ dần dần vẽ nên bức chân dung đẹp đẽ nhất mà không ai đưa ra được bao giờ, của “người đã trị vì trong triều đại Quang Tự”:

— Một đứa trẻ con rất thông minh và rất hiền, dù đã ở tuổi người lớn. Với sự am hiểu của một người già không nhớ là mình già. Đôi khi chỉ bận tâm đến vợ; đến những người vợ của mình... các công chúa hay cung nữ

mà ngài gọi đến tùy thích hay được lão Thái hậu Từ Hi, dì ngài – mà ngài gọi là “Quý nương nương” – sắp đặt cho ngài.

Đúng thế, rất thông minh... và cũng rất bạc nhược, ngoại trừ vài giờ đầu tiên trong ngày. Ngài yêu thơ. Ngài thích thư pháp, lịch lãm vuốt ve “ngọn bút lông, trang giấy mảnh” – (câu này được phát âm theo nhịp điệu của một điển tích Trung Hoa). Ngài cũng chuộng âm nhạc... René Leys ngưng lại. Từ “âm nhạc” có vẻ như không đủ để chàng diễn tả điều muốn nói. Nhưng chàng không nghĩ ra được từ nào khác.

— Hay đúng hơn... ngài thích nghe bất cứ cái gì mà người ta chạm nhẹ vào: chuông, chỉ chạm thôi chứ không đánh: ngài nghe mà rung cảm đến ngây ngất! Phải đỡ ngài để ngài không bị ngã. Ngài thăm thì bảo ai đó chạm lên chuông một lần nữa. Và khi chuông ngừng rung, ngài vẫn nghe cho đến tận cùng nỗi im lặng rồi bật khóc nước nở...

Tôi từng thấy ngài nhìn chăm chăm mặt da của chiếc trống, không nói một lời... René Leys lại tỏ ra u sầu lặng lẽ với những ký ức của mình... mặt khác, tôi hầu như nghe ra tiếng ghen ngào của sắt, đồng và gang của “Đại Hồng Chung” rền vang điểm canh hai, ở tận phía bắc, nơi từng là trung tâm của thành phố mộng Cổ xưa cũ nay không còn nữa... [43]

Âm thanh của nó thì đục nhưng thanh cao, bay trên những mái nhà trong Hoàng Cung, và đến từ nơi xa lắm. René Leys kết thúc:

— Rốt cuộc thì ngài chết.

— Đúng thế. (Và dù không muốn tôi vẫn thấy mình trở lại chuyện này). Nhưng ngài chết ra sao?... [Vì Thuốc độc à!?] im lặng hồi lâu. Có phải René Leys sắp sửa...

— Có quan trọng gì đâu! Ngài chết không có người bạn nào bên cạnh!

Thật vậy. Trong sự hiếu kỳ... lịch sử của mình, dù là đầy đam mê – tôi đã bỏ qua một điểm duy nhất này mà bây giờ chàng nhắc lại cho tôi: đứa bé dị dạng và đau khổ này đã chết, vì *thuốc độc* hay vì mộng tưởng, quan trọng gì đâu, thật thế mà. Ngài đã chết giữa đám thái giám và đàn bà, dưới cặp mắt cú vọ nhưng ra vẻ mẫu tử của lão Thái hậu canh chừng hành vi cuối cùng của ngài! – và, tôi quên! – không một người bạn nào bên cạnh

ngài! René Leys đã nói ra được ở đây cái điều cho tới nay không ai nói! Tôi lại tiếp tục:

— Thật vậy... Thế nhưng, ngài có bạn riêng của mình không – dù là một người thôì? Người bạn đó, tôi nghĩ có thể là một hoàng thân hay tên đánh xe ngựa, một viên quan lại hay một lính cấm vệ, một người trung thành theo hình ảnh những công thần ngày xưa, phụng sự cho Trời qua chính đứa Con Trời!

— Có chứ, tôi là bạn của ngài đây, René Leys giản dị nói.

Quả thế, khi một con người như René Leys mô tả một con người khác bằng ngôn từ đầy màu sắc và với những biến chuyển tâm linh trong bức chân dung mà tôi vừa viết ra bằng những lời lẽ như trên, tình cảm đó chỉ có thể xuất phát từ nỗi căm ghét khủng khiếp nhất hay từ tình yêu sâu nặng nhất... như thế, René Leys đã yêu quý bằng một tình bạn trẻ trung vị Hoàng đế trẻ tuổi và sâu thẳm này, một kẻ vô cùng bơ vơ trên trần gian... René Leys trông rất trẻ và hơi sâu thẳm khi ta không thấy chàng có những vận động thể lực. Thế nhưng, chàng đã quen biết ngài ra sao?

— Đây, làm thế nào anh quen biết ngài, người bạn anh đó... anh vào Hoàng Cung lần đầu tiên bằng cách nào? Ai đã đưa anh vào Hoàng Cung?

Tôi không ngại ngần gì khi tỏ ra thiếu tế nhị. Không lời thú nhận nào là long trọng quá mức đối với sự kính trọng tôi dành cho nó. Nếu tôi hiểu đúng những gì nói ra trước đây, thì không có gì có thể gọi là không đúng chỗ...

... Trừ cái giọng cộc lốc và đột nhiên khép kín mà Leys dùng để bịt miệng tôi lại:

— Tôi vào đó bằng cách nào ư? À vâng, đó là chuyện riêng của tôi!

Được rồi. Tôi không cố nài. Và khó khăn lắm tôi mới dẫn lòng không đuổi chàng ta đi ngủ quách cho rảnh nợ. Bộ chàng nghĩ là tôi muốn giựt lấy mấy cái mảnh khoe của chàng sao?

Tôi sắp sửa đứng dậy về phòng mình thì nghe tiếng đập ngoài cửa chính, – một bàn tay người Trung Hoa đang đập mạnh các tay nắm bằng đồng treo tòn ten như thể chúng là búa tạ không bằng...

Tên gác cửa của tôi không thức dậy. René Leys đã mau mắn đứng lên

trước tôi, rồi tôi nghe chàng thương lượng với ai đó xuyên qua cánh cửa. Khi tôi bước đến nơi thì chàng đã mở cửa ra rồi.

— Cái này cho tôi, – chàng nói, vẫn với cái giọng cộc lốc, nhét vào túi một khăn tay bằng lụa nhột nhật mà người ta chắc hẳn vừa mới trao cho chàng. – rồi chẳng nói chẳng rằng chàng lấy mũ – rất châu Âu, cái mũ đó, tôi nghĩ là “mũ quả dưa” – rồi ra đi, không nói với tôi liệu có trở lại không hay khi nào trở lại, vội vã leo lên một chiếc xe la to đẹp đang đợi chàng, xe quẹo ở góc hẻm rồi biến mất.

Bây giờ trời đã rạng sáng. Với sự chính xác đến từ chứng mất ngủ, tôi viết xong những ghi chép này của một ngày làm tôi ngỡ ngàng đến bực mình, hay làm tôi vui thích hơn mọi ngày trước đây rất nhiều...

Tôi đã không ngủ được. Chỉ ít tôi cũng ngủ gà ngủ gật giữa ban ngày, khi gã đầu bếp của tôi đến – vào giờ định trước nhưng hôm nay thì có vẻ sớm đến sỗ sàng – nhắc tôi là có “hai vị khách” đến dùng cơm tối nay.

Tôi giao phó cho hắn ta một thực đơn “đã chăm chút”... Và tôi cố gắng lắm mới nhớ lại là cách đây ba hay bốn ngày, tôi đã mời thầy Vương và phu nhân dành cho tôi sự hiện diện quý báu tại bữa ăn tối nay.

Có lẽ tôi đã không được dạy dỗ đúng mực. Vì tôi có biết đến một trong những câu sáo ngữ nổi tiếng: một người Trung Hoa không bao giờ chứng vợ mình ra trước công chúng... Vậy mà tôi, ngay tức khắc, đã mời bà ấy đến nhà mình! Nhưng có điều chắc chắn là ông đã tỏ ra cực kỳ trịnh trọng chấp nhận lời mời của tôi. Và tôi rất thèm muốn được nhìn thật gần cái món vật trang trí hào nhoáng mà từ xa xa người ta rỉ tai nhau là: “một phụ nữ Mãn Châu”, dù có già đi trong bộ cánh kịch cớm (tôi không quên là phu nhân Vương đã phục vụ trong triều vào cùng thời với Đế chế thứ hai của nước Pháp chúng ta, và cũng không quên chuyện nhờ sự vận động ngầm của bà mà đấng phu quân có được chỗ dạy ở trường đào tạo mật thám của Hoàng Cung!)

Cũng sáng nay tôi nhận được lá thư này. Nó rất khó đọc, nhưng gã gia nhân của tôi lại đọc được trơn tru: “Thầy Vương, ngụ tại phía bắc Khu thành Thát Đất, xin tôi thứ lỗi vì hôm nay ông chỉ đến nhà tôi một lần – để ăn tối”. Được thôi. Và tôi ngủ lại. Rồi sau đó ít lâu, một bức thư khác đến, viết bằng bút lông, nhưng lần này bằng tiếng Bỉ, trên giấy hoa tiên mỏng trang trí những bông hoa nhỏ màu hồng và lục: René Leys xin lỗi vì chàng không thể dạy tôi học chiều nay như đã định. Chàng sẽ trở về sau nửa đêm, chắc thế. Và chấm dứt bức thư như thế này: “*Người ta* triệu tôi... anh biết

chỗ nào mà”.

Tôi không hiểu nổi. Đối với một chàng trai chưa hề rời khỏi mái nhà cha mẹ trước đó, chưa chi mà chàng ta đã ngủ lang nhiều thế này.

... Không tài nào ngủ được. Và con mắt to màu vàng của bầu trời Bắc Kinh, cái mặt trời lớn mà lúc nào cũng hiện ra hàng ngày đều đặn đến mức ta đòi nó như một món nợ, và chờ đợi nó như chờ một người bạn thủy chung... Vậy thì tôi cũng bắt chước hai ông thầy của tôi, tự cho mình trọn một ngày nghỉ...

Và trước khi cái mặt trời này lên cao thì tôi đã đứng dậy, ra ngoài và lên ngựa, bắt đầu đi về bất cứ nơi nào dưới ánh sáng của nó và dưới vòm trời xanh không gợn mây... bất cứ nơi nào, tất nhiên có nghĩa là gần Hoàng Cung.

Đi theo bản năng, tôi thấy mình bây giờ đối diện Đông Hoa môn, tức “Cửa thành phía đông đầy hoa” ^[44], mà tôi nhìn thấy lần đầu tiên vào cái giờ đế vương này... chật ních những xe la, lính hầu, thái giám và viên chức trong lễ phục: mũ mùa hè, mũ rơm hình chóp với cái đuôi bằng lông bờm ngựa màu đỏ, mà hiện nay người ta bắt buộc phải đội. Và bên trên tất cả, như phình ra nhờ các đường xiên, bức tường thành màu tía với những chỗ loang lổ xám bị chiếc cửa đục xuyên, ba chiếc nóc cong cong đội trên đầu... Tôi biết, theo bản năng, là cửa thành sắp mở.

— Cửa mở! Một làn sóng người ủa ra và đẩy tôi ra sau, Tôi trụ lại ở góc một đại lộ chính mà tôi chắc chắn là đoàn người ngựa phải rẽ vào. Lính canh được rải đều mỗi mười bước chân dọc theo đại lộ, kéo dài vượt quá tầm mắt, họ gần như không dám đuổi một người Âu như tôi. Nhưng họ muốn tôi xuống ngựa. Thì tôi xuống. Họ để tôi yên, và sau vài cú huých lịch sự, họ chấp nhận để tôi đứng ở hàng đầu, và tôi sắp thấy...

Thật sự là chỗ rất tốt. Đó là giờ tan họp của Quân Cơ Xứ, vốn diễn ra hàng ngày trước bình minh, cũng hợp lẽ, để quyết định trước những việc gì sẽ làm trong ngày. Nhiếp Chính Vương đi ra đầu tiên để trở về vương phủ của mình, nằm ngoài những tường thành này. Cửa thành mở rộng. Đây là đoàn tùy tùng của ông, đang lao hết tốc lực về phía tôi: đầu tiên là lính

mông Cổ vừa thúc ngựa, vừa giương cao cờ hiệu... rồi theo sau là một kỵ sĩ đặc biệt, trẻ và mập, da ngăm ngăm đen, thấp đậm và lạnh lùng, đôi chân ngắn kẹp chặt yên ngựa cao, đóng rất chặt, đó là một loại yên ngựa đặc trưng Trung Hoa trên đó người kỵ sĩ ngồi cao chót vót so với lưng ngựa... một con mắt sáng rực lục soát cùng lúc con đường và người đi... Đây, trong một thoáng là toàn bộ đoàn kỵ binh Thất Sát đi chinh phạt mà cách đây hai trăm bốn mươi năm đã làm cho nước Trung Quốc quy phục... những người Mãn Châu cứng rắn và lạnh lẽo này, món tóc đuôi sam mà sau này họ áp đặt lên cả nước Trung Hoa, tức cái bím tóc họ dùng để cột túi quân trang trên đầu mình khi nằm đuôi ngựa lội sang sông... Sự việc là thế! Đó chính là những người Chinh phục, rồi từ đó, Trung Quốc và hàng trăm triệu thần dân của nó phải cạo phần tóc ở trán và thắt bím tóc đuôi sam... dù không bao giờ phải qua một con sông... người Chinh phục thì trong chớp mắt đã qua đường. Và toàn bộ Mãn Châu trên lưng ngựa có vẻ như cũng ngoan ngoãn đi theo ông.

Toàn bộ Mãn Châu... đến tận cả cỗ xe châu Âu thảm hại mà bên trong đó tôi thấy Thuần Thân vương sau các kính cửa châu Âu của ngài! Vậy là ngài, con trai của Hoàng tử thứ bảy, và nhiếp Chính Vương của Đế chế, đã chọn thời trang châu Âu! – Và cũng là hai con ngựa nga to lớn đang kéo cỗ xe của ông bằng nước kiệu, với tốc độ khá nhanh, tôi phải thừa nhận thế!...

Tôi biết là sau một hai lần rẽ, ông sẽ qua cầu Hậu môn, chiếc cầu của cuộc mưu sát đó. Nếu tôi lên ngựa, tôi có thể đi theo, cho ngựa chạy nước kiệu hay nước tể trên những con đường nhỏ bên cạnh những đại lộ rộng lớn này của Bắc Kinh... Tôi sẽ... nhưng vừa mới đặt chân lên bàn đạp ngựa, tôi ngạc nhiên thấy xuất hiện, sau chiếc xe của nhiếp Chính Vương, khuôn mặt lạ lùng của một kỵ sĩ cấm vệ. Đó là một sĩ quan Mãn Châu trẻ, có dáng đẹp, ngồi thẳng người trên chiếc yên bất tiện, cao chót vót mà người ta trang bị cho ngựa miền Bắc... mảnh khảnh, mũi khá cao, đôi mắt màu sẫm đẹp... – Tôi hẳn dám thề đã nhận ra đích thị René Leys... nếu lời thề của tôi về chuyện này không hoàn toàn lỗ bịch... gã kỵ sĩ đó chạy qua rất nhanh và biến mất giữa các đồng đội. Nhưng chàng René Leys xuất sắc này sẽ thích thú và ít cảm thấy bị nhỉnh hơn nếu tôi giả ngây thơ kể rằng đã thấy “bản

sao” của chàng trong đội Cẩm Vệ.

Tôi chỉ phí thời gian cố nhìn cho rõ “bản sao” đó. Mọi thứ ở xa quá. Những kỵ sĩ cuối cùng ra khỏi tầm mắt tôi trong sự lộn xộn... rồi đây là một đoàn người mới, không nhanh bằng nhưng cổ điển hơn biết bao! Một chiếc kiệu tám người khiêng, và bên trong là hình dáng mập mạp của Quân cơ Đại thần nạp Thống, “Đệ nhất Bảo quốc quan”... nhìn ông thật đẹp: tướng ngồi uy nghi, nhưng thật khó mà dong ngựa theo đúng nhịp với chiếc kiệu: nó quá chậm khi ngựa đi nước kiệu, quá nhanh khi ngựa đi từng bước; vả lại, tôi không tin là sẽ có mưu sát, sẽ có trái bom nào phía dưới nhân vật mập mạp và có vẻ vô hại này. Tôi quay về nhà. Rồi cuối cùng cũng ngủ được.

... Trời tối rồi! Mà tôi vẫn không có hoa! Phải có hoa khi tiếp đãi một phụ nữ Mãn Châu trẻ, đúng vậy không? Bởi vì tôi mới biết cách đây một tiếng đồng hồ qua tên gia nhân, là phu nhân Vương hiện tại – còn lâu mới cùng thời với Đệ nhị Đế chế của nước Pháp chúng ta – là bà thứ ba, một phụ nữ cỡ tuổi tôi...

Tóm lại là trời đã tối. Ở Trung Quốc, người ta đâu có chờ đến tối mịt mới dùng bữa... Và tôi vẫn không có hoa!... nhưng mọi do dự của tôi đều chấm dứt vì họ đã đến...

... Thật là một cảnh tượng mà tôi sẽ không bao giờ quên. “Đệ tam Phu nhân Vương” bước tới trên đôi giày cao gót trắng, đế dày đến bảy phân, đu đưa thân hình cao, mảnh mai, bên trên là một khuôn mặt mà tôi đã thấy rõ từ cái nhìn đầu tiên nhưng tôi sẽ làm nổi bật trong mô tả của tôi: đó là một mặt trăng hình bầu dục, trát phấn trắng, bị xẻ ra bởi cặp mắt xếch dài, phía trên hai gò má được trát một lớp phấn hình tròn như hai đồng tiền rực rỡ màu đỏ son đậm nhất. Mái tóc thì mượt mà, dính kết, có màu đen nổi tiếng của cánh quạ – thực tế là màu xanh – nó được búi lên cao về phía sau, được cài một chiếc trâm lớn bằng bạc. Rồi đến cái cổ, dĩ nhiên là nó có “nước bóng của mỡ đã tinh lọc và kết đông...” (Kinh Thi, bài tụng thứ mười ngàn...).

Không phải, chế giễu như thế thì tôi lỗ bịch cả mười ngàn lần. Khuôn mặt này nếu tẩy hết lớp phấn đi sẽ để lộ một lớp da sáng dễ chịu, và dưới

lớp áo dài Mãn Châu cứng nhắc, đôi vai và cặp eo vẫn chuyển động với vẻ duyên dáng của một cô gái mới lớn... Thật sự đây là một thay đổi dễ chịu so với thân hình quá tròn trĩnh và thiếu chiều cao của các người đẹp Hoa Bắc...

Tất nhiên là tôi không dại gì nói ra những cảm nghĩ này. Tôi làm các động tác Mãn Châu mà tôi học từ ông chồng ngày hôm qua. Ông tỏ ra hãnh diện đem vợ đến “Dạ tiệc châu Âu”. Và bà tỏ ra vui thích với những chiếc đĩa có bốn răng, những con dao, những ly tách của tôi, vui thích khi thấy đĩa ăn được thay đổi quá nhiều lần dù với rất ít món ăn, nếu tính chung lại. Nhưng bà tỏ vẻ mê thứ rượu sâm - banh dở tệ mà công ty Leys Cha bán cho tôi cách đây một tháng, với giá cao ngất ngưỡng. Gã gia nhân của tôi phục vụ một cách miễn cưỡng. Chỉ có hân và tôi cảm thấy có gì đó không đúng đắn ở người đàn bà “đức hạnh” này, khi bà ta ngồi bên cạnh và cùng bàn với đức ông chồng mà lại uống hơi nhiều... dù là ở bàn tiệc châu Âu đi nữa! Nhưng ánh đèn đã mờ bớt, làm tắt đi những màu sắc rực rỡ của bà, búi tóc bốn góc vuông chìm một phần vào bóng tối... Chỉ còn lại đôi mắt mà nay gần như tròn ra; chiếc mũi... trở nên tồn tại, như thể vừa được nặn ra, và nhất là đôi vai mảnh dẻ dưới lớp lụa mềm và mỏng của chiếc áo dài... Ôi chiếc áo dài, một biểu tượng không thể thiếu! Ta thực sự chỉ thưởng thức được vẻ đẹp trọn vẹn của chiếc áo dài là khi từng thấy nữ nhân Trung Hoa bó đôi chân trong hai chiếc bao cột chặt ở mắt cá, xiết lại ở eo một cách tiết hạnh, và bất khả xâm phạm trước mọi ham muốn mà họ đã dập tắt từ trước.

Tôi cũng không bỏ qua chi tiết là các “phu nhân Mãn Châu” không nhảy nhót trên móm cụt của bàn chân teo tóp; họ bước đi một cách quý phái, hai bàn chân nằm ngang trên đế giày dày và trắng...

Thưa Phu nhân Vương, nếu vốn từ ít ỏi của tôi có nhiều từ nên thơ và hoa lá hơn mức mà ông chồng già của bà dạy tôi cho đến nay, hãy tin chắc rằng mỗi quan tâm đầu tiên của tôi là, lén ông ấy, thử nói những từ đó ra để mô tả về đôi chân của bà.

Tình cờ đi vào những gian nhà phía nam của mình sáng sớm hôm nay, tôi ngạc nhiên thấy René Leys ở đó, nằm dài trên giường, còn mặc áo quần khá đầy đủ, đang ngủ say. Chàng trông rất xanh xao. Nhưng chàng về nhà lúc nào vậy kìa? Tôi không nghe tiếng cửa mở... có lẽ vì mãi đắm chìm trong cơn mơ về Phu nhân Vương.

Tôi nhẹ nhàng đi ra. Tôi gọi gã gia nhân: hẳn không biết gì nhưng hãy mở gã gia nhân thứ hai, gã này lại bảo hẳn đi tìm gã cu li mà hỏi, và gã cu li bèn tố cáo gã gác cửa là đã không có mặt ở cửa. Dù gì đi nữa, thực tế là René Leys đã về nhà trong đêm, rốt cuộc đang ngủ dưới mái nhà tôi. Nhưng tại sao chàng không cởi đồ? Có phải chàng quá lười biếng, vẫn còn làm khách, hay vội đi ra ngoài lại? – Tôi ra lệnh cho các người giúp việc trong nhà (và cái lệnh này ngay tức khắc cũng được lặp lại một cách âm ỉ) là không được làm ồn sáng nay...

— Sao! Dậy rồi à? Sớm thế này ư? Bây giờ anh đi đâu đấy?

— Dậy học, René Leys trả lời rất tự nhiên khi bước ra khỏi phòng. Chàng đã rửa ráy xong, đeo cà vạt, hai má sạm giờ đã hơi ửng hồng, chuẩn bị rời nhà.

Tôi không dám giữ chân một giáo sư đúng giờ, đúng giấc đến thế. Cảm thấy bức mình, tôi quay sang trách cứ đám gia nhân. Gã gác cửa lại dẫn xác về đúng lúc này, thề thốt là đêm qua hẳn ở nhà than khóc cái chết của người cha nuôi.

Tôi không làm việc gì nhiều suốt buổi sáng nay. Tôi nhìn lên trên những mái nhà của mình với những góc mái uốn cong một cách mềm mại, tôi nhìn mùa hè đang làm cái khuôn chữ nhật màu xanh của bầu trời Bắc Kinh thêm sâu hun hút, cái khuôn đó giờ thuộc về tôi bởi vì tôi là người thuê ở ngôi

nhà này, không gian này. Tôi ngắm đóa sen của tôi trong chiếc chậu sứ lớn mà trong đó đáng lẽ phải có những con cá nhiều màu bơi lội; và để giết thì giờ, tôi ngồi đo chiều cao của mặt trời bằng kính lục phân, tôi tìm cách xác định giờ bằng đường đi của cái bóng chệch của tôi khi nó từ từ tiến lại gần trục của các căn nhà chính. Rồi khi bóng tôi đổ lên chính xác dọc cái trục này, tôi cảm thấy từ trong xương tủy đây là chính Ngọ thực sự tại kinh tuyến nơi tôi trú ngụ, nơi tôi đang đứng im, trên những viên đá lát tràn ngập ánh sáng, trong cái giếng trời bốn cạnh của cái sân trong này, Hoàng Cung của riêng tôi!

... Ngay đúng lúc này thì chàng trở lại lần thứ hai. Nhưng không về một mình: ba chàng thanh niên ăn vận thanh lịch đi cùng. Chàng giới thiệu:

— Đây là các ông Địch lương, lương Chấn và ngô Kha...

Tuyệt vời! Tất cả đều là người Mãn Châu: các tên họ chỉ có hai chữ này thì không thể lẫn vào đâu được.

Chàng cũng nói ra tên tôi: Đây là ông “Tiết”. Được chọn từ những họ tên cổ điển trong “Bách gia”, “Tiết” là từ đơn âm tiết nghe tựa tựa họ phương Tây của tôi, phải nói là phương Viễn Tây mới đúng bởi vì nó xuất phát từ tỉnh Finistère ^[45] “cùng trời cuối đất”,... là Segalen, cái họ vùng Bretagne của tôi đó. Hai âm tiết còn lại sẽ tạo thành họ tên Trung Hoa đầy đủ của tôi. Toàn bộ được phát âm là: “Sié Ko-lan”, và làm tôi *phật lòng* ít nhiều, vì nếu dịch “Ko-lan” (không tính “Sié”, Tiết, là họ) thì sẽ ra chính xác thế này: “Khuê lan”. Tôi thấy “Bông lúa mạch”, nghĩa của tên tôi theo thổ ngữ Bretagne, nghe có giá hơn.

Cuộc viếng thăm xảy ra vào giờ này khiến tôi tin rằng những thiếu gia này định dành cho tôi cái vinh dự được tiếp đãi họ bữa trưa. Một cách kín đáo, tôi cử người báo cho anh bếp biết là “có thêm ba khách ăn trưa”, tin rằng bữa ăn năm người sẽ được chuẩn bị chớp nhoáng và tôi sẽ trả tiền như thể bữa ăn dành cho mười hai người.

Trong khi các vị “khách” của tôi trò chuyện với nhau và xem xét khá kỹ những đồ vật châu Âu không thể thiếu và phù hợp với ngôi nhà Trung Hoa của tôi, – René Leys bổ sung cho đủ cuộc giới thiệu:

— Gã to con kia kìa – to nhất, đang lục lạo tủ sách của ông đó – làm việc ở Bộ lễ. Gã khác, nhỏ con, lông mày chụm lại đó, là cháu của lương Thân Vương...

— A! Nhớ rồi, một trong những học trò của anh phải không?

— Không. Không phải học trò: là bạn tôi đấy.

— Nhưng anh có nói với tôi rằng một trong số học trò của anh là “cháu của lương Thân Vương” mà. René Leys nhìn tôi một cách thương hại rồi nói rõ ràng:

— Lương Thân Vương có đến cả tá cháu. Đứa thứ mười một là học trò tôi. Gã này thứ sáu.

— Xin lỗi nghe! Còn cái gã “thứ ba” đang phá cây bút máy của tôi, ấn xuống như thể nó là bút lông Trung Hoa?

— Hẳn à?... René Leys kê miệng gần tai tôi, nói thầm một cách kính cẩn: Trưởng nam của Cung Thân Vương đó!

Ồ! Nhân vật nặng ký đây. Điều này chính xác đây. Quan trọng lắm đây. Chàng thanh niên đó có thể phá nát cả bàn giấy của tôi thì cũng chả sao, tôi tự nhủ, nếu anh ta hạ cố làm thế! Trưởng nam của Cung Thân Vương mà! Và tôi đọc thầm trong đầu, như một mục từ trong một thứ niên giám “gotha” ^[46] Trung Hoa, những cuộc kết hôn và tái hôn của ông lão Mãn Châu này. Ông vốn nổi tiếng cách đây năm mươi năm hay hơn nữa về những cuộc đàm phán – thắng lợi ngay giữa sự thất trận – trên những “đống đổ nát còn bốc khói của Cung điện mùa hè” (từ đó đã trở thành di tích lịch sử). Anh “Trưởng nam” này... cũng là lịch sử nữa. Nhưng sự chênh lệch về tuổi tác giữa cha và con này thì đáng ngạc nhiên làm sao! Chàng ta ở độ tuổi “không tuổi” – từ hai mươi lăm đến ba mươi lăm – của tất cả người Trung Hoa, Mãn Châu hay mông Cổ chưa phải là người già.

— Tôi đưa các bạn tới đây gặp ông, René Leys cuối cùng lên tiếng, bởi vì tôi thấy để học một thứ tiếng, không có gì hay hơn một cuộc đàm thoại với nhiều người; và nhất là để thu xếp gặp lại họ tối nay ở Tiền môn ngoại... nếu ông chịu đến đó. Ngay tối nay à? Được thôi. Nó sẽ đem lại sự so sánh sâu sắc giữa mệnh phụ Mãn Châu của tôi, tối hôm qua chứ đâu, và

những cô kỹ nữ Trung Hoa hôm nay. Chúng tôi ngồi xuống bàn dùng bữa trưa. Họ nói chuyện với nhau một cách cứng nhắc và giả tạo. Người khó hiểu nhất trong cả bọn là René Leys, chàng tung ra những lời dí dỏm lịch sự hay những lời bóng gió lẹ làng.

Cuối cùng, các thanh niên danh gia vọng tộc này từ giã tôi để về lo “công chuyện”, miệng rồi rít xin lỗi đã làm gián đoạn “công chuyện” của tôi.

Tôi không thể nghĩ ra việc gì hay ho để làm giữa bữa trưa và buổi đêm đang tới hơn là chiêm ngưỡng hàng giờ toàn cảnh thành phố từ điểm cao nhất. Vậy là tôi sẽ đi đến phía bắc Khu thành Thát Đất, rồi leo lên cái “Tháp Chuông” do người xưa để lại, gọi là “Chung lâu” ^[47], một di tích mông Cổ xưa nhất trong tất cả các công trình... nhìn thẳng về phía nam từ sân hiên có những lỗ châu mai màu trắng, tôi sẽ thấy “Tháp Trống”, tức “Cổ lâu”, to tướng, rồi Cảnh Sơn, Hoàng Cung xa cách và khép kín, những tường thành của Khu thành Thát Đất tạo thành một sự ngăn cách dứt khoát ở những góc thẳng... Và ở ngoài nữa, xa hơn về phía nam, là hình chữ nhật dị dạng của Khu thành Trung Hoa, nằm dài như con bò cái kéo xe dưới chân Thành phố của những người Chinh phục, và đặt trên lưng con bò đó tựa như cái giá ba chân, ba cửa lớn của mình: Tiền môn Trung, và Tiền môn Tả và Hữu ở hai bên... nhìn theo con mắt của người sáng lập thành phố, tôi sẽ tìm kiếm trong hình tứ giác mênh mông mà Khu thành Trung Hoa chỉ là ngoại ô phía nam một ý tưởng tổng thể bất hủ mà vị Hoàng đế vĩ đại từng mơ ước, “người đã trị vì cách đây bốn trăm năm ^[48] dưới niên hiệu Vĩnh lạc”, và thời gian tại vị quá ngắn để người làm xong bức tường thành của mình! Bên trong những ranh giới tường tượng hay thực sự của kinh đô, tôi biết là từ trên đỉnh “Chung lâu” này, tôi sẽ thấy Kinh đô phía bắc trải về trước mặt qua bình nguyên như một tấm tranh ghép kính với màu xanh của lá cây, màu vàng của những mái cung điện, màu xám của nhà cửa cư dân.

Tôi biết là nếu tôi quẹo sang hướng khác và đến dưới bóng mát của cái tháp cao lừng lững, tôi có thể dang tay và rung nhẹ như hơi thở cái chuông đồng đồ sộ bằng các đầu ngón tay... gọi về cho riêng tôi cái giọng ghen

ngào của sắt, đồng và của đồng thau... nó chia cắt thời gian qua tiếng cầm canh, giống như tôi vừa chia phần lại cái không gian trải dài trước mắt mình...

... Tôi cũng biết rằng nếu tôi cứ dùng dằng không chịu thẳng yên con ngựa lùn của mình để chạy đến và leo lên Chung lâu thì mặt trời sẽ lặn sau dãy núi Tây Sơn ở cách đó năm hay sáu dặm trường trên vùng bình nguyên... mặc dù tôi nghĩ là trong những ngày hạ chí như thế này, trời vẫn còn sáng khi tôi quay về nhà...

Tôi biết trước tất cả những gì sẽ xảy ra, tất cả những gì đang tồn tại... tất cả những gì vẫn còn bất khả. Vậy thì tại sao đề nặng bản thảo này với những thứ lặp đi, lặp lại... Tốt hơn là đi ra ngoài cho thoải mái khi ngày khép lại, để hoàn tất dự định – cái dự định cứ lớn dần trong cảnh u minh bất định của những giấc mơ – vào khoảnh khắc nội tâm này, phụ thuộc vào chính mình nhưng không bao giờ lặp lại *chính mình*... Đúng, đây hẳn là nơi đó, tôi nghĩ. Đó là một nhà hàng: ở phía trước những người xà ích đi lại không ngừng, những gã phụ bếp mang đủ loại thực phẩm, và những thái giám, than ôi, từ nay không còn mang gì nữa.

Thế nhưng, tôi thấy do dự. Ta không thể bước một cách trâng tráo vào “Thế lạc Cung” ^[49] – tôi đọc được nghĩa của hàng đại tự đen được viết trên đèn lồng... nhưng sau đó tôi thấy chàng. René Leys từ cuối hành lang hẹp tiến ra gặp tôi và đưa tôi vào trong với cung cách giản dị, đàng hoàng, và thực sự thoải mái như ở nhà mình. Một cái sân trong với bóng tối và ánh sáng xen kẽ nhau trông rất thú vị... một căn phòng rộng... rồi một sân khác; một “cầu thang” – loại thang bất tiện nhưng hiếm có trong các ngôi nhà Trung Hoa vì hầu như chúng chỉ có một tầng. Chúng ta sẽ ăn tối, René Leys giải thích, trên “Thượng lâu”, ở đó sang trọng hơn dưới này rất nhiều. A! Các bạn đây rồi. Và tôi suýt dùng hai tiếng “bạn cũ” đấy. Tôi cảm thấy vui vẻ và cực kỳ thoải mái giữa những thanh niên danh gia vọng tộc này, họp mặt nhau tại đây tất nhiên là để “vui chơi”. Vậy thì trong chốc lát ta sẽ vui chơi – hết mình. Người Trung Hoa biết uống, đúng rồi. Nhưng người Mãn Châu thuần chủng gần như có gốc gác từ Sibérie, về điểm này thì kết

hợp các ngón nghề của người Trung Hoa với sức uống hiền hách của người nga – gã anh vợ của mình. Những người khách khi trưa ở nhà tôi đều hiện diện cả ở đây: “Đại Kính Tử”, “Tiểu Diệt”, “Thời Trưởng nam” [50]... Tôi gọi họ như thế, đơn giản là tôi sử dụng cái quyền bằng hữu đặt cho những người bạn mới của mình những biệt danh thân tình... nhưng có mặt thêm một người mới... kỳ lạ nhưng quen thuộc... Tôi đã gặp hăn ở đâu kìa? – Cặp mắt linh hoạt, đôi chân ngắn và cong leo lên yên ngựa từng bước một... Thôi đúng rồi, “người Chinh phục Thát Đát” của tôi đó, trong đội hình tiền vệ của đoàn người ngựa sáng nay. Cho nên tôi thấy không ngạc nhiên khi nghe lời giới thiệu. “Đây là ông Triệu, chỉ huy đội tòng binh của nhiếp Chính Vương”. Hăn bắt ngón tay cái của tôi một cách vụng về, do vồn vã nhưng không được dạy về lễ tân nên quên bém mất là bàn tay tôi còn bốn ngón nữa... khiến tôi xấu hổ mất một lúc khi thấy chúng bị cho ra rìa như thế. Nhưng tôi bỏ qua. René Leys nói thêm một cách trầm tĩnh, để giúp tôi có thêm thông tin: “một sĩ quan hàng đầu, rất tận tâm, rất dũng cảm, rất dễ nổi nóng, và khủng khiếp khi đã có rượu vào”.

Tôi không nghi ngờ – với cái cổ cóc cô độc này, trán cao nhẵn thín tận chỏm đầu này... Ồ! Tôi có thể hình dung sau hăn là toàn bộ Mãn Châu lao xuống ào ào, ngựa hí vang lừng, từ Bắc chí nam, nóng nảy nhưng trung thành với Đế chế mới được thiết lập! Những kỵ binh dày dạn chiến trận, những xạ thủ cung tiễn tài tình, những kẻ đánh gươm xuất sắc,... trước hết... thông minh... sau đó... và khủng khiếp khi họ đã...

Được thôi! Hãy để hăn uống say đi! Và nếu hăn có đập bể vài ly rượu sau khi uống thì có hề chi, tôi sẽ đền tiền!

Chung qui, ta đến đây là để vui chơi, không phải thế sao?

Thế nhưng, ta đang chờ cái gì để vui chơi đây?

Ta chờ cái gì – hay nói cho đúng hơn, ta chờ *ai*? René Leys giải thích, đơn giản thôi, chờ lão Thúc thúc của gã “Tiểu Diệt” đang có mặt ở đây; nói cách khác, là “chú của cháu của lương Thân Vương”. Ồ! Tuyệt quá! Tôi suy nghĩ nhanh chóng và kết luận rằng ông chú này chính là lương Thân Vương, và bằng sự trịnh trọng hơi quá lố, tôi nhờ René Leys giới thiệu

mình với cụ già quý phái vừa xuất hiện...

Sau đó, tôi đành cụt hứng: có vẻ như đứa cháu “thứ mười một” của lương Thân Vương có bao nhiêu chú, bác thì lương Thân Vương cũng có bấy nhiêu cháu... Cụ già này “là một chú khác trong số đó”... chú thứ tư hay thứ tám mười thì quan trọng gì đâu. Thôi thì có một lão quyền quý đến vui chơi với chúng tôi là quý rồi.

Không khí càng lúc càng vui hơn. Tôi không thích gì hơn là thấy người già tận hưởng niềm vui. Lão Thúc thúc tỏ ra sẵn sàng cho vài cuộc chơi. Chúng tôi vừa mới ngồi xuống xung quanh hai bàn thì ông cụ hào hoa này đề nghị “mời vài ca kỹ đến để... hát – Thế thì cũng hợp với tôi: không lẽ tôi ngạc nhiên thấy ở đây người ta dùng âm nhạc dạo đầu cho những cuộc truy hoan mà ở nước Pháp người ta làm rất hay bằng khiêu vũ sao? René Leys xử sự có vẻ như “chủ tiệc” ở đây, và nếu đánh giá theo đáng bộ quan trọng của chàng, thì chàng là “người trả tiền” khi món tráng miệng được đưa ra. Chàng yêu cầu mang tới bút lông, mực, một tờ giấy dài màu đỏ, rồi ra tay phóng bút một cách tao nhã. Đây là cách mời “đúng phép” đó: ta nên tỏ ra đúng mực, trước khi đến thăm các “mệnh phụ” này ở một địa điểm khác, ta phải mời họ tiêu khiển trước tiên ngay chỗ ta đang ngồi đây... – chỗ này không phải là chỗ mà tôi tin là đã đọc được trên chiếc đèn lồng. Đúng là những Thú vui trần thế, nhưng tôi đã lằm về giác quan được thỏa mãn ở đây. Đó là cái thứ năm, tức vị giác, chỉ có mình nó được thỏa mãn nơi đây.

Sự chờ đợi kéo dài quá đi! Những tên mà René Leys viết ra thì đầy hứa hẹn, ngay cả khi được dịch ra: “ngũ Sắc Bích ngọc”, “Tiểu muội”, “nhân nghiệm”, “Hoa Sơn”, “Tang Chi” (ít ra đó là bản dịch La-tinh mà các cha dòng Tên đưa ra trong cuốn từ điển Hán - Pháp của họ). Rồi cuối cùng là một cái tên bất ngờ và không chuyên nghiệp chút nào: “Thanh khiết Vô nghi”!

Sự chờ đợi càng lúc càng gây khó chịu! Món thứ nhất, món thứ hai rồi ngay cả món thứ mười bây giờ đem ra trên bàn cũng không thỏa niềm khao khát của tôi và làm tôi bớt nóng ruột. Cuối cùng, sau bao đợi chờ, *các Nàng* đây rồi.

Bây giờ thì sao? Đến lúc chọn... hay còn phải đợi? René Leys không tỏ

dấu hiệu gì, tôi đánh liều... Chàng ngăn tôi lại:

— Không phải em đó! Em là “vị hôn thê” của con trai thứ hai của Thái Thân Vương.

—Ồ! Xin lỗi nghe! Vậy... có lẽ cô này?

— Không thể được! – Đó là “Tiểu muội”! Em đã thành tì thiếp thường trực của lão Thúc thúc rồi.

Đáng lẽ tôi phải đoán ra chứ! Thế nhưng, “Tiểu muội”, giống như tiệm ăn này, dung chứa những lời hứa hẹn rành rành về những Thú vui thực sự trần thế, nhưng cho một giác quan khác – cái thứ sáu... rồi tôi nói một cách hú họa:

— Cô bự con kia?

— Nếu ông muốn, René Leys chấp nhận. Chàng nói thêm, hờ hững: em này là nữ trinh thám mà tôi đã nói với ông đó, “ngũ Sắc Bích ngọc”.

Tôi muốn rút quách sự chọn lựa này: tình yêu kiểu trinh thám thì đáng ngại thật chứ chẳng chơi: tôi sẽ bị lục soát, bị lột truồng, bị khuấy động tận cùng tâm khảm; tôi sẽ bị tố cáo, bị buộc tội, bị liên lụy trong các tội ác vô cớ trong khi chuyện mà tôi suy ngẫm nhiều nhất là sự xâm phạm – có trả tiền – vào sự bất trinh của cô em!

Thực tình tôi muốn rút lại sự chọn lựa này. Nhưng trễ quá rồi: dù tôi đã nói rõ ý mình trước, nàng trinh thám xinh đẹp vẫn ngồi xuống bên tôi.

Tôi yên tâm ngay: bữa ăn rất có không khí gia đình và lúc nào cũng đúng mực, ngay cả khi theo kiểu Trung Hoa bởi vì chỉ có thực khách đàn ông mới ăn, còn các cô vợ tạm thì phục vụ họ. Thế thì hay quá: em trinh thám ngũ Sắc dùng bữa sành hơn tôi rất nhiều. Tôi thích sự phân công lao động trong ăn uống này: tôi mở miệng, em nhẹ nhàng đút vào những miếng thơm ngon, rồi tôi nhai, tôi nuốt. Tôi cũng uống nữa. Thực tình mà nói, tôi đã uống khá nhiều trước đó. Những cái chén này, nhỏ hơn chén uống trà, cứ được rót đầy một thứ rượu âm ẩm, và trong vắt như rượu *marc* ^[51] lâu năm ở Pháp... rượu mai Khôi lộ ^[52] đó, René Leys nói, chàng uống rất ít nhưng khuyến khích tôi uống. Được, tôi uống đây... Tôi đã uống khá nhiều trước đó mà.

Tôi cố gắng nhận ra cho rõ những thực khách và các cô gái bên cạnh họ. Lão Thúc thúc thì nói chuyện say sưa với “Tiểu muội” của ông. Nhưng – René Leys bình phẩm từ xa – “họ nói chuyện mua bán đó: ông muốn mua nàng làm thiếp thứ sáu, và họ chưa ngã giá xong”.

Bỗng nhiên thấy ngán ngẩm trước quan hệ hơi bị thiếu tình cảm này, tôi nhìn chỗ khác... về phía Tiểu Diệt, hẳn đang cố gắng tránh đưa ánh mắt, dù kính cẩn đi nữa, về hướng chú mình... Đại Kính Tử ở bên tay trái hẳn vừa được hưởng cô em “nhẫn nghiệm”. Đừng nản chí! Tôi tự nhủ. Chúng ta hãy chờ! Chúng ta sẽ thấy! Tôi có cảm tưởng là ở góc bàn này, “Hoa Sơn” được vị “Chỉ huy đội từng binh” chăm sóc ân cần, trong khi “Tang Chi”, dù mang tên như thế, thì không tìm ra ai mời. “Thanh khiết Vô nghi” cũng ngồi không đó...

Tôi ra dấu cho René Leys, mời chàng ra tay chấm dứt cảnh góa bụa tội nghiệp này. Chàng hầu như không đáp lại. Chàng bị thu hút trọn vẹn bởi thứ gì hoàn toàn khác! Ấy là câu chuyện đang được kể một cách sôi nổi ở bàn bên cạnh (viên chỉ huy đội từng binh chắc chắn là nhân vật chính của câu chuyện, vì hẳn đang diễn bằng điệu bộ một cảnh kinh khiếp: một người bị cắt làm đôi! Bằng một nhát gươm tạt ngang!). Không biết tên thủ phạm đó có bị buộc tội, bị kết án, bị lăng nhục, bị tử hình vào sáng sớm mai không? Hay tối nay? Hay ngay bây giờ? Trước mặt chúng tôi?

— Không đâu! René Leys quả quyết. Gã chỉ huy đội từng binh sáng nay đi trước mở đường cho Quân Cơ Xứ qua ngã “Đông Hoa môn”(cửa thành... bạn biết rồi chứ?), rồi hẳn thấy một đám người tướng bộ nguy hiểm tập hợp ở ngã rẽ đầu tiên, sau hàng lính canh... Hẳn bắt họ giải tán với vài nhát chém bằng sống gươm, nhưng một trong các kỵ sĩ của hẳn bị ngã ngựa, rơi đúng vào lưỡi gươm của hẳn và bị cắt làm đôi...

—Ồ! Chỉ làm đôi thôi à? Anh có chắc thế không? Và sáng nay, ở ngã rẽ trước Đông Hoa môn ư? Nhưng tôi có mặt ở đó mà! Tôi chẳng thấy gì cả.

— Vì những người khác đã mang xác đi rồi, René Leys giải thích cho tôi. Ngay cả nhiếp Chính Vương cũng chẳng thấy gì.

Vậy là tôi thực sự hụt mất cuộc ám sát! Đáng lẽ tôi phải ba chân bốn cẳng chạy theo đoàn người ngựa đó chứ. Chính cái tên “Bản sao” chết tiệt

đó đã làm tôi chậm bước... Tôi buột miệng đùa là tôi nhiệt liệt chúc mừng René Leys về chức vụ mới của chàng: Đại đô thống Cẩm vệ quân. Tôi khen ngợi chàng đã cười rất chi là thoải mái một trong những con ngựa lùn Mãn Châu được đóng yên theo kiểu Trung Hoa. Tôi bảo chàng rằng tôi đã tự hứa với mình là một ngày kia tôi sẽ đi xem chàng trong đoàn diễu hành đó một lần nữa... Và tôi chờ đợi một câu trả lời có đôi chút xác xược... một sự chối bỏ... Chàng không thích người Trung Hoa lẫn người Mãn Châu đến mức chàng chỉ có thể đau khổ mà thôi khi bị tôi nhìn nhăm, ở ngã ba đường, với một người Trung Hoa hay Mãn Châu, dù cười ngựa giỏi... René Leys không phủ nhận gì cả, và cũng không chối bỏ. Tuy nhiên, chàng ngẫm nghĩ một lúc lâu trước khi trả lời:

— Ông sẽ không thấy tôi đi trong đoàn hộ tống nữa: tôi vừa được bổ nhiệm... ở chỗ khác.

Và chàng lại bắt đầu nói chuyện phiếm với ba thực khách cùng lúc khiến tôi không kịp có cơ hội hỏi những chức vụ mới của chàng ở “chỗ khác” là gì. Bây giờ chàng quay sang chơi trò “các ngón tay đưa ra”, trao đổi với “Thời Trưởng nam” những cử chỉ nhanh nhẹn, những con số tung ra như ở phiên chợ đấu giá, mắt lệ làng năm lấy con số đưa ra để mà thêm vào vừa đủ cho thành “mười”. Và người thua phải uống rượu phạt. René Leys thắng luôn và uống ít. Tôi chơi khá dở, và uống nhiều... mai Khôi lộ Tửu này ầm biết bao! Và ước gì cô em kỹ nữ của tôi cũng ầm lên theo! Em thì rất ân cần... nhưng lúc nào cũng giữ kẽ... Bữa tiệc này sao đúng mực quá đi! Đoan trang quá đi... Vậy đó. Và khi nào thì nó mới chấm dứt đây hử Trời?

Bên cạnh chúng tôi, trong một phòng khác cách chúng tôi không hơn một bức vách ngăn lung lay, tiếng ồn ào dội đến quá rõ – và quen thuộc nữa: nút chai nổ bốp này, những tràng cười sảng khoái với rượu sâm banh này, những tiếng la hét oang oang này, phun ra từ các giọng châu Âu mà phần lớn là Pháp, nếu tôi không lầm. Rõ ràng là theo một kiểu hoàn toàn khác với bữa tiệc đang diễn ra ở phòng bên cạnh. Vậy mà tôi cứ tưởng mình đang ở trong môi trường chỉ có Trung Hoa không! Và nếu không có sự hiện diện bên cạnh mình, trong tầm tay, thân thể bọc trong lụa của nàng kỹ nữ do tôi chọn thì hẳn là tôi đã nhận ra tiếng vọng từ “ngọn núi những người Tử

đạo” ^[53] mà hàng đêm, ở một nơi xa đây lắm, người ta mở hội cho người ngoại giáo và... rất là Paris.

— Đúng, ông đã nghĩ đúng, René Leys đoán được những ý nghĩ của tôi. Chàng vừa bắt địch thủ mình “cạn chén” thứ mười; Chàng nói tiếp: bên cạnh có hai ba cặp người Pháp muốn thử cơm Trung Hoa. Mấy tên phục vụ nói với tôi là họ có mang theo đồ ăn riêng và cả sâm banh nữa.

— Thôi bỏ làm sao! Khi mai Khôi lộ Tửu sẵn có đây... (René này, không phải thế đâu, thư giãn chút coi! Ồ, đừng ép tôi quá: chén thứ ba mươi tám rồi đấy... Thôi được, “Can bơi” ^[54], cạn chén nào!)

Tôi tin chắc rằng mình đã gọi chàng theo tên riêng, “René”. Tôi gần như chờ nghe chàng đáp trả bằng “Victor”.

— Và họ là ai vậy? Tôi tiếp tục, tỏ vẻ điềm nhiên.

Có gì quan trọng đâu. René Leys phun ra một số tên họ. Nhưng tôi chẳng nghe gì... Tôi chỉ nhớ đó là những cặp vợ chồng. Rất là “vợ chồng”. Nhưng dưới mắt của người đã phát minh ra định chế hôn nhân thì họ hình như vui chơi hết sức mà không thấy bó buộc, không nghĩ đến giấy hôn thú.

Tôi quay sang nhìn say mê cô “vợ” của mình, Trinh thám giai nhân, ý trung nhân tạm thời, người tình vờ của tôi đó... rõ ràng là em chẳng vui thú gì cả, tôi nhủ thầm. Em ngồi đây chỉ để làm tròn một chức năng cao quý là làm tôi vui. Em đã ngủ gần như suốt ngày hôm nay để tươi tỉnh một cách rất ư tự nhiên tối nay. Tôi thấy ngại ngùng quấy rối sự thanh thản rất ư... chuyên nghiệp này.

Vậy mà, em tỏ vẻ ưng thuận đây này, gượng gạo lắm đấy, ngồi lên đùi tôi, không, lên chỗ đầu gối thôi. Tôi dám không nào? Từ chân lên đến eo em, không được đụng đến đâu cả. Từ cổ, bị cổ áo bằng lụa bọc kín, xuống tận eo, thì chẳng hy vọng gì hơn. Vậy chỉ còn cái eo, vùng trinh bạch, mượt và mịn khi rờ vào, không ẩm, không mát dưới cái áo khoác vạt thẳng. Chẳng hy vọng gì to tát lắm, tôi đưa tay vuốt ve vùng eo. Nhưng đột nhiên chủ nhân của cái bất động sản này bật đứng dậy, phản nộ... Ôi, tôi có vụng về quá không? Hay là đại đột ngửa tay lấn sang chỗ khác? Không. Em Trinh thám của tôi chỉ tay buộc tội bức vách ngăn được làm phần lớn bằng

nhều khe hở... Và thực vậy: xuyên qua bức vách, chúng tôi bị dò xét, bị nhìn ngắm thỏa thuê bởi vô số những cặp mắt châu Âu quái quái. Chúng tôi vô tình làm vui mắt các bà có chồng này. Họ có ganh tị với chúng tôi không? Tôi nghĩ là họ chế giễu chúng tôi vì đã tỏ ra quá cả thẹn, khuya rồi mà vẫn chưa đi đến đâu! Tôi hơi có ý muốn trả đũa họ... Tôi biết rõ là biết bao nhiêu tiếng động, bao nhiêu tiếng cười không thể xảy ra nếu không có ít nhiều buông thả phóng túng. Vậy thì tôi đành khen họ về chuyện này thôi: phần mình, tôi đã không làm xong được chuyện gì cả!

Tôi có nên kêu cứu với René Leys không? Không đâu! Chàng đã đứng dậy, rời khỏi bàn và kéo “Thanh khiết Vô nghi” qua một bên. Tôi biết chàng dở trò gì rồi: một cách vô nghi, chàng muốn mua cô ta đó.

Bữa ăn tối chấm dứt. Thật là thích hợp khi mọi người dùng cháo cuối cùng và nhai thêm vài hạt gạo. Rồi lau mặt bằng những cái khăn ấm nhưng ướt hơn khuôn mặt tròn đầm đìa mồ hôi của “Đại Kính Tử” mà nửa mình trên như muốn bung hết ra khỏi tấm áo khoác mỏng.

Xong rồi đó. René Leys lễ phép báo cho tôi biết số tiền hóa đơn để tôi thanh toán, chàng không trả gì cả... (chàng nói chàng có sổ ghi nợ hàng tháng từ năm đến sáu lượng bạc ở tủ lâu này...) và mọi người ra về. Đến phiên mình, các “Phu nhân” được tuyển đáp lễ mời chúng tôi đến chỗ họ. Chắc chắn là ở nơi đó sẽ có chuyện xảy ra, điều này không sớm thì muộn cũng sẽ xảy ra, giống như trong Thiên đường các Tiểu thuyết bán chạy nhất thường tả.

... Chẳng có gì xảy ra cả! Tôi thích nói ra, không để bụng, hơn là bắt ai chờ mình trong sự hồi hộp: Khách sạn trang bị ít đồ đạc, ở đó mỗi “Phu nhân” có một phòng, hơn hẳn bất cứ ngôi “Trường Đồng trinh Cường bách và Thế tục” nào. Vâng, tôi biết, tôi đã nghĩ đến điều đó: tính chất người châu Âu da trắng của tôi làm những cô nương da vàng vẫn còn dè dặt hay ngượng ngùng phải đỏ mặt xấu hổ! Nhưng không ai đỏ mặt cả, tôi chắc thế, ngay René Leys cũng không, chàng tỏ ra thoải mái và xử sự rất chi là ý tứ. Vả lại, Đại Kính Tử, Tiểu Diệt, Thời Trưởng nam, không một ai có vẻ tin là ở đây có những lời lẽ khác để nói, những thái độ khác để giữ ngoài thái độ buông thả thân thiết nhất; hay có những khoảng thời gian tạm nghỉ ngoài

khoảng dành cho sự đến, đi thoải mái và thường xuyên của những người đàn bà khác đến thăm “phu nhân chúng tôi”, rồi khoảng dành cho “phu nhân chúng tôi” kín đáo rời xa chúng tôi để mà trở lại... nguyên vẹn, tóc vẫn mượt, cổ áo vẫn cao, áo khoác vẫn thẳng thớm, quần lụa vẫn lành lặn.

Bất thành linh nổi lên tiếng ầm ĩ lộn xộn ở cửa ra vào dưới đường. Viên chỉ huy đội từng binh mới nghe tiếng người ta đánh nhau là đã bật dậy một cách chuyên nghiệp, mặt đỏ gay, mắt giận dữ, và sẵn sàng nhào xuống cuộc loạn đả... nhưng René Leys tỏ ra lạnh lẽo hơn, chặn cầu thang, giữ hẵn lại trong phòng rồi một mình xuống xem chuyện gì xảy ra...

Vẫn còn ầm ĩ: những tên cu li chửi nhau. Một tiếng huýt còi vang lên, và sự cố, chắc thuộc thẩm quyền của cảnh sát, sẽ chấm dứt ở đồn bên cạnh.

— Chỉ là chuyện ẩu đả thôi, René Leys nói khi trở lại phòng, trao đổi với những người khác bằng vài từ tiếng Trung kín đáo nhưng liền thoảng... “Chỉ có điều”, chàng nói thêm bằng tiếng Pháp trong sáng cho tôi nghe, “Tôi đã phải ngăn cản viên chỉ huy đội từng binh đi xuống ‘đó’ xem... Hẳn hẳn sẽ đánh chết một ai đó!”. Rồi hạ giọng:

— Và hẳn hẳn sẽ bị người ta nhận diện!

Còn phải nói! Vậy là lính Cấm vệ bị cấm lui tới những “nhà” như thế này, phải không? Hay là họ phải tỏ ra trinh bạch như các hiệp sĩ dòng Đền [55]? Nếu thật thế thì hẳn đã đến đúng chỗ rồi đó...

— Không đâu! Hẳn sẽ bị nhận diện như một trinh thám!

Hẳn đã bị lộ trước đây! Và hẳn thật khủng khiếp khi đã...

— Uống. Tôi biết, anh đã kể cho tôi nghe mà.

Hẳn vừa mới uống nữa. Nhìn hẳn kỹ hơn, tôi đoán được những cảm xúc mạnh mẽ, căng thẳng chứa đựng bên trong gã đàn ông đáng mến này với vóc dáng vạm vỡ và những bộ phận tròn trĩnh rắn chắc... Hẳn ôm đàn tì bà và chơi rất hay, rất tinh tế, nhưng cũng có thể, một cách dễ dàng hơn, bóp nát nó thành bụi với những ngón tay của mình... Và hẳn vẫn nói, vẫn kể chuyện, làm điệu bộ với đôi mắt và hai má trong khi những móng tay vẫn không ngừng gảy đàn một cách tuyệt vời...

— Hẳn chơi đàn hay quá đi! René Leys nói, vẻ ganh tị... Hẳn có tiếng

nhờ ngón bấm mềm mại đó. Và anh có hiểu hẳn kể chuyện gì không? Không à?

— Đây là chuyện còn làm hẳn tức muốn điên khi nghĩ đến: *chuyện đó* xảy ra tại đây này! Vào năm 1900, ngay sau Cuộc vây hãm các công sứ quán và nhập chủ Bắc Kinh của các đạo quân châu Âu, hẳn có mặt ở đây, trong căn phòng này, vào một buổi tối, và chơi cùng cây đàn tì bà này, khi hai cái đầu to tướng của hai sĩ quan Đức, đã say hơn hẳn nhiều, đi vào rồi vừa nghe đàn, vừa khóc. Hẳn ngừng đàn. Họ ra dấu cho hẳn chơi tiếp. Tất nhiên, hẳn từ chối. Ta chơi cho ta và cho bằng hữu của ta... nhưng chơi trước các ngoại Quĩ này thì không! Cuối cùng, một trong những Đức quốc nhân đó, dùng sức mạnh ấn cây đàn tì bà vào tay hẳn rồi dấm nhẹ vài cú vào đầu. Sau đó...

— Tôi biết đoạn tiếp rồi: vạm vỡ như thế thì chắc hẳn đã ném cả hai gã đó qua cửa sổ của “nhị Tầng lầu” này, nhảy xuống trên người chúng, và nghiền nát chúng trước khi người ta có thể cứu đồng thệi vụn đó. Đúng vậy không nào?

— Không đúng đâu, René Leys điềm tĩnh nói. Sau đó, hẳn bắt đầu chơi lại...

— ?

— Hai tên Đức đó có súng lục. Hẳn bắt đầu chơi đàn. Sau đó, chúng đòi hẳn múa...

— Và hẳn đã múa à? Và hẳn lễ phép đưa hai tên đó ra xe à? Tôi đã trông đợi nhiều hơn ở hẳn.

— Ngày hôm đó hẳn chưa uống đủ rượu! Anh bạn René của tôi kín đáo thổ lộ...

Thấy vỡ mộng, bức tức, thất vọng, tôi hầu như không dám lạm dụng cái quyền hạn hẹp được ban cho tôi bằng sự dễ thương có tính thuế của em Trinh thám xinh đẹp, hay nói đúng hơn, ý trung nhân nữ nhân viên Quan thuế... Đầu tiên là số lượng chữ nghĩa của tôi đang cạn kiệt. Và tôi thực sự chẳng còn gì để nói với em. Tôi rất ngại phải để em “ăn không ngồi rồi” như thế khi tôi cảm nhận được là tâm tư em lúc nào cũng bận rộn hướng về các chuyện khác. Chung quanh tôi đang diễn ra cảnh tượng mà tôi chỉ kịp

lưu lại vài cử chỉ kín đáo. Tất cả mọi người trong căn phòng, đàn bà và đàn ông, có vẻ bàn bạc công việc của mình một cách rất ư là tự nhiên, bất chấp sự có mặt của tôi – nhưng công việc gì đây mới được chứ? Thường thì họ nói chuyện rất khẽ... René Leys, nửa nằm nửa ngồi trên cái giường trông không tiện nghi chút nào, chỉ chăm lo cho “Thanh Khiết” một cách vô nghi. Chàng thầm thì to nhỏ sát bên tai nàng... lão Thúc thúc đã biến mất; cuộc ngã giá đã xong, “Tiểu muội” được giao tận nhà – con người mà ông vừa trả một giá khá cao. (Tôi tin rằng đã nghe con số ba ngàn tám trăm lượng, và theo tỉ giá hiện hành, tức ba quan mười hai xu Pháp, thì chính xác nó thành mười ba ngàn sáu mươi tám quan Pháp). Quả thật là từ rày về sau nàng thuộc về ông, theo quan điểm thương mại, suốt cả đời người.

“Tiểu Diệt” không đi theo chú mình. “Đại Kính Tử” to béo vẫn đồ mờ mờ. Tôi bỗng nhiên cảm thấy cô đơn. Rất phi - phượng - Tây ^[56]. Những tiếng cười vui theo kiểu Pháp giờ đã xa xôi. Người ta ít khi cười ở đây, tức nơi chốn mà chúng tôi đang có mặt! Thấy hưởng sự “hiếu khách” này quá đủ rồi, tôi rất muốn bỏ đi, và không cần đòi hỏi phần còn lại...

Tôi tán thưởng René Leys biết bao khi chàng đến bên tôi:

— Ông có muốn chúng ta về “nhà mình” không?

— “Nhà mình” à? A! Vâng, tất nhiên rồi. Ta về. Ta về thôi. Cửa ra đâu rồi?

... Rốt cuộc chúng tôi đã ra bên ngoài, chỉ có chàng và tôi, trong cái sa mạc tối đen và xót xa của những con đường này mà ba hay bốn giờ trước đây tôi đã đi qua, thấy tràn đầy ánh sáng và sục sôi khí nóng cuối ngày. Tôi lo không thể tìm ra đường về. Ôi thôi, tôi lạc lối mất rồi! Nhưng René Leys dẫn tôi về nhà cho an toàn.

Tôi không biết nói gì đây. Tôi có hoan hỉ với buổi tối của mình không? Bâng quơ, tôi tỏ lời khen René Leys:

— Tôi thấy anh tán “Thanh khiết Vô nghi” giỏi lắm đó... à này, tôi mới chợt nghĩ đến thôi, tại sao cô ta mang cái tên... còn lâu mới có thật như thế trong nghề của mình?

Chàng phản đối với thái độ nghiêm túc nhất:

— Em đó hãy còn trinh. Em chưa bao giờ...

Tới đây, chàng dùng một động từ Trung Hoa biểu cảm một cách tế nhị, nó hợp nhất hình ảnh đóa hoa nở rộ với hành động ngắt những đài hoa còn mỏng manh rách ra... – Vậy thì cô ta làm cái quái gì ở đây?

Tôi cảm thấy mình vừa buột miệng thô lỗ. Nhưng René Leys giải thích cho tôi các phong tục: cô em này, “cô gái trẻ” này (chưa được mười lăm tuổi, dù tính theo kiểu Trung Hoa, tức cộng thêm một năm cho trẻ mới sinh...), cô bé đoan trinh này là hầu thiếp tương lai của con trai thứ hai của Thái Thân Vương. Em sống như ở ẩn tại đây, “thanh khiết và bí mật” giống như lời một bài hát rất xưa, giữa mấy cô bạn đồng môn cũ. (Tất cả đều có học). Thịnh thoảng Ông hoàng Bảo hộ đến thăm. Ông ta thiết tha muốn biến cái nụ vừa mới chớm thành bông hồng đỏ – một lần cho mãi mãi. Nhưng em từ chối và muốn giữ mình như trước nay thêm một thời gian nữa.

Tôi suy luận:

— Con trai của Thân Vương có lẽ hà tiện về giá cả phải không?

— Không phải thế, René Leys trả lời với cái giọng dứt khoát mà tôi biết rõ. Ông ta sẵn sàng bỏ ra cả vạn lượng bạc. (Vạn có nghĩa là vô hạn trong tiếng Trung...). Nhưng, vậy đó, ông ta không làm gì được.

— Thế thì tại sao? Lúc đó tôi nghe được điều này, bất ngờ và quá sức chờ mong: René Leys, con trai đầu lòng và độc nhất của ông chủ tiệm thực phẩm, giáo sư Kinh tế Chính trị học, trả lời tôi một cách nghiêm túc bằng câu này và tôi chấp nhận mà không bật cười.

— Em không chịu ông ta là theo lệnh *của tôi*. Ông ta sẽ có em khi nào *tôi* muốn.

Điều này được nói ra trong sự hiu quạnh kéo dài mênh mông của những tường thành phía nam Khu thành Thát Đạt, khi rốt cuộc chúng tôi cũng về gần đến nhà. Câu này được nói ra với cùng một giọng mà chàng gần như lúc nào cũng dùng: một giọng tự nhiên, diễn tả một cách đơn giản bản chất sự vật. Tôi thật sự không có gì để phản đối cả. Và tôi cũng chẳng còn gì nữa để hỏi chàng.

Vậy mà vẫn có một câu hỏi hiện ra lần đầu tiên và ám ảnh tâm trí tôi

suốt chặng đường im lặng về nhà, câu hỏi mà tôi một mình tự đặt cho chính mình:

— Gã trai này là ai, chàng Bỉ trẻ tuổi này, người cầm các thân vương Mãn Châu được sở hữu ngay cả những hầu thiếp tương lai của họ là ai? Ai cho chàng vai trò giám hộ và bảo vệ những trinh tiết Trung Hoa và đẩy lùi được vạn lượng bạc ròng? Có phải chàng cạnh tranh bằng chính tiền của mình không? (nhưng tôi có cảm tưởng rằng lúc nào chàng cũng cực kỳ dè xẻn, và ngoài tiền lương mà chàng giao hết cho cha mình, tôi biết rõ là chàng chẳng có một đồng teng dính túi). Hay là chàng có được đôi chút quyền lực làm mê say cô gái chưa đến tuổi dậy thì và ngây thơ này...? Những chuyện mà chàng cho tôi biết về tuổi thơ của mình: ngọn lửa hiện ra ở cửa, những điềm mộng báo trước... cho thấy một tính khí dễ bị kích động, và có lẽ... Không. Theo tôi thấy, Thanh khiết Vô nghi” có vẻ có sức khỏe thể xác và tinh thần bất diệt.

Vậy là không phải sức mạnh tiền bạc, và cũng không phải sự mê hoặc huyền bí. Chỉ còn lại những nét duyên dáng của chàng, hay nói đúng hơn, vẻ quyến rũ bên ngoài của chàng: rõ ràng là một chàng trai đẹp, không thể tranh cãi điều này. Ngay cả đám đàn ông, khá ganh tị lẫn nhau về mặt này, cũng phải nhìn nhận chàng như thế: một phụ nữ châu Âu có lẽ sẽ say chàng như điều đồ. Nhưng một em Trung Hoa! Những cuộc tình giữa những phụ nữ nước ngoài với anh chàng đẹp trai xa lạ, tất nhiên là cổ điển rồi, và được biết nhiều (tình yêu của nữ hoàng Đen dành cho Salomon, của cô gái châu Phi dành cho Vasco de Gama ^[57], và của tất cả những cô gái khác dành cho Loti ^[58]) luôn luôn làm tôi hoài nghi đôi chút: những cuộc tình này không bao giờ đi tới tận cùng – những nhân vật không bao giờ có con với nhau (ít ra là trong Thánh Kinh, trong các vở nhạc kịch hay trong toàn bộ tác phẩm của Pierre Loti).

Tuy nhiên, vì không có giải thích nào tốt hơn, tôi phải thừa nhận đây là tình yêu. Cô nàng Trung Hoa đã rung động trước đôi mắt đẹp và dài của người nước ngoài, dù là không xếch. Và nếu tôi xét đoán theo thái độ của người nước ngoài thì tình yêu này là không được chia sẻ. Ôi, tôi tiếc biết

bao! Tôi đã tin chắc vào một vài ảnh hưởng thần bí – mưu phản, thủ đoạn, ganh ghét về chính trị và thê thiếp... rồi chỉ gặt hái được một đề tài xưa cũ, muôn đời, và một vở Bi nhạc Kịch.

— Thôi, chào Leys, ngủ ngon nghe!

Tôi thấy chàng có vẻ buồn ngủ lắm rồi. Và về việc này, đây là “đêm” thực sự đầu tiên chàng ngủ ở nhà tôi.

Phải chăng những bài học do thầy Vương giảng, ảnh hưởng của Phu nhân Vương, những lời khuyên rõ ràng của chàng Bĩ trẻ tuổi hay tính ba hoa tọc mạch của các bạn “của chàng”? Hay khí trời thâm nhập, nghệ thuật phong thủy, tức phép địa lý dựa trên sự hiểu biết, hay những làn hương mang sắc thái văn hóa của Bắc Kinh...? Dù gì đi nữa, sự thật là tôi đang tiến bộ trong việc học Hán văn (một ngôn ngữ thực tế bởi vì nó hủy bỏ cú pháp bằng cách giảm tất cả các quy tắc xuống còn có ba) và bỗng dưng tôi thấy say mê “Hành Thư”, khám phá ra toàn bộ kiến trúc, ngay cả toàn bộ triết lý trong một loạt những “Ký tự” được sắp xếp theo thứ tự... Cuối cùng, tôi đi tới việc đối xử với các thầy tôi một cách thích hợp: như là những cuốn sách từ vựng, những dụng cụ, tốt hay dở, những máy nói hay kể chuyện thuần túy... như thế này:

— Thầy Vương này, hôm trước chúng ta đã học về những thứ ở *trong* Hoàng Cung. Hôm nay, có lẽ chúng ta nên liệt kê những cái hiện hữu ở *ngoài* Hoàng Cung.

Thầy Vương chấp thuận, và bắt đầu kể ra:

“Ngoài Hoàng Cung thì có Đế chế. Đế chế thì có các biên thù của mình. Bên trong các biên thù là mười tám tỉnh. Mỗi tỉnh có một thủ phủ, rồi các châu thuộc hạng nhất, các châu thuộc hạng nhì...

— Vâng, giống như những phi tần trong cung... Ôi, Đế chế được sắp xếp thứ tự làm sao! Tôi thích những gì nhiều bất ngờ hơn...

Thầy Vương không hiểu được từ “bất ngờ” do tôi rụt rè thử dịch ra. Có lẽ từ đó không tồn tại, giống như chúng ta nói không có gì là “không thể”.

— Dĩ nhiên là có những “hội kín”, thầy Vương cuối cùng thừa nhận. Có những người tài trợ và tham dự vào những cuộc họp mà ở đó họ bàn chuyện

đại sự. Họ đề nghị Hoàng đế phải là *Hán nhân*, tức người Hán. Nhưng đó là một mục tiêu lầm lạc, một số người bị tống lao hay mất đầu.

Tôi thêm vào để xem sao:

— Cũng có Viên Thế Khải nữa mà?

Thầy Vương ngay lúc ấy đưa ra lời khiển trách ngầm qua vẻ xa cách khi ông lặp lại:

— Viên Thế Khải ư? Đó là một cựu quan của Đế chế.

Ông ta đang nghỉ dưỡng. Rồi, một cách kín kẽ:

— Chân của ông ta đau nặng lắm.

Tôi biết. Viên Thế Khải hiện bị nguy khốn về phương diện chính trị. Chân ông ta đau... đó là một lối nói nửa vờ rất chi là văn học, một lối nói trại. Chân được dùng ở đây như một hình thái tu từ thay cho đầu, cơ quan quan trọng biết mấy, nhưng trong lịch sử cổ đại Trung Quốc và của nhân loại, lại mỏng manh biết bao... Đầu, quả bầu có cuống này, hoàn toàn sẵn sàng cho máy chém, với cái lỗ – gọi là miệng – được sửa soạn sẵn cho thuốc độc đổ vào!

Tất cả mấy thứ này, ôi thôi, không thể dịch được trong những trò chơi chữ bằng tiếng Hán.

Tôi phải nói với René Leys về chuyện này, bằng tiếng Pháp dễ hiểu.

... Nghỉ xả hơi một lúc trong “thời dụng biểu” của mình.

...

Hai giờ. Chàng đến. Đúng hẹn với giờ học của tôi.

— Anh có muốn ngày hôm nay ta lập danh sách các “đảng phái chính trị của Đế chế” không? René Leys nhìn tôi một cách khá là trịch thượng.

— Đảng phái à? Tôi không biết đảng nào cả. Hiện thời thì có “Triều đình”, Triều đại Mãn Châu, và có bọn phản loạn thôi...

— Vậy thì hãy nói về bọn phản loạn đi.

Chàng trả lời một cách hờ hững, và tôi chẳng biết thêm điều gì qua những lời chàng nói. Những hội kín có vẻ gồm những hội khá giống với những “chi hội Tam điểm” ở anh và Mỹ, hòa trộn với những lợi ích thương mại thuần túy của đám con buôn Quảng Châu mang những tên giao dịch trong Kinh Thánh như *Jéhovah Business & Co.* Nhưng tất cả những chuyện

này tôi đều biết cả, chắc chắn thế rồi. Cho nên tôi nhấn mạnh đến các trào lưu tư tưởng mà người ta gọi là “Cách mạng”, và đặc biệt là đến một người chào thứ hàng rơm “89 và nhân quyền” mà nghe đâu tên là “Tôn Dật Tiên [59]”.

Về ý đồ của nhân vật này, René Leys tỏ ra đặc biệt khinh thường. Tôi đồng ý với chàng. Chàng sẽ không bao giờ diễn tả hết được mọi tai họa chính trị, đạo đức, thẩm mỹ và xã hội mà nhân vật chuyên đi vận động bầu cử này, và bản thân ông ta gần như không đủ tư cách ứng cử, có thể gây ra. Nhưng tôi có một câu hỏi khác cho chàng, mà tôi đã đặt ra cho thầy Vương trước đó.

— Và Viên Thế Khải! Anh nghĩ gì về ông ấy?

Chàng mỉm cười. Tôi chờ. Cuối cùng chàng hạ cổ trả lời tôi:

— Viên Thế Khải... một thứ tay sai của người châu Âu!

Ồ! Cái này thì hơi cực đoan quá! Tôi bảo chàng Viên không thể là bù nhìn. Chính điều này mới khiến tôi quan tâm đến ông ấy... Viên là một quan lại Cựu Chế... từng là Khâm sai của triều đình... Viên trước hết là học trò của Lý Hồng Chương [60]... một bậc thầy...

— Leys thân mến này, anh còn trẻ quá để biết Lý Hồng Chương... Sau này, Viên rời khỏi thầy mình, một mình đến Hán Thành (Seoul) nước Triều Tiên phụng mạng làm Khâm sứ Đế chế... Đừng quên chuyện ông ta là người đầu tiên cho nã đại bác vào bọn nhật... Trách nhiệm nặng nề lắm đấy! Viên phải bảo vệ Triều Tiên lúc ấy...

— Đó là một sai lầm. Chúng tôi đã bị đánh bại.

— Chúng tôi... Ừa, anh bạn Leys ơi, anh là người Trung Hoa sao? Rồi, vào năm 1900, khi đang làm Tổng đốc [61] Sơn Đông, ông ấy đứng về phía người châu Âu...

Chàng không trả lời gì cả. Có phải đó là một sai lầm khác nữa không?

Tôi biết rõ là vào năm 1898, ông ấy cũng đứng về phía Hoàng đế Quang Tự chống lại lão Thái hậu, và tôi còn biết là khi Hoàng đế và Thái hậu băng hà, ông suýt nữa... hay đúng hơn, ông thực sự bị kết án tử hình... và bản án này được giảm thành, một cách chính xác, cuộc dưỡng bệnh... rồi ông về

quê ở ẩn từ dạo ấy. Nhưng anh có biết ông làm gì ở đó không? Làm sao mà một người tài năng như thế, lại khỏe mạnh, mới năm mươi tuổi – làm sao một người như ông lại có thể chấp nhận... René Leys lại nhìn tôi một cách khá là trịch thượng lần nữa.

— Viên là thứ được người châu Âu nặn ra. Ở Bắc Kinh đây có những người đáng sợ hơn rất nhiều. Họ đâu có về vườn! Không may là họ đâu có sống ở tỉnh... cũng không ở trong Khu thành Trung Hoa... khu thành Mãn Châu cũng không, trong Hoàng Thành cũng không... Họ ở ngay trong Đại nội đấy.

—Ồ, thật sao! Nhưng anh biết rõ là trong Hoàng Cung chỉ có đàn bà và thái giám, và Hoàng đế mới lên năm hay sáu tuổi... một đứa bé... và bốn ngàn năm lịch sử ở sau lưng!

Hình như Hoàng đế, các thái giám, các đàn bà trong Cung không hiềm thù gì nhiếp Chính Vương, mà là... “một người nào đó”.

— Tôi nghĩ rằng nhiếp Chính Vương có sẵn đầy đủ quyền giám sát và cấm đoán... đối với mọi nhân vật, bất kể Trung Hoa hay Mãn Châu... nhưng liên quan đến tộc nào đây?

— Mãn Châu, René Leys trả lời như lẽ tất nhiên, bởi vì “bà ta” ở trong Hoàng Cung.

— “Bà ta” ở... Vậy, nhân vật này là một người đàn bà phải không?

— Dĩ nhiên rồi. Người nam độc nhất trong Cung là Hoàng đế mà.

— Đây, Leys thân mến, nhiếp Chính Vương nắm trong tay mình một phương tiện an ninh chính trị kín đáo và lâu đời. Trong Hoàng Cung chắc có giếng chứ?

— Làm sao ông biết cái đó? Chàng vừa hỏi, vừa rùng mình.

— Có những cái giếng... giống như mọi nơi trong vùng đồng bằng bao quanh đây... Cùng một thứ đất đai, và nước từ các hồ thì có lẽ không đủ... này, tại sao nhân vật gây khó chịu đó, hay ngay cả nguy hiểm, đã không bị cho đi nghỉ mát, dưới đáy một cái giếng đẹp và trong mát? Tôi đã thấy vài cái đáng chú ý ở Thiên Đàn: một bờ giếng kèch xù tạc từ đá cẩm thạch nguyên khối, trông giống như cái trống bằng ngọc bích; hay như chiếc nhẫn lớn mà những cung thủ thường đeo ở ngón tay trái, và ta có thể đặt nó nằm

ngang dễ dàng, với hàng trăm cái khóa do dây tạo ra... dây của gàu đó – anh biết đấy, dây được thả vào lòng đất, cho tới khi gặp mặt nước phẳng lặng mà ở đó ta thấy một mảnh trời... Và khi ta ngẩng đầu lên, mắt ta cũng thấy xuyên qua cái lỗ trên mái nhà của Vọng lâu, nó cũng có cùng đường kính như cái nhãn nói trên, và ta biết là ta sẽ thấy, do sự phản chiếu đảo ngược, thân giếng đâm thẳng lên tới một nơi mà mặt nước giếng được phản chiếu lên bầu trời...

Tôi ngừng nói. René Leys tái mặt, đôi mắt mở lớn như hai cái giếng đầy bóng tối, nhìn tôi, hay nhìn cái gì tôi không biết. Chàng sắp lịm đi vì sợ hãi... Tôi không thể tin là do những gì tôi nói ra: chàng chắc là đã nghĩ đến tất cả mấy chuyện đó. Có lẽ nỗi sợ thời thơ ấu lại đột ngột hiện về... Không lẽ tôi la rầy chàng sao? Hay hắt nước vào mặt chàng? Rồi chàng tỏ ra thư giãn và tiếp tục câu chuyện một cách máy móc, không phải từ chỗ tôi vừa nói nhưng từ chỗ tôi ngừng trước khi đưa ra cái từ không phải lúc đó...

— Nhiếp Chính Vương nắm phương tiện an ninh... nhưng nhiếp Chính Vương chưa biết gì cả.

— Thế thì Cục mật vụ của ông ta làm gì?

— Các phương tiện hành động của ông ngừng ở đó.

— Đó là đâu vậy kìa?

— Là chỗ con người này có mặt.

— Rốt cuộc, là ở trong Hoàng Cung, *đúng* hay *không* nào?

— Đúng.

Điều này được nói ra với một giọng dứt khoát, như chàng đôi khi biết dùng đến để chấm dứt mọi hoài nghi. Thế nhưng, nếu Cục mật vụ không làm gì được, nếu nhiếp Chính Vương không biết gì cả, và nếu bom cứ tiếp tục nổ như điên thì tôi không thấy lối thoát đâu cả.

— Tôi đã tìm ra một giải pháp, René Leys nói tiếp. Chàng đã đứng lên, lấy lại phong thái gãy gọn và kiên quyết... Ông có muốn đi xem hát với tôi tối mai không? Từ tám ngày nay, họ diễn một vở tuồng xưa nổi tiếng. Ông sẽ thấy màn cuối tuyệt hay. Nhưng trước màn cuối này thì có một màn với cách biểu diễn rất hiện đại... nó sẽ làm ông hiểu ra...

— Được rồi. Ngày mai gặp lại. Hay là tối nay?

— Tôi không biết có ngủ ở đây tối nay không.
Vậy thì chàng sẽ ngủ ở đâu?

Trời đất, cái gã kia còn đến nhà tôi làm gì vậy kia? Gã kia, chính là viên chức Trung Hoa Jarignoux mà danh thiếp hai mặt bây giờ lại in thêm những chức danh mới toanh và còn quan trọng hơn nữa. Chắc là muốn cho tôi thấy những chức danh đó mà hãnh đến. Tôi chờ chuyện này. Tôi sẵn sàng đấy. Tôi nghe đây.

Tôi lầm rồi. Hãnh đến, hãnh vừa nói vừa xin lỗi rồi rít, hãnh đến để mang cho tôi những tin tức của ông Leys cha: từng được vinh dự đón tiếp tôi tại nhà, ông gửi lời “chào hỏi thăm thiết” đến tôi.

Thật hân hạnh! Nhưng tại sao ông Leys cha lại chọn làm trung gian ở Bắc Kinh cái gã thô thiển này, kẻ từng thề thốt vừa mới cách đây một tháng là mình không quen biết – tuyệt nhiên không – chàng Leys con.

— Ông viết cho tôi, gã trung gian nói, những chuyện đáng bực mình. Bỗng dưng ông nổi hứng lấy vợ lần nữa. Ngày một ngày hai, như thế đó.

Đưa ra vài lời chia buồn ở đây thì có lẽ hợp tình không chê vào đâu được... nhưng tôi chưa kịp mở miệng thì Jarignoux nói tiếp:

— Trong trường hợp này thì ông ta phải tiêu pha bọn tiền đó, và ông muốn thẳng con tiếp tục gửi tiền đều đặn sang cho mình. Ông cũng sợ là cái thằng hư hỏng này tiêu xài quá độ với gái. Không sai chút nào đâu. Leys con là một tên ăn chơi chết tiệt. Đêm nào cũng như đêm nầy đều ở Tiền môn ngoại...

— Thế à?

— Thưa ông, tôi bảo đảm là thật đó! Nó đàn đúm với đám nhãi ranh Tàu cùng tuổi; uống rượu này, bao gái hát này... nó vét sạch túi ở đó.

— Phải không đó?

— Ông chỉ biết nó ban ngày thôi. Người ta có thể tưởng rằng nó là một

thanh niên rất nề nếp, phải thế không? Một giáo sư đáng kính? Ôi, giá mà ông biết được lối sống nơi trà đình tửu quán của nó sau mười giờ tối!

Và cái ông Jarignoux này, nhân danh người cha chủ tiệm thực phẩm, cứ than vãn, bức dọc, nổi giận vì chuyện dùng tiền tệ hại đến thế. Tôi thấy phải mở miệng thốt ra đôi lời đây.

— Ông Jarignoux, cho phép tôi đưa ra một câu hỏi thiếu suy xét... nhưng hôm trước ông nói với tôi là ông có lấy một số đàn bà làm vợ. Bà nhà thứ ba dạo này có khỏe không?

Jarignoux hơi mất bình tĩnh. Vậy là cô vợ thứ ba không khỏe lắm... Tôi không hỏi thêm làm gì. Hẳn trở lại câu chuyện một cách lúng túng:

— Tóm lại, thằng Leys con làm cho cha nó lo lắng hết sức, và thưa ông, Leys cha nhờ tôi xin ông... để mắt đến nó một chút...

— Thôi đi ông! Không thể được đâu! René Leys là thầy tôi. Tôi tôn trọng anh ấy. Và dù gì đi nữa, tại sao ông muốn chàng thanh niên đã tạo dựng được một cuộc sống rất danh giá ở đây lại phải gánh chuyện gia đình cơ chứ? Im lặng khó chịu. Rõ ràng là Jarignoux đã tuôn ra hết những gì mà hẳn sửa soạn trước đó để đến nói với tôi. Và tôi thì chẳng có gì để thêm vào, nếu không phải là điều mong ước – thật tình khó nói ra – là hẳn đến nhà tôi ít chùng nào tốt chùng nấy.

... – À này, nếu ông muốn tiếp cận người Trung Hoa, cho phép tôi nói là tôi vừa được Thượng thư Bộ Công ban thưởng...

Sao lại thế được chứ! (Điều này, tôi cũng không nói ra).

..., và hôm kia tôi đã nhận Đế ngũ đẳng lưỡng long Huân chương.

Bản thân tôi cũng đang chờ đợi rất “long” việc hẳn ra về. Rồi cuối cùng hẳn cũng ra về. Tôi đã chờ “long” quá rồi! (long ^[62] = rông. Trò chơi chữ không thể dịch ra tiếng Trung được).

Bây giờ tôi chỉ còn nước quên đi cuộc viếng thăm và những lời gièm pha của hẳn, tất cả mấy thứ xấu xí đó không làm giảm đi cảm tình của tôi đối với chàng thanh niên... ngược lại là chẳng khác.

Tối nay chàng trở lại nhà tôi sớm, như thế chàng nóng lòng tự bào chữa... Hay là vì trời đang báo hiệu mưa trong cơn dông đêm sắp nổ ra?

Tôi chỉ chén đĩa của chàng ở đối diện bàn nhưng chàng từ chối ngồi vào mâm cơm... Chàng đã dùng cơm tối sớm, với những bạn Mãn Châu mới. Nếu đúng vậy thì chàng hẳn đã ăn uống rất tồi tệ: bộ mặt quá ư thiếu ngủ, đôi mắt lại thâm quầng... Tôi chắc chắn là chàng đã khóc cách đây không lâu. Rồi chàng ngồi xuống. Không nói gì cả. Tôi hết sức tránh buột miệng hỏi chuyện. Chàng có vẻ muốn nói chuyện... Tôi bèn ngăn lại:

— Anh bạn ơi, có lẽ tốt hơn ta ra ngoài hiên chuyện trò cho yên tĩnh... Không, không ra ngoài sân được, mưa sẽ trút xuống như thác đổ! Để tôi gọi gia nhân dọn dẹp bàn ăn. Ta sẽ đặt một ngọn đèn ở đầu bên kia, để hút hết muối về phía đó, và... Đây, anh lấy chiếc ghế dài này đi...

Chàng ngả lưng xuống. Vẫn không nói gì. Tối nay, vòm trời đen của riêng tôi đang chứa chất sự đảo lộn báo hiệu cơn dông mà cả hai chúng tôi đều cảm thấy rõ. Chính vì lý do này mà tôi nói chuyện dụi dàng.

Chàng nằm dài như một đứa bé mệt mỏi. Tôi cảm thấy chàng hẳn sẽ chớp mắt ngay tức khắc nếu chàng không lộ vẻ nóng lòng muốn kể ra... chuyện đan díu của mình, tất nhiên là với mấy cô nàng trinh nữ ở Tiền môn ngoại...

Tôi thấy là họ đã làm chàng đau khổ!

Cuối cùng chàng lên tiếng:

— Ngày hôm nay tôi nhận được một lá thư làm tôi rất đau khổ.

Ôi, mấy cô nương này mà cũng chịu khó dùng đến giấy bút thế!

— Cha tôi báo tin là ông sắp cưới vợ lần nữa...

Thực vậy. Tôi quên bằng người cha của chàng; và cái tin đó thì tôi đã

biết. Rồi sao nữa? René Leys đoán ra là cái tin này không làm tôi kinh ngạc. Để làm tôi có thể chia sẻ cảm xúc của mình, chàng bắt đầu nói về gia đình chàng... chàng nói, cùng một giọng tâm tình đã mở những cánh cửa vào Hoàng Cung tối hôm trước!

— Cha tôi thật là sai lầm với chuyện tái hôn này! Ai cũng biết cái ngữ mà ông sắp rước về! Một cô ông quen trong một lần đi giao hàng ở louvain. Mẹ tôi khi ấy còn sống...

Điều này sẽ không có vẻ gì đáng tổn thương nếu tôi không đoán được nỗi dẫn vật trong tận cùng tâm hồn thanh xuân nửa Bỉ nửa Pháp này: mẹ chàng là người Pháp và bản thân chàng cũng không muốn mình trở thành người Bỉ. Có lẽ điều này sẽ ngăn cản chàng không bao giờ nhập quốc tịch Trung Quốc theo kiểu Jarignoux, ông bạn quý của chàng! Nhưng nói cho cùng, đó là chuyện của chàng! Và nhất là cuộc sống riêng tư của một tiểu thương góa vợ sắp tái hôn thì không thể làm tôi động lòng, đặc biệt là vào tối hôm nay.

— Ta nói sang chuyện khác, được không nào?

— Điều làm tôi buồn, René Leys cố tiếp, là việc cha chê trách tôi về lối sống. Tôi không biết ai đã viết thư cho ông! Ông cũng trách tôi làm phương hại đến địa vị của mình ở Đại học. Ôi, ông không biết gì cả!

(rốt cuộc, lại chuyện cha con Leys!)

— Cha đối xử với tôi như đứa con nít. Tôi không thể nói ông nghe những gì xảy ra với tôi: ông sẽ kể lại oang oang cho cả làng trên xóm dưới cùng nghe! Cha nghĩ rằng nếu tôi bỏ dạy thì tôi sẽ chẳng còn “địa vị” gì nữa... Ôi, ông không biết gì cả! Rồi bỗng dưng, với sự giản dị mạnh mẽ của đứa bé chùi mắt bằng tay áo bẩn, và bằng cách lấy lại giọng nói và sự điềm tĩnh cố hữu, René Leys trở lại chính mình, chuẩn xác và thạo tin: cái tin mà chàng không thể viết cho cha mình thì chàng phải nói ra với ai đó – với tôi chẳng hạn. To tát lắm đó: chàng thanh niên mặt mũi còn non choẹt này, từ mười tám đến hai mươi là cùng, chàng ngoại quốc này, chàng rợ này, chàng Bỉ này, vừa được bổ nhiệm, chính ngày hôm nay, vào một chức vụ cao cấp trong Cục mật vụ Bắc Kinh.

Tôi không bị bất ngờ hoàn toàn. Chuyện này cắt nghĩa rất nhiều thứ.

Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ bịa ra những chi tiết. Chi tiết là như thế này: từ lâu “ngghi ngờ” rằng mạng sống của nhiếp Chính Vương bị đe dọa, chàng đã vì tình bạn với người anh em của bạn mình, tức cố Hoàng đế, mà tự thấy có nghĩa vụ phải bảo vệ mạng sống đó. Chàng nghe ngóng những trao đổi giữa đám con hay cháu của các thân vương, giữa đám thái giám và phụ nữ – nhất là vào cuối những bữa tiệc mà rượu mai Khôi lộ chảy tràn như suối. Chàng lại có sáng kiến yêu cầu các ca kỹ cũng lắng tai nghe cho rõ như chàng. Như vậy, vào ngày hôm trước cuộc mưu sát ở Hậu môn Kiều, Trinh thám giai nhân – mà tôi có lần ôm trong tay với một khoảng cách! – đã nỗ lực phát hiện được quả bom cực kỳ đúng lúc, và René Leys đã bỏ cả một đêm rình mò rồi cuối cùng cắt các dây điện và cứu mạng nhiếp Chính Vương.

Tôi hiểu là sau công trạng đầu tiên này, “vị trí” không chính thức của chàng có thể trở nên vững chắc biết mấy. Tôi mở lời khen. Chàng nói tiếp: kết quả này làm chàng tự tin. Chàng sẽ tuyển mộ thêm nhiều “nữ trinh thám” trong các kỹ viện ở Tiền môn ngoại. Chàng cảm thấy họ đáng tin cậy. Chàng trả tiền họ và họ biết vâng lời hơn cánh đàn ông. Vì vậy mà cô nương “Thanh khiết Vô nghi” sẽ trao thân cho người mua si tình chỉ khi nào được lệnh.

Thất vọng làm sao! Vậy là chẳng còn tình yêu lạ thường trên đời này nữa! Chỉ còn đơn giản là một sự... giao nhận, với tất cả sự chuẩn xác và thẳng thắn “vô nghi” của từ này.

Tôi cũng được biết thêm rằng Cục mật vụ của nhiếp Chính Vương là một cơ quan tương đương cấp bộ, thuộc loại được tổ chức tốt nhất; nó có văn phòng riêng, quan chức, thư lại và nhân viên riêng.

Tôi nói thêm:

— Còn các trường học nữa chứ?

— Vâng. Ừa, sao ông biết?

— Tôi *cũng* có trinh thám của mình mà. Nói tiếp đi.

Tôi cũng được biết René Leys ăn mặc thế nào khi được nhiếp Chính Vương tiếp kiến: trang phục “quan tứ phẩm” triều đình.

— Có đeo huân chương hay không?

Tôi muốn biết qua câu hỏi trên là, chàng có nhận được huân chương

tương đương với cái mà một người tôi quen biết... viên chức Trung Hoa Jarignoux...

Chàng tỏ vẻ không hiểu. Tôi nói cho chính xác:

— Lường long Huân chương.

Chàng tỏ vẻ khinh bỉ làm sao:

— Cái thứ đó à? Chỉ dành cho dân châu Âu! Một gã người roumanie biểu diễn nuốt kiếm vào họng làm vui nhiep Chính Vương tháng rồi vừa được ban cho thứ đó... Và một gã khác, Jarignoux, dân Pháp làm nghề cạo giấy, cái gã mà người Trung Hoa đối xử như tên cu li từ khi hắn trở thành người Trung Hoa đó...

Chàng đúng là nắm được nhiều tin tức; và chính tôi cũng thế, càng ngày càng nhiều hơn; tôi được biết chàng làm gì trong một phần đêm của mình – cái phần lớn hơn đó: chàng đến Văn phòng Trung ương của Cục mật vụ, chàng phát âm một cách thân mật là “M.V.” và xem xét những báo cáo được tập trung về nơi đây; chúng đến từ mọi phía, từ mọi thị tộc, từ mọi xóm xinh ở các nha môn, từ mọi nhà bếp và trạm gác cổng của các công sứ quán Âu, mỹ và nhật Bản.

Bộ máy nhân sự thì đủ loại người: ở cấp cao là những đại thần; ở cấp thấp nhất là những tên mã phu, người hầu mỗi khi được giao được một lá thư để chuyển thì chạy thẳng tới “Văn phòng Trung ương”, và tại đây, lá thư đó được mở niêm phong một cách khéo léo (thao tác phải cực kỳ tỉ mỉ vì giấy Trung Hoa không chịu được hơi nước) rồi ghi vào sổ, đọc, sao chép và cũng từ đây nó sẽ được đưa đến tay người nhận, tất cả chỉ mất một tiếng đồng hồ; nếu có thư trả lời thì nó cũng qua các giai đoạn tương tự. Mỗi một nhân viên danh giá này, dù chức lớn hay nhỏ, phải trình nộp một “báo cáo hàng tháng”. Anh ta giao nó cho cấp trên trực tiếp, người duy nhất mà anh ta biết, và người này đưa nó lên tới thủ trưởng cơ quan, một nhân vật mà không một nhân viên nào biết được nhân dạng và hành tung...

Được tổ chức một cách có hệ thống, được quản lý một cách chặt chẽ, thì cũng là điều tự nhiên dễ thấy thôi. Tôi đã coi nhẹ một vài lời lẽ mà tôi moi ra được từ thầy Vương về đề tài này, nhưng bây giờ tôi bỗng dưng cảm thấy kính trọng thầy ít nhiều. Và đối với René Leys, người giải thích tất cả mấy

chuyện trên cho tôi một cách có thẩm quyền, tôi cảm thấy một sự hào hứng và ngưỡng mộ tràn trề đến mức sẵn sàng bùng lên, như đám mây to đang di chuyển một cách ngạo mạn xuyên qua bầu trời đêm phía trên đầu chúng tôi... Trời nóng và tối như mực. Nhưng có hề gì với tôi! Tôi thấy rõ con đường của mình rồi. Đây là ánh sáng, đây là cánh cửa mở ra cho sự thâm nhập! Đây là lối vào hứa hẹn – bức tường Đỏ, bức tường Vàng, và bức tường Tía không thể vượt qua được, tất cả bỗng dưng trở thành một mạng lưới tinh tế và gần như trong suốt mà tôi sẽ chọc thủng và đi xuyên qua bằng cách chơi trò thay đổi trang phục... lòng tự tin của tôi vào lúc này thì không còn biết đến giới hạn nữa: tôi sẽ biết tất cả, tôi sẽ thấy tất cả.

Tôi không thể không buột miệng khen chàng:

— Tóm lại, trong Hoàng Cung anh cũng thấy thoải mái như ở nhà mình, phải không?

Và tôi chờ đợi chàng nói hết cho tôi nghe: chàng có thâm nhập vào tận bên trong cuộc họp của Quân Cơ Xứ mỗi rạng đông hay không? Chàng hô lên vài tiếng hay đưa tay ra dấu, thế là có phải bọn thái giám quỳ mọp trước chàng hay không?

Không đâu. Có vẻ không phải thế chút nào; ngay trong Hoàng Cung hình như cũng có những hàng rào ngăn cách không thể vượt qua được đối với toàn bộ mật vụ của nhiếp Chính Vương, và ngay cả nhiếp Chính Vương nữa!

— Vậy thì đừng vượt qua chúng! Tại sao anh lại có nhu cầu đó chứ? René Leys trở nên nghiêm túc quá mức:

— Đó là vì... mạng sống của ngài bị đe dọa hàng ngày. Nhất thiết ta phải tìm đến tận nơi mà từ đó người ta ra đòn... Và ngài thì chẳng nghi ngờ chút nào cả.

— Vậy... cảnh báo ông ta đi!

— Tôi sợ làm thế lắm. Tôi thấy khó nói, e làm ngài sợ hãi lần thứ hai... nếu mà ông thấy được bộ tịch run rẩy, cái nhìn thất thần của ngài khi biết được vào ngày hôm sau là “ngài có thể đã bị dính bom”! Vẻ mặt của anh ngài ngày xưa cũng giống như thế! Khi biết là chính tôi đã cắt các dây điện, ngài gọi tôi là “hiền hữu” của mình. Bạn hiền của ngài! Ôi, ông hiểu chứ?

Tôi hiểu. Từ này mang độ âm vang tuyệt vời từ cửa miệng của một người sẽ trở thành bạn tôi vào ngày đẹp trời nào đó. Chàng bỗng nhiên có vẻ hiểu ra và chấp nhận ý nghĩa trọn vẹn của từ này với tất cả độ vang vọng của nó.

— Vậy anh giờ là bạn của nhiếp Chính Vương, phải không nào?

— Phải.

— Thế thì..., nếu anh lo ngại cho ông ta về những nguy cơ mà anh không dám kể lại với ông, và bởi vì anh đã có công trạng đầu tiên, thì hãy mạnh dạn đi đến tận cùng. Hãy yêu cầu giao cho anh, một đêm thôi, hai đại đội lính cấm vệ; rồi bao vây các khu nào trong Hoàng Cung mà những “nguy cơ” này đang ẩn nấp... Đám cháy sẽ bùng lên tối hôm đó, do một tên thái giám, ghen tuông hay hung dữ... hẳn sau đó sẽ được thưởng công hậu hĩnh. Và chỉ những ai mà anh cố tình để cho ra ngoài mới trốn thoát được. Khi xong việc, anh chỉ cần cho xịt nước để ngăn lửa lan sang các Đình tạ xung quanh. Rốt cuộc thì những “nguy cơ” làm ông ta sợ hãi sẽ chẳng còn bao nhiêu, và anh sẽ được tiến chức đến... tôi không biết... ví dụ như: Thủ lĩnh tối cao toàn thể mật thám của mười tám tỉnh và các nước triều cống... Leys thân mến này, ra tay đi nào, và anh sẽ giàu to!

Chính tôi cũng không biết chắc là khi nói như vậy, tôi đùa cợt hay tôi tiên tri – tôi chỉ ý thức đơn giản là tôi nhập cuộc chơi. Thế nhưng... ngay khoảnh khắc này tôi bất chợt nhìn chàng... và tôi im miệng ngay; tôi cảm thấy bối rối thật sự, gần như sợ sệt đột ngột trước nét mặt đầy kinh hãi của chàng... Chàng cũng nhìn tôi đăm đăm... Tôi không biết chàng có thể nói gì với tôi. Chàng trông thật đáng sợ: hai mắt lõm sâu, nổi điên loạn đang trào ngược lên, cả vùng miệng căng ra để sắp sửa lên tiếng... một người đối thoại lạ lùng! Thề trên vầng trán bị cạo nhẵn của bạn chàng, nhiếp Chính Vương, tôi mong chàng nói. Nhân danh Phật và đám sư tử cầu của Phật! Hãy nói đi! Nói gì cũng được mà...

Chàng nói:

— Không một ai... dám đâu. Ông có biết ai ở đó không?

— Không biết. Chính vì điều này mà lời khuyên của tôi không vụ lợi.

— Ngay cả nhiếp Chính Vương cũng tỏ ra kính cẩn khi nói về người

đó... Ông không biết ai...?

— Mà anh đang nói đến à? *Không biết*. Lần thứ hai đấy. – Ông không...

— Biết! Tôi chấm dứt câu nói cho chàng và chỉ kịp đỡ chàng ngã lưng xuống chiếc ghế dài mà may sao tôi đã chọn cho chàng. Đó là một cơn khủng hoảng, một cơn khủng hoảng thật sự với nước mắt và tiếng nức nở rõ to. Khóc được là tốt, cứ khóc thoải mái đi. Sau đó, chàng sẽ ngủ. Nếu là nhà thơ, tôi sẽ tự hỏi ngay lập tức: đâu là suối nguồn của những giọt lệ này, và đến lượt mình tôi sẽ làm tuôn trào, coi như định chỗ cho nước mắt chảy vào, những đài nước với những câu thơ “Alexandrin” [63] trôi chảy và trong trẻo.

Cuối cùng chàng bình tâm lại, trở nên mạch lạc và hợp lý... thật ra đó là một giọng quá ngoan và quá con nít:

— Tôi xin lỗi: những tin tức mà tôi nhận ngày hôm nay, chúng xấu quá! Tôi không thể chấp nhận chuyện cha tôi muốn lấy vợ lại!

Ồ! Tôi còn ít bình tâm hơn sau cơn xúc động như thế! Đêm cho tâm sự và đông tố này; đêm của vẻ đẹp tối tăm này, mà cuối cùng thì chàng sẽ thú nhận với tôi chàng là ai... mà tôi sẽ đoán được tương lai của chàng... những dự định này, cơn khủng hoảng tình cảm này, tất cả mấy thứ này đều kết thúc bằng cái tin thảm thương về cuộc tái hôn sắp tới của ông bố! Tôi không biết nữa... Chàng chắc phải mệt mỏi lắm vì những giọt nước mắt của mình! Còn về phần “nhân vật” tới nay vẫn vô danh nhưng vẫn là một mối nguy đe dọa nhiếp Chính Vương, tôi không muốn vắt óc suy nghĩ đến nữa, vì rằng chính Leys, người quan tâm hết sức đến việc này, lại pha lẫn nó với ý định tái giá của một ông bán thực phẩm quèn!

Vậy mà tôi vẫn hết sức muốn biết điều gì trong hai điều này – lời khuyên khá quyết liệt của tôi về việc ra tay gây ra hỏa hoạn ở một góc Hoàng Cung, hay là lá thư mà Leys nhận được – đã khởi động đúng lúc cơn khủng hoảng này. Điều tôi nói chắc đã làm chàng kinh hãi thực sự. Thôi, hãy để lời luận bình về chuyện đó sang bữa khác, bởi vì hôm nay, hay đúng hơn là đêm nay, chàng đã chợp mắt trên chiếc ghế dài rồi.

Tôi cho người nhẹ nhàng khiêng Leys vào giường chàng. Rồi tôi chờ,

một mình với bóng đêm, cho những đám mây tích điện và đầy nước cuối cùng vỡ òa và đổ nước mắt xuống – nước mắt Trời làm dịu hết nỗi đau tinh thần chất chứa và dâng trào tận tâm can: chàng – chàng nói gì – chàng dường như là gì... chàng là gì?

Tôi chờ rất lâu. Những đám mây lớn vẫn không vỡ ra. Và trên cao trời vẫn đen kịt. Và căng thẳng vẫn đầy ứ trong tôi...

Lời mời đến đúng lúc: bây giờ đến lượt tôi vào Hoàng Cung... giữa ban ngày, thật vậy đó, và đường đường chính chính. Ngài Công sứ Đặc mệnh Toàn quyền của nước Pháp ở Bắc Kinh sắp trình ủy nhiệm thư lên nhiếp Chính Vương, và Công sứ quán đã ra một quyết định cực kỳ thích đáng là bổ sung một người Pháp vào trong phái đoàn cho thêm phần long trọng.

Tôi sẽ đi theo một cách kính cẩn, sẵn sàng mở to mắt để không bỏ sót chi tiết nào trên đường đi, một khi qua cửa thành. Tôi chưa biết cuộc triều kiến sẽ tiến hành ở đâu: có phải trong điện Thái Hòa nằm giữa cái mô đất cao màu trắng, rộng như một đồng bằng và vuông vức mà ta biết rõ qua những mô tả nhiệt tình và ngây thơ của người châu Âu từ xa xưa, nằm bên dưới những mái nhà hai lớp tạo thành mặt tiền và trung tâm của quần thể cung điện quý phái được nhìn từ Tiềm môn? Nhưng tôi không hy vọng nhiều: Hoàng gia đang có tang. Và cuộc triều kiến sẽ diễn ra ở đâu, tôi thực tình không biết...

Tôi là “người đi theo” đầu tiên đến chỗ hẹn ở Đông Hoa môn, cửa thành mà tôi biết quá rõ từ bên ngoài. Dấu hiệu xấu: đó là một biên môn, và rõ ràng cái cửa bên hông này được chọn để không cho chúng tôi đi vào bằng Đại Hoàng Đạo, tức con đường chạy thẳng theo trục bắc - nam, mà những cung điện là những đốt xương sống, xuyên qua Trung Quốc, xuyên qua khu thành nam, Khu thành Thát Đát và Đại Thanh môn, xuyên qua các sân triều khác và các cửa thành khác rồi chấm dứt ở đâu đó mà tôi chẳng biết. – Thôi được, tôi sẽ vào bằng Cửa Hông. Những người khác bắt đầu đến chỗ hẹn. Trao đổi tin tức với nhau: “Công sứ Pháp sẽ ngồi trong kiệu đến tận phòng triều kiến ở điện Trung Hòa; và đoàn tùy tùng... chỉ việc đi theo. (Tôi nói

cho ngắn gọn công thức nghi lễ đó). Một khi vào bên trong điện, và khi nhiếp Chính Vương xuất hiện, đoàn tùy tùng sẽ cúi đầu chào. Khi cuộc triều kiến chấm dứt, mọi người sẽ cúi đầu chào ba lần nữa, và ra khỏi phòng bằng cách đi thụt lùi”.

Vậy là nghi thức ba lần quỳ, chín lần lạy ngày xưa giờ đây đơn giản thế đó! Tôi tự hỏi nghi thức mà chúng tôi thực hiện hôm nay trước đây đã từng làm toát biết bao mồ hôi trong giới ngoại giao ngày xưa. Là bá chủ của cả châu Á, Trung Quốc đòi hỏi các nước chư hầu của mình cũng như các “nước triều cống” châu Âu phải chấp nhận sự “sỉ nhục” lớn này, đầu chạm đất, thân phủ phục trên sàn, tất cả chín lần! Người đứng đầu các sứ quán tỏ ra lưỡng lự khá lâu, và tùy theo từng nước, có những phản ứng rất khác nhau: người Bồ Đào nha, thường tỏ ra dễ tính và dễ bảo, chấp thuận, quỳ lạy rồi phải ra về tay không. Người Hà lan, chín chắn hơn, nhắm đến các đặc quyền thương mại, cũng quỳ lạy rồi ra về chẳng được gì hơn. Người nga, vì lảng giềng hữu hảo, cũng làm y chang, một cách giản dị như họ hôn miệng vào những ngày lễ tôn giáo ở nước họ, vì đây là chuyện đúng phải làm. Người anh, trước khi chịu hạ mình, đòi hỏi một đại thần phải làm y như vậy trước chân dung nhà vua của họ. (Vị đại thần đó từ chối). Chỉ có người Pháp không bị nguy cơ phải làm điều “nhục nhã”. Sự thật là nước Pháp không hề gửi đến đây một đại sứ chính thức nào. Ký ức lịch sử và danh dự của họ nhờ thế mà không bị sút mẻ. Ngẩng cao đầu, tôi đi qua cửa thành.

Sau đó, tôi tìm cách ghi nhận chính xác lộ trình của mình. Khó khăn lắm, vì đi qua bao nhiêu là cửa, bao nhiêu là sân trong hình chữ nhật đối xứng; mù mờ lắm, vì xuyên qua một mạng lưới những góc thẳng nhẵn tâm này: tôi biết rõ cái trục chạy từ nam lên bắc và lý do tồn tại của Hoàng Cung mà mặt bằng được chia thành mắt lưới này: đường thẳng, đường giữa... tôi tìm cách ghi lại giây phút chính xác mà tôi bước qua nó... Thịnh thoảng vài gã người hầu mặc áo dài màu xanh và vẻ mặt nhợt nhạt hiện ra, đứng im tại chỗ, trở mắt nhìn chúng tôi đi qua... Họ đều thuộc về một trong những khu đất được bọc kín bởi những bức tường dày và cao màu đỏ son này, họ sống dưới những mái nhà có cùng những đường cong màu vàng

này... Vậy thì làm sao tôi tìm lại được đường đi sau đó cơ chứ? Liệu tôi có phải hỏi đường ở cái nơi mà trước đây tôi đã vào theo diện ngoại giao? Làm sao tìm lại được những nẻo đường đã đi qua, trên bản đồ sau đó? Làm sao tìm lại những dấu chân mình? Và nhất là làm sao nhận ra chỗ này, nơi ta ngừng chân, chỗ nọ, nơi ta bước vào... Đó là một thứ hang động văn minh, bí ẩn, sâu thẳm và lôi hút ta vào, như cái miệng há ra của con rồng Hoàng đế – một Cung điện Trung Hoa xây rất thấp, toàn màu xanh và lục sẫm bên trong, đồ đạc duy nhất là một cái bệ thấp... Và nó hẳn là trống không, trống không đến độ bất an, nếu như những bức tường và cột gỗ phủ sơn son, và nhất là trần nhà lộng lẫy nhưng nặng nề, hơi lồi vào trong, được khảm một cách trau chuốt, được tỉ mỉ chia ô bằng những khung gỗ chạm trổ khéo léo... không làm đầy sự trống không và sự vắng mặt này, tương đương một kho báu vương giả đang chờ đức vua đến...

Tôi vẫn còn mê mải nhìn ngắm trần nhà, mũi ngẩng lên cao, đầu ngửa ra đằng sau một cách vô ý tứ, thì ai đó huých nhẹ vào người khiến tôi sức tỉnh. Đến lúc rồi. Cách tôi chừng hai bước chân, tôi nhận ra ông, một mình trên cái bệ thấp, và tất cả chúng tôi đứng thấp chừng hơn nửa thước phía dưới ông. Chúng tôi cúi đầu chào ba lần. Rồi bây giờ tôi có thể ngẩng đầu và nhìn ông... nhưng trước hết, ông đi ra từ đâu, hay nói cách khác, đi vào đây từ đâu? Ở dưới chân bức tường dày phía bắc rõ ràng là có một ô cửa thấp được che bởi tấm màn trướng màu xanh vừa mới buông xuống, nhẹ nhàng không một tiếng động.

Trẻ, béo mập, dáng vẻ hiền từ. Vậy là chính ông mà người ta tấn công đấy! Ngược lại, chẳng thấy gì là “hung tính” nơi ông. Tôi cứ chăm chú nhìn ông thỏa thuê trong khi Công sứ chúng tôi, viên thông ngôn và ông trao đổi những công thức hoa mỹ bắt buộc – khen ngợi, chúc sức khỏe, gởi lời kính thăm đến Tổng thống Cộng hòa Pháp chúng tôi. Ông mặc bộ tiểu lễ phục, thật ra là bộ tang phục. Ba năm chính thức để tang chưa hết kể từ ngày anh ruột của ông, hoàng đế có niên hiệu Quang Tự, ra đi theo lệnh Trời để trị vì trong cõi thiên thư..

Vậy là chính ông này đây mà người ta thù oán! Ông có vẻ dịu dàng làm sao, khuôn mặt tròn đầy dưới cái nón – được gọi là nón “Trung Hoa” từ khi

Mãn Châu chinh phục Trung Quốc, đội vào mùa hè, ngay cả trong buổi lễ! – và hai bàn tay biến mất trong hai ống tay áo dài thòng...

Ông nói chuyện một cách nhẹ nhàng và nghiêm túc nhưng giọng thì ồ ề... Vâng, nó căng ra vì quyền lực mà ông không hoàn toàn sở hữu... rồi ông cũng nói xong. Những người khác cúi đầu chào. Tôi cũng cúi đầu chào, và theo triều nghi, chúng tôi sửa soạn đi ra, thụt lùi từng bước một, đầu vẫn cúi xuống. Không thật quen với cách xây nhà cửa của người Trung Hoa, cả đám chúng tôi loạng choạng vì vấp phải cái ngạch cửa chắc chắn.

Thở hổn hển khi đứng dậy và bạo dạn nhìn lần cuối vào đáy hang, chúng tôi không còn thấy ông đâu nữa: Vẫn từ cánh cửa sập đó ông đã xuất hiện, giờ qua đó ông biến mất, tấm màn trướng màu xanh được buông xuống, không một tiếng động.

Và trên đường về, lại một điều khác được buông xuống khiến tôi bị ám ảnh... Tôi nghe xung quanh tôi:

— Mùa hè thì được rồi! Nhưng mùa đông phải cần biết bao nhiêu lò để sưởi ấm tất cả mấy cái nhà tranh vách đất này! (Câu này do một tên lính thợ máy thuộc Hải quân Pháp phun ra).

— Và nhìn cái đó kìa! Một loại trông như tháp có hình dạng “chai Pippermint” – (Chỉ chỉ ngôi Bạch Tháp, ngôi tháp mộ Hin-đu đó, trông lặc lờng nơi đây). Tàu quá cỡ! Trông đặc ruột phải không nào? Thực tế thì... nó rỗng tuếch bên trong đó. Nó chứa một ông Phật làm bằng mỡ bò thuộc cái đạo nào đó chẳng ai biết!

Tôi khẳng định những lời lẽ này là xác thực. Chúng được một đại úy công binh Pháp thốt ra trong khung cảnh này. “mỡ bò” chắc chắn được dùng thay cho “ngọc bích”. Và cách diễn tả “ông Phật thuộc cái đạo nào đó chẳng ai biết” thì đúng là ngọc ngà: đó là hạt ngọc quý trong bộ sưu tập những lời ngu ngốc ở Trung Quốc của tôi.

Chỉ có ngài Công sứ nước Pháp đã cúi đầu chào vì bắt buộc nhưng ông làm thế trong tinh thần trào phúng; giờ ông bước lên kiệu với phong thái tao nhã, không hé miệng một lời khi kiệu xa dần.

Vâng, đấy là lần vào Hoàng Cung thật sự đầu tiên của tôi. Tôi rất nóng lòng kể cho chàng nghe chuyện này, thật ra thì chàng có hẹn tới đây vào lúc

ba giờ chiều nay để đưa tôi đi xem hát. Trong khi chờ đợi, tôi chỉ kịp viết vội vài hàng ghi lại ấn tượng đầu tiên của mình... Ôi, giá gì tôi nhận ra được lộ trình mình đã đi qua! Và tôi trải ra trước mặt tấm bản đồ có tỉ lệ xích lớn của Tử Cấm Thành, một bản đồ châu Âu nhìn ngoài thì đầy đủ và chính xác, in màu, nhét đầy những tên đã phiên âm – nhưng thực tế đó là một bản đồ được đo vẽ một cách hấp tấp và non tay bởi binh lính liên quân tám nước trong thời gian họ chiếm đóng toàn bộ Hoàng Cung vào năm 1900...

Và ở đây, ngay trước mắt tôi, giữa hai bàn tay mở ra chưa tới một sải tay, tôi thấy, tôi mở bung, tôi trải rộng, tôi nắm giữ và tôi sở hữu chỉ bằng một chi phí nhỏ cái hình hài trên mặt giấy của toàn bộ thành phố này, kinh đô này và tất cả những gì bên trong nó... ôi Bắc Kinh!

Hình dạng của nó, mặc dù không thấy được bao quát, lại không thể nào quên được một khi ta sống trong cái chu vi của nó. Một hình Vuông đặt trên đầu một hình Chữ nhật. Hình chữ nhật này chỉ là cái đế, không hơn không kém, bị méo mó, dang dở; bức tường thành bên phải hay phía đông quanh co và ngập ngừng. Nó lấn sang phải, sang trái, ở phía tây và phía đông... Đó là Khu thành Trung Hoa, hay nói đúng hơn là nơi chốn của bọn lái buôn bất lương và tham lam, chuyên vây bọc, chụp giật và ngẫu nhiên như đàn kiến... Cả phần đất rộng, bằng phẳng phía nam hẳn là sẽ bị giải tỏa nếu không vì thực tế là ở đó có Thiên Đàn và Tiên nông Đàn – lẽ ra nằm ở *ngoại ô* thì hợp hơn – nằm dọc theo tường thành phía nam và hai bên tả, hữu của trục thần đạo... *ngoại ô* này thông với khu thành hình vuông, tức Khu thành Thát Đát bằng ba cửa.

Cửa phía tây tôi chẳng bao giờ có cơ hội đi qua nó. Cửa phía đông, Hạ Đại môn, ngược lại, là đường ra vùng đồng quê xung quanh của tôi... tôi biết nó quá rõ: đó là cửa *của tôi*, lối thoát của tôi, một lỗ cửa duy nhất đối với những ai hảo huyền như tôi, sống ở khu Thiên Văn giám góc đông nam nên chỉ có thể ra đồng quê xung quanh bằng cách qua đó... một cửa khác, ở giữa, là Tiên môn. Không còn gì hơn để nói... Tất cả chỉ vậy thôi. Năm chẽm chẽ vững chãi ở phía bắc Khu thành Trung Hoa là Khu thành Thát Đát với ba cửa thành như một cái kiềng ba chân kinh khủng đặt lên đầu khu

ngoại ô lệ thuộc vào nó, tức vào ba cửa hay ba chân đó của nó! Tôi ở trong khu thành này, như một người chinh phục kín đáo nhất, về phía dưới góc phải của nó. Có dạng hình vuông hay gần như vậy (đã phải dùng đến thước dây dài mười thước của nhân viên đặc điền châu Âu mới chứng minh được là bốn cạnh của nó không hoàn toàn bằng nhau), nó dựng lên những tường thành cao đến mười thước ở trên vùng đồng bằng... Đây là lãnh địa thực sự của tôi. Đây là tài sản của tôi: tôi sở hữu một mảnh nhỏ xíu ngay phía dưới góc tay phải, nằm giữa Thiên Văn Đài cổ xưa mà trước đây các cha dòng Tên thuộc chủng tộc tôi đã đúc những máy móc bằng đồng, và gác lâu, một lầu canh nằm trên góc tường, từ đó thành trì này chế ngự từ xa vùng đồng quê bằng phẳng như mặt biển yên tĩnh, vùng biển mang lại phù sa cho vùng bình nguyên êm ả này... rồi, cất kín bên trong hình vuông của Khu thành Thát Đất là Hoàng Thành, thường bị gọi là “Thành Vàng” vì trò chơi chữ vô vị (không thể dịch sang tiếng Pháp được) dựa trên từ “Hoàng”. Đó là có thêm một thành lũy nữa nhưng nó bị gồ lên về phía tây. Cuối cùng là hình chữ nhật thứ ba ở đây, mà những người vẽ bản đồ có thể tô lên màu tím đẹp đẽ – chỉ theo quy ước thôi, chứ tất cả mái nhà của nó đều mang màu vàng đẹp nhất – đó là Hoàng Cung.

Tôi nắm lấy nó, tôi bao vây nó, tôi chế ngự nó, tôi đảo mắt theo hình dạng của nó: tôi hiểu nó. Các nhà cửa, các sân trong, các không gian, các cung điện trong Hoàng Cung, tất cả là đây, đối xứng một cách đơn giản như những lỗ tổ ong – có dạng hình chữ nhật hơn là năm cạnh, nhưng cảm giác vẫn không thay đổi: toàn bộ đàn ong đã làm việc tiết ra sáp ong chỉ cho một con, một con duy nhất: ong Chúa. Bốn trăm triệu người, ở đây và quanh đây, giữa họ với nhau không khác gì những con ong thợ của tổ ong, đã kết tụ những ô vuông bàn cờ này, những mảng hình thăng và sắc này, những phòng ốc mà hình ảnh đều đặn của chúng – ngoại trừ độ sâu ở góc của những mái nhà – không có gì khác cái “hình hộp” chữ nhật kia! Nhưng cái hình chữ nhật ấy lại được phòng giữ, được bảo vệ chống lại những cuộc xâm lăng của bọn rợ... vì sự tôn trọng đối với cư dân nam độc nhất của các cung điện này – ngài, Hoàng đế. Và tất cả điều này – thuyết luân hồi hay truyện ngụ ngôn – được phóng lên tờ bản đồ của tôi mà không có một chú

thích hay hướng dẫn nào ngoài cái trục nam - bắc vĩ đại, sau khi xuyên qua Hoàng Cung và các cửa thành thì dừng lại một cách lô-gích và chính xác ở “Trung Các”, “không thể nhìn thấy được” từ “Trung Cung” mà trên bản đồ thì nó chặn con đường lại... Chỉ có chỉ dấu đơn giản này cho khu trung tâm... nhưng trên thực tế thì tôi không biết phải bắt đầu từ đâu để tìm ra con đường. Đây là con đường chúng tôi đã đi ngày hôm nay... Đây là chỗ nhiếp Chính Vương đã tiếp chúng tôi?

... Chàng đến cực kỳ đúng lúc để kéo tôi ra khỏi sự bối rối:

— Này anh Leys, vậy thì chúng tôi đã đi đường nào để vào triều kiến sáng nay?

Chàng mỉm cười.

— Tôi có ở đó đâu!

— Tôi biết, nhưng may ra tôi có thể xác định vị trí của mình nếu được anh giúp. Đây này, nhìn bản đồ đi: tôi chắc chắn là đã vào bằng cửa Đông Hoa môn; sau đó, tôi qua cầu bắc trên con kênh, có lẽ nó đây. Nhưng chàng hầu như không nhìn, ngay cả một cách khinh bỉ, đến tấm bản đồ trông có vẻ chính xác trên giấy của tôi. Tấm bản đồ này, tờ giấy trải rộng ra thế này giữa thanh thiên bạch nhật làm chàng khó chịu, tất nhiên rồi, đối với người thâm nhập một cách bí ẩn vào ban đêm và tỏ đường đi lối về như một người trong nhà. Rồi tôi có cảm giác là chàng đang lo lắng về chuyện gì đó. Chắc chắn như thế. Tôi cuộn tấm bản đồ lại và chàng đưa tôi đến rạp hát.

Có phải chàng đã tìm ra “phương tiện” không?

Ở rạp hát chúng tôi có thể nói chuyện thoải mái trở lại, cảm thấy an toàn như khi ở sân trong nhà tôi vào những buổi tối tuyệt vời nhất. Rạp hát ngột người: đàn ông ngồi chật cứng sát mặt sàn xung quanh chúng tôi, đàn bà với hàng ngàn con mắt trên những khuôn mặt trắng, hồng hay đỏ nhìn xuống từ ban công, và âm nhạc được tiếng chiêng vang rền như sấm phụ họa – tất cả tạo nên một tấm màn rất mỏng manh bao quanh chúng tôi, một không khí mà ở đó sự thái quá của màu sắc, mùi vị và tiếng ồn thúc đẩy và nuôi dưỡng sự nhập định riêng tư. Tôi nhận thấy là chàng và tôi rất cô độc ở chỗ này. Trước hết, rất ít người biết những chuyện mà chàng và tôi biết... Vai trò của chàng, điều bí ẩn, sự bí mật của cơ quan mật vụ... Ví dụ như

đám “bạn” chàng đang ngồi ở cái bàn vuông không xa chúng tôi lắm, đã hét chào ầm ĩ khi chúng tôi đi vào – họ đều là những chàng trai trẻ giàu có, ưa chơi bởi đàn đúm, chắc không là gì hơn thế; và họ không biết gì cả về cuộc đấu đá đang diễn ra ở chốn thâm cung, trên một sân khấu lớn hơn cái sân khấu ở đây rất nhiều...

Tuy nhiên, René Leys chỉ “Đại Kính Tử”:

— Đây, hẳn là thư ký của tôi, ở “Văn phòng Trung ương của M.V. Một trong những đặc vụ giỏi nhất đấy. Là hẳn khỏe lắm dưới lớp mỡ béo, và rất sắc sảo...

— Sao! Ngay cả các bạn anh...

Từ “ngay cả” thì hơi không phù hợp. Nhưng chàng trả lời, hoàn toàn tự nhiên:

— Tất cả các bạn tôi đều có chân trong đó, nhưng mang cấp bậc rất khác nhau, và không ai biết được cấp bậc của người khác. Hơn nữa, không ai biết được vị thế thực sự của tôi...

Và như thế chúng tôi tiếp tục cuộc trò chuyện bí mật và thẳng thắn về công việc mật thám, với những câu nói đứt quãng, lén lút bằng tiếng Pháp ngay giữa đám đông người Trung Hoa, càng lúc càng chặt như nêm, giữa những gã hầu bàn tới lui như con thoi rút trà ngập cả bàn và ném ra các khăn ẩm về phía hàng chục bàn tay đưa ra mà người ta chụp lấy, lau mồ hôi, rồi ném bay trả lại với một cử động tao nhã như cú đập cánh hay cú quạt tay.

Tôi thấy tất cả mấy thứ này vui thú hơn là cái sân khấu đặc nghệt đám cu li khiêng dọn đạo cụ, những cái ghế tượng trưng cho núi non, những màn trướng có màu đỏ Trung Hoa lộng lẫy làm công đường hay bàn thờ gia tiên màu đỏ khi cử hành hôn lễ...

Tiếng chiêng vang ầm ĩ, tiếng đàn nhị réo rắt, khi gay gắt, khi trong sáng; may thay, chúng lẫn át được toàn cảnh tạp âm ồn ào và tuôn ra liên tục như suối. Nhưng nhân vật với chòm râu trắng, đứng ở đó từ nửa giờ rồi, đang than khóc bằng cái giọng bế của một người già, già đến độ tưởng như quen biết Khổng Tử ở trường tiểu học! – gã diễn viên đó bắt đầu làm tôi phát cáu...

— Ông không nhận ra ai à? Cháu của lương Thân Vương đó!

Ồ, không thể thế được! Nhưng mà nhìn xem: những hàng lông mày này và cặp mắt nheo lại tinh quái này... a, giả trang giỏi thật! Đúng là “Tiểu Diệt” rồi. Nhưng làm sao người bác lại cho phép anh ta lên sân khấu chứ! Tôi đã tin là ở Trung Quốc, đó là cái nghề “xướng ca vô loài” mà, chỉ trên cái nghề hạng bét một bậc, vả lại tự nó cũng là để sửa soạn cho cái nghề hạng bét đó... René Leys bỗng đỏ mặt chặn tôi lại.

Không đâu! Đối với những kẻ xướng ca thông thường thì có thể như thế [64]; nhưng hẳn tập cho quen lên sân khấu để có thể hát trong Hoàng Cung – bây giờ ở đó ca hát được coi là đúng một lần đấy – cho những thân vương thích vui chơi, và thích vào trong đó... ngoài ra, trong khi chờ đợi thì hẳn hát ở đây được nhiều tiền lắm; ông nghe chứ: hẳn đóng vai “Ông bố già”, hẳn dùng “giọng bế”. Giọng này thì chủ gánh hát trả tiền nhiều nhất vì nó có tuổi thọ ngắn hơn...

... Đám đông bỗng dừng trở nên lộn xộn: xung quanh tôi, người ta đứng dậy... xô đẩy... Tôi đứng dậy theo. René Leys đã bỏ đi, thúc cùi chỏ mở đường, miệng nói nhanh và chen qua được bất cứ chỗ nào chàng muốn. Chàng biến mất trong cuộc chen lấn và tôi rảo mắt tìm chàng với nỗi lo buồn cười là chàng đang gặp nguy hiểm. Nhưng rồi chàng quay lại, và tôi thấy các trinh thám kéo nhanh về phía hậu trường một khán giả mặc đồ lụa xanh thanh nhã, mặt trắng bệch ra, hầu như không tỏ vẻ phản đối, và ngất xỉu giữa các bàn tay đang lôi ông ta đi. René Leys xin lỗi đã bỏ tôi đi bất ngờ như thế: “Phải ra tay thôi: các tên trinh thám của tôi đã lường lự không muốn bắt nó. Giờ thì xong rồi.” rồi tỏ vẻ dừng dừng:

—Ồ, không có chuyện gì đâu! Một gã thái giám bị buộc tội nói quá nhiều, và chúng tôi không dám bắt nó ngay trong Hoàng Cung. Tôi đã có thể thưởng cho các trinh thám của tôi tại đây. Không ai kêu oan cho hẳn đâu.

— Anh có nghĩ là người ta để ý đến sự can thiệp hơi... mạnh tay của anh không?

— Không chút nào. Người Trung Hoa chấp nhận tất cả những ý nghĩ

ngông cuồng, những hành động thất thường của người châu Âu... Ông có nghĩ là một người Trung Hoa, ngay giữa rạp hát công cộng, dám nhìn những người đàn bà đó như chúng ta không?

Thật vậy, chúng tôi nhìn đắm đuối theo kiểu đàn ông La-tinh cái lô ở ban công đầy những khuôn mặt quen thuộc trát phấn trắng, sáng rỡ nhờ mỹ phẩm, và những bộ ngực phủ kín tận cổ bằng lụa xám dịu và xanh nhợt, màu tím chói chang và lục, “màu trời sau mưa”... Đó là những người đẹp của tối hôm trước; những nữ trình thám xinh đẹp phơi bày nét quyến rũ đặc thăng ngồi cao khoảng hơn ba thước phía trên những cái đầu cạo trọc một nửa đang đi loanh quanh ở khu vực khán giả và ở chỗ dàn nhạc. Đúng là cảnh tượng nhìn vui mắt hơn rất nhiều so với vở diễn trên sân khấu lúc này, và cái gã “Tiểu Điệt” đó vẫn sục sùi than vãn mãi...

— Không. Giọng đã kiệt nên hẳn đã đi rồi...

Và thật bất ngờ, màn diễn hoành tráng mà theo René Leys là màn bế mạc vở tuồng cổ đã được diễn một tuần nay, bây giờ lại ra đúng lúc nên ta có thể coi được: sân khấu tràn ngập sắc màu, hình dạng, ánh sáng khi mờ mờ, khi chói lọi, những điệu bộ oai phong, hào hiệp... Tôi chẳng muốn hiểu chuyện gì đang xảy ra trên đó cả: pháo nổ như sấm trong sân, như sét trong bếp... những ông thần xuất hiện trong ngọn lửa rồi quay lưng bình thản bỏ đi. Tôi không hiểu cảnh này có ý nghĩa gì. Tôi trở mắt nhìn, tôi nhìn... và đây rồi, một người cao lớn mặc toàn đồ đỏ, hai tay hai gươm, sắp sửa chiến đấu một cách khủng khiếp nhưng ta chưa rõ để chống ai... những thanh gươm chém ngang, chém dọc vào khoảng không trong một cuộc song đấu mà chỉ có một địch thủ là thấy được; hai bàn tay nắm vũ khí chơi trò tấn công lẫn nhau, lẫn tránh nhau; hai lưỡi gươm giao nhau, né nhau một cách khéo léo... Có phải là sự va chạm sắt thép không? Không: ông ta xoay mình một vòng trên mũi chân, nhảy vọt lên, quay tít thanh gươm ba lần, rồi theo tiếng chiêng từ ban nhạc, ông dừng lại như chết đứng, ngửa mặt lên trời với cái mặt nạ đỏ, hai cánh tay dang lên cùng lưỡi gươm đã đánh sạch hàng ngàn lớp vảy trong không khí... Bầu không khí này thì đầy những hồn ma mà ông ta vừa gọi về, tôi đoán... hay tôi cảm thấy thế... a, tôi đoán đúng đấy, vì ngay lúc đó những thần linh này hiện thân trên sân khấu rồi bắt

đầu cuộc điều hành hiếu chiến của họ... người mặt đỏ...

— Đó là, René Leys thăm thì bên tai tôi, thầy dạy những diễn viên hoàng gia, người cầm đầu đoàn tuồng trong Hoàng Cung.

Hay lắm, hay lắm. Tôi vẫn nhìn. Người mặt đỏ đang đương đầu với một trong những hiện thân đó: một chiến binh mặt đen, mặc giáp bào vàng, khuôn mặt được hóa trang một cách hung dữ, lưng cắm đầy tên trận và cờ xí, hàng lông mày bị kéo lên và kéo dài từ mũi tới hai bên thái dương... Tướng tá bề vệ anh hùng kết hợp với cung cách nhún nhảy theo nhịp điệu của một kẻ bất bại và tự tin một cách kinh khủng.

Cuộc đấu gươm bắt đầu lại: không có va chạm nữa, chỉ là những động tác giả vờ, những cú nhảy cao. Tôi cảm thấy có cái gì đáng sợ khi vũ khí đánh nhau trong im lặng ngay giữa sự náo động dữ dội của tiếng kèn, tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng đàn dây... a, tới rồi! Chiến binh đen và vàng bị đánh bại, tử thương: hấn hạ đầu xuống, nhận một nhát chém trên gáy,... rồi chầm chậm từng bước ngẩn lui vào hậu trường, vai trò đã xong... một kẻ khác thế chỗ. Ăn mặc màu khác. Đẹp không kém. Hấn chiến đấu dũng cảm hơn, dựa trên một thứ nhạc đệm khác... Đến lượt mình, hấn phải thua thôi: hấn nhận một nhát chém rồi đi ra.

Và tiếp tục như thế, sáu lần lặn, người mặt đỏ với hai nắm tay xoay tròn ra những đòn gió, quay sang trái, quay sang phải hay xoay cả thân mình nhiều vòng, gạt một nhát chém, đâm lại nhát khác, và tuy nhiên (có phải vì mệt mỏi thực sự? Hay việc diễn xuất hoàn hảo một vai có thể vắt kiệt sức lực của một vận động viên của chúng ta đó?) đang có vẻ yếu dần, và từ từ lùi lại trước kẻ thù cuối cùng. Những nhân vật nghĩ gì, và trên sân khấu thực sự xảy ra chuyện gì... ôi, tất cả đâu có gì quan trọng. Thế nhưng, giả dụ ngẫu nhiên có một vở kịch nằm sau những điệu bộ này! – tức là một cốt truyện bắt đầu rồi phát triển cho đến hồi kết thúc! Giả dụ rằng tất cả những hành động này chỉ là một loạt những biến cố tình cờ được sắp đặt để hướng đến... cái gì đó mà tôi không biết!

Tôi định bụng sẽ hỏi René Leys sau. Nhưng chàng tự mình buột miệng nói, khá không đúng lúc:

— Ông có để ý đến kẻ tấn công thứ tư không? Gã “ẻo lả” đó! Và hấn

đến hơi trễ, đi rón rén trên đầu những ngón chân!

Chàng xem vở diễn thật sành sỏi. Còn tôi, tôi nhìn, tôi nhìn ngơ ngáo.

Còn đây nữa: những chiến binh khổng lồ bại trận ăn mặc đủ màu sắc bất thành hình chuyển thành một người duy nhất với khuôn mặt trắng bạc, nói đúng hơn, với khuôn mặt được tô vẽ bằng những nét và vệt màu trắng bạc, thân thể phình to, cử chỉ cứng ngắc như sắt thép... Kẻ này nữa, người mặt đỏ cũng chiến đấu và đánh bại.

Cuối cùng xuất hiện ông thần mặt sáng như vàng, mang trên đôi vai một mặt trời to tướng và nhảy múa làm mọi người lóa mắt... anh này thì không thể nói là bại trận vì đâu có đánh nhau: anh ta lóe sáng lên vì một viên pháo người ta ném dưới chân, rồi rút lui bằng những bước chân chậm chạp như những kẻ khác.

Ta có thể nghĩ là vở tuồng chấm dứt ngay chỗ này: người anh hùng mặt đỏ đã chiến thắng: ông ta còn đây, thở hổn hển, mồ hôi nhễ nhại, miệng thét lên niềm vui chiến thắng giữa những tiếng la hét ầm ĩ... Hết à? Đã xong rồi à?

— Không đâu, René Leys nói. Chờ đi. Tôi hy vọng ông ta sẽ chống cự dám yêu quái tốt hơn.

Và, một cách bí ẩn:

— Ông ta đã đỡ huyệt nhát chém của gã “số năm”.

Tôi công nhận René Leys đúng là một người xem tuồng sành sỏi: vở ca vũ kịch đang diễn trên sân khấu chẳng thấm gì so với loại khán giả tầm cỡ như chàng: Dù đó là Hamlet ^[65] bằng xương bằng thịt của Shakespeare hay một *Hamlet* khác được trá hình một cách dễ thương trong âm nhạc của Ambroise, dù đó là vị thần vĩ đại Brahma trong vở *Lakmé* của Delibes ^[66], hay nỗi Xúp gia đình trong *Louise* ^[67] của Charpentier, tức màn độc thoại của nhân dân Tối thượng, – người xem tuồng sành sỏi thường bỏ qua những sắc thái đó trong chi tiết kịch bản, để chỉ tập trung vào những điều căn bản thôi: chất lượng của nàng ca sĩ đóng vai chính, tài năng “luyện ngắt” của giọng nam cao khéo tránh chỗ “bắt nhịp” khó... nhưng... nhưng mà... Chàng thanh niên này còn thâm nhập đời sống Trung Hoa – và còn hơn thế

nữa, đời sống Bắc Kinh – đến mức độ nào mà có thể vẫn đủ nhạy cảm để dẫn tôi vào những uẩn khúc của vở kịch ngay vào lúc cao trào làm nổ đom đóm mắt.

Còn tôi, tôi cứ dán mắt theo dõi sân khấu: đây rồi, những yêu quái được loan báo trước. Trước tiên xuất hiện một tên yêu quái to tướng tên là Quỷ Đối xứng, có thể tự đảo ngược cả người, nối đầu và chân với nhau, tùy thích, với hai cái mặt, nhưng không phải được đặt theo kiểu Janus [68]. Thật không thể nói là anh ta có thể nhảy nhót trên chân nào hay bàn tay nào! Người mặt đỏ, thoát đầu hơi bối rối, sau tỏ ra nhanh trí và chính xác gấp đôi trong lúc đánh nhau.

Tiếp đó là một vật hình cầu sống động và thu mình lại như quả banh, không đầu, không tay, tự bảo vệ và trốn chạy bằng cách lăn tròn trên cái... chỗ nào cũng là bụng.

Sau đó là tên quỷ sứ dẻo quẹo mà đôi tay, đôi chân và thân người giãn nở ra để đánh đá, hay co rút lại để tránh né những đòn của địch thủ. Rồi đến một tên quỷ sứ có đầu rùa, thân bọc vảy; một tên khác mang hình dạng vỏ sò; rồi một bánh xe trông không giống người lăn trên những cây cắm là tứ chi hắc, loang loáng nhàn ra theo tốc độ của bánh xe... Cuối cùng, tên khổng lồ sắp sửa đè bẹp mọi thứ trên đường hắc di chuyển bởi vì hắc to gấp đôi bất kỳ ai. Người mặt đỏ lấy đà, và bằng một nhát chém dọc xuống dữ dội, xẻ hắc làm đôi, từ sọ đến háng. Và chính mắt tôi thấy hai nửa khổng lồ tách rời ra, bị chẻ bởi một nhát cắt khủng khiếp, làm lộ ra lớp thịt trắng mềm mại, nhưng đầm máu!... và mỗi nửa thân người đó lại tiến tới, từ mỗi bên, tấn công người mặt đỏ nhưng bị chặn lại bởi hai thanh gươm giơ cao bắt chéo nhau của người này... tên quỷ sứ phân thân đành rút lui, như những tên khác...

Thế là nghỉ xả hơi được rồi đấy, tôi tự nhủ... Không đâu! Người mặt đỏ, bây giờ một mình một côi trên sân khấu và không còn gì để đâm chém nữa, đảo mắt nhìn quanh mình, thách thức khoảng không, rồi bỗng dưng tỏ ra sợ hãi cùng cực...

Ông ta kiệt sức rồi. Ngồi bệt xuống đất, khom người trên hai chân dạng

ra, ông ta nhìn và sợ. Giá mà biết được ông ta sợ cái gì! Ông ta rất kinh hãi. Không còn chống chọi nữa... Ông ta cố gắng trốn chạy... nhưng không thể. Ông ta tung người lên... rơi xuống, ngồi bệt lại và đột ngột bắt đầu run như cầy sấy một cách khủng khiếp...

— Không thể tưởng tượng ông ta đã năm mươi hai tuổi, René Leys nói. Hết rồi đó. Nhưng trước khi về, hãy để tôi...

— Chờ chút...

Chàng thật sự không thể chịu nổi ngày hôm nay.

— Tôi đã hứa chỉ cho ông thấy phương tiện mà tôi đã tìm ra để...

— Chờ chút được không! Anh thật là khó...

— Đây, nhìn phía tay mặt, sát bên sân khấu, trong lô của ông bầu đoàn hát...

Dù muốn hay không, tôi bắt gặp một phụ nữ Mãn Châu ăn mặc trang trọng đang làm duyên với những điều bộ quen thuộc... lại một cô nữ trình thám nữa sao? Tốt thôi, tốt thôi.

Và mắt tôi không cưỡng lại nổi việc nhìn lên sân khấu. Và tôi nhìn, nhìn một cách trân trọng. Người mặt đỏ, một mình giữa sân khấu, mà ông ta đã đuổi hết mấy tên yêu ma, như bụng con cá đã nấu chín, giờ đang ở cực điểm nổi kinh hãi! Vẫn ngồi, hai chân dẹt ra, ông ta tiếp tục co giật lên xuống trên đôi móng của mình, như trong một màn kịch câm không kiểm chế được, khó mà giải thích hay khó mà bắt chước được... cho tới khi ông ngã người ra sàn, và cuối cùng thì bất động. Lần này thì nhất định. Tôi rất muốn bỏ ra ngoài. Ra nhanh đi thôi. Ôi, không khí ngoài trời thì dễ chịu làm sao!

Lần này thì lâu hơn thường lệ: trọn ba ngày. Tôi đã không gặp lại chàng. Chắc hẳn là chàng hiểu ra rằng những bài học tiếng Bắc Kinh ít quan trọng đối với tôi hơn là những bài học của chàng về đời sống ở Bắc Kinh, cái này nếu mà dạy hàng ngày thì thành ra lao碌. Hay là chàng theo đuổi một cuộc chơi riêng phức tạp ở bên ngoài nhà tôi và bên ngoài tôi. Điều này làm tôi hơi ganh tị. Trước hết, tôi thích chàng. Tôi bắt đầu chấp nhận chàng, thậm chí với sự dửng dưng trù mến mà ta cảm thấy đối với một người làm ta chờ đợi từ ngày này sang ngày nọ... nếu có bao giờ phải vẽ chàng, tôi hẳn là cần cố gắng nhiều lắm. Thế nhưng, chàng thực sự có phong thái đẹp đẽ khi di chuyển, đi đứng một cách thư thái trên đường hay trên mình ngựa, hay phi nước đại xuyên qua một trong những câu chuyện của mình với ít sự kiện và điệu bộ hơn là sự kiểm soát tốt hành động và mô tả lại nó. Và không thể nào quên được ánh nhìn đắm đắm từ đôi mắt huyền bỗng dưng mở to ra. Như thế tỏ ý chờ chàng, tối nay tôi cho người đặt chiếc ghế bành của tôi và chiếc ghế dài ở sân trong vẫn còn nóng sau một ngày tràn ngập ánh nắng chói lọi... để còn nghe thêm những lời tâm sự đó mà...

Tiếng sấm rền vang trên bầu trời khắp xung quanh tôi. Sấm trong đầu trường lộn ngược... sấm từ nhiều ngày dài không chịu quyết định biến thành sét nhưng cứ tiếp tục điều khiển các cỗ xe âm thanh của mình với dây cương kéo căng chạy quanh một vòng tròn nằm ngang phía trên tôi!

Tôi chờ chàng. Đêm nay chàng có thể gây ra chuyện gì nữa đây? Đêm qua, chàng đã làm gì? Tôi bất giác nhận thấy mình dò xét chàng với sự rộng lượng của một người anh ưu ái; hiệu nghiệm hơn một người cha rất nhiều! Ông chủ tiệm thực phẩm Leys đang hưởng tuần trăng mật ở xa giờ có thể

thận trọng tin cậy tôi. Vâng, thưa ông, tôi sẽ để mắt đến đứa con trai ông. Chỉ ít tôi đếm những buổi vắng mặt của nó một cách ganh tị hơn ông... và tin rằng tôi hiểu nó và ưa thích nó hơn ông đấy.

Đúng là như vậy: tôi ưa thích chàng trai có tính khí vừa dễ bị kích động, lại vừa cả quyết này. Những điều chàng nói với tôi đều hoàn hảo về mặt giai thoại lẫn giọng điệu. Những điều chàng làm – hoặc không dính dáng gì đến tôi nhiều – hoặc thuộc về những gì tôi đã quyết định yêu thích nhất trên đời: những người sống trong Hoàng Cung, những kẻ kể vị – dù nhạt nhòa – của người đã trị vì và đã chết trong thâm cung của Đại nội. Bằng cách gọi ra họ và nói đến họ một cách công khai trước tôi như vậy, chàng trở thành một phần trong kế hoạch Hoàng Cung của tôi... một dòng suy tưởng đưa tôi đọng thẳng bức tường đội âm đó. Tôi cảm thấy thân thiết với chàng trai dễ bị kích động và lanh lợi này, người hoạt náo sống động, người làm trò múa rối bóng này...

... “Bằng hữu của tôi! Đó là bằng hữu của tôi!” chàng đã nói điều này với giọng thế nào về người Đã mất bí ẩn... người duy nhất, người đàn ông duy nhất, người kiệt lực vì những lạc thú chính thức, ta có thể tin thế, chúa tể của đám thái giám và đàn bà...? Rồi chàng kể cho tôi nghe về quyết tâm bảo vệ nhiếp Chính Vương của mình, “em trai của bạn chàng” đó, chống lại tất cả mọi nguy cơ để cứu mạng ông...

Vậy thì tại sao tôi không là “bằng hữu của chàng” chứ? Chàng không dám đâu: sự khác biệt tuổi tác, mười lăm năm chứ ít đâu, cộng thêm sự dè dặt kín đáo của người Âu... Chàng sẽ không dám. Vậy thì tùy tôi đi bước trước.

Khi chàng xuất hiện lại ở nhà tôi – nếu có bao giờ chàng xuất hiện trở lại – tôi sẽ đề nghị một cách lô-gích là chàng trở thành “bằng hữu của tôi”, dĩ nhiên nếu chàng muốn. Tôi biết trước là chàng sẽ nuôi dưỡng từ ngữ này với tất cả những đức hạnh mà tôi đặt ra... cho chính mình.

Tôi cũng biết là ít ai, dưới bầu trời u ám thế này, trao đổi những nỗi niềm thầm kín như vậy... liệu tôi có phải cầu Trời để tìm ra giải pháp cho việc này không? Chàng vẫn không đến. Đêm thì góa bụa. Những hạt nước đọng thành vũng trên những phiến đá lót sân khiến tôi cảm thấy là cuối cùng cả

bầu trời đã bớt bức bối, và bắt đầu đổ mưa.

Trời mưa, rốt cuộc là vậy! Rồi, trần trụi dưới lớp áo quần Trung Hoa bằng lụa mùa hè mịn màng, tôi để cho cơn mưa đông ào ạt trút xuống người mình và thấy nhẹ nhàng, khoan khoái; cuối cùng, tôi đi ngủ và đi vào giấc sâu thanh thản.

Gần đến giờ cơm tối, cái giờ ăn mà mỗi ngày tôi cứ lùi lại một cách vô thức. René Leys đã cho báo trước rồi xuất hiện, miệng rồi rít xin lỗi. Tôi bỏ qua tất, tôi hiểu mọi chuyện mà: một cuộc mưu sát mới đang được chuẩn bị. Sau quả bom thì lần này là cái gì đây? Dao găm à? Hay là... nhưng hóa ra không phải chuyện này! Tôi đã hồ đồ. Chàng trả lời bình thản:

— Tôi rất bận rộn với đám học sinh. Chúng tôi đang ở ngay giữa mùa thi. Sáu mươi bài thi phải chấm trong hai ngày đó!

Thất vọng, tôi đành chịu thua trước ngài giáo Sư Tận Tâm, giờ đã về nhà. Cả hai chúng tôi ăn tối không thấy ngon miệng chút nào trong buổi hoàng hôn nóng bức của một ngày đã được thiêu đốt kỹ lưỡng!

Có phải cuối cùng chàng sẽ lại trút lên đầu tôi những chuyện tình ái của cha chàng? Hay muốn tôi làm chứng cho việc chàng suýt thành mồ côi do từ bỏ kẻ phụ bạc đã sinh ra mình? Nhưng chàng tránh cho tôi sự phiền nhiễu này... một lần nữa, chúng tôi đắm mình trong nỗi im lặng ấm áp của đêm sâu, và giọng nói đã thay đổi của chàng có tiếng sắt của cái chuông nào đó mà tôi biết, khi chàng mở lại cánh cửa đã từng dắt tôi qua một lần...

Chàng nói, như thể nhắc lại những lời lẽ của tôi:

— Sau quả bom, dao găm. Ông không biết là ông nói đúng biết bao. Chuyện xảy ra cách đây hai ngày... Đây là... lý do thực sự vì sao tôi vắng mặt... Tôi đã thề không mở miệng về chuyện này...

Chàng chờ xem những lời mình nói tác động lên tôi thế nào. Phần tôi, đơn giản là tôi chờ chàng nói tiếp.

... “Ngoại trừ với những bằng hữu thân tín và có thể giúp tôi khi cần”. Một người bạn... thân tín! Tôi đã từng nói đến quyết định trở thành một người bạn của chàng. Về mặt thân tín, thì trên nguyên tắc tôi tin ở tôi (nếu

không thì cuộc sống sẽ không thể sống được!). Và về mặt giúp chàng khi cần, tại sao không chứ?

Sự im lặng của tôi có vẻ đủ đầy đối với chàng, như một lời chấp nhận gia nhập kín đáo.

— Bây giờ, tôi có thể nói chuyện đó với ông. “Họ” chuẩn bị cho việc này từ lâu lắm rồi. Tôi chỉ biết đích xác cách đây hai mươi giờ, trước khi... Dù sao đi nữa, chuyện đã xong rồi!

Và chàng thở dài; ngừng một lát; nói tiếp lại, đôi khi rất nhỏ. Một bản tường thuật tỉ mỉ và lô-gích làm sao! Thật là một kiệt tác của nghề mật vụ: nàng “trinh nữ” ở Tiền môn ngoại vẫn còn tiếp tục, theo lệnh trên, từ chối hiến thân cho con trai thứ hai của Thái Thân Vương, và người tình đang sốt ruột mong đợi “công đoạn” này bắt đầu tăng thêm những lời hứa hẹn: những nén bạc rỗng, ngọc trai chết, san hô giả, một chiếc rương đựng trang phục châu Âu bằng kim loại nhập khẩu từ nước anh, thậm chí là một chiếc xe nửa Pháp nửa Bắc Kinh với bốn bánh và lò xo, có cả ngựa kéo, do một nhà đóng xe ngựa nổi tiếng làm ra. Tất cả đều công cốc. Đột nhiên, kẻ si tình đó quyết định: anh ta sẽ ban cho nàng một địa vị không phải là thiếp hàng thứ mười, không phải hàng thứ năm, không phải hàng thứ hai, ngay cả hàng thứ nhất cũng không... mà là hàng phi, nhưng cao hơn phi rất nhiều, tức trở thành:

— Hoàng hậu, tôi hét tướng lên, nghe như một tiếng tung hô.

Tôi khựng lại: nhưng hiện đã có một Hoàng hậu rồi! Một hoàng hậu mờ nhạt, thật vậy, tên là Long Dụ ^[69]. René Leys kể tiếp, và chàng nhìn nhận là tôi không sai lắm. Phải chăng là trước hết cần phải loại bỏ nhiếp Chính Vương? Người cho việc này đã được tìm ra. Và để có được một đêm nhờ vào chuyện này, vào ngày hôm kia, chàng Hoàng tử si tình đã báo với mỹ nhân của mình rằng, nhiếp Chính Vương sẽ chết trước khi đi vào Hoàng Cung dự họp Quân Cơ Xứ vào buổi sáng ngày hai mươi tháng sáu âm lịch ^[70]. – Tức là sáng hôm qua?

— Chính xác.

Phần còn lại thì tự kết nối lại với nhau một cách mạch lạc. René Leys

được mật báo khi ngồi trong tiệm ăn ở khu “Đông Bài lâu” bằng một khăn tay lụa màu hồng, và ngay tức khắc huy động những trinh thám giỏi nhất của mình vào cuộc, nhưng không một ai phát hiện dấu vết bất thường, dù nhỏ nhất, trong đoàn hộ tống hay bộ phận lính cấm vệ trực ban ngày hôm ấy; không một dấu hiệu nào dù bé nhất trên đường phố, thậm chí không có lấy một dây điện dưới chân cầu...

Thế nhưng, vào lúc nhiếp Chính Vương xuống xe, sắp sửa đi bộ qua dưới mái vòm của Từ ninh Cung thì người ta nhận ra, khoảng hai bước chân sau lưng ông, giữa đám lính gác cửa... – ai đã thấy vậy? René Leys không ngừng lại. *Người ta* thấy ra một tên không cúi người chào theo đúng quy cách của một sĩ quan được huấn luyện kỹ. *Người ta* nhào tới chụp hăn ngay, lục soát các ống tay áo của hăn và tước vũ khí – vì hăn mang một con dao bếp – và tống hăn vào tù, cho biệt giam.

— Và nhiếp Chính Vương phản ứng ra sao?

Tôi luôn luôn thích nghe người ta nói gì khi đối diện với hiểm nguy...

— Nhiếp Chính Vương không thấy gì cả: ông bao giờ cũng nhìn xuống khi đi, đó là đáng đi theo nghi lễ. Dĩ nhiên, phải trình báo lại cho ông...

Tôi cũng tò mò tự hỏi mình sẽ cảm thấy gì nếu mình là người báo chuyện đó... nguy cơ đó cho Leys. Hoặc hơn nữa, nếu mình là người đầu tiên nghi ngờ kẻ mang dao và nhào tới chụp hăn. Ai đó vậy? Có phải viên chỉ huy đội hộ tống không? Hăn có đi theo nhiếp Chính Vương vào tận bên trong Hoàng Cung không? Nếu là đúng hăn thì tôi chẳng ngần ngại gì mà không bỏ ra rất nhiều tiền để nghe kể lại câu chuyện, khi hăn say mèm... René Leys tỏ vẻ tư lự lâu hơn thường lệ một lúc. Không lẽ tôi không được biết sao? Cuối cùng, chàng nói, vẫn với giọng tâm sự âm áp:

—Ồ! Tôi chẳng có công lao gì cả! Tôi chỉ cần được báo tin đúng lúc. Tên đó dễ bị phát hiện bởi vì con dao giấu trong ống tay áo làm hăn vướng víu cúi người không đúng cách. Tôi nắm lấy cổ tay hăn khi đi ngang qua như thể báo cho hăn điều gì, và cảm thấy hăn giấu vũ khí ở đó. Còn về chuyện báo cáo với nhiếp Chính Vương... ôi, không ai muốn làm cả. Tôi đã phải đi lo lấy...

Vậy đúng là chàng. Thực sự là chàng. Nhưng về phần nhiếp Chính

Vương thì sao?

— Khi ông thấy tôi xuất hiện không phải vào giờ quy định quen thuộc, ông đã đoán có chuyện gì đó rồi... mặt mũi ông tái mét. Tôi bảo: “Thôi, đâu còn gì quan trọng nữa. Xong rồi mà”. Ông nhìn tôi. Tôi nghĩ là ông không dám hỏi cái gì xong rồi. Ông hiểu là tôi đã can thiệp vào, và ông bắt tay tôi.

— Anh nói sao? Nhiếp Chính Vương cảm ơn anh giống như Sadi - Carnot ^[71] hẳn sẽ làm nếu còn sống à? Ông ta biết bắt tay à?

— Tôi muốn nói là ông bóp chặt ngón tay cái tôi, René Leys chỉnh lại. Nói thực ra, tôi đã từng dạy ông cách bắt tay. Nhưng ông lúc nào cũng quên bốn ngón tay còn lại.

Đúng là như vậy. Bây giờ tôi biết được điều mà tôi từng tha thiết muốn biết. Tôi nắm bàn tay của nhiếp Chính Vương trong bàn tay mình, hay nói đúng hơn, ngoài bàn tay mình. Khuôn mặt ông ngay trước mặt tôi... Con người ông căng lên và toát ra sự quan trọng chính thức và không tự nhiên... Tôi tự bảo mình, tôi cần biết gì thêm nữa. Tôi đã thực sự trải nghiệm, trong một khoảnh khắc, cuộc sống riêng tư nhất của Hoàng Cung...

Tôi thấy thần phục chàng René Leys này quá cỡ! Một đạo diễn tuyệt vời biết bao! Hơn thế nữa: một người đóng tuồng tài năng quá sức! Một *diễn viên* ngoại hạng làm sao! Vai trò chàng thể hiện thì gần với sự tận tụy can đảm nhất... không chỉ vào lúc chàng chụp tay gã mang dao... mà còn những mối hiểm nguy trước mắt cũng như sự trả thù sau khi cuộc mưu sát thất bại. Giống như một thẩm phán chu đáo, tôi muốn làm rõ mọi thứ ngay tức khắc:

— Gã cầm dao đó, người ta đã làm gì hắn?

— Nhốt trong ngục thất ở Hoàng Cung. Không ai biết hắn ở đó.

— Hắn là ai vậy? Một tên sĩ quan bất mãn? Một trong những thuộc hạ của nhiếp Chính Vương? Một hoàng tử...?

— Không đâu. Một gã đầu bếp bị khiển trách.

— Ồ, sao anh biết? Hắn khai hết rồi à?

— Hắn không hé miệng. Hắn được trả tiền để không khai. Và hắn không

khai.

— Hẳn chịu nổi tra tấn à? Ý tôi là làm sao anh biết được gốc gác hẳn?

— Nhờ con dao. Tôi đã nói với ông, đó là con dao bếp mà hẳn quen dùng.

Đến đây thì chúng tôi đi vào chứng cứ rồi, tính lô-gích không thể chối cãi của chứng cứ. Không gì có thể thay thế được sự xác thực này đây: cuộc mưu sát bị tố giác hai mươi giờ trước đó bởi cô Trinh thám Xinh đẹp kiêm người tình Trinh nữ; lời hứa hẹn từ tình nhân tương lai của nàng – kẻ chủ mưu cuộc ám sát. Hẳn là con trai thứ hai của một Thân Vương rất được sủng ái trong triều, khó mà có thể buộc tội. Tất nhiên, hẳn đã hành động tuân theo những động cơ thuộc loại cực kỳ cao cả. Nhưng loại nào đây? Và đâu là những động cơ của hẳn? René Leys không trả lời. Tôi vẫn một mực nói tiếp:

— Nghe này: nếu tôi có vẻ sỗ sàng đối với anh, đó là vì tôi nghĩ đến tương lai. Anh vừa cứu mạng nhiếp Chính Vương. Vậy là anh đã làm mất lòng nghiêm trọng những người có ý định giết ông ta. Anh không sợ gì hết cho anh sao?

Câu hỏi của tôi có vẻ đẩy René Leys đột ngột vào thế khó xử... Không lẽ chàng chưa nghĩ đến chuyện này bao giờ ư? Con nít quá! Nhất định phải suy nghĩ hộ chàng. Phải để mắt đến chàng. Và đặc biệt là phải trù liệu...

— Cơ quan mật vụ của nhiếp Chính Vương có bảo vệ anh hoàn toàn an toàn không?

— Không đâu. Người ta có thể tấn công chính ông đó thôi.

— Thế thì những “vụ việc” này đến từ đâu vậy?

— Tôi nói với ông rồi mà: đến từ Đại nội. Nhưng tôi đã có cách thâm nhập vào đó...

— Rất cuộc!

— Tôi có chỉ cho ông, ở nhà hát. Ông đã thấy trong lô của ông bầu đoàn hát, về phía tay mặt sân khấu, người đàn bà Mãn Châu đó...

— Nhưng họ có mặt đầy ở nhà hát mà!

— Người đàn bà đó là đàn ông đấy, một diễn viên!

— Rồi sao nữa?

Tôi thấy ngạc nhiên là anh Đại Trinh Thám của tôi lại sa vào một chuyện như thế. Kể từ khi các du khách, các nhà truyền giáo và các giáo sư đại học bắt đầu đến đây thì ngay tên nhà báo quen nhất cũng biết là những vai đàn bà trong tuồng hát, ở Trung Quốc và đôi khi ở những nơi khác, là hoàn toàn do đàn ông thủ diễn, họ thì tinh tế hơn, mảnh mai hơn và tao nhã hơn. Nhưng chàng tiếp tục giải thích: điều đáng chú ý ở diễn viên này, đó chính là người đầu tiên, dưới Thanh triều, được phép lên sân khấu diễn xuất với trang phục đương thời, ấy là trang phục đàn bà Mãn Châu...

— Làm sao anh ta được phép?

René Leys im lặng một lát rồi mới nói:

— Bằng cách diễn cùng một vai như trong Hoàng Cung.

Và đó là lời nói cuối cùng tôi nghe được trong phần còn lại của buổi đêm. Về phần chàng, người ta có thể nghĩ rằng chàng cũng sắm một vai trò, và vai trò đó đã chấm dứt. Một diễn viên giỏi làm sao!

Lần này thì đến phiên tôi kể cho chàng “chuyện” của mình... tôi sẽ nói “tiểu thuyết” của mình, nếu như từ này không bị lạc hậu rõ rệt sau ba mươi năm bị lạm dụng và xâm phạm liên tiếp bởi trường phái tự nhiên chủ nghĩa. Tóm lại,... đó là về cuộc tiếp xúc, cuộc trò chuyện không lời của tôi, và những hy vọng của tôi để thay cho những kỷ niệm. Đối tượng của tất cả những điều này là Phu nhân Vương tươi trẻ.

Vậy là tại nhà nàng, được nàng tiếp đãi, bất chấp những tập quán và lễ nghi, mà tôi đã trải qua buổi tối hôm qua. Tất nhiên, không chỉ có chúng tôi ở đó. Các con trai và các nàng dâu, các cô gái và các chàng rể, các con cái từ những cuộc hôn nhân khác nhau, nhưng không có ai – cực kỳ may mắn cho tuổi trẻ của nàng – ra đời từ cuộc hôn nhân của nàng! – Họ rút lui khá sớm, trước bữa ăn rất lâu vì, trong nhà, nam nữ ăn chung với nhau được xem là bất nhã...

Vậy là với sự sùng kính, họ đẩy cho tôi, một người nước ngoài, cái trách nhiệm bất nhã này.

Tất nhiên, lúc nào thích hợp thì tôi chẳng bỏ lỡ đâu. Cho nên chỉ còn ba người có mặt, ngồi theo ba cạnh của chiếc bàn hoàn toàn vuông vức và phủ sơn bóng tuyệt đẹp: nàng, tôi và ông chồng. Tôi nhắc ông này sau chót chắc chắn không phải vì sự mĩa mai dễ có và thường có (biết đâu ta cũng sẽ trở thành đấng ông chồng vào một ngày đẹp trời nào đó...). Đơn giản là cái ông tử tế này tự mình lui về vị trí này. Ông đi đi lại lại một cách kín đáo, ăn nói nhỏ nhẹ, rất lấy làm vinh dự thấy tôi ngồi ở bàn ăn của mình, và hãnh diện ra mặt (hay là tôi bị lầm nặng) thấy tôi công khai tán tỉnh Phu nhân Vương, cũng như sự chăm chú ân cần cứ tăng dần lên của Phu nhân Vương dành cho tôi.

Thoạt đầu, chuyện này chỉ giới hạn ở việc trao đổi các miếng ăn; những miếng thịt bé tí được gấp qua gấp lại trên đầu những que đũa từ đĩa này sang đĩa khác... nếu là người đi săn “cảm giác” hay là người biên tập đi tìm bản thảo, tôi sẽ không quên ghi lại những tên gọi kỳ lạ cho các mùi vị khác nhau và các loại nước chấm có vị cổ điển, rất công phu, rất cầu kỳ, rất tinh tế... Tôi có việc hay hơn để làm: bà chủ nhà trẻ tuổi của ông chồng xưa cổ – đánh phần ít hơn lệ thường, trang điểm nhiều hơn một cách kín đáo – đang hiện diện với những dáng vẻ nữ tính mà cuối cùng cũng lộ ra.

Trước hết, phục sức theo mùa của nàng – bây giờ là mùa hạ – chỉ gồm những đường mỏng, thẳng đứng nhưng mềm mại, tuy ngay ngắn nhưng lại lượn sóng theo từng cử động nhỏ, chẳng hạn như một hơi thở nhẹ... một loại vải hầu như trong suốt mà qua đó không khí được lọc và làm mát da thịt: một lớp vải cước mỏng phủ lên tấm vải phin. Một chiếc áo khoác với cổ tròn được khoét sâu, từ đó ta thấy chiếc cổ không rõ cấu tạo giải phẫu, tức là không thấy xương, cơ: một cái trụ tròn chuyển động và sống động, đích thực là “cổ kiến dương”. Dưới lớp áo khoác đó là đôi vú nhỏ và nhọn. Cuối cùng là đôi chân dài, điều này thì không cần tranh cãi làm gì. Thật vậy, tôi cứ trù trừ mãi để đánh giá chính xác hơn về chiều dài của chúng.

Sau bữa ăn là đêm bắt đầu. Những lời hứa hẹn, những cuộc phiêu lưu, những thử nghiệm, những chối từ, tất cả kết hợp hay nhất tạo ra đêm... Tất nhiên, nhờ thầy Vương, phu quân - gia sư, mà cuộc trao đổi của tôi kéo dài ra. Chẳng cần đến những lời ngọng nghịu và có lẽ là buồn cười, phu nhân Vương đã hiểu ra rằng tôi thích tất cả mọi thứ ở con người nàng. Sự quan tâm, sự lịch sự quá mức – dù là châu Âu đi nữa – mà tôi dành cho nàng một cách hào phóng đã diễn tả những rung động tình cảm ngẫu hứng nhất của tôi. Thậm chí – với mai Khôi lộ Tửu hay ngọc mễ Tửu giúp nuôi dưỡng những ảo giác ngăn ngủi, tôi còn tự hỏi liệu sự... tiếp theo là có thể xảy ra hay không... (đêm và đức ông chồng tiếp tay). Liệu giữa một người nước ngoài được đón tiếp hay dung thứ – mà tôi ý thức là mình được như thế – và người đàn bà Mãn Châu tươi trẻ này, liệu... cái gì đó có thể xảy ra – nhờ có những cử chỉ hay lời lẽ nào đó, hay ngay cả tiền bạc – ngoài cái đang xảy ra giữa chúng tôi và sắp sửa qua đi: một trạng thái tối tăm của nỗi ham

muốn rạo rức hay sự trở trêu tâm nín.

Tôi nhìn nàng: nàng cười trước một điệu bộ của tôi. Tôi làm nàng vui thích. Tôi làm nàng khuây khỏa. Nhưng đến lượt mình tôi thấy vui thích với ý nghĩ: liệu nàng có xem tình yêu thế xác và tất cả những gì theo cùng nó là một trò chơi trẻ con không, (và đây là một giả thuyết) hay đó là một sự nhục nhã, một nhu cầu, một dịch vụ, một chức năng, một cuộc phiêu lưu, một thị hiếu đương thời, một khoảng khắc, một thói quen, một phong cách gia giáo, một nghi lễ, một sự hiến tế, và cuối cùng là một nghi thức được quy định bởi những chương, đoạn cụ thể của Thánh Kinh sinh lý học, vốn khắc sâu vào trí não ngay từ bầu vú mẹ của tất cả những người đàn bà có khả năng sinh sản trên thế gian hay trong các tầng địa ngục! A! Giá tôi là nhà viết tiểu thuyết thì vụ đó hẳn là đã được giải quyết nhanh chóng! Nhanh lên! 300 trang chỉ với 3,50 quan Pháp thôi! Nhưng tôi tha thiết muốn giải quyết, dù một cách tạm thời, vấn đề này: – một đàn ông người Âu, hay nói chính xác hơn, một người đàn ông Pháp bình thường và ở độ tuổi lấy vợ liệu có thể khao khát tiến đến một sự sở hữu toàn vẹn đối với một người đàn bà Mãn Châu trẻ trung, cũng ở độ tuổi lấy chồng, vì lẽ nàng chính thức có chồng rồi, và trang trí sự sở hữu này bằng cái tên gọi là “tình yêu” (khoan xét đoán hấp tấp những sự áp dụng bậy bạ có thể có của từ này)?

— René, bạn René ơi, anh nghĩ gì về chuyện đó? Một người đàn ông người Âu bình thường và ở độ tuổi lấy vợ có thể nào yêu một người đàn bà Trung Hoa không? Chính xác hơn, một người đàn bà Mãn Châu. Và nhất là, liệu anh ta có thể được nàng “yêu” lại hay không?

Bằng những lời lẽ bình dị như thế, tôi hỏi người bạn tâm tình vẫn giữ im lặng suốt câu chuyện tôi kể này. Người bạn tâm tình này có vẻ chẳng hiểu gì hết. Chàng duỗi tay, duỗi chân, chàng ngáp, ngáp cả bằng miệng lẫn mắt, rồi neho rồi khép chúng lại, để rồi cuối cùng sức tỉnh như thể vừa ra khỏi một cơn mơ nào khác với cơn mơ của tôi, và trả lời với sự hồ hững ngán ngâm: – Tôi không biết gì về mấy thứ này cả. Rồi chàng bất ngờ đổi giọng. Chàng duỗi tay chân lần nữa, ngồi dậy, nhìn tôi với một *kiểu nhìn* mà tôi đã học được cách để hiểu. Và, từ tốn, sâu lắng:

— Đây, bạn của tôi, tôi cảm ơn ông đã gọi tôi là “bằng hữu”.

Đúng thế. Chính tôi đã quyết điều đó. Và nó đã được thực thi. Điều này đáng để trao thêm một lời tâm sự nữa. Rồi như thể tình cảm bỗng trào dâng dào dạt, chàng tiếp tục thổ lộ:

— Anh có biết nhiếp Chính Vương ban cho tôi cái gì không, ngày hôm sau “cú dao găm” đó?

— Nói đi.

— Một tì thiếp.

— Được tuyển kỹ chứ?

— Tôi không gặp nàng. Tôi đã không chấp nhận. Tôi nói với nhiếp Chính Vương là tôi không thể đưa nàng về nhà mình... Bởi vì... cái này, nó ngược lại với phong tục châu Âu quá...

Chàng đỏ mặt. Tôi nhấn mạnh.

— Cái này thì hoàn toàn đúng với phong tục châu Âu đó!

— Tôi cũng nói với ông ta là cha tôi chắc sẽ bị sốc về chuyện này. Và lại, lương bổng của tôi sẽ không cho phép tôi chu cấp cho nàng đầy đủ. René Leys thực tình bị lúng túng rất nhiều vì “ân huệ” này. Tuy nhiên, nhiếp Chính Vương có vẻ như đã sắp xếp mọi thứ trước rồi: nàng tì thiếp được ban cho đó sẽ còn ở một thời gian trong vương phủ của nhiếp Chính Vương, nơi đó nàng sẽ có một sân trong dành riêng cho mình để tiếp khách hay họp mặt.

Với tư cách “bằng hữu”, tôi nghĩ đã đến lúc đề xuất những gì tôi có thể giúp. Thuần túy là chuyện tiền nong thôi mà.

— Đây, nếu anh cần một ít tiền ứng trước...?

— Cám ơn, bằng hữu của tôi trả lời một cách lạnh lùng. Cùng tối hôm đó, tôi đã được thông báo là lương tôi vừa được tăng gấp đôi.

— Lương giáo sư của anh à? Hai lần hai là bốn. Bốn trăm đô-la mỗi tháng. Tức là một ngàn quan Pháp theo tỉ giá hiện hành. Nhiều đấy. Xin chúc mừng! René Leys trịch thượng ném ra chỉ một con số:

— Hai ngàn lượng bạc. Đó là lương thủ trưởng Cục mật vụ của tôi.

— A! Nhiệt liệt chúc mừng!

Thật vậy, con số này thì sáu lần nhiều hơn mức ước tính rất khiêm tốn của tôi. Nhưng mấy chuyện này không giải quyết vấn đề tôi đang bận tâm:

một người đàn bà Mãn Châu có thể nào được một người đàn ông châu Âu, tức là tôi, yêu không? – được hay không đây? Đến lượt mình, liệu nàng có thể ân cần chăm sóc người châu Âu này với những cử chỉ thường lệ mà theo truyền thống người ta gán cho nhãn hiệu là “tình yêu” đơn giản vì sự nghèo nàn của ngôn ngữ chúng ta, dù nó có tiếng là giàu có, không đây?

Chắc chắn là tôi sẽ không biết gì cả về vấn đề này. Vì ngay đó René Leys đã đổi cả điệu lẫn nhịp, hồi hã nói về cha mình, về những dự định của ông... và... (Ôi, hỡi quá!) về tình yêu, nếu như cô điểm mặt hạng ấy có thể yêu... về những cuộc tình lệch lạc của cha chàng!

Chỉ còn lại cho tôi một cách tự vệ: ngủ! Hay giả đò ngủ, cố tình như thế.

Sau đó, tôi nhớ lại... (dù không muốn, tôi sẽ chọn phong cách thích hợp nếu có bao giờ tôi viết cuốn sách này... cuốn sách sẽ không thành hình, vì sống nó thì không tốt hơn sao? Đó là vấn đề). Sau đó là đến những ngày mà những sự tiết lộ vừa rồi làm cho tẻ nhạt... René Leys lại trở nên điều độ trong công việc dạy học chính thức của mình, dậy rất sớm (bao giờ cũng ra khỏi giường trước rạng đông), trung thành với con ngựa của mình (bao giờ cũng cưỡi cùng con sắc vàng hung đã hất chàng xuống đường tám hay mười lần chi đó...) – rồi trở lại nhà tôi, ngựa mệt lử, vào lúc bảy giờ của cùng buổi sáng sớm mà chàng vừa ra đi, đúng cái giờ mà tôi phải giăng co với chính mình mới thức dậy được. Chàng tắm vòi hoa sen, thay quần áo, rồi lại ra đi, lần này với chiếc xe Trung Hoa được kéo bởi một con la có dáng cực kỳ đẹp. Chàng ra đi... tất nhiên là đến trường. Vừa vặn đúng giờ lên lớp môn Kinh tế chính trị...

— Không đâu! Hiện giờ thì tôi đang nghỉ hè, chàng đã trả lời tôi ngày hôm kia.

Thật vậy. Đại học đã đóng cửa được nửa tháng nay.

Các cuộc thi cuối năm đã kết thúc.

Vậy thì chàng đi đâu? Và nhất là, từ đâu mà chàng dẫn về nhà tôi những người bạn khác nhau như mặt trăng khi khuyết khi tròn này? Họ đến một, hai hay ba người cùng lúc, không bao giờ quá bốn, xin tôi cho ăn trưa một cách bất chợt?

Ôi, nếu mà tôi có hy vọng một ngày kia có thể nói được ít nhiều ngôn ngữ của họ thì sự hiện diện của họ hẳn sẽ hấp dẫn và hữu hiệu biết bao... nhưng việc uốn lưỡi để phát âm cho đúng thật không khác gì kéo lưỡi bảy lần ra khỏi miệng! Họ tuôn ra một thứ âm thanh cơ khí mà tôi không còn

nhận ra là ngữ điệu Quan thoại miền Hoa Bắc nữa...

— Đó là chúng tôi nói tiếng Thượng Hải, René Leys hạ cổ giải thích cho tôi. Trong cái bể ngôn ngữ mới mẻ này, chàng giống như một con cá vàng mắt to đuôi bốn nhánh đang bơi lội thoải mái giữa đám lá cỏ được ươm trong chậu sứ nhà tôi!

Cuối cùng, chàng và các bạn tỏ ra thoải mái tự nhiên ở nhà tôi đến nỗi tôi mà không thoải mái theo thì sẽ cảm thấy mình là xấu tính. Ăn uống xong, những câu chuyện của họ trở nên không thể hiểu được đối với tôi. Thình thoảng, René Leys tóm tắt bằng dăm ba câu tiếng Pháp để giúp tôi hiểu những điều cốt yếu, có lẽ thế, của những câu vừa được nói. Những vị khách bỏ ra về “sau cơn dông” vốn diễn ra khá thường xuyên trong mùa “đại nhiệt” này và chấm dứt sau một hay hai tiếng đồng hồ buổi chiều. René Leys không xuất hiện nữa trong buổi chiều và gần như cả đêm, chỉ về nhà vào cái giờ mà bậc cha mẹ có muốn cũng không thể kiểm soát được, và, nếu căn cứ về mặt hốt hoảng của đám gia nhân thì đó là giờ sát nút ngày hôm sau...

... Bù lại, cái gã kia, Jarignoux đó, bất ngờ trở nên thân thiết hết mực: hai chuyến viếng thăm trong vòng một tháng!

Cuộc viếng thăm chót có nguy cơ trở thành một cuộc thẩm tra của phụ huynh. Có lẽ là hẳn đã nhận các lời răn mới từ ông Leys cha: người đàn ông góa vợ giờ đây tái hôn bao giờ cũng lo lắng cho thằng con mình! Và để báo cáo, hay chính xác hơn là mách lẻo với người cha, ngài Jarignoux rất muốn biết đứa con trai này dùng thì giờ vào chuyện gì trong thời gian nghỉ hè.

Vì tôi trả lời là không biết gì cả về việc đó, gã điều tra viên này liền nói bóng gió: những giáo sư ở Quốc Tử giám đều được trả lương khi nghỉ hè, và “người ta” tự hỏi “nó” có thể làm gì với món tiền đó.

Tôi quyết định phớt lờ lời hăn. Có lẽ hăn sẽ hiểu ra, và bỏ đi.

Hăn vẫn dai như đũa:

— Chung quy, nếu tôi đề cập chuyện đó với ông thì chính là để thay mặt cho bố nó, và cũng vì quyền lợi của nó. Quyền lợi của cả ông nữa đấy!

— ?

— Người ta thấy nó thường xuyên ra vào nhà ông! Ông có biết...

Hắn không dám nói tiếp... Hắn rất muốn tôi ngắt lời hắn. Tôi bèn nín khe...

— Ông có nghĩ anh con trai này là tên ăn chơi đàn đúm không? Thế đấy thưa ông, nó không có lấy một “nàng hầu nhỏ” nào.

Đâu phải ai cũng đa thê! Đó là một chàng trai nề nếp, ngăn nắp. Việc có thể thôi! Tôi không biểu lộ gì... Tôi chờ.

— Thưa ông, chắc ông cũng hiểu rằng việc ông đón nhận nó vào nhà thật là đáng chê trách.

Tôi giả vờ đáp:

— Công sứ quán nước Pháp tiếp anh ta. Và cũng tiếp cả ông nữa, ông Jarignoux ạ.

Hắn sùng sộ:

— Ngài Công sứ được trả tiền để làm việc ấy. Hơn nữa, tôi nói cho ông biết: tôi chính là người báo hiệu những biến loạn vừa qua ở Tứ Xuyên đấy.

Tôi rầu rĩ suy tư. Chẳng biết do phận sự hay do trở trêu mà ngài Công sứ Pháp phải mời đến chiếc bàn ăn Cộng hòa của mình một số kẻ mà người ta sẵn lòng tống xuống xó bếp... Hắn phá vỡ sự im lặng của tôi:

— Vậy thì tất cả những điều tôi nói với ông về nó, với tư cách là láng giềng và là bạn của bố nó... ông thấy cũng mặc kệ phải không? Thế thì, thế thì...

— Tôi lại nghĩ đến việc ngài Công sứ Pháp, vì phép lịch sự hay sự thận trọng, đã phải bắt tay với tất cả những tên Jarignoux, vốn cũng không hẳn gây tác hại gì cho ai... Thì tôi cũng đưa tay của tôi ra. Hắn bỏ về.

Vâng... gã hàng xóm của tôi bỏ đi nhưng không rước theo cùng hân cái mùi của những lời bóng gió sốt sắng mà hân cứ cố nhét vào đầu tôi. Vậy là tôi bất đắc dĩ mà biết được, và tôi sẽ không quên, rằng René Leys không có giao lưu nào khác với đàn bà ngoài những cuộc thăm viếng các nàng ca kỹ ở Tiền môn ngoại. Tôi đã đến đó, đã nếm mùi, và tôi có thể làm chứng cho sự trinh bạch chuyên nghiệp của các nàng... Vậy thì tôi phải thừa nhận là tất cả những mặt nổi thấy được đều chống lại chàng. Và trong trường hợp chàng thì không có ngay cả sự hiện diện ít ỏi của một cô nàng nhật Bản “dành cho việc vệ sinh” [72]... Chàng thanh niên này có đức độ một cách vụng về! – René, René thân mến của tôi, chú rõ ràng là bất cần hay là được hướng dẫn kém trong sự đoan chính trẻ thơ của chú... Về việc trên, không biết tôi có nên khuyên bảo chú như một bà mẹ vào đêm trước ngày cưới của con gái không? Không đâu. Hãy để chàng tự xoay sở với thanh danh của mình. Ngay cả sự xưng hô anh – chú thân mật này, tự do nảy nở trong một cuộc độc thoại nội tâm, cũng kích động tôi, và đương nhiên tôi thấy giận Leys ít hơn Jarignoux nhiều. – Dù gì đi nữa, René Leys chắc chắn là có cái cơ tốt nhất để không quan tâm đến đàn bà, tức một người đàn bà khác, và chỉ một thôi. Chàng đâu cần phải đi cầu xin, tìm kiếm hay trả tiền ở Tiền môn ngoại, chính vì chàng đã sở hữu, theo lệnh, một người hiện ở ngay trong thâm cung của nhiếp Chính Vương. Và giờ đây là lúc hợp lý để lo lắng không những cho sức khỏe của cô tì thiếp trẻ đó của chàng, – mà còn cho sức khỏe tình yêu của chàng đối với nàng.

... Tôi do dự trước khi đưa ra yêu cầu của mình: một hai lần trước đây chàng đã từ chối những sự soi mói kiểu này. Rốt cuộc, nguyên tắc đạo đức buộc tôi không thể làm khác.

— Này anh bạn quý, tình cảm của anh đối với... món quà nhỏ của nhiếp Chính Vương tới đâu rồi?

Tôi chờ đợi chàng cự tuyệt thẳng thừng. Không. Nhưng câu trả lời của chàng lại mượn theo một thành ngữ Bắc Kinh một cách rất tự nhiên.

—Ồ! Chưa “khai trương”.

Thú vị chưa! Và còn đúng ngay chóc nữa chứ! Nhưng tôi muốn biết tại sao. Bộ đối tượng đang nói tới không đáng cho ta cời bỏ nội y sao? Hay ta phải sợ những tiền lệ phiền toái? Hay một hương vị cũ? Và liệu có thể biết tuổi chính thức của nàng là bao nhiêu không?

— Mười sáu tuổi, tính theo kiểu Trung Hoa, René Leys trả lời một cách chính xác.

Vậy thì mười bốn hay mười lăm theo kiểu chúng ta. Và nàng xinh đẹp chứ? René Leys trầm tư, lưỡng lự, như thể chàng đã không nhìn kỹ nàng... rồi nói:

— Ông còn nhớ người con trai thứ sáu của ông quận công chứ? Hẳn ngồi gần chúng ta trong rạp hát... phía tây, cùng một hàng ghế. Tôi đã chỉ hẫn cho ông thấy.

Tôi không nhớ chuyện đó, nhưng mặc kệ.

— Tất nhiên là nhớ chứ, khá... đẹp trai, khuôn mặt dài, lông mày rậm...

— Không phải vậy đâu! Mặt tròn này, miệng nhỏ này... Thế thì nàng tì thiếp của tôi trông cứ như một cô em gái của hẫn.

Tại sao, để tả người yêu quý trong tương lai của mình, chàng lại nhờ đến hình ảnh anh chàng thanh niên mặt béo đó? – Tôi rất muốn biết món quà sống bé bỏng này đã có thái độ ra sao khi quà được trao.

— Nàng muốn trốn vào đâu đó. Nhiếp Chính Vương ra lệnh bắt nàng phải ở bên tôi. Rồi nàng thấy vui thích nghe tôi nói tiếng Quan thoại miền Bắc... nàng tưởng tôi là người Mãn Châu sinh đẻ ở Quảng Châu có mẹ là người Bồ Đào nha! – Tôi cứ để nàng tin như vậy. Tôi không thể để ai nhận ra mình, ngay cả với chiếc mũi châu Âu to tướng của tôi!

— Tại sao không chứ?

— Còn đám gia nhân thì sao? Và Cục M.V. Nữa?

— Ừ nhỉ. Rốt cuộc, chỉ có thể thôi sao?

Khuôn mặt ửng đỏ đã nói lên tất cả: nó kín đáo biểu hiện sự phủ nhận... René Leys không tiết lộ gì nữa. Có lẽ đối với nàng, chàng phải đảm nhiệm cái vai trò bất hủ mà Thanh khiết Vô nghi đang thực hiện dưới kia, tại khuê phòng của mình ở Tiễn môn ngoại, đối mặt với quý tử thứ hai của Thân vương... Có lẽ theo lệnh trên chàng vẫn phải sắt son trung trinh, phải thế không nhỉ?

Trung trinh? Nhưng với ai chứ? Theo lệnh... nhưng theo lệnh... của ai kia chứ?

Khi nhìn bộ mặt chàng chợt sạm lại và khép kín, tôi biết ngay đây không phải là lúc để nói ra nỗi ngờ vực kếp này.

Có khi nào tôi biết được không nhỉ? – nhưng chính chàng, với sự chất phác của mình, chính chàng... liệu có biết không?

Mọi sự trở nên sáng tỏ biết bao! Giờ đây mọi sự gắn kết với nhau mạch lạc biết mấy. Kể từ này giờ! Biết bao là lô-gích, là cần thiết, là không thể tránh né! Những lời lẽ thoát đầu nghe có vẻ vụng về trở nên chính xác như một... con tính số học..., như một hoạt động ngân hàng hay cảnh sát... a! Tôi đã trả lại sự công bằng hoàn toàn cho người bảo vệ ngai vàng này, chưa nói là bảo vệ cả bàn thờ nữa (vì Thiên Đàn cũng có nguy cơ thay đổi theo từng triều đại ^[73]!). Chàng đã biết cách thâm nhập vào tận “nơi xuất phát những đòn giáng”! Thậm chí đã vượt qua cơn bất tỉnh đầu tiên, nỗi khiếp hãi khi bước chân vào Đại nội, và cả nỗi lo lắng đó!

Tôi thừa nhận chàng nắm giữ một vận may cực kỳ đặc biệt! Hiếm hay không có người Âu nào – không, chẳng một ai, kể cả loại người như Jarignoux, có thể khoe khoang là đã được “trọng dụng” hết năng lực bởi cái chính quyền mình miễn tụy già nua này!

— Này, anh bạn thân mến – tôi không thể ngăn mình thốt lên... – tôi thấy là ở Trung Quốc anh đang giữ một vị trí, một chức vụ, một vai trò mà theo tôi biết, không có tiền lệ lịch sử nào... giỏi lắm chỉ có một, hai người trước anh. Đầu tiên là lão bối Marco Polo ^[74] đó...

Chàng cắt ngang, giọng khá lo lắng:

— Lão ấy cỡ bao nhiêu tuổi nhỉ? Rõ ràng là chàng không biết cả tên lẫn tuổi của tấm gương kinh điển của gã “mại bản” ^[75] xứ Venise ở Trung Quốc. Ông là con trai và cháu của thương gia, bản thân cũng là thương gia, rồi trở thành tân khách ở triều đình Hốt Tất Liệt Hãn ^[76]; ông này là cháu nội của vị “Hãn của những kẻ mạnh”, tức Thành Cát Tư Hãn hay Kim Trướng Hãn. Chàng chẳng biết gì về Marc Paul, công dân thành Venise, trở về nước mình sau mười bảy năm vắng mặt, hành lý chất đầy vàng bạc,

miệng chứa đầy những cuộc phiêu lưu ở các vùng đất xa xôi mà những người cùng thời không muốn tin gì hết, và không ai “nghĩ có thể tin”!

— Ông nói sao? René Leys cắt ngang, vì tiếng Pháp thời đó mà tôi dùng, thời của cuốn sách mà Marco Polo viết bằng tiếng Ý vào thế kỷ thứ 14 – khiến chàng ù hết cả tai! Rồi chàng nghe tiếp, không vui vẻ lắm khi bị so sánh với một nhân vật vô danh tiểu tốt... là Marco Polo! Con trai, đồng thời là cháu của Nicola Polo!, người mà trong khoảng hơn mười năm từng là đặc sứ toàn quyền của Hoàng đế Viễn Á, trong khi ở châu Âu thì tổ quốc của ông đang lâm chiến với thành Gênes và thành Pise, còn ở Pháp thì ông vua Louis tốt bụng của chúng ta gửi quân đi đánh nhau ở tận Palestine... Và khi Marc Paul về lại quê hương thì ông cũng muốn chiến đấu cho tổ quốc mình. Do là “Missus Dominicus” ^[77], tức Phái viên Đặc mệnh Toàn quyền của Đại Hãn xuyên qua những không gian mệnh mông, bị người thành Gênes bắt làm tù binh suốt sáu năm, và nhờ sự giam cầm hợp lúc này mà có được cơ hội, thời gian và nơi chốn để viết và để lại cho chúng ta một cuốn sách, một Đại Thánh Kinh về những điều ngoại lai, về sự chinh phục những nơi chốn khó tin khác, về sự thâm nhập kỳ diệu vào những thứ khác biệt, dưới tựa đề còn đẹp hơn tất cả những gì mà nó chứa đựng: *Những sự khác biệt và những điều kỳ diệu trên thế giới...* René Leys không hề biết đến Marco Polo!

Chàng nói thêm:

— Còn người kia?

— Người kia à? Được thôi: ngài Robert Hart ^[78].

Đó là con người mà bất cứ ai đến từ châu Âu đều phải nghe tiếng một khi đặt chân lên đất nước Trung Hoa nhạt nhẽo ngày hôm nay... lời tán dương chàng ở trên thì cũng hơi quá lỗ thật. Tôi chờ đợi René Leys nhún nhường chối bỏ nó, cải chính về những công trạng của mình so sánh với thành tựu bền vững của người thư ký quèn của Hải quan anh quốc trở thành Đại chủ Tín dụng của Đế chế Trung Hoa bên cạnh giới tài chánh quốc tế. Nhưng dù hai người lúc khởi đầu có vài điểm giống nhau, tôi nhìn nhận là, trong trường hợp René Leys,... sự thăng tiến quả tình là nhanh hơn.

Chàng cũng thế, vì chàng dứt khoát không coi Robert Hart là gì cả.

— Cha tôi cho là ông ta hơi... yếu đuối, hơi mê thích người Trung Hoa quá... Và ông ta nói tiếng Bắc Kinh giống như một tên mại bản ở Thượng Hải!

Chính vào lúc này tôi cảm thấy phải đẩy René Leys vào “con đường thú nhận”:

— Anh có bảo tôi là anh đã tìm ra phương tiện để thâm nhập thoải mái vào Đại nội phải không?

— Phương tiện nào thế nhỉ?

— Cái... cái gã diễn viên được đặc cách cho hóa trang thành đàn bà Mãn Châu đó... nhớ chưa? Anh cố ý dẫn tôi tới rạp hát để chỉ hãnh cho tôi thấy mà!

— ?

— Đúng rồi mà! Bên trái lô của ông bầu đoàn hát đó...

— Tôi không nhớ ra, René Leys thú nhận. Tôi không thể nào chỉ cho ông một diễn viên trong trang phục Mãn Châu... chuyện này tuyệt đối bị cấm mà.

— Vậy sao? Tôi có một trí nhớ tàn nhẫn, soi mói... Tôi chắc chắn là đã ghi nhận tất cả chuyện đó. Nếu thẳng thắn, tôi hẳn sẽ nói: đã viết ra tất cả chuyện đó rồi. Vậy mà tôi lại bắt đầu nghĩ là chính mình đã bịa đặt ra chuyện đó... Với chàng René Leys tử tế và dễ mến này, tôi đạt tới mức gần như đoán được điều mà chàng sẽ nói với tôi... điều mà chàng sắp sửa nói với tôi:

Thật vậy, giọng chàng bỗng dừng thay đổi và chàng nói:

— Xin ông hãy thứ lỗi cho tôi vì đã không về nhà mấy đêm nay. Tôi ở trong Hoàng Cung đấy, và cũng khá bận rộn... Tôi bị...

Chàng không lường lự nữa:

— Tôi bị triệu vào bệ kiến.

— Một cuộc bệ kiến... vào ban đêm sao? Nhưng nhiếp Chính Vương đâu có ngủ trong Hoàng Cung! Vậy là Tiểu Hoàng đế năm tuổi phải không?

Chàng không trả lời. Tôi kỳ nèo:

— Thực sự tôi không thấy còn ai khác ngoài Hoàng đế...

— Ông quên còn có Hoàng hậu nữa sao, René Leys khiêm tốn nhắc.

Quả vậy, và tôi quả là kém lịch thiệp với phụ nữ! Tôi đã quên khuấy mất Thái hậu hiện tại... vậy mà chính tôi đã đề cập đến bà với chàng, chính tôi đã nói ra tên bà đầu tiên! Kể từ sau cái chết hoành tráng của bà Thái hậu Khủng khiếp Từ Hi, người mà dưới sự trị vì của mình hay nói chính xác hơn là dưới tay mình, đã giết chết một ông chồng Hoàng đế, một đứa con trai do chính mình đẻ ra, cũng là Hoàng đế, một người cháu [79] mà mình đưa lên làm Hoàng đế, và cai trị hà khắc và lâu dài còn hơn cả một đối thủ ở Viễn Tây, một “old lady” [80] khác tên Victoria sống cùng thời với bà hay gần như vậy... Từ khi bà chết, những từ như “Hoàng hậu” và “Thái hậu”, (đối với tôi) không còn chỉ định một thực thể sống động nào cả. Thịnh thoảng những tờ báo địa phương mới ghi lại vài hoạt động có tính nghi lễ theo lối xưa, hay một sắc chỉ khá tẻ nhạt được tô vẽ thêm bằng dấu ấn bạc màu của “long Dụ” [81]...

Thực tình mà nói, tôi đã “quên mất” vị Hoàng hậu này!

— Có đúng là “chị hay em họ” của nhiếp Chính Vương không?

— Hơn thế nhiều! Chính là chị dâu của ông ấy đấy! Vì rằng nhiếp Chính Vương là em trai của Cố Hoàng đế mà bà là vợ cả...

— Điều này thì vẫn đúng, và tôi cũng đã quên luôn... nhưng ở đây, mối quan hệ anh chị em họ có vẻ nghiêm trọng hơn, theo tôi thấy, và mang tầm quan trọng chính trị lớn hơn: nhiếp Chính Vương và bà đều là cháu khá gần của bà Cự Thái hậu. Giống như tổ tiên của họ, cả hai đều cùng một thị tộc Danh, một cái họ mang điềm khá dữ do một lời sấm truyền trên đầu môi chót lưỡi của những kẻ bất mãn ở Bắc Kinh, theo đó Triều đại nhà Thanh sẽ chấm dứt “do những lầm lỗi của thị tộc Nhữ hồ Nạp lan”.

— Sao? Leys thân mến, anh không biết đến “điềm xấu” gắn với gia đình của bạn anh à?

Chàng Leys thân mến này thận trọng đáp:

— Thanh triều vững chắc hơn bao giờ hết, và nhiếp Chính Vương thì khéo léo hơn vẻ ngoài của ông ấy. Ông ấy đồng tình với tất cả những cải cách...

— Chính thế. Chính điều đó làm tôi lo sợ... và những vụ mưu sát...

Tới đây thì tôi quay trở về với cuộc “thăm cung” của mình...

— Nhưng theo lời anh, vụ mưu sát vừa qua xuất phát từ chính Hoàng Cung, nơi anh mong muốn thâm nhập vào... nơi mà tôi nghĩ anh vừa được vào yết kiến... này, nếu tình cờ xâu chuỗi các tông phạm từ trước đến nay, không lẽ anh không lần ra được đến “nhân vật” đã triệu anh vào hay sao? Khi đó thì mới đúng là cừ, anh bạn ạ. Đừng trả lời! Anh vừa nhắc tôi rất đúng lúc về sự hiện hữu khá mờ nhạt của Hoàng hậu long Dụ. Tôi cho rằng sự ủy quyền của bà bị một hạn chế kép: sự kém cỏi của bà, sự trưởng thành trong tương lai của Tiểu Hoàng đế, và cũng bởi cá nhân nhiếp Chính Vương nữa. Nếu Hoàng hậu long Dụ có ít nhiều tham vọng thì, dưới mắt bà, nhiếp Chính Vương còn đang sống hằn là không cần thiết lắm đối với lợi ích chung của Đế chế, và phiền toái cho lợi ích riêng của bà. Vậy thì nhiếp Chính Vương sẽ thành kẻ vô duyên nếu cứ tiếp tục sống. Tôi mà là nhà soạn kịch mê lô thì tôi sẽ không do dự cho in ra cả một trăm nghìn ấn bản nói rằng Hoàng hậu long Dụ “đích thân mài sắc lưỡi đao cho sát thủ”. René Leys im lặng không đồng tình.

Tôi phải đi xa hơn nữa. Sau một loạt lập luận dựa trên sự suy diễn càng lúc càng chặt chẽ, tôi tập hợp các lý lẽ của mình và xác định rằng: cuộc mưu sát thứ hai, có khi cả cuộc mưu sát thứ nhất, đến từ một nơi chốn nhất định trong Hoàng Cung, một nơi mà René Leys và ngay cả những thám tử tài năng nhất của M.V. Chưa từng thâm nhập vào được... Cho nên người chỉ huy các thám tử, René Leys, lại vừa được triệu vào bộ kiến! Và tôi kết luận – bằng cách đơn giản dẹp sang bên những trung gian đông đảo – tôi kết luận một cách rất xác đáng rằng Thái hậu long Dụ là người xúi giục duy nhất và chịu trách nhiệm về những đòn đánh ra nhằm vào sinh mệnh mong manh của nhiếp Chính Vương (bom và dao)..., rằng người con trai thứ hai của Thái Thân Vương chỉ thủ vai phụ, có lẽ được trả tiền... hay ban thưởng bằng tình yêu, cũng quy ra bằng tiền chứ không bằng hiện vật! Thế là thì tôi đã buộc tội Thái hậu long Dụ đang si tình người con trai của Thái Thân Vương mà bà sẽ đột ngột đưa lên làm hoàng phu sau khi nhiếp Chính Vương biến khỏi cõi đời, rồi sau đó phong cho nàng ca kỹ vẫn cứ còn trinh

kia cái tước hiệu suốt đời là người giặt giũ hạng thứ hai mươi lăm, chuyên giặt mấy thứ áo gối, chăn mền của đêm tân hôn, và khi chết thì được thừa nhận chính thức bằng một bài lâu đẹp để vẫn dành cho các bà góa phụ gương mẫu, các bà cô suốt đời thủ tiết. Các bài lâu này sẽ bắc giò qua các ngã tư để toàn bộ giao thông trên đường phố phải chui qua dưới háng của chúng! Cảm thấy cực kỳ hãnh diện về tài suy diễn thám tử của mình, tôi cố buộc René Leys phải nhận ra sự sáng suốt của mình:

— Thế nào? Anh biết là tôi đâu thuộc Cục M.V., vậy mà tôi vẫn đoán việc như thần phải không? Tôi đánh hơi được nhiều chuyện đúng không? Có hay không nào? Nhìn vẻ mặt của René Leys, tôi có cảm tưởng sắp nghe chàng trả lời, với một sự nhấn mạnh đánh thếp chưa từng thấy ở chàng: “A, đây là chuyện riêng của tôi!”. – Tôi hẳn sẽ đáp lại: “Đúng rồi, nhưng có sao anh đem chuyện này ra nói với tôi chứ?”. René Leys trước sau vẫn câm như hến. Chàng ngả người ra sau, dáng điệu rất uể oải. Chàng nhìn tôi. Có thể nói rằng chàng đang chuẩn bị một cuộc tâm sự về tình yêu... Chính chàng đó! Và thế là những giả định đầy ác ý của gã Jarignoux sẽ được củng cố đến tàn độc!

Cuối cùng, chàng lên tiếng:

— Tôi sẽ tiết lộ với ông chuyện đêm tân hôn của “Quang Tự”...

Tôi ngắt lời:

— Tại sao gọi ông ấy là “Quang Tự”? Anh chắc chắn biết tên ông ấy mà!

— Tại sao ông lại muốn tôi dùng cái tên mà người ta cấm...

— Ồ, cũng phải. Tôi chấp nhận tên hiệu đó. Rồi sao?

— Vào thời điểm mà người ta bảo ông phải cưới bà hoàng hậu hiện nay, Quang Tự chưa từng thấy đàn bà...

— Chưa từng “thấy” ư? René Leys đỏ mặt như một tên học trò chưa dậy thì. Vậy là từ “thấy” trong câu chuyện của chàng thế chỗ của một động từ khác, cũng năng động không kém gì từ “biết” trong Thánh Kinh của người Do Thái xưa.

— Tóm lại là ông ấy không quen... René Leys giải thích. Ông ấy bèn hỏi ý kiến một trong những người bạn của mình. Điều này thì cũng tự nhiên thôi.

— Và bạn ông ấy nói: “Khi tất cả những nghi lễ kéo dài từ tám đến mười ngày kết thúc, Thánh thượng sẽ ở một mình với Hoàng hậu...” René Leys lại đỏ mặt...

— Một mình... Chẳng có ai ở một mình trong Hoàng Cung cả. Bao giờ cũng có các thái giám dẫn người này vào, người kia ra, các cung nữ lảng xảng lo việc này, việc nọ... Dù sao thì đó cũng là lời bạn ông nói với ông... “Cuối cùng, Thánh thượng sẽ được báo là mọi sự sẵn sàng. Thánh thượng sẽ đến bên người vợ, nằm lên trên nàng, và hành động”. René Leys lại ngừng nói.

Tuy nhiên tôi nghĩ là không một lời khuyên nào có thể trình bày một cách kinh điển, bằng ngôn ngữ trong sáng, và đi vào vấn đề một cách năng động hơn thế. Tôi thấy không bắt bẻ được chỗ nào cả.

— Do muốn bạn mình vui lòng bằng cách làm theo lời khuyên, Hoàng đế đến bên Hoàng hậu và nằm lên trên bà. Nhưng lúc đó ông đã hơi quá chén sau tám đến mười ngày lễ lạt nên ông đã quên hành động, và lăn ra ngủ...

Tôi nhìn René Leys với lòng ngưỡng mộ. Không cách chi có thể diễn tả cái bóng ma quá cố của Kẻ Bất lực, Kẻ Không thể Kết thúc với nhiều nỗi âu lo cho quốc sự hơn thế... René Leys có thực sự ý thức về giá trị của điều mình nói không? Và nhất là ai đã có thể kể lại cho chàng chuyện này: một gã thái giám à? Hẳn mà biết cái gì cơ chứ! Một cung nữ... chắc không dám đâu...

Tôi có nên hỏi chàng giai thoại rất phòng the này, rất đặc biệt này, đến từ đâu không? Tự tôi sẽ không bao giờ dám... Và lại, bây giờ chàng lại đắm chìm một lần nữa trong cơn mơ màng ử ê, đôi mắt đen mở to dưới dưới bầu trời tối thẫm... làm gián đoạn chàng thì quả là khiếm nhã.

Bất ngờ chàng ngồi dậy:

— Anh có biết “đệ nhất dạ” của tôi trong Hoàng Cung đã làm tôi tốn hết bao nhiêu tiền không?

Thật sự không! Tôi không biết gì cả! Tôi thiếu cơ sở để... nhưng trước tiên, tôi muốn biết: tốn cho ai đây?

Đối với René Leys, câu trả lời thì hiển nhiên rồi: trước tiên phải chi cho

các thái giám.

Tôi làm một phép tính nhanh. Mười phần trăm là con số mà người Âu thường chấp nhận được trong những cuộc đối phó với các gia nhân Trung Hoa... nhưng ở đây, tất cả những gia nhân này lại là quan chức, thuộc phẩm trật rất cao nữa chứ! Vả lại, mười phần trăm của cái gì đây? – Tôi buột miệng nói ra ngẫu nhiên một con số mà tôi tin là cũng đáng kể:

— Một trăm đô-la!

Và tôi cảm thấy bị René Leys khinh bỉ, vì hai lý do: tôi đã dùng một thuật ngữ kinh tế là đô-la, chỉ mới bằng bảy mươi phần trăm của một lượng thật, tức bạc ròng, đúc thành nén có hình chiếc thuyền... này, nếu là bạn thì liệu bạn có biết René Leys đã phải trả bao nhiêu lượng bạc không?

— Ba ngàn bốn trăm – trả ngay, và nó đơn giản chỉ là lời vãn an khi được tiếp đón ở cổng, như tiền qua cầu thôi đó. Hơn nữa, mọi sự đều thực hiện một cách chuẩn xác như một giao dịch thương mại. Có cả một biên lai chính thức nữa đấy...

Và chàng đưa cho tôi một mảnh giấy đầy những chữ viết thảo, ôi, rơi vào tay tôi thì cũng vậy thôi, chúng khó mà soi sáng được những gì chàng vừa nói với tôi... Dưới ánh sáng chập chờn cuối cùng của ngọn đèn, tôi nhìn những dãy ký tự đối với tôi cũng bí ẩn như một bản ghi tốc ký bằng tiếng ai Cập, được bao bọc bởi những đường lượn trang trí “Hittites” [82], lốm đốm những hình nêm và được cạo đi cạo lại bởi hai chục nhà khảo cổ!

Khi ngờ ngàng ngẩng đầu lên và chuẩn bị trao lại cho chàng mảnh giấy đó – một tư liệu quý giá! Tờ biên nhận ba ngàn bốn trăm lượng bạc cho một “Đệ nhất dạ” trong Hoàng Cung – tôi nhận ra là chàng đã ngủ say một cách rất chân thật.

Tôi bỏ mảnh giấy quý giá vào túi và hoãn lại đến hôm sau phần tiếp theo và phần kết của cái “đêm đầu tiên” tuyệt vời này...

Một cuộc phiêu lưu mới! Một câu chuyện mới hơi làm cho sự sáng suốt của tôi bị tổn thương. Làm sao mà tôi đã có thể so sánh René Leys với Robert Hart và ngay cả với Marco Polo cơ chứ! Làm sao mà tôi đã ghép đôi đứa con trai đáng nể phục này của ông bán thực phẩm người Bỉ với gã thư ký quên người anh và với người cháu của những gã lái buôn thành Venise cơ chứ! Đáng lẽ tôi không nên nói với chàng: anh cũng đứng ngang hàng với Robert Hart và Marco Bạc triệu ^[83]. Tôi ngàn lần tạ lỗi chàng, vì lẽ ra tôi phải nói thế này: anh đã đi xa hơn cả trăm lần trong việc thâm nhập vào Trung Quốc so với tất cả những người Âu đã có tiếng hay còn vô danh... anh đã vào tận trong quả tim của trung tâm Đại nội – và còn hơn cả vào trong quả tim nữa: anh vào tận trong giường! Và đây là cuốn tiểu thuyết bí mật và trinh thám – nếu có bao giờ đến với tôi cái giả thuyết sỗ sàng là viết nó ra. Cuốn tiểu thuyết này đột nhiên tiết lộ nhân vật chính có thực và sống động của nó, dưới hình thức con chim hiếm nhất trong các cuốn tiểu thuyết xanh và hồng của cả hai thế giới: Phượng hoàng ^[84]! Nhân vật nam chính hóa ra là nhân vật nữ chính. Chim Phượng hoàng này là con cái. Tới đây thì tôi đã nói quá nhiều rồi: bất cứ người Trung Hoa nào đọc những đoạn ghi chép này chắc là hiểu; nhưng khi đã hiểu, tôi hoài nghi là họ cũng làm như tôi, tức là *tin*. Phải có niềm tin thụ cảm trọn vẹn của một người du hành đến từ nước ngoài và yêu chuộng đất nước này để chấp nhận không đắn đo điều mà một độc giả bản xứ sẽ cho là phạm thượng, trái đạo đức, đáng hổ thẹn, không đúng, bất thường... Thế nhưng, tất cả những điều tiếp theo đều trở nên lô-gích, và cần thiết biết bao! Thậm chí là tất yếu!... những lời lẽ ban đầu tưởng chừng vụng về trở nên có ý nghĩa chính xác. Và tôi trả lại chàng sự công bằng, sự công bằng hoàn toàn cho người tình đặc ý này, cho chàng

René Leys chiến thắng! Một sự phục thù quá tuyệt vời cho những cuộc tấn công vào các Công sứ quán năm 1900! Chàng vừa vây hãm và chinh phục con tim đế vương bị khóa kín đó, người được che chắn ba bốn lớp đó! Người bất khả xâm phạm! Mẫu hậu của Đế chế, Tổ mẫu của muôn Đời...

Chính cái chi tiết cuối cùng này khiến tôi tin ở phép lạ của tình yêu: sự cách biệt chủng tộc và địa vị xã hội bị lu mờ bởi sự cách biệt đơn giản về tuổi tác, nhất là đối với bên nhiều tuổi hơn. Nếu tôi tính toán “về phương diện lịch sử”, Thái hậu long Dụ sở hữu cho riêng mình từ ba mươi tám đến bốn mươi năm cuộc đời. Còn chàng thì thậm chí chưa đầy mười tám. Nhưng những đảo lộn về trình tự thời gian thì cũng nhiều khả năng lắm.

Và hơn nữa, tôi có tư liệu làm bằng chứng đây này. Hình như là vào mỗi cuộc phiêu lưu mới, mỗi một cuộc hóa thân mới, René Leys lại cố tình cung cấp cho tôi một cách lịch thiệp những lý do để tin chàng: ba ngày trước là tờ biên nhận chính thức cho “Đệ nhất dạ” đó... [Tôi sẽ phải quyết định trả nó lại cho chàng: chàng chắc chắn là cần nó để mặc cả cho đêm thứ hai]. Ngày hôm nay thì có một bài thơ văn xuôi, một loại thư trữ tình. (Thế mà giấy viết thư lại rất là kỳ cục: hoa văn màu xanh giả tạo trên nền màu hồng và lục ảm đạm. Bìa thư thì lóng lánh màu kem và be tẻ nhạt). Nó bắt đầu bởi:

— Anh Victor thân mến... [đã thân mật đến thế rồi à?] Tôi dựa vào những cuộc nói chuyện trước đây của chúng ta để gọi anh thay cho ông, bằng văn xuôi theo kiểu Trung Hoa như những người bạn thân thường làm qua những vần thơ. Tôi viết để bày tỏ là anh đã nói đúng; chính vì anh đã hỏi ý tôi: một người đàn bà Mãn Châu có thể nào yêu một người đàn ông châu Âu không? Và liệu có được yêu lại không? Cho phép tôi nói với anh là có thể, và tôi cảm nhận được điều đó. Vì rằng anh quan tâm đến tất cả những gì dính dáng đến nàng, [chữ “nàng” “được viết hoa một cách đế vương], như tôi vậy, tôi nóng lòng báo cho anh chuyện sau đây: Hôm qua, thấy trời quá nóng bức, Nàng tỏ ý muốn đi dạo chung (nguyên văn) trên hồ “nam Hải ^[85]”. Đó là vào buổi tối. Những tia nắng mặt trời cuối cùng giát vàng đỉnh Bạch Tháp và một làn sương mỏng tỏa mờ mặt hồ. Tôi còn thấy lại *mình*, vận trang phục quan tứ phẩm, ngồi gần kiệu nàng mà sau lưng là

hai thái giám và ba cung nữ đứng hầu, đắm chìm trong những suy tư của mình theo con thuyền rồng đu đưa nhẹ nhàng trên nước. Bỗng dưng tôi nghe từ sau lưng vang lên tiếng chiêng, trống: đó là những thái giám đi hộ tống trên một chiếc thuyền khác, hát lên những bài ca cổ xưa, chẳng đáng gì đến những bài mà tôi đã học ở Tiền môn ngoại nhưng nghe cũng thu hút không kém...

Khi chúng tôi rời thuyền, rồi trong phòng màu cam chỉ còn hai chúng tôi, nàng trao cho tôi xem một bài thơ sáng tác trong khi chờ đợi tôi. Thơ như thế này:

Cớ sao tình quân không thể bên Nàng thiên thu? Cá có đôi tung tăng bơi lội trong hồ nước lung linh ngũ sắc do vạt thân cây dọc đôi bờ soi bóng lá... Công có cặp sát cánh chao lượn trong bầu không khí ngát hương.

Nhưng em tin thấy ra bóng dáng chàng: nỗi đau quen thuộc làm ngực Phượng hoàng run rẩy”.

[Phần còn lại của lá thư thì ít chất thơ hơn, trở lại thể văn xuôi như một lời bình] anh bạn thân mến ơi, anh thử hình dung nỗi buồn mà tôi chịu đựng khi lại thấy mình sáng hôm sau, trên bục giảng môn Kinh tế chính trị học! Lớp của tôi nằm ở tầng thứ nhất của tòa nhà phía tây và từ cửa sổ có thể thấy được những mái ngói màu vàng của những cung điện trong Tử Cấm Thành... Tôi không thể tự ngăn mình nghĩ rằng đây là nơi ở của nàng, người đàn bà mà tôi chuyện trò đêm qua... anh nghĩ sao? Thư này anh thấy có được không giữa những “tư liệu” và kỷ niệm mà anh tìm kiếm về ngài?

[ngài viết hoa]

P.S. [tôi suýt đọc là “mật vụ”]

Post- Scriptum ^[86]: cần nhất là đừng quên xé thư này nhé! ... Vâng, tôi đã xé nó.

Tôi đã sai. Đáng lẽ tôi phải giữ nó lại, lá thư đó – lá thư đầu tiên hay chí ít là thứ hai. Và đây là thư thứ ba. Ta sẽ thấy có lợi nếu so sánh chúng với những bức thư ngắn để xin lỗi mà chàng đã viết cho tôi cách đây ba tháng... cách viết khi đó thì vụng về và con nít làm sao... giờ thì vẫn còn chưa mạch lạc, nhưng sử dụng thoải mái hơn những nét gạch ngang, gạch dưới, những chữ viết hoa theo kiểu mới mà tôi nhận biết rất rõ: chữ m này, với hai nét sổ cứng cỏi và thẳng đứng, chữ V này, kéo dài với một nét ngang, chữ S này, chỉ có thể viết từ dưới lên trên thôi... tôi biết chàng vừa mới vay mượn cách viết này từ đâu: từ tôi đấy. Đúng là toàn chuyện trái khoáy gây ngạc nhiên! Tôi thì thấy mình chịu ảnh hưởng Trung Hoa bắt nguồn từ bậc thầy về cuộc sống Bắc Kinh này, và chẳng bao giờ nghĩ rằng mình lại tác động một cách âm thầm lên chữ viết của chàng. Sự tác động này thì rành rành trước mắt tôi. Tò mò, tôi đọc lại bức thư ngắn này, bất chấp tính vu vơ của nó:

“Bạn thân mến, tôi muốn xin ông một lời khuyên. [chàng bỗng dùng lại tiếng “ông” lẽ phép một cách nhạt nhẽo]. Ông có muốn ngày mai chúng ta cưỡi ngựa đi dạo từ sớm không? Tôi nghĩ là chúng ta đã nói về chuyện này rồi... Tôi xin bắt tay ông. – René Leys”.

Thực vậy, chúng tôi đã thỏa thuận cùng cưỡi ngựa đi dạo một buổi sáng nào đó, từ rất sớm. Nhưng chuyện gì là quan trọng ở đây cơ chứ: buổi đi dạo hay lời khuyên dành cho chàng? – Về cuộc sống Trung Hoa chính thức của chàng ư? A, việc này thì tôi xin từ chối trước... vì tôi thấy chàng có vẻ sẽ tiến khá xa đấy... Về cuộc sống không chính thức của chàng ư? Không lẽ chàng cần đến những “đóng góp ý kiến” không bao giờ thiếu đối với những “tân lang” trẻ?... Hay là chàng có ý định trở thành đứa con oán hận

của ông chủ tiệm thực phẩm và muốn tôi đọc cho chàng những “lời oán trách bất kính” gửi đến cha chàng hay sao? Ngày mai...

... Và không để cho tôi có được cái giờ thỏa đáng để thức dậy, chàng đã có mặt. Chưa chi! Mà quả thật! Một ngày rất đẹp đang hiện ra nhưng còn quá sớm để đoán là bầu trời vẫn sẽ xanh trong hay biến thành xám chì! Chàng báo trước với tôi là thời tiết hôm nay sẽ tuyệt vời. Chàng hít thở thật sâu không khí sạch và lạnh bên ngoài... Chàng lôi tôi đi... và bây giờ chúng tôi đang ở giữa đồng quê, đi xuyên qua những cánh đồng cao lương còn cao hơn chúng tôi trên lưng ngựa; xuyên qua những con kênh ngập nước ẩm mùa hạ..., xuyên qua cả bình nguyên bao la kéo dài từ biển đến núi, cái bình nguyên đã nâng trên tay, mang trên vai, che chở xung quanh, cung cấp nước và thực phẩm cho thành phố – Kinh đô của tôi.

Vậy mà chàng đâu có quan tâm đến tất cả mấy thứ này... Chàng lựa lúc xin tôi cho ngựa đi từng bước (đúng lúc làm sao! Vì chúng tôi đã cưỡi ngựa một quãng tốn sức ngang với ba ngàn thước vượt rào) và lặp lại các lời lẽ trong thư:

— Tôi muốn xin ông một lời khuyên.

— Được thôi.

— Tôi muốn biết ông sẽ làm gì vào địa vị tôi? A, nhưng trước hết thì chàng phải tạo điều kiện để tôi ở vào địa vị của chàng đã chứ. Vậy chính xác là địa vị nào đây?

— Ông nhớ đến cô tì thiếp ấy chứ?...

[Tôi muốn sửa sai chàng gia sư của tôi quá. Phải nói là “Ông nhớ ^[87] cô tì thiếp ấy chứ?”... nhưng chàng là người Bỉ, và rõ ràng là đang xúc động, cùng lúc bởi hai lý do chính đáng...]

— Cô tì thiếp mà nhiếp Chính Vương tặng cho tôi ấy mà...

— Nhớ chứ.

— Ở vào địa vị tôi, ông sẽ làm gì với cô ta?

Trời đất! Vẫn chưa “làm” à?

Ôi, nếu tôi có thì giờ để trả lời thì tôi chắc chắn sẽ nói thế này: “nhưng tốt nhất là nghe theo lời khuyên của ông bạn của Quang Tự, bạn anh, ‘anh

hãy nằm lên trên người nàng, và anh hành động’...” nhưng tôi không có thì giờ để trả lời: chàng cắt ngang cả lời khuyên còn trong im lặng của tôi!

— Tôi không muốn nói... (Chàng đỏ mặt). Chúng qui là tôi không biết có nên nhận cô ta một cách chính thức hay không.

— Hãy nhận cô ta, tin tôi đi, hãy nhận cô ta, một cách không chính thức. Anh có nói với tôi là món quà đó không khó thương lắm về tuổi tác cũng như nhan sắc. Nhưng không biết trong trường hợp đó anh có những lý do... chính trị nào không?

Chàng nắm lấy chiếc phao tôi ném ra.

— Vâng, những lý do “chính trị”. Nàng sẽ không cho phép chuyện này nữa đâu.

Chàng đã dành cho đại từ “nàng” một chữ hoa cực kỳ đế vương – vốn dĩ đã thường được dành cho đại từ “ngài” – bằng sự uốn giọng, tương đương với hai nắm tay chấp lại và kính cẩn đưa lên... rồi chàng thu mình trong sự im lặng muôn màng vốn thường diễn ra tiếp sau những lúc mà người ta giả đồ như “đã nói quá nhiều” sau khi đã nói xong rồi

Đến lượt tôi thúc ngựa phi nước đại. Tôi cần thư giãn, cần giải tỏa niềm vui mãnh liệt! Tôi cảm thấy lâng lâng vui sướng. Chàng vừa xác nhận bằng một sự thật thà trần trụi biết bao lời thú nhận mang chất thơ ở trong bức thư... Thằng bé này ngay thẳng làm sao! Nếu chỉ có một mình thì tôi hẳn sẽ mất mười năm mới mong mở hé được cánh cửa thấp bé mà bây giờ chàng đã mở toang cho tôi.

Khi ngừng lại, thở hổn hển, tôi thấy chàng đã đến ngang vai ngựa tôi, lặp lại câu hỏi với vẻ mặt chăm chú:

— Ở vào địa vị tôi, ông sẽ làm gì với cô ta?

— Ở vào địa vị anh, trước tiên tôi sẽ lấy làm mừng vì đã đến được địa vị đó... rồi tôi sẽ cố gắng trụ ở đó càng lâu càng tốt: những cuộc bệ kiến trước lệnh Bà phụ thuộc vào những nghi thức khá thất thường... Và tôi sẽ tự tin chờ đợi rằng sau khi mở cửa trước mặt tôi, người ta sẽ đóng nó lại sau lưng tôi...

Vâng, đó đúng là điều tôi cần phải trả lời chàng... Không được để chàng leo lên con đại mã “Tình yêu của Hoàng hậu” ấy! – Vai trò này hơi quá gần

chuồng ngựa hoặc là vai trò của những tên hề ngày xưa trong các cung đình phương Tây. Nhất là phải ngăn chàng xem chuyện này là quan trọng... Tôi thấy rõ sự việc, và tin rằng lời khuyên của tôi là có ích cho chàng. Hoàng hậu đã rủ lòng khuây khỏa nỗi buồn góa phụ của mình bằng cách vui đùa với sự hiện diện bên mình – trong một vài đêm – chàng thanh niên người Âu có nét mặt “lãng mạn” này (chàng thực sự đẹp, ngay cả theo chuẩn mực Trung Hoa – ngoại trừ chiếc mũi mà tôi cho là hoàn hảo nhưng ở đây, dưới mắt người Trung Hoa, thì nó là một cái vòi. Tuy nhiên Bà chắc chắn sẽ dung thứ cho chàng, xem đó như là một dấu hiệu chủng tộc tương tự như một nàng Công chúa dung thứ cho con khiêu thích của mình, vốn sở hữu tự nhiên một chiếc đuôi lông lá xấu xí, dung thứ cả khi nó nhăn mặt và cắn bậy, có hề chi miễn là nó yêu nàng). Nhưng với sự chính xác chặt chẽ, chàng đặt lại mọi thứ vào chỗ của chúng. Đây không hề là vấn đề chuẩn bị cho một sự thất sủng có thể đến [chàng tỏ ra rất tự tin về việc làm của mình]. Và [cuối cùng] tôi hiểu ra tất cả: sự tình cũng chẳng bi, chẳng hài, cũng chẳng có chiều kích thánh kinh, lại càng ít đam mê theo kiểu tôn sùng ông Hugo ^[88], nhưng nó lại xuất phát toàn bộ từ chương trình mà chàng giảng dạy ở Quốc Tử giám: Kinh tế chính trị học, ý tôi nói là nền chính trị tổng quát và sự tấn tiện riêng tư, tất cả được tóm tắt trong lời thú nhận dứt khoát này:

— Tôi không thể làm phật ý nàng. (nàng, đại từ giống cái, với chữ hoa để vương...). Công việc của tôi tùy thuộc hoàn toàn vào nàng!

Vậy thì vấn đề căn bản nằm bên dưới tất cả mọi chuyện là lương bổng hàng tháng của chàng sẽ được tăng lên hay tước bỏ! Chỉ là thế thôi! Một chút tình yêu, qua cuộc phiêu lưu kỳ lạ này, đã có thể len lỏi giữa người tình nữ ngàn năm và chàng trai hầu trẻ tuổi của mình – nhưng rồi nó vẫn không len lỏi vào được! Đây là lần đầu tiên René Leys làm tôi thất vọng.

Thế nhưng, khi suy nghĩ cặn kẽ và đặc biệt là cân nhắc kỹ lưỡng, tôi thấy cái “công việc” đó của chàng quả là đáng được giữ gìn. Cha chàng có thể yên tâm hoàn toàn về tương lai và nhất là về hiện tại của con trai mình: chàng báo tin cho tôi vào lúc ăn trưa là không những chàng được phép mặc “mã quải” [89] mà còn được bổ nhiệm làm “Đại tư khố kiêm Phát ngân viên chư Hoàng thân Đại nội” [90]!

Tôi không biết chúc mừng chàng việc nào là thích hợp hơn: được mặc “mã quải” rõ ràng là một vinh dự to lớn cực kỳ. Chiếc “áo ngắn” đó là một đồ mặc màu vàng, thực sự có thể so sánh – nếu tôi được phép nói – với chiếc mũ mà một số nhà quý tộc Tây Ban nha quyền quý vẫn đội trên đầu khi họ ngồi trên mình ngựa đi vào một số thánh đường lớn. Đó cũng là cùng một thứ “huy chương” – nếu tôi được phép nói và so sánh lần nữa. René Leys hãnh diện về nó lắm. Bởi vì cho tới nay chỉ có vài Hoàng thân và Thiết mạo Tử vương, và vài cựu Quân cơ Đại thần người Hán mới được mặc chiếc áo ngắn màu vàng này... một vị Thái sư nào đó, Hoàng tử mộng Cổ nào đó... và viên Tổng đốc Lương Hồ [91] và những người khác nữa, sẽ không bao giờ, không bao giờ có thể nhận được ân huệ này.

Đây mới là điều chủ yếu: đặc tính hiếm hoi và phẩm giá của chiếc huy chương này được thể hiện một cách tuyệt vời thông qua sự khinh khi mà những người sở hữu nó được phép biểu lộ với những người suýt chút nữa được ban nó... Cho nên sự “phân biệt” này làm cho nó giống như mọi huy chương trên thế giới...

Tước hiệu kia thì cân nặng hơn nhiều, kêu vang hơn nhiều. René Leys luôn sẵn sàng cho tôi biết những khoản tiền chu cấp hàng tháng mà từ nay về sau chàng phải đích thân chi cho mỗi người trong số các Hoàng thân.

Chính như thế mà vị hoàng thân tử tế “Phổ luân” ^[92] – người rất quen thuộc trong giới chơi bi - da người Âu và cũng là cựu thừa kế tương lai của ngai vàng nhờ thuộc dòng đích hệ của Đạo Quang, vị Hoàng đế thứ sáu ^[93] – đã “ký nhận” mười một ngàn lượng bạc mỗi mùa trăng. Nhiếp Chính Vương nhận năm mươi lăm ngàn. Về phần Thái hậu long Dụ, ngoài quỹ riêng của mình, bạn có biết tước hiệu của lệnh Bà – long Dụ – đáng giá bao nhiêu không? Bà long Dụ ấy!

— Vâng, vâng, người ta gọi bà là long Dụ.

— Đó không phải là một cái tên mà là một tước hiệu, do nhiếp Chính Vương tự tay viết ra, một tước hiệu đặt bà ở trên tất cả các phi tần già nua của Đồng Trị, tới nay thì họ đều qua đời cả... Đây! Tước hiệu này mang lại cho bà ấy mười ngàn lượng... bổ sung *thêm* mỗi tháng.

Tôi giả đồ tỏ vẻ thán phục: vậy là ở Trung Quốc, hai từ, hai nét chữ danh dự lại có quyền lực tài chánh lớn đến thế sao? Bây giờ tôi hiểu ra và tôi đồng tình, là lệnh Bà và nhiếp Chính Vương đã hòa giải hoàn toàn với nhau. Tôi hiểu sau khi phân tích từng điểm một, rằng *công việc* của René Leys hiện nay thì vững vàng rồi; tôi tổng kết rồi đưa ra ý kiến cuối cùng:

— Theo tôi, anh đang ở thế mạnh. Vậy là cùng một lúc, anh vừa là bạn của nhiếp Chính Vương, vừa là... bạn... của Hoàng hậu. Anh hòa giải Thanh triều qua cá nhân anh. Anh đã giúp được một việc rất lớn... Và họ đã thừa nhận việc này ra sao chưa?

Chàng trả lời tôi, khiêm tốn và chính xác:

— Tôi được thông báo là tiền lương của tôi được tăng lên mười bốn phần trăm...

Chắc chắn thế rồi! Tôi sẽ không đánh liều mà hỏi “mười bốn phần trăm” của cái gì! Chắc phải là lớn lắm. Tôi thấy tự tin khi chúc mừng chàng.

Thế nhưng, không hoài nghi nữa: chàng đang yêu và được yêu. Không chỉ riêng gì những chữ hoa của chàng bắt đầu đứng thẳng lên và mang dáng đàn ông rắn rỏi. Cả tác phong của chàng, trước đó chỉ mang dáng dấp một đứa trẻ thích phiêu lưu, nay cũng đổi thành vẻ hoan hỉ chín chắn, rất tự hài lòng về mình... hơi khép kín vào những buổi sáng sau các cuộc bệ kiến lớn... Hình như có chuyện gì đó rõ ràng đang phát triển, biến đổi, biểu lộ ra...

Có thể đó là... nghĩ tới đây bỗng dưng tôi thấy ngại ngùng: Có thể nào Hoàng hậu không những là *một* người tình đối với chàng sau một vài người khác, nhưng... ai biết được... còn là người Phát hiện, người Khai dục cho chàng? Có nhiều lý do khiến tôi giả định như thế. Thật là cực kỳ tế nhị nếu thúc ép chàng nói ra. Tế nhị, vì khi liên quan đến một nữ nhân thì cho dù có những bằng chứng, cũng hầu như không thể đưa ra một câu hỏi về tính dục được... nhưng thơ phú thì dĩ nhiên cho phép mọi sự phóng túng. Và những gì mà ta không thể hay không buộc phải diễn tả bằng lời lẽ nôm na thì ta vẫn có thể diễn tả bằng thơ...

Chính René Leys, bằng cách tiết lộ với tôi về “Đêm Đầu tiên” của chàng dưới hình thức một lá thư đầy chất thơ, đã cho tôi ý tưởng kéo dài sự trao đổi thư từ theo cùng một cách.

Vậy nên tôi đã sáng tác bài thơ dưới đây mà tôi chép lại cực kỳ cẩn thận trên giấy hoa văn trong suốt và lộ liễu:

*“Đêm thăm sâu, Phượng hoàng đón nhận con trai của
Đại bàng Xứ Lạ trong tổ ấm của mình,
Ai trong hai người đã run rẩy vì tình hay vì thơ ngây? Phượng hoàng, cả
một cuộc đời dài sau lưng, biết mọi sự, và còn hơn thế nữa.*

Những con trai của Đại bàng góa vợ chỉ mới vừa tung cánh, đập quá vội mà đành quy xuống.

Ai trong hai người khai mở bầu hạnh phúc cho người kia? Liệu có phải là nàng, Phượng hoàng đời đời, bao la lòng mẹ...

Luôn chào đón chàng, giữ gìn chàng, tiếp đãi chàng như tân khách và từng mỗi bước chân của chàng luôn được đi trước, được kêu gọi!"

Tôi đã rất muốn viết bài thơ nhỏ này mà tôi dám khẳng định là “hợp tình huống”, muốn viết một mạch bằng bút lông xưa, theo phong cách viết thảo những chữ “triện” cổ được khắc trên đồng. Nhưng tôi đành bằng lòng dịch nó lại sang tiếng Pháp, từ bản gốc tiếng Trung chưa hề hiện hữu... Tôi tránh bình phẩm nó – theo tôi, nó có vẻ khá rõ rồi – và gửi nó bằng đường bưu điện đến địa chỉ: Ông René Leys, giáo sư trường Quốc Tử giám. Nếu chàng hiểu, chàng sẽ trả lời tôi. Bài thơ hầu như không có gì là xúc phạm: nhờ sự khoáng đạt của thi phú, tôi đã biến đứa con trai của ông chủ tiệm bán thực phẩm thành đại bàng con!

Chàng đã hiểu nhưng chàng không trả lời, ít ra là theo cùng cách thức thi phú: chàng không hề có ý định hồi âm cho tôi bằng một bài thơ họa (như thông lệ) theo những vần mà tôi đã dùng trong thơ mình, gọi là hồi vận. Chàng nói với tôi, dịu dàng và thân mật, vào buổi tối đầu tiên mà, tại nhà tôi, chúng tôi tìm được về cái buổi ban đầu của tình bạn bè thân thiết, khi đối diện với màn đêm mà bóng tối của nó thách thức sự chân thành:

— Bức thư nhỏ bằng tiếng Trung của ông viết hay lắm. Tưởng như những “nét chữ ghép cặp lại đối với nhau”. Tôi hiểu rõ sự ẩn dụ lịch sử... Đúng là chính nàng đã... tôi.

Tôi không muốn ghi ra một động từ ở đây, hoàn toàn vì phép lịch sự Trung Hoa. Mặc dù người ta dùng nó ngay từ thời Thượng cổ xa xưa nhất, trong tiếng Pháp hiện đại, nó ám chỉ một công việc ngược lại, mượn theo khí phách và ý nghĩa thuyết phục của Jeanne, trinh nữ thành orléans ^[94]!

Vậy là tôi đã tiên cảm hay tính toán đúng đắn. Theo lời lẽ chính xác mà cảnh sát hay dùng, “Cuối cùng, nàng Trinh nữ đã tự hiến thân cho Hoàng tử” [nếu ta đổi ngược giới tính, nam thành nữ trong câu này]. Tuyệt vời.

Nhưng ai trong hai người tôi phải chúc mừng đây? Nàng, vì đã có óc thẩm mỹ khi chọn một người không thuộc chủng tộc mình? Chàng, vì đã được nàng chọn? Chàng đây này, cầm đầu Cục mật vụ, và là người tình không chính thức của nàng, người đàn bà không được phép có bất cứ người tình nào, dù chính thức đi nữa! Bạn của nhiếp Chính Vương! Có quyền sở hữu một tì thiếp trẻ do nhiếp Chính Vương ban tặng; có quyền mặc “mã quái” vàng! Nói ngắn gọn, một chàng trai trẻ rất thành đạt, ngay cả trước khi tới tuổi thành nhân. Do đó... chắc là hạnh phúc?

Chàng lắc đầu với vẻ rất nghiêm trọng.

— Không đâu. Tôi đang gặp nhiều ưu phiền. Những tỉnh thành ở miền nam làm tôi lo lắng. Rồi với giọng cực kỳ cẩn mật: – Có tên Tôn Dật Tiên đấy...

Về điều này thì tôi thực sự có thể an ủi chàng:

— Anh bạn ơi, không đâu. Anh đừng lo sợ nữa. Tôn Dật Tiên! Anh nhớ không, khi tôi hỏi anh nghĩ gì về ông ta hôm trước, anh đã chẳng buồn nghĩ gì cả mà! Thú nhận đi nào: tôi đã rỉ tai anh về con Bọ chét Quảng Châu này. Nguy hiểm à? Xem này: như thế đấy.

Và với móng ngón tay cái bên mặt, tôi dè bẹp một con bọ tưởng tượng trên ngón tay cái bên trái. Tôi thổi mạnh, như thế để làm cho cái xác bay đi.

— Hãy để Triều đình làm y như thế, và sâu bọ lẫn sự mất ngủ cách mạng sẽ biến mất... và ta sẽ có lại những ngày dài trị vì và những đêm dài... yêu đương. Và lại, anh chẳng bao giờ nói về những ngày, đêm của anh, ngoại trừ bằng những lời rất thơ, đến nỗi tôi đã phải tưởng tượng ra những lạc thú ấy. Mà anh ở đó không lẽ chỉ về mặt tinh thần thôi sao. Về mặt “xác thịt”, chuyện gì xảy ra nào?

— Có nghi thức chứ, chàng trai trẻ bị tôi xoi mói trả lời, bề ngoài không đỏ mặt.

Tôi rất mong, nếu không thuộc được nghi thức đó thì ít ra cũng nắm được sắc thái những điểm chính của nó mà theo tôi là có nguồn gốc từ mãi tận thời thượng cổ...

Và với thiện chí cao cả nhất trần đời, chàng sẵn sàng thỏa mãn sự tò mò của tôi. Thậm chí chàng còn đi trước cả câu hỏi đầu tiên của tôi:

— Làm sao tôi thâm nhập vào Hoàng Cung à? Dưới trang phục công chúa Mãn Châu chứ sao.

— Hay thật!

— ... Và một khi đã ở bên trong tường thành, tôi thay sang y phục quan tứ phẩm.

— A! Càng hay! Tôi thích hình dung anh là đàn ông hơn. Rồi sao nữa?

— Lúc đó thì lão mã, anh biết đấy, là Thái giám đương quyền thay thế lý liên anh, người tình của lão Thái hậu Từ Hi đó, – ông ta thân hành đến đưa tôi qua các cửa khác, tới tận sân trong của Đông Cung, ở đấy tôi được tiếp đón bởi các thái giám đang trực ở các Thất phòng.

— Họ “tiếp đón” anh ra sao?

— Họ bao giờ cũng dùng lời lẽ tế nhị. Lần vừa rồi họ nói với tôi: “nữ chủ chúng tôi đặc biệt chờ ngài tối nay!” – Tế nhị thật!

— Tôi trả tiền họ hậu hĩnh mà. Ông có biết đêm qua làm tôi tốn hết bao nhiêu không?

— Không biết... tôi không thử liệu làm kế toán kiểu này nữa.

— Năm trăm lượng đó!

— Không hơn à? Tôi nghĩ là lần này rẻ hơn rất nhiều cái “Đêm Đầu tiên”. Không lẽ giá cả đang “đại hạ” sao?

— Vâng. Lần đầu tôi đã trả đến năm ngàn lượng...

— Xin lỗi! Ba ngàn bốn trăm thôi. Có ghi lại mà. Tôi nhớ đúng đến từng đồng chinh...

Tôi có cả tờ biên nhận về số tiền này, lẽ ra tôi phải nói thêm như thế, nhưng có điều là từ khi chàng đồng ý cho nó làm quà, tôi cứ giữ nó trong túi, thấy xấu hổ vì không có khả năng giải mã nó... [Tuy nhiên, tôi sẽ phải quyết định trả nó lại cho chàng, để chàng dùng nó mà mặc cả trong tương lai.]

Hình như chàng có thể xoay sở thoải mái mà không cần đến nó.

— Từ lần đó, tôi đưa ra các điều kiện. Tôi vào, nhưng phải trả ít hơn nhiều. Tôi “chia sẻ” chi phí với một hoàng tử rất nóng lòng muốn qua đêm trong Hoàng Cung. Chúng tôi trả “chung” hết.

Tôi nóng lòng trở lại các chi tiết thuộc loại có chất thơ hơn.

— Trong cuộc “bê kiến” này, anh được ban những gì?

—Ồ, tôi không xin gì hết. Chỗ đó không phải là nơi để trình ra những đề nghị nghiêm túc. Phải đến Bộ lại ^[95] cơ. Vì vậy mà tôi vừa được bổ nhiệm...

Tôi ngẩn chàng lại. Hình như có sự lẫn lộn giữa các Bộ với nhau. Tôi diễn tả tồi quá. Tôi muốn nói: có phải Hoàng hậu cũng nghiêm trang như cô nữ Trinh thám ở Tiền môn ngoại không... Các bạn hiểu chứ? Dù sao đó là điều các bạn quan tâm mà! Nhưng René-Đắc-thắng không còn đầu óc đâu để mà trả giá với tôi về những chi tiết bên trong. Chỉ với vài lời, tôi bị biến thành khán giả trước mỗi hành vi được dự liệu. Tôi biết làm sao có thể nằm lên chiếc giường ấm làm bằng gạch rỗng ^[96], trên đó những chiếc gối lụa được đặt thêm cho êm, và vào mùa đông, người ta sưởi ấm giường giống như một chiếc bếp lò xuyên qua một lỗ thông ra ngoài, bằng cách đốt các loại hương thảo. Nhờ chàng, tôi thực sự vào tận giữa chốn Thâm Cung. Chàng thanh niên này thì còn trẻ đến độ có thể thoải mái mà kể ra để làm vui bạn bè tất cả những chuyện mà một tay săn phụ nữ già dặn bao giờ cũng khư khư giữ riêng cho mình. Chính vì thế mà tôi được biết, không quanh co, là “nàng ít mập hơn là trong những bức chân dung vẽ nàng”— và ngay cả khi cởi áo quần, nàng lúc nào cũng giữ lại trên người chiếc yếm, “một tấm lụa nhỏ hình tam giác cột giữa hai vú và bụng, tạo thành một loại thắt lưng hơi cao, theo kiểu Mãn Châu”... Và phần còn lại, tất cả phần còn lại cũng được kể cho tôi nghe một cách kiệm từ.

Vậy thì tại sao tôi phải tiêu hao sức lực để bình luận lan man về chiếc yếm lụa này... Có lẽ nó là một cách vệ sinh để giữ lỗ rún cho khỏi rét chẳng? Có lẽ nó là chế phục của một môn phái Phật giáo ít người biết, dùng để thanh lọc mọi thao tác, mọi hoan lạc tội lỗi của thú nhục dục chẳng?...

Chàng nói tiếp:

— Khi mùa đông tới, giường gạch chính thức được sưởi ấm. Từ chỗ đó hơi nóng lan dần ra khắp các phòng. Những phần bằng gỗ bắt đầu tỏa mùi thơm. Người ta đặc biệt dùng gỗ đàn hương và gỗ tuyết tùng vì lý do này. Lúc đó cả Hoàng Cung bắt đầu thơm ngát.

— Tôi thấy. Tôi ngửi. Tôi tin. Tôi cảm thấy được mùi hương bao bọc quanh mình... nhưng bây giờ là mùa hè mà: ai bảo anh là ở đó thơm như thế nào?

Chàng đáp, rất giản dị:

— Nàng.

Rồi chàng đắm chìm trong cơn mơ màng một lúc, và tôi nhận ra là đáng diệu này hợp với chàng lắm.

— Và ông biết chúng tôi nói gì không, khi... nằm bên cạnh nhau?

Tôi mỉm cười. Đến phiên tôi tỏ ra tinh tế đây:

— Tiếng Trung chỉ chuyện đó là: “chăm đầu thoại” [97].

— Không đâu! Chúng tôi cả hai nói... chuyện khác... bất cứ chuyện gì.

— Tôi ganh tị với anh đấy... Tôi cũng chúc mừng anh về việc anh ở được một mình với nàng như thế...

— Một mình à? Nhưng chúng tôi làm gì ở một mình!

Và chàng tỏ ra ngạc nhiên trước lời chúc mừng, trước sự ganh tị của tôi. Một mình ư? Còn các thái giám, bỏ họ ở đâu đây? (vả lại, họ cũng không đáng kể lắm). Rồi các cung nữ nữa thì sao? Tất cả những “thị nữ bé nhỏ nhưng sốt sắng” mà Kinh Thi đã nói đến ba ngàn năm trước, từ thời đó đến nay vẫn không ngừng phục vụ một cách chu đáo – bất kể nơi nào, bất kể giờ phút nào, ngày đêm – vị công nương mà họ không bao giờ rời xa hơn những vệ tinh cách xa những Tinh tú - mẹ của chúng...

Tôi chúc mừng chàng vẫn giữ được hoàn hảo tinh thần lãng mạn và truyền thống. Ở vào chỗ của chàng, tôi sẽ không được thoải mái lắm đâu.

Thế nhưng, chàng dẫn tôi đi xa hơn mức mà tôi muốn khoe khoang cũng chẳng được! Nhờ chàng, tôi được biết “mọi sự và còn nhiều thứ nữa” [câu trích này đã thành lịch sử]. Có lẽ nhiều hơn chính bản thân chàng; vì bỗng dưng chàng lại trở thành đứa con nít. Chàng kết luận:

— Tôi đã rất sợ hãi khi bốn giờ sáng tôi thấy mình lần đầu tiên ở trong Hoàng Cung, nơi mà không một người nam nào được phép vào – ngoại trừ nhiếp Chính Vương và các đại thần thuộc Quân Cơ Xứ, nếu ai khác vào thì sẽ bị khép ngay án tử.

— Ăn tử cái gì? Người ta sẽ làm gì anh nếu họ khám phá ra anh trong tình huống đó?

— Không gì cả! (Chàng bật cười). Không gì cả vì tôi là người Âu ^[98] mà.

Thật vậy. Và quả là đêm nay tôi cần chàng nhắc lại tôi điều này. Thật vậy, điều này giải thích và cứu vãn mọi sự: chàng là người Âu!

Tôi cần phải cố gắng thêm mới thấy ra là cuộc sống ở Bắc Kinh của tôi vừa mở rộng ra, vừa thu hẹp lại cùng lúc... Trước tiên, tôi đã mất đi những bài học và những cuộc thăm viếng của thầy Vương... Có phải thầy tức tối vì tôi đã tỏ ra ân cần một cách tự nhiên với vợ của thầy không? Hay là vì tôi quan tâm đến chàng đồng gia sư, René Leys?... Dù gì đi nữa, thầy đã biến mất cũng kín đáo, im hơi lặng tiếng như lúc thầy đến trước đây. Trong lá thư có ký tên thầy – mà tôi không bảo đảm được dịch tốt cho lắm, dưới tay tôi – thầy nói thác là một trong những Thân vương mà thầy phục vụ ngày xưa ở Bộ lễ nay yêu cầu thầy trở lại làm việc, vào những giờ giấc trùng với giờ thầy dạy tôi. Lý do thoái thác này thì lịch sự lắm. Nghe cực kỳ giả tạo theo kiểu Trung Hoa, nhưng lịch sự. Ông thầy này cho tôi thôi học một cách tao nhã... ngược lại, người thầy khác của tôi lại trở nên đúng giờ, đúng giấc, thản nhiên làm phận sự dạy học của mình. Tôi không còn tỏ ra ngạc nhiên lắm trước những gì chàng cho tôi biết hay kể tôi nghe. Tất cả những động thái của chàng trong môi trường Trung Hoa đều ung dung thoải mái như con cá chép có lẽ đã sống mười năm trong cùng một chiếc chậu – hay cùng nơi đáy bùn, và không còn cần đến đôi mắt bận lẩn cái đuôi có bốn phần để ăn uống, nhìn ngang liếc dọc hay di chuyển ngược xuôi. Bây giờ thì tôi đã quyết rồi. Chàng thanh niên này, dù đã đến tuổi thành hôn và còn trai tân, chàng thanh niên rất có năng khiếu này trong việc cư xử và nói năng bằng tiếng Trung, đã không cảm thấy ngại ngùng hơn khi thổ lộ, vì lý do chính trị hay gì khác, với một bà hoàng hậu trong vòng tay, là vào đêm hôm trước ở trong một nhà hàng, khi người con trai thứ sáu của quận công mông Cổ – ngô Kha – do ác ý hay ngẫu nhiên đã đặt vào tay chàng cây hồ cầm quen thuộc với mọi người và có thể tìm thấy trên bàn trong mọi nhà

riêng ở Tiền môn ngoại... Chàng đã làm gì với nó? Chàng k... éo đàn, đơn giản vậy đó – tất nhiên rồi. Tôi cảm thấy tươi tỉnh và thỏa lòng.

Tại sao gã gia nhân lại trao cho tôi vào ngay giờ này, vào cái giờ khốn khổ này, bức thư lố bịch đó, – một bức thư hoàn toàn dè tiện đáng ném vào sọt rác mà không cần trả lời. Phòng làm việc Tàu đến mức không thể Tàu hơn của tôi thì lại không có sọt rác, tôi vo tròn và giận dữ ném nó xuyên qua khoảng không gian của sân trong, phía trên mái chuồng ngựa. Nó mang những lời lẽ gần như sau:

— Thưa ông, chính vì ông quan tâm đến kẻ mang họ Leys, cái tên René ấy, và ông có cái thuận lợi là cho nó ngủ nhờ häng đêm trong khu nhà của ông, – có lẽ ông nên biết là nó đã vay tôi năm mươi đô-la mà tôi không thể nào lấy lại được.

“Mỗi khi tôi đòi thì nó bảo là nó sẽ trả lại tôi chừng nào người ta trả tiền cho nó. Và tôi cũng nói cho ông biết là nó không còn là giáo sư ở trường của nó nữa. Nó không còn xu teng dính túi, không nhà cửa, không việc làm. Xin ông làm cách nào để tôi lấy lại tiền. Tôi xin vinh hạnh được ký tên dưới đây là: người bạn biết nhìn xa.”

Và tiếp đến là chữ ký của Jarignoux

Tôi thấy hài lòng với phản ứng của mình. Bức thư “nặc danh” đó từ nay là một phần khó tiêu của đồng phân ngựa. Tôi thấy mình có lý: nó trở thành “chuyện ngòi lê đôi mách nơi chuồng ngựa”. Gã hàng xóm quá “hiền nhân quân tử” này giờ đây trở nên cực kỳ hài hước. A, sự trả thù của tôi sẽ là ngăm nhìn bộ mặt hăn biến đổi ra sao khi hăn biết được từ miệng tôi – hay có lẽ từ bàn tay tôi trên mặt hăn – rằng René Leys nhận tiền lương là mười ngàn lượng mỗi tháng, từ ngân sách của triều đình... ngay khi chàng được bổ nhiệm chính thức làm Tổng Tài diêm Điền sứ^[99] với cả hàng ngàn đô-la qua tay mỗi ngày (vì chàng trai trẻ này hướng đến những chức vụ cao nhất), những gã Jarignoux tốt hơn hết là nên câm miệng lại và đổi cờ thêm một lần nữa để che đậy bộ mặt thịt đồ kỵ của mình... nói cho cùng, thiếu chút tiền thì lão hàng xóm đáng thương này có hề hấn gì...?

Sáng nay, rất sớm, trời hầu như vẫn còn như ban đêm vì tháng mười đã bắt đầu, và khi mùa gặt đã xong, lịch Trung Hoa lại cho thấy một sự chậm trễ đáng kinh ngạc của thói quen và ánh sáng. René Leys đã ngồi sẵn trên ngựa, vẫn con ngựa nhút nhát đó... và khi tôi sắp sửa trèo lên yên thì gã chặn ngựa, một tay làm bàn đạp cho tôi, tay kia kính cẩn dâng lên một mảnh giấy đầy chữ châu Âu mà hẳn vừa móc ra từ đồng phân ngựa.

Tôi bất giác mở nó ra... Và cũng bất giác đỏ mặt. Như thế để xin lỗi trước mặt Leys, tôi cẩn trọng bỏ nó vào túi...

— Này anh, thật đáng ngạc nhiên khi thấy cháu chắt của các nho sĩ Trung Hoa, ngay cả khi họ đơn giản chỉ là đầy tớ trong nhà, đều có sự kính trọng đối với chữ viết! Anh có biết gã mã phu tử tế vừa đưa cho tôi cái gì không? Một hóa đơn giặt ủi cũ... Hẳn làm đúng đó. Tôi chưa trả tiền mà. Tôi sẽ trả đây.

Chàng vượt lên trên cùng con ngựa hung hăng của mình... dẫn sâu vào buổi rạng đông xám ngắt. Bầu trời hiển nhiên là đang lưỡng lự giữa mùa đông dài chưa đến và cao điểm mùa hạ đang bắt đầu lụi tàn. Và mùa thu huyền thoại, tiếp nối, sẽ đến dịu dàng, mùa duy nhất ổn định, vững vàng trong bốn mùa, ba mùa kia bùng lên như một tai biến, thời tiết như nổ ra với nóng, với lạnh, với gió, rồi đến lượt bụi, ánh sáng bốc lửa hay băng tuyết dồn dập tấn công...

Đây thực sự là một buổi bình minh rực rỡ đang hiện lên. Và lần đầu tiên tôi nhận thấy là René Leys bị xúc động bởi sự cảm nhận giây phút hiện tại và những thứ xung quanh... Chàng thở sâu và dài. Một nhà thơ hẳn sẽ nói không do dự là chàng “thở dài”. Chàng nhìn lên cao, “bầu trời” lồng lộng, rồi nhìn về phía trước, cả một “chân trời” xa thẳm... và quay về phía tôi,

mỉm cười. – Thật sự, tôi chưa hề thấy chàng mỉm cười như thế: hình như chàng đang tìm cái gì đó rất khó mà diễn tả bằng lời... Cuối cùng, gần như khóc, đôi mắt sẫm màu bỗng dưng trể ra, chàng lên tiếng: – A, buổi sáng này đẹp quá đi!

Tôi hiểu: cậu bé này đang yêu, không trật vào đâu được.

Chàng mở lời tâm tình:

— Tôi đã không theo lời khuyên của ông. Ông đã bảo tôi từ chối, phải không?

— Từ chối cái gì? “mã quái” vàng à? Đâu có!

— Không phải cái đó. Cô tiểu thiếp mà nhiếp Chính Vương ban cho.

— Lại càng không nên từ chối! Nhưng anh còn nghĩ đến chuyện đó sao? Rất nghiêm trọng đấy: anh sẽ gây ra cảnh ghen tuông ghê lắm, anh sẽ không lẫn tránh được đâu. Nàng sẽ nghĩ gì về anh – người Đàn bà Kia?

Và, đưa cao hai bàn tay chấp lại, tôi ra động tác để ám chỉ người, Ông hay Bà, đang ngồi trên ngai vàng!

Chàng giãn dị trả lời:

— Tôi sẽ không tìm cách lẫn tránh đâu cả... nàng có bộ phận “Phản mật vụ” riêng... do nàng trả tiền, đi theo tôi bèn gót. Nhưng chính nàng ép tôi chấp nhận...

— Thế thì... anh đang làm gì ở đây, cười ngửa chạy rông mà “không hành động” chút nào?

— Xong rồi mà.

— Rốt cuộc rồi cũng đâu vào đấy!

— Vâng, ngày hôm kia, khi chia tay ông, người mà tôi đi gặp không phải là “nàng” đâu.

Và niềm vui sướng hiện ra trên khuôn mặt chàng nói lên tất cả những điều mà tôi cần biết. Vả lại, chàng giải thích:

— Nàng cũng muốn ban cho tôi một tì thiếp!

— Hả? Nàng cũng...?

— Chứ sao. Nàng nói rằng một người đàn ông có địa vị cao mà không có tì thiếp là không đúng. Có những ngày trong tháng mà tì thiếp trở nên cần thiết.

— Thật vậy.

— Nàng đưa ra một cung nữ cho tôi xem mặt... nàng hiểu tại sao tôi không thấy là cô ta... tạm được. Chính vì nhiếp Chính Vương đã dành cho tôi một cô rồi.

— Sao nữa?

— Nàng cho phép tôi nhận. Vậy là tôi quay trở lại vương phủ của nhiếp Chính Vương và tặng cho cô ti thiếp của tôi một chiếc xe châu Âu...

— Vậy thôi à?

— Lúc này thì cô ta không sợ tôi nữa. Tôi cũng nghĩ là nhiếp Chính Vương đã khuyên bảo cô ta.

Tôi thấy khâm phục chất thơ của cuộc phá trình chính trị này quá cỡ. Tôi không thể mạo hiểm tái hiện một cách hù dọa những cảm xúc của cô gái được chấp nhận theo lệnh trên đó, nhưng tôi phải nói là những cảm xúc của người chấp nhận đã cho chàng ta “cái gì đó” tương tự như chiến thắng và tự tin, vốn thường đi cùng với những cuộc chinh phục vững chắc...

Và như thế chuyển đi dạo kéo dài rất lâu, ngọt ngào như tuần trăng mật, ưu tư như sự trao đổi những nỗi niềm...

... – Thì ra thế! Vẫn là trò khỉ của con ngựa René Leys! Con vật quý ám này hễ gặp lỗ to, lỗ nhỏ là sợ. Lần này, sự chệch đường thì còn tha thứ được: xuyên qua đồng quê nơi chúng tôi cho ngựa đi nước kiệu, nó suýt đặt chân xuống một cái giếng! Khắp bình nguyên Hoa Bắc đều như thế: nó cho nước uống nhưng hút người ta xuống bằng tất cả những chiếc miệng không môi, không bờ mép xây quanh... Trước sự ngạc nhiên của tôi, chàng không quát roi ngựa nữa. Chàng nói, như một đứa bé biết lỗi:

— Tôi xin lỗi: chính tôi đã bị chệch hướng. Tôi thấy sợ... Biết làm thế nào! Tôi nghĩ đến chuyện mười hai đặc vụ giỏi nhất của tôi đã rơi xuống đó rồi! Rồi sắc mặt chàng biến đổi. Ánh nhìn biểu lộ niềm vui từ đôi mắt kiêu hãnh trở nên thâm trầm. Tôi thấy sững sốt khi chàng đột ngột hỏi tôi:

— Ông muốn hứa là sẽ thực hiện di chúc của tôi không? Tôi phớt lờ cho ông những gì tôi muốn người ta làm nếu tôi chết đi. Đầu tiên, ông hãy lấy đi khỏi nhà tôi hai cái chậu sứ mà ngài cho tôi. Sau đó, ông hãy nói là tôi bị ngã xuống kênh, hay là tôi đã đáp tàu lửa xuyên Sibérie... rồi ông đến

“ngân hàng Trung Quốc”, tôi để địa chỉ trong túi bên mặt áo vét - tông của mình, và ông...

Ồ, tôi cắt ngang đúng lúc: mấy việc này liên quan gì ở đây?

— Tôi toan tính làm một chuyện cuối cùng. Tôi có lần nói với ông: hiện nay, chính những hội kín mới trở nên đáng sợ... Tôi đã cố thử bắt chúng tại trận vì chúng đã giết mười hai thuộc hạ giỏi nhất của tôi. Chúng luôn luôn họp kín ở Tiền môn ngoại và lần này chính tôi sẽ đến dự một trong các cuộc họp của chúng...

Chàng tỏ vẻ hơi do dự...

— Nếu ông không gặp lại tôi nữa, thì hãy tìm tôi... dưới đáy giếng nào đó.

Không! Tôi không muốn mất chàng chút nào. Tiền môn ngoại à? Từ nay, tôi sẽ đến đó thường hơn, tôi tự nhủ. Và tôi đề nghị:

— Nghe này, cuộc đấu mà anh tham gia có vẻ căng lắm đấy. Để tôi giúp vào một tay nhé!

Chàng suy nghĩ, khom người ra phía trước, nhìn thẳng vào mặt tôi, và đột ngột đưa ra quyết định mà tôi thấy đúng là của một người đàn ông:

— Tôi không muốn ông bị tôi làm liên lụy...

Được rồi. Nhưng nếu tôi mong mỗi bị “liên lụy” thì sao? Tôi không nói gì thêm trong khoảng thời gian đi dạo khá lâu sau đó. Rồi giờ đây chúng tôi đang ở dưới chân các tường thành. Trên đường về nhà, chúng tôi cho ngựa đi từng bước một, như thế cả hai chúng tôi đều tỏ ra biết điều. Rồi một cách bất ngờ và tự phát, tôi đổi giọng, nghiêm sắc mặt:

— Chú muốn được ăn cả ngã về không phải không? Chú đã xưng hô thân mật với anh trong bài thơ Trung Hoa, vậy hãy để anh đáp lễ hôm nay. – Chú nghe đây: không bao giờ được quên là ở Trung Quốc, chú là người Âu.

Chàng thẳng người lại:

— Tôi biết mà! Mẹ tôi là người Pháp. Tôi phải giả trang thành người Trung Hoa!

— Ôi, chú giả trang thành thổ dân da đỏ, thành người “lapon”, nếu thấy có ích... nhưng đừng quên là đúng vào lúc mà chú cảm thấy “thôi, hỏng rồi” thì chú hãy mau cởi bỏ đồ giả trang đó đi và hét lên trước mặt họ: tôi là

người “nước ngoài”!

Chàng mỉm cười buồn bã:

— Họ có thể hoảng sợ một, hai phút... rồi họ sẽ thắt cổ tôi sau đó...

— Ủ. Nghiêm trọng hơn thật. Họ sẽ họp ở đâu vậy?

Chàng kéo miệng con ngựa của chàng sát lại đôi tai ngựa tôi, rồi tiết lộ:

— Trong một con hẻm tên là “Dương Cốt Hạng” ^[100]. Không có lối ra nào cả. Gần ngay rạp hát đó...

— Được rồi. Anh biết. Hãy ráng giữ vững chừng hai phút! Nhưng trước tiên chú hãy huýt còi một tiếng. Anh sẽ không ở xa chú đâu, rình sẵn đó, trong tiệm ăn đối diện. Anh thề là sẽ lao tới bên chú chưa đầy hai phút, mặc đồ lớn, áo vét - tông này, mũ châu Âu này... những tên thắt cổ chú sẽ bị kinh ngạc lần thứ hai đấy...

Chàng nghe. Suy nghĩ. Đưa tay mặt ra cho tôi:

— Đồng ý!

Chúng tôi chậm rãi về nhà, không ai muốn đi nhanh cả.

Thực vậy, tôi biết khá rành khu phố này; nhưng bỗng dưng tôi nảy ra ý muốn đi một vòng thám thính ở đó. Ta phải chắc chắn về những cái giếng và các lối thoát của ta. Tôi chọn một con ngoan ngoãn nhất trong đám ngựa của mình. Và dưới lớp vỏ là một trò đùa theo kiểu châu Âu, tôi sẽ ngồi trên ngựa mà đi thẳng vào các nhà nghỉ và các sòng bạc...

Và bây giờ tôi vẽ theo trí nhớ các đường ra ngõ vào rồi rầm như cách đi của con “mã” trên bàn cờ tướng – và người kỵ mã thì hơi say vì mai Khôi lộ Tửu – trên hình kẻ ô phức tạp và thường bị biến dạng rất nhiều, không tuân theo bốn phương chính của bàn cờ lớn, nam, bắc, đông, tây, giống như những đại lộ đẹp trong Khu thành Thát Đạt... Tôi giả đồ say rượu, như một tên trinh thám khôn khéo... người Âu được chấp nhận ở bất cứ nơi đâu nếu chịu trả tiền hậu hĩnh. Người ta thừa nhận cái bốn phân quỹ phá của hân. Một người Âu chỉ mới say say với rượu Trung Hoa thì đã có quyền hưởng mọi sự thông cảm nhiệt tình nhất... Tôi đã từng được đón tiếp niềm nở khắp nơi trước đây.

Hơn nữa, để chơi trò này tốt hơn, tôi thực sự uống đến ngà ngà say... rượu mai Khôi lộ... và điều này thì cho phép ta phóng túng đủ kiểu, kể cả trong thơ phú. Tôi thú nhận là mình đã không biết xả lảng những thứ khác... Tôi phóng ngựa về phía trước, đầu cúi xuống nhằm tránh những chướng ngại vật không cao nhưng thực sự chật hẹp: những cửa ra vào ở các ngôi nhà kiểu Trung Hoa được tạo nên bằng một ngạch cửa đặt ngang sát mặt sàn nhưng được đóng khung bởi hai đồ cửa cách nhau bằng chiều ngang của một người đàn ông không mặc quần áo. Vậy mà ngựa của tôi đã qua lọt được và hai đầu gối của tôi cũng thế. Ngay trước đấy thì ngựa tôi đã phải leo từng bước một lên bốn bậc thang dốc đứng... một cách chính xác

như một con lừa gánh xiếc. Nó được huấn luyện chu đáo để leo các bậc thang mà. Mang một nỗi xấu hổ như người Trung Hoa, tôi phải thú thật là nó học làm thế ở ngay Đàn Tiên nông. Nhưng người nông dân đáng kính có bốn phen giữ gìn chín bậc thang để chế ở đó thì cười thoải mái với món tiền thưởng vừa mới vào tay... ngày hôm đó chắc là tôi cũng ngà ngà say... và ngày hôm nay thì tôi không có chọn lựa nào khác!

Chính với thái độ say rượu vừa vay mượn, vừa thủ đắc cùng lúc mà tôi đi thăm dò khu dân sinh đáng ngờ, cái ngoại ô Tiên môn ngoại ám muội này, với tất cả những ngã tư nhập nhằng, và những con hẻm đặc biệt Bắc Kinh, tức là những “hỗ thông”, khi thì thông cả hai đầu, khi thì chỉ là ngõ cụt mà ta có lẽ nên gọi là đáy hẻm, nghe đỡ ngán hơn tiếng ở Bắc Kinh là “tử lộ”... Chết! Hiển nhiên thôi: các tử lộ này, tất cả đều dẫn xuống giếng cả. Ấn tượng xấu rồi! Như thế hiểu được điều này, con ngựa ngoan ngoãn của tôi bỗng dừng chùn lại vì lo sợ không đâu. Và tôi không thể điều khiển nó nhảy lùi qua vật chướng ngại – nhỏ xíu, một cái ngạch cửa thấp bé mà nó vừa vượt qua bằng hai chân trước rồi nẩy mông lên bằng hai chân sau... Dĩ nhiên nó không biết đến một nguyên lý lớn của đạo lão là “mọi vật có thể đảo ngược đầu này ra đầu kia nhưng không có gì thay đổi”. Rồi nó lại loạng quạng khi xuống ngược cầu thang bằng phần thân sau, suýt chút nữa ngã ngồi xuống đất. Nó có lẽ chưa đủ say. Không giống như tôi, say rồi đây, về nguyên tắc!

Bây giờ tôi vẫn còn say, theo công vụ. Vì tất cả chuyện này thực sự giống như gia nhập vào... Cục mật vụ của chàng. Tôi đã sục sạo thực địa trước đó. Giờ đến phiên tôi tự sục sạo chính mình... ngay trong những ngõ ngách của trái tim tôi. Tại sao tôi đã đi do thám như thế? Đó có phải vì tò mò không? Có phải vì sự hồi hộp thích thú khi phát hiện cái này, cái nọ không? Hay có lẽ, cao thượng hơn, vì tình bạn với chàng trai gan dạ bỗng nhiên thấy khiếp sợ, lần đầu tiên trước mặt tôi ngày hôm ấy, thật sự khiếp sợ về chuyện cái giếng! Và ngay cả lúc đó tôi cũng không thấy chàng lỗ bịch chút nào. Nhưng có chuyện sâu xa hơn nữa: chính là nỗi ham muốn tìm biết một lần cho xong, chàng cuối cùng là ai, là gì (có lẽ chính chàng cũng chưa biết!). Sự may mắn của chàng quả là khác thường. Nếu chàng tỏ

ra vững vàng thêm một năm nữa, và nếu tôi có vận may (cũng do ngẫu nhiên) kéo chàng thoát khỏi một vài tình huống khó khăn hay thoát khỏi... giếng, thì sự may mắn của riêng tôi không bao lâu sẽ trở thành hiện thực: chàng sẽ giới thiệu tôi như là “người bạn thân nhất” với nàng... (phần còn lại là thuộc Triều nghi thôi)... Khi đó, tôi rất cuộc sẽ biết được điều mà tôi hằng ao ước được biết. Khi đó, tôi sẽ sống như tôi hằng khao khát sống. Đó chính là lương bổng trình thám của tôi, là phần thưởng dành cho tôi; đó chính là chiếc “mã quải” màu vàng đặc thẳng của riêng tôi!

Đấy, tôi có nhiều thứ để mà say sưa thực sự. Rồi sau đó, giấc ngủ mà nặng trĩu những giấc mơ vinh quang thì cũng là hợp lẽ thôi.

Chàng đã lấy lại được trọn vẹn lòng can đảm và sự hăng say của mình.

Nỗi bi quan sâu sắc trong cuộc cười đùa dạo chơi vừa rồi, chàng đã quên hết (vì bây giờ chàng không nói chuyện nào khác ngoài đàn bà, hoa và các bài thơ gửi đi và nhận được, và sắc trời mùa thu ở Bắc Kinh đẹp mê hồn, cũng như tình bạn mới mẻ mà nhiếp Chính Vương dành cho chàng từ khi nàng tì thiếp được chàng chấp nhận!).

Đó là điều minh oan cho chàng khỏi tất cả những lời buộc tội của những Jarignoux trên thế gian: vào lúc tôi đang viết đây, chàng thanh niên quá đứng đắn này sở hữu hai người đàn bà chính thức trong vòng tay! Nhưng hai người đàn bà khác biệt làm sao! Người này, nhiều kinh nghiệm và thuộc truyền thống tốt đẹp của triều đại đang trị vì. Người kia, vừa được khai mở, giờ hoàn toàn sẵn sàng cho những sự khai tâm mới có tính nghi lễ và truyền thống... Vậy mà chính tôi là người phải đưa chàng trở về với cảm giác chính đáng: tôi phải nói chuyện lại với chàng về những bốn phận nghề nghiệp, những nỗi lo ngại của chàng, rồi về lời lẽ trong chúc thư của chàng cách đây tám ngày, về các việc làm cũng như những chiếc giếng của chàng.

Chàng trả lời, với vẻ bí ẩn mà tôi cảm thấy đã nứt rạn và lộ ra trước ánh sáng:

—Ồ! Không còn ở Tiền môn ngoại nữa – họ giờ đây đã ở *trong* Hoàng Cung rồi.

Thế thì quả tình nghiêm trọng hơn nhiều. Chàng tiếp:

— Ông chẳng bao giờ tự hỏi tại sao Bắc Kinh lại có tên Bắc Kinh phải không?

— Chẳng bao giờ.

— Bắc Kinh, “Kinh đô phương Bắc”! Nhưng đó không phải là tên chính

thức. Về mặt “hành chánh”, nó luôn được gọi trên giấy tờ là “Trung Đô Phủ”.

— Chính xác đó.

— Khi nói chuyện đi lên Bắc Kinh, dân ở tỉnh thường nói sao?

— Phải rồi. Họ nói đơn giản là đi lên Kinh đô. Họ không bao giờ nói thêm cho rõ là “Kinh đô phương Bắc” cả.

— Vậy thì cái tên Bắc Kinh đến từ đâu? Nó được ghi ra ở đâu?

Tôi thực tình không biết. Từ hơn một năm nay, đây là lần đầu tiên tôi tự hỏi liệu cái tên của thành phố mà tôi đang sống (nhiều và tốt hơn bất cứ cư dân nào của nó. Nơi mà tôi cố sở hữu, cố chế ngự ngang bằng hoặc hơn cả chính Hoàng đế), liệu thành phố này và cái tên của nó có tồn tại trong thực tế với gốc rễ sâu xa, vững chắc, khác với trong huyền thoại và lịch sử!

Chàng làm tôi yên tâm:

— Hai chữ “Bắc Kinh” thì được ghi ở *đâu đấy* trong Thành phố.

— Đâu vậy?

— Trong Hoàng Thành, *dưới* con đường dẫn từ Bắc Đường tới Bạch Tháp...

— Ồ, tôi đã đi qua đó...

— Nhiều lần, đúng. Nhưng lần đầu tiên thì với tôi. Chính tôi đã chỉ cho ông con đường đó. Ông chẳng thấy có gì khác thường phải không?

— Chẳng gì cả.

(Thế nhưng, bây giờ thì tôi nhớ: con ngựa của chàng bỗng dừng vô cớ tránh sang bên... tôi phải thú thật với chàng đây).

— À Có chứ! Ngựa của anh vô cớ tránh sang bên...

— Ông không để ý... (chàng do dự rồi mỉm cười) – là đoạn đường đó nghe như rỗng rỗng sao? Không à? Vậy mà đúng là chỗ đó đấy. Chính là chỗ mà hai chữ “Bắc Kinh” được khắc ghi. Nhưng tôi phải cảnh báo ông trước là không dễ đọc ra mặt chữ đâu. Trước tiên là ta không thấy gì hết vào mùa hè: nước dâng lên quá cao.

— Nước nào thế?

— Ông không cảm thấy là con đường chỗ đó đi qua đường ống dẫn cấp nước cho Hoàng Cung sao?

— Thực tình không. Tôi đã không cảm thấy gì cả. Nhưng vào mùa đông thì sao?

— Mùa đông à? Nhưng vào mùa đông, mọi thứ đều đóng băng cả! Không ai đi dạo dưới ống dẫn nước đó làm gì. Hay nếu đi thì phải cẩn thận lắm, lần dò từng bước trên băng...

Đến phiên tôi đập vỡ băng:

— Tôi thực sự không thấy ống dẫn nước đó đáng gì đến...

— Chính qua đó mà chúng đã thâm nhập được vào!

Thế là chàng bắt đầu kể tôi nghe... Vâng, chàng đã vượt qua hết nỗi sợ. Tuy nhiên, tôi thấy đó là một nỗi sợ trong sáng và chân thành nhất, một thứ sợ hãi mà con người sử dụng để làm tăng ý chí, để tự làm cứng cỏi thêm! Tôi hiểu, tôi chấp nhận những đáng vẻ phức tạp, thất thường của chàng: hiện giờ chàng đang đối mặt cùng lúc với quá nhiều hạnh phúc: tình bạn với nhiếp Chính Vương, hai mối tình – một là với người tình, một là với tì thiếp – và một mối hiểm nguy... ngàn vạn mối hiểm nguy để tránh né.

Chàng truyền cho tôi những bí mật, càng lúc càng “thâm sâu” hơn. Bắc Kinh không phải, như người ta hình dung, là một bàn cờ mà cuộc chơi, chân thực hay xảo trá, diễn ra trên mặt đất. Không phải thế đâu! Có một Địa hạ Thành ^[101], hiện hữu đầy đủ với những góc nhô ra của công sự phòng thủ, những pháo đài góc, những con đường chính và những nẻo đường phụ, những đe dọa, những chiếc “giếng nằm ngang” ^[102], uống được hay không uống được, hả miệng lên trời ngáp, còn đáng sợ hơn cả những giếng có nước...

Chàng mô tả tất cả những thứ này hay đến nỗi làm tôi rùng mình khi chàng kể xong...

Chàng truyền cho tôi những bí mật; và tôi bắt đầu thấy thán phục chàng. Chàng đến, chàng đi theo thói quen – vẫn là bước chân hàng ngày – hay nói đúng hơn, hàng đêm ấy của chàng. Nhưng chàng bất chợt mở ra cho tôi rất nhiều những mộng Cung khác mà tôi còn lâu mới đặt chân nổi vào những lối đi của chúng! Việc này không thuộc về “sơ đồ” Thành phố của tôi chút nào. Nó cũng – và tôi sẽ trở lại đó, và tôi sẽ xuống đó lại dù muốn hay

không – nó cũng bí mật như Tử Cấm Thành vậy; và đó là Kinh đô mới nằm trong lòng đất. Và cả thành phố xa lạ đó, được xây với bốn lớp tường thành cao đến sáu thước vây bọc xung quanh, khi đào sâu xuống dưới chân của nó, sẽ làm tăng lên gấp mười lần sự thống trị thẳng đứng đầy bí ẩn: Khắp cả Thâm Thành chứa đầy những lỗ được tạo ra trong lòng đất!

Tôi hiểu! Tôi thấy mình mỉm cười! Kể từ khi những nhà viết tiểu thuyết lãng mạn, nhất là những kỹ sư của chúng ta lạm dụng đường hầm một cách quá đáng, “đường hầm” không còn được xem là đường hầm nếu thiếu vắng đường sắt. Nơi đây, bên dưới kinh đô rộng lớn và bằng phẳng này, bất cứ thứ gì ở sâu một chút đều là không bình thường và đầy bất an.

Và chàng tỏ ra khéo léo lạ lùng khi làm con ngựa đứng thẳng trên hai chân sau. Con thú huyền bí này được sinh ra thẳng từ cuộc hôn phối giữa thảm họa mộng Cổ với nòi ngựa hoang trong các cuộc đua theo kiểu châu Âu được Tientsin Bank & Co. ^[103] bảo trợ! Con ngựa này định tấn công tôi, cắn vào mặt tôi, một hành vi hung hãn mà những nhà thơ và những người theo thuyết thần trí, vì không có cách gì hơn, đành gán cho con vật trì độn này một sự biện minh gọi là “theo linh cảm”! – con ngựa này chồm lên, đứng trên hai chân sau một cách rất đúng lúc, ngay đoạn đường thực sự nghe trống rỗng này! Tôi nhớ lại cảnh đó: điều này xem ra cũng rỗng tuếch. Chỉ sau đó chàng mới dẫn dắt tôi trong cuộc đi dạo mà tôi thổ lộ mọi thứ với chàng khác thường. Lạ lùng thay, cho tới lúc này tôi vẫn nhớ như in chuyện đó: ngày đầu tiên mà tôi tình cờ gặp lại chàng ở một nơi không phải là nhà tôi hay nhà chàng, ngày đầu tiên mà tôi thực sự *biết* chàng – điều này xem ra cũng rỗng tuếch!

Và vào ngay lúc mà tôi sắp sửa nói ra sự thán phục của mình đối với chàng, những nỗi lo sợ của tôi, cũng như những gợi ý về các biện pháp an ninh phòng ngừa, chàng hờ hững nói:

— Đã sắp đặt cả rồi. Tôi đã ra lệnh xây bịt lại ống dẫn nước này. Tôi nói là nước chảy qua đó thì bẩn. Theo một hiện nay, người Âu chỉ còn uống “nước đóng chai” thôi, hoặc nước mưa được đun sôi và khuấy trong chén...

Tuyệt chiêu! Vệ sinh này, tài tình này và thận trọng gấp ba lần này. Mọi

cuộc nổi loạn như vậy là sẽ bị dập tắt từ trước, ngay từ trong các con đường thâm nhập: Đế chế vẫn còn an toàn lắm!

Tin vật trong một tờ nhật báo ở Bắc Kinh: “Bình biến ở tỉnh Hồ Bắc:

Sư đoàn mười đóng ở Vũ Xương vừa đốt phá nha môn của quan Tổng đốc. Ngài Tổng đốc – đúng là hay thật – đã bỏ trốn. Bọn phiến loạn đã nắm giữ được lực lượng pháo binh và pháo kích các phòng tuyến ở Hán Dương. Trong các nhượng địa châu Âu ở Hán Khẩu, người ta bắt đầu lo sợ...” [104]

Ba thành phố này, hay nói cho đúng hơn, “Tam cấp Thành” [105] này, quá nổi tiếng ở châu Âu nhờ cuốn “Anticipations” của Wells [106] ban cho vị trí lỗ rỗng trong nước Trung Hoa. Và với tám triệu (không có bằng cứ) cư dân, ba thành phố này, dù muốn hay không cũng đều là những địa phương cần phải tính đến trong nền chính trị Trung Quốc. Và lại, cuộc nổi loạn này thì thuộc loại “quân sự” với súng máy và đại bác... Còn nghiêm trọng hơn câu nói lịch sử trước đó nhiều: Đây là một cuộc cách mạng [107]! Nhưng không thể nào có “cách mạng” ở Trung Quốc được. Ngay cả một cuộc nổi dậy cũng chỉ mới được gọi là có thể! Tuy vậy tôi phải nói chuyện này với René Leys. Chàng là người duy nhất có thể cho tôi biết tầm quan trọng của biến cố “nổi dậy” đó. Chàng cũng là người liên can trực tiếp nếu người ta tấn công vào những triều thần của Đế chế. Vì xét cho cùng, như là thủ trưởng Cục mật vụ và người Tình của Hoàng hậu, chỉ mình chàng – tôi sẽ nói với chàng – phải trả giá đắt gấp đôi, thậm chí gấp mười lần nếu sự trả thù xảy ra.

Tôi không hỏi chàng gì cả, tôi muốn chờ đúng dịp khi chàng có mặt để nghe ý kiến của chàng về chuyện trên. Và chàng đến gặp tôi một cách cực kỳ bí ẩn. Chàng tỏ ra rất ít quan tâm đến một ngày tháng châu Âu nào đó – ngày 11 tháng 10 năm 1911 là ngày sinh nhật tôi chẳng hạn, hình như vậy, và là ngày lễ thánh năm thứ ba mươi lăm của tôi – hơn là việc tổ chức liên

hoan mừng nó theo kiểu Trung Hoa: chàng khẳng định dành cho tôi “buổi trình diễn” không phải ở rạp hát mà là ở nhà tôi. Chàng tỏ ra vui sướng với ý định của mình. Chàng hứa với tôi là sẽ có những diễn viên hàng đầu, được trả công cao nhất. Chàng cho tôi biết tên vở tuồng: “Cuộc gặp gỡ trong ruộng dâu” ^[108]. Chàng đã trả tiền cho đám gia nhân của tôi để họ dựng lên một bệ cao dựa vào bức tường phía tây của sân trong nhà tôi. Rồi chàng đi ra ngoài, khuôn mặt hớn hởi một cách thành thật mà từ lâu lắm rồi tôi không thấy chàng biểu lộ.

Hai giờ sau, chàng trở về, đi sau một nhóm tứ tấu gồm một đàn nhị, bộ phách, rồi chiêng, hoàng đế của cả ban nhạc, và một thứ kèn có âm trầm thường dùng để báo hiệu là các hoàng thân đang bước vào sảnh. Cuối cùng là chính chàng, đi cùng với các bạn “của mình”.

Tôi thấy vui gặp lại họ. “Đại Kính Tử” và “Tiểu Diệt”, cháu thứ mấy của ông Thân Vương nào đó... nhưng tất cả đám người này đã biến mất vào trong nhà chái mà tôi thường dùng làm kho chứa các bộ yên ngựa. Một lát sau, ban nhạc ngồi ở cuối sân khấu bắt đầu so dây, chỉnh âm trong tiếng âm ã lạc điệu. Rồi bất ngờ trước mặt tôi, khán giả độc nhất, cuộc biểu diễn bắt đầu! Điều đó coi như là... a, lần này tôi biết rõ điều đó coi như là gì: gánh hát của René Leys và các bạn chàng... một tổ chức mật vụ mới, chắc là thế... Họ trình diễn, họ múa xoay người trên mũi chân, họ thủ vai một cách chính xác, chuyên nghiệp. Đây nữa, vẫn là những cuộc tỉ thí – bắt buộc đấy – những khúc mở màn, rồi tái đấu, rồi lăm lăm, nhưng vẫn giữ theo nguyên tắc. Nhờ thụ giáo tốt trước đây, tôi biết rất chính xác khi nào thì nên vỗ tay tán thưởng; – và từ cuống họng tôi phát ra mạnh mẽ và đúng lúc, tiếng “haaào a!” thay cho tất cả những tiếng vỗ tay om sòm kiểu Paris hay tất cả những tiếng huýt gió chói tai kiểu Mỹ! René Leys quả thật là dễ mến khi cho tôi xem tuồng tại nhà như thế. Thế thì tôi đại gì mà dẫn đo với những tiếng “haaào a!” của mình. Chàng chỉ cho tôi một người trong bọn họ, người bạn diễn mà giọng nói bị khàn lắm rồi:

— Đúng vậy! Chính là người được trả tiền cao nhất đó, vì giọng của anh ta sẽ mau đứt thôi!

Khi chàng đến lại bên cạnh tôi – khiêm tốn, mặt đã lau sạch phấn sáp, mồ hôi còn rịn đôi chút, nhưng hãnh diện và thỏa mãn – tôi biết việc trước tiên là tôi phải khen ngợi chàng... nhưng cũng có cái gì đó đã làm tôi phật lòng, làm tôi bối rối... tại sao phải giấu chàng điều mà tôi đang nghĩ chứ? Thế là tôi nói ra: trong sự trình diễn của chàng có chút gì đó của một diễn viên xoàng nhưng hợm hĩnh, có chút gì đó là nhảm nhí – nhất là ở Trung Quốc – làm tôi thấy khó chịu.

Chàng trả lời, cực kỳ tự tin:

— Ông biết đấy, chính là vì nàng mê tuồng hết cỡ nói! Nàng bắt tôi hứa sẽ sắm vai này. Ông nói là tôi diễn hay trước ông – a, đó là tất cả những gì tôi muốn nghe đấy. Nhưng tôi phải diễn trước nàng,... vào ngày kia. Nàng à? Và tôi lặp lại rất to, vô ý tứ: – Trước nàng,... nàng nào? Trước ai đây? René Leys không tỏ ra do dự chút nào.

— Trước “nàng thứ nhất” của tôi. Nàng “kia” thì không thể yêu cầu gì cả.

Chàng trai trẻ này hạnh phúc và đắc thắng làm sao, khi đánh số tình yêu của mình như thế! Cầu cho chế độ đa thê thống trị lâu dài giữa những viên chức thánh thiện nhất của Quốc gia! Tôi hẳn là không thể hình dung ra là nàng, với các yếu tố để chế của mình, bị hạ xuống chỉ còn là con số số học. Thế nhưng, René Leys có lý. Vì sự đúng mực, nàng tì thiếp được ban tặng, được chấp nhận, được chiếm hữu, được “khai bảo” ^[109] đó vẫn là con số hai được ghi theo cột trong hệ thống kế toán mới này.

Tuy nhiên, một cách đứng đắn, tôi muốn chỉ trích chàng, hạ chàng xuống cùng một mẫu số chung, cùng các thừa số chung, nhưng... cách mạng! Trong Hoàng Cung, người ta nói gì về những chuyện xảy ra hiện nay – trong những ngày mà chúng ta sống đây, ở Tam cấp Thành Vũ Xương, Hán Dương và Hán Khẩu? Nhưng chàng bỏ đi, chân bước nhẹ nhàng, sau khi hạ màn buổi diễn. (một cử chỉ không thể dịch ra trong ngôn ngữ sân khấu Trung Hoa!). Chàng rất ý thức về việc đã sắm rất tốt “*vai diễn của mình trước tôi*”. Chàng sẽ an tâm diễn kịch cho nàng mà không thấy sợ, từ nay về sau. Chàng bỏ đi, bước chân nghe như mãi nguyên.

Tất cả những gì còn lại là cuộc nổi dậy bên sông Dương Tử. Diễn ra cách đây chính xác là một ngàn cây số, ở miền nam, cuộc nổi dậy ở cũng hơi xa đấy. Và nhìn từ đây, tức từ giữa sân trong nhà tôi, cùng với những phong cách kịch nghệ thanh lịch, thì cũng hơi... tỉnh lẻ.

Tôi nhất thiết phải gặp chàng, và giờ đây không còn chuyện tuồng tích sân khấu gì nữa. Tình hình xấu đi rất nhiều đối với các bạn Mãn Châu vương triều của chàng. Tôi hy vọng là miền Viễn nam – gần như một thuộc địa vùng nhiệt đới với tên gọi là Quảng Đông – mà Tôn Dật Tiên đang xúi giục nổi dậy một cách vụng về, vẫn sẽ bất động như trước nay... nhưng tất cả các thành phố miền Trung đều náo loạn; cả một vùng thung lũng của dòng Trường giang mênh mông, từ Tây Tạng ra đến biển, và những thành phố lớn nằm dọc theo hai bờ, “kêu rì rầm và lúc nhúc như tổ ong”, nếu nói theo lối so sánh cũ mèm của bốn trăm năm tiểu thuyết lịch sử Trung Hoa.

Tôi đã thấy chàng, không, đúng hơn là chỉ mới thoáng thấy lúc chàng bước lên chiếc xe do người nữ Khán giả Đế vương đặc biệt gửi đến đón... Chàng đã hóa trang trước, quả là rất khéo, hóa trang thành một nàng công chúa Mãn Châu, nhưng chàng cũng mang theo chiếc “mã quái”, nó là cái cớ, là tấm mộc, là một cái “zaimph” ^[110] bảo đảm cho chàng được đón tiếp dễ dàng mọi nơi, bất kể chỗ nào, – và giúp chàng rút lui an toàn khi cần thiết, như Matho cặp với Schahabarim. Tôi hầu như không kịp nghe câu trả lời làm yên tâm của chàng:

— Đừng lo lắng làm chi! Chúng tôi vừa điều xuống Hán Khẩu hơn một nửa lữ đoàn quân triều đình. Bọn chúng sẽ không cầm cự được đâu. Và nhất là ông không nên nói đến hai chữ “cách mạng”. Đây là những chuyện do bọn “nổi loạn” gây ra.

Tôi thấy điều này hình như đã được nói ra cách đây khoảng một trăm hai mươi năm, nhưng theo thứ tự ngược lại và một cách khá tai hại.

Dù gì đi nữa, tôi đã hứa giúp chàng. Tôi tham gia vào cuộc chơi của chàng. Tôi quyết định: tôi đứng về phe người Mãn Châu với những Tử Cấm Thành đẹp đẽ. Và tôi quan sát các luật chơi, nghiên cứu trước bước tiến của từng con tốt một trên bàn cờ. Mùa đông đang đến gần và tối nay trời bất ngờ trở lạnh và buồn tẻ. Nhưng tôi bất chấp. Vì ngài và vì phe chúng tôi, tôi đi ra ngoài, về phía Tiền môn ngoại, vốn không chỉ bao gồm những khu phố ăn chơi chè chén mà còn có Đại Trạm, nhà ga cuối của tuyến đường sắt Pháp - Bỉ - Trung từ Hán Khẩu đến Bắc Kinh! Tôi mong muốn tự mình chứng kiến sự huy động binh mã trung thành của Đế chế và không bao lâu nữa sẽ chiến thắng bọn “phiến loạn” theo lệnh trên.

Cửa Đại môn thật sự nghẹt ứ lính pháo binh đang cố gắng theo kịp những khẩu đại bác của mình, cùng với đám cu li hỗn độn đang cố chất đồ lên các toa xe chở đạn dược. Lính tráng thì mặc quân phục màu Đức, tức là màu ka - ki lông ngỗng và màu be sậm, mà trên đó thì các vết bẩn trở nên khó thấy. Đây là một “bán lũ đoàn” đang được điều xuống dưới nơi xa lắc đó, tận các tỉnh cuối đất nước, để chống đỡ cho chế độ quân chủ và Thiên Đàn. Bọn lính tráng này lên đường ra mặt trận nhưng sao thấy họ vui vẻ, vô hại và vụng về biết bao!

Bỗng dừng hàng ngũ hơi lộn xộn của họ lại bị xáo trộn bởi một đám thanh niên còn vui nhộn hơn nữa, đi qua cửa Đại môn từ Khu thành Thát Đạt, chắc là hướng đến Tiền môn ngoại, nơi mà họ sắp... họ sẽ mang theo cái cung cách uống rượu ngắt quãng, sẽ sớm lão đảo chéch choáng mò từ cửa trà thất này sang cửa trà thất khác, càng lúc càng túy lúy!... a, các vị Thần Chiến tranh! Và anh nữa, anh Quan Đế ^[111] râu dài này! Đó là một nhóm dễ thương gồm những thanh niên có giáo dục mà nhờ René Leys tôi

trở thành bạn... Và đúng là chàng, đang ở trong nhóm đó!

Tất nhiên, chàng đến đây cũng như tôi, được bao quanh một cách rất khéo léo bởi đám bạn, để chứng kiến cảnh binh lính lên tàu ra chiến trường... nhưng không. Chàng nắm lấy tay áo châu Âu của tôi bất ngờ một cách bí ẩn:

— Ông hình dung thử coi, chúng tôi suýt điều họ đến sai chỗ! Không phải những cuộc nổi dậy ở Vũ Xương mới là khẩn cấp... Ông có biết tôi vừa phát hiện ra cái gì không, ở đây, ngay tại Bắc Kinh này... trong một ngõ cụt phía nam phố Lưu li Xưởng?

Không, thực sự không! Tôi không thể đồng tình... Cái mà “người ta” đã phát hiện thì hơi quá vô hại so với những ngày sôi động mà ta sắp sống đây... Hình như phong trào “cải cách” của Khang Hữu Vi ^[112] – cứu cố vấn của Quang Tự – đang hồi sinh, và theo lời René Leys, hiện có hai ngàn sinh viên trang bị bằng lý luận của ông, đang đi khắp vùng quê xung quanh Bắc Kinh.

Không, thực sự không! Tôi không đồng tình nữa... Trong chuyện này tôi thấy có sự mù quáng chính trị đột ngột như “con đà điểu rúc đầu vào cát”, hoặc sự lừa phỉnh vụ lợi mà tôi không mong muốn dự phần. Tôi gắng hỏi chàng, khá thô lỗ:

— Và hai bức điện tín từ Quảng Châu vừa mới đến tay các công sứ quán châu Âu thì sao? Tôi đã đọc cả hai. Viên chủ稿 án Pháp không yêu cầu tôi giữ bí mật: các lãnh sự dưới đó loan báo, hoàn toàn độc lập với tất cả các nguồn tin Trung Hoa, là có ba tỉnh đã tự tuyên bố trở thành cộng hòa. Các tỉnh này có lẽ không có nhiều binh lực thực sự nhưng có các lãnh tụ, các con tin, và khá nhiều tiền của... René Leys thu mình trong sự im lặng rất trang nghiêm thường đi trước những lời thú nhận quan trọng.

— Rốt cuộc, ông ta nghĩ gì về tất cả mấy chuyện này, ông bạn Thuần của anh đó, con trai của Thân Vương thứ bảy, và là nhiếp Chính Vương?

Chàng bắt buộc phải trả lời, một cách yếu ớt:

— Nhiếp Chính Vương chưa biết gì cả về mấy chuyện này. Không ai dám báo cáo với ông. Chúng tôi đã ra những lệnh thích hợp. Thượng thư Bộ

Bình đã đi xuống mặt trận.

Tốt lắm. Lệnh đã ban hành. Quân sĩ triều đình, thuộc loại được trả lương thường xuyên, đang trên đường nam tiến. Đây là một đêm thu muộn đẹp tuyệt vời, trước khi băng giá và bầu trời xanh khô đầy hăm dọa của mùa đông kéo đến... Thế thì tại sao tôi lại phải lo lắng về những gì xảy ra cách đây không còn là một ngàn nhưng là hai ngàn và ba hay bốn trăm cây số theo đường chim bay, ở miền nam xa lạ đó; miền này thì cũng chỉ là xứ “mọi đen” dưới mắt người Hán cao quý miền sông Vệ hay người chinh phục mặt tái đến từ Mãn Châu, không hơn một tên Wolof ^[113] lai Ả rập kích động nổi loạn ở Dakar ^[114], trong khi chính quyền đế chế đóng ở Dunkerque ^[115] và chễm chệ trên ngai vàng là một người Na Uy tóc vàng! Ngoài ra, tại sao René Leys, người đáng lẽ phải có mặt ở Văn phòng trung ương Cục mật vụ nếu đến phiên trực hay ở giường mình nếu đến phiên nghỉ, hoặc ở các giường khác – cho một đêm màu vàng – lại tự do có mặt ở một nơi ăn chơi như thế này mà cơ quan trinh thám của chàng nhắm mắt làm lơ? Nhưng bây giờ không còn là lúc để hỏi chàng nữa. Binh lính lại xô đẩy chúng tôi khi đi ngang qua, họ từ nhà ga quay ngược về thành phố. Họ không lên đường ra mặt trận nữa. Họ trở lại doanh trại. Và trong sự yên tĩnh nối tiếp sự huyên náo, tôi nghĩ là có lẽ những viên lãnh sự của chúng tôi ở dưới đó đã “thối phòng sự việc”, và theo thói quen, dân châu Âu ở đây lúc nào cũng sẵn sàng phóng đại những cuộc nổi loạn theo chu kỳ mà Trung Quốc hấp thu, tiêu hóa và thỉnh thoảng ợ hơi giống như bộ ruột khổng lồ trút ra ngoài tiếng sôi bụng vì đầy hơi.

Lần này tôi nhất thiết phải tìm gặp chàng. Lần này, tôi muốn ép chàng giải thích và nói cho tôi biết một lần cho hết: có phải các Hoàng thân bạn chàng, những thằng khờ cần được đối xử phù hợp với chúng, đang chuẩn bị cho một sự sụp đổ hiển hách không? Hay là họ chán ngấy Đế chế và sẵn sàng bỏ cuộc để đổi lấy tiền trợ cấp trọn đời ổn định? Hay là đúng hơn nữa, toàn thể Đế chế và Hoàng Cung đứt khoát không phải là giấc mơ của nhà viết sử? Và có phải tất cả những gì tôi vừa viết về chuyện này chỉ là ngọn khói vờn quanh trên những điều vô nghĩa sủi bọt?

Phải. Lần này tôi nhất thiết phải gặp chàng. Nếu tôi có sẵn trong túi chiếc khăn tay màu hồng quý giá dùng làm mặt khẩu để mở cửa hầu như khắp nơi... tôi hẳn sẽ sử dụng nó như là chiếc dũa thần để tìm René Leys, người mà sự có mặt đồng thời ở nhiều nơi bắt đầu làm tôi kinh sợ thật sự. Vậy chàng ở đâu, khi tôi cần chàng đến thế này? Chắc chắn là không phải ở nhà cha chàng! Ở trường Quốc Tử giám cũng không, vì trường đã đóng cửa ngay từ những ngày đầu xảy ra biến động do thiếu học trò, những thanh niên con nhà quyền quý đã bỏ theo “Cách mạng” rất đông. Ngay cả ở Tiền môn ngoại cũng không, ít ra là tại những kỹ viện danh giá nhất mà chàng và tôi đều biết... (tôi từ đó về mà). Chàng có lẽ ở Hoàng Cung không? Trong Hoàng Cung? Dưới Hoàng Cung? Chẳng nơi nào cả? Biến mất trong không gian bao la? Tàng hình như một đạo sĩ biết mình đã nói đủ rồi và cuộc đời đang khép lại... Tôi dự liệu sẽ có chuyện khác thường...

... Trừ việc về đến nhà và thấy chàng tỉnh khô chờ tôi. Chàng vẫn là chàng như mọi ngày, ung dung tự tại. Tôi không chịu nổi nữa:

— Anh đã biến mọi chuyện ở Hoàng Cung thành một mớ bòng bong!

Chàng ra vẻ vô tội.

— Anh có biết ai vừa được cử làm Tổng đốc Lương Hồ không? Ngay giữa xứ nổi loạn đó!

— Tôi đã bảo ông là ngài Thượng thư Bộ Binh đã lên đường.

— Ôi, chỉ là trò che mắt thiên hạ! Ngài Thượng thư của anh sẽ chẳng bao giờ làm nên trò trống gì đâu. Nhất là khi người ta vừa đặt bên cạnh ông một đồng sự kinh khủng!

Điềm nhiên, dè dặt, lặng thinh, tất cả thái độ đó của chàng bắt đầu khiến tôi thấy bối rối.

— Người ta vừa mới phong...

Và tôi mạnh tay trưng ra ngay dưới mắt chàng cái sắc chỉ do nhiếp Chính Vương ban hành ngày hôm nay bổ nhiệm Viên Thế Khải – bị an trí ở quê nhà bấy lâu nay – làm Tổng đốc hai tỉnh nổi loạn ở miền Trung, Hồ Bắc và Hồ Nam, và Tổng tư lệnh Hải - lục quân, để làm cột chống cho triều đại đang có nguy cơ sụp đổ!

Tôi nhấn mạnh: Tất cả các vị diên hết rồi! Làm sao mà nhiếp Chính Vương có thể tin là một kẻ đã bị mình “chặt chân, chặt tay” cách đây ba năm lại có thể quay lại phục vụ dưới quyền mình cơ chứ! Và tên Cáo già họ Viên này đã đành ra đi vì thất sủng mà không lẽ không bày mưu tính kế để trở lại Kinh đô à? Và trên thực tế, sự trở lại mới ấn tượng làm sao! Ông ta có binh mã riêng của mình, năm hay sáu ngàn quân Hồ nam đồn trú ở địa phương, được huấn luyện tốt, súng ống đầy đủ, và nhất là được trả lương hậu hĩnh. Ông ta lại còn có toàn bộ tỉnh nhà sau lưng mình – Hồ nam, tỉnh hoa của nước “Trung Hoa” đó... nhưng René Leys lôi tôi trở lại cách đánh giá cục diện ít “chất thơ” hơn. Chàng lên tiếng, giọng khá hờ hững:

— Lão Viên được bổ nhiệm à? Nhưng chính tôi đã đề nghị việc này mà. Chàng nhìn tôi:

— Đó chính là cách hay nhất giữ lão ở xa Bắc Kinh, lão mà ở đây thì có thể gây khó chịu lắm vào thời buổi này. Lão ta là một người lính giỏi. Ta gọi lão đi đánh nhau đến chết ở chỗ khác. Giọng nói, ánh mắt, lời lẽ, tất cả đều dứt khoát đến mức tôi không thể làm gì khác hơn là nghiêng người đồng tình với chàng. Những ngài Mãn Châu này làm chính trị thật là sắc sảo; và René Leys là kẻ khôn khéo nhất trong đám người tung hứng trên sân

khẩu quyền lực của họ.

Thế mà hôm nay chàng đến gặp tôi với bộ mặt khá ưu tư:

— Ông có thể giữ hộ tôi một ít tiền không?

— Chuyện nhỏ. Nhưng các ngân hàng châu Âu...

— Tôi không muốn bị nhận diện! Tôi thích giao cái này cho ông hơn...

Đó là tất cả những gì tôi có thể vớt vát được từ việc phá sản.

Trời đất, tất cả những gì chàng có thể vớt vát được! Thế thì số tiền phải lớn lắm, và dù chỉ là một phần mười đi nữa thì cũng đã là quá lớn để mà tôi chịu trách nhiệm giữ nó!

Chàng đưa tôi một bì thư Trung Hoa khá dày bằng giấy màu xanh có in hoa, và móc túi ra một gói lớn, nặng, được bọc trong một khăn tay bằng lụa màu hồng nổi tiếng đó.

— Được rồi. Tôi sẽ viết cho anh tờ biên nhận. Con số là bao nhiêu vậy?

Chàng kỳ nèo để cả hai chúng tôi cùng đếm lại. Bốn mươi tám đô-la bằng bạc – đồng tiền Trực lệ – hai mươi tám tờ năm đô-la của “ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải”, trong đó có mười lăm tờ phát hành ở Thiên Tân, và mười ba tờ phát hành ở Bắc Kinh. Tổng cộng là một trăm tám mươi tám đô-la. Tương đương khoảng bốn trăm quan Pháp.

Ôi, đây là tất cả những gì còn lại từ lương bổng cao đến mức kỳ diệu của chàng! Ôi, đây là vài đồng chĩnh cuối cùng được vớt vát... nhưng từ sự phá sản vĩ đại nào cơ chứ...?

Có lẽ bộ mặt tôi lúc đó không giấu được, thật là bất lịch sự, nổi thất vọng hay sao mà chàng cảm thấy bắt buộc mở miệng giải thích. Sự việc xảy ra đêm qua: tin tức dồn dập về cuộc nổi dậy ở các tỉnh miền Trung gây hoảng loạn đến nỗi tất cả các nhà băng Trung Quốc ở Thượng Hải đều sụp đổ hàng loạt.

— Chắc anh đã gửi ở đó...

— Không phải ở đó! Nhưng tại chi nhánh của chúng ở Bắc Kinh đây. Nghĩ mà xem: chúng đang trả tôi hai mươi bốn phần trăm một năm!

— Và các nhà băng ở Bắc Kinh cũng vỡ nợ hay sao? Nhưng không lẽ anh không thể dự đoán chuyện này... dù chỉ một ngày trước hay sao? Vừa kịp để... Thế thì anh làm gì ở Cục mật vụ cơ chứ?

— Tôi đã biết chuyện này trước bất cứ ai.

Và đôi mắt chàng lóe lên ánh lửa kiêu hãnh của những giờ phút đắc thắng nhất mà tôi từng thấy trọn vẹn:

— Chính tôi đã nhận lệnh tuyên bố chúng phá sản và bắt giam trước tiên các chủ ngân hàng.

— Anh đã làm chuyện này à?

— Vâng, ngay đêm qua. Năm thuộc hạ và tôi. Có đánh nhau đấy.

— Và anh mất bég hết cả chì lẫn chài phải không?

— Và tôi nhận được một cú đá mạnh vào bụng. Tôi còn đau lắm ở đây này.

Đôi mắt chàng tối sầm lại. Hai con ngươi chao đảo. Chàng gần như sắp ngã xuống. Nhưng chàng gượng đứng thẳng lại:

— Thôi được!... mọi sự bắt đầu lại đây.

Chàng từ chối nằm nghỉ và thư giãn với bọc nước đá trên bụng, như lời khuyên trong trường hợp tương tự. Chàng bỏ đi với dáng điệu hờ hững, hầu như không muốn cầm lấy tờ biên nhận mà tôi đưa ra.

Tôi vừa đụng phải tiếng cười oang oang và bộ mặt kèn càng của gã hàng xóm Jarignoux ở góc đường của tôi, đúng hơn là của chúng tôi. Không thể nào quay lưng lại với hắn được: nếu thế chẳng phải là chạy trốn và bỏ lại chiến trường cho hắn hay sao. Cũng không có cơ hội hắn không chặn tôi lại một cách hồ hởi khi tôi đi ngang qua... Vả lại, tôi thực tình rất muốn xem hắn phản ứng ra sao khi nhận lại lá thư khá bẩn mà sau khi tẩy trùng tôi đã bỏ vào túi, để sẵn đó chờ cuộc gặp gỡ vui sướng như lúc này. Tôi cẩn tắc mở ra và trao nó cho hắn:

— A! Ông còn giữ nó hả? Tôi thật không thận trọng chút nào. Tôi tự cho phép không làm mất thanh danh của mình. Ông hẳn là thấy bất tiện nói chuyện này với tôi. Nhưng giờ thì ông có thể xé bỏ nó mà. Cám ơn ông đã hối thúc cái thằng nhỏ này: nó đã trả nợ tôi chỉ hai ngày sau đó. Rồi trong tâm trạng vui vẻ, hắn nói tiếp:

— Có lẽ nó đã bị khó khăn lắm đấy. Hiện giờ thì thằng nhỏ này không còn một xu dính túi. Nó xài sạch tiền lương dạy học còn lại với gái gú, và khổ nỗi là trường lại đóng cửa nửa chứ, sẽ không mở lại ngay được đâu, nhờ mấy đồng chí xã hội chủ nghĩa ở Quảng Châu đấy! Tất cả học trò của nó đã xéo xuống Vũ Xương để học làm cách mạng rồi. Và bây giờ thì thiên hạ đồn ầm lên là “Viên lão gia” đang tìm cách lên lại Bắc Kinh. Thú thật là tôi sẽ không bỏ ra một xu teng nào cho sinh mệnh quý tộc của gã nhiếp Chính Vương! Một đất nước đẹp đẽ như thế này, lại giàu có nữa, giờ có cơ hội mở ra đón nhận ánh sáng tiến bộ thì không vui sao được chứ!

Với sự khinh bỉ không che giấu, tôi vò nhàu và xé đi lá thư đã đưa tới cuộc tiếp xúc này, và chào từ biệt hắn, trong bụng nghĩ rằng đây là lần cuối cùng. Dưới mắt tôi, tên cử tri Trung Hoa tương lai này hình như có quá ít

thông tin về ý nghĩa chính trị của sự triệu hồi họ Viên. “Chúng tôi hoàn toàn ý thức – dù không muốn tôi vẫn nghe ra âm sắc mạnh bạo quen thuộc trong giọng nói của Leys – là chúng tôi đã ra lệnh cho ông ta đảo nhậm để cầm đầu các đạo quân địa phương trong thời gian sớm nhất, với mục đích giữ chân ông ta xa hẳn Kinh đô...”. Viên Thế Khải lên lại Bắc Kinh à? Lại một chuyện khó tin của gã “Trung Hoa” mới, đang đặt cược trên sự trở lại của họ Viên và mong mỗi tụ tập các mưu mẹo để tiện xung quanh mình!

Ồ! Cuối cùng lại có chuyện mới đây, ngay trong đẳng cấp Mãn Châu!

Thầy Vương, biến đâu mất từ hai tháng nay – có lẽ là kỳ nghỉ phép của nhân viên mật vụ – trở lại gặp tôi, dáng điệu rất tất bật, ăn nói nhỏ nhẹ, và bộ mặt thân thuộc lộ rõ vẻ khiếp sợ. Rõ ràng trong Hoàng Cung người ta đang hốt hoảng cực độ, dù không biết vì cái gì cho ra hồn. Liệu có phải là lo ngại Tôn Dật Tiên bất ngờ ngược dòng Đại Vận Hà [116] từ Hàng Châu lên Thiên Tân trong một chiến hạm nhật Bản không? Hay lo sợ một hậu duệ bất tận của nhà minh tự xưng Hoàng đế ở nam Kinh? Hay là người ta sợ mộng Cổ quay sang triều cống nước nga, sợ người Pháp chia tỉnh Vân nam thành các châu huyện (départements), và sợ những con sông lớn đóng băng ở miền Bắc bắt đầu tan chảy! Người ta đã thấy những điềm gở trên trời: một con rồng không đầu nhưng đội mũ phớt đen, hình trái dưa hấu; và một con rùa vàng bị lột mai nhưng mặc một bộ com - lê châu Âu. Vậy là những biện pháp truyền thống được bắt đầu sử dụng. Người ta trả hai tháng lương bị trừ cho binh đoàn cấm vệ, đuổi việc ba trăm thái giám; Hoàng thê nhiếp Chính Vương cho gói ghém hành trang, muốn bỏ trốn nhưng bà không biết chạy đâu – chắc là đến nhiệt Hà trong vùng núi phía bắc: đó là nơi trú ẩn của hoàng gia trong mọi cuộc rút chạy tán loạn.

— Còn thầy thì sao, hả thầy Vương?

Thầy Vương không mong muốn bỏ trốn, nhưng đơn giản chỉ muốn dọn sang nhà khác. Ông giúp tôi hiểu là trong trường hợp có nổi loạn ở Bắc Kinh thì cuộc sống và con người của ông, rất bị nguy hiểm vì bộ tóc đuôi sam cũng như vì Vương phu nhân thuộc tộc Mãn Châu, sẽ tìm được chỗ trú an toàn và rất chi là dễ chịu dưới mái nhà tôi.Ồ! Chỉ một chỗ ở đơn sơ trong các dãy nhà phụ thôi mà!

Tôi cảm thấy khó xử, vì tôi thực sự chỉ có một phần nhà còn trống – phần ở phía nam.

— Thầy biết đấy, đó là phòng của ông “Lei”, dù đúng là ông không còn thường đến ở nữa.

Và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ đến chuyện xin chàng René Leys tử tế này cho phép tôi đưa vào ở chỗ của chàng một cặp vợ chồng bị nguy hiểm hơn chàng rất nhiều... cho đến khi tôi nhận ra là chính bản thân chàng đang ở vị thế lộ liễu hơn bất cứ ai khác: đứng đầu Cục mật vụ, nếu không từ chức hay biến mất kịp thời, thì chàng sẽ là người đầu tiên phải đem mạng sống của mình ra thế chấp trong cuộc chơi phản - vương triều này. Những mối nguy cơ, có lẽ tưởng tượng hay cường điệu mà chàng đã kể... – mà chàng đã lo sợ đến thế – không là gì hết so với những nguy cơ mà ta có thể đoán trước được... Thầy Vương, cũng thuộc về “Cục”, chắc cũng thông cảm thôi mà!

Vậy là tôi giải thích. Tôi nói là tôi rất lấy làm tiếc nhưng “chức vụ cao cấp” của ông “Lei” mang lại những nguy cơ lớn cho ông ấy, cho nên tôi quyết giữ chỗ tị nạn này, trong nhà tôi, cho ông “Lei”.

Thầy Vương tỏ vẻ ngạc nhiên một chút:

— Một người Âu thì chẳng có gì phải sợ cả, ngay cả khi anh ta là giáo sư ở trường Quốc Tử giám!

— Tôi muốn nói đến chức vụ cao cấp của ông “Lei” ở... Cục mật vụ...

Vào lúc mà mỗi người thuộc phe “ta” phải đứng lên và được tính vào hàng ngũ, ta không cần phải tỏ ra thận trọng nữa. Vậy là tôi cho thầy Vương, một đặc vụ quen, biết những chức danh chính thức gần đây nhất cũng như một vài kỳ công có thể công khai được của René Leys.

Thầy Vương khẳng định là mình không biết gì về tất cả mấy chuyện này. Trong “Cục” đúng là có một người nước ngoài làm việc, thầy nói, nhưng ở cấp thấp hơn. Một người Đức. Hẳn bị kết tội biến thù và bị đuổi. Thủ trưởng “Cục” hiện nay là một người Bắc Kinh họ Thủy.

Tôi nhận ra rằng chính thầy Vương là một nhân viên mật vụ rất giỏi – bí ẩn và kín đáo, không mấy may tiết lộ gì về các thượng cấp của mình, ngay cả đối với tôi. Giá mà ông biết là tôi biết tất cả, và giống như con chim

Phượng hoàng, còn biết rất nhiều thứ khác nữa!

Chúng tôi thỏa thuận bố trí cho thầy một góc khuất mà thầy phát hiện sau dãy nhà phía tây, một chái làm thêm mà chính tôi cũng không biết. Thầy và Vương phu nhân sẽ thích ứng với nó, thầy nói, bằng cách nào đó để khỏi làm liên lụy đến tôi. Một lời nữa trước khi ra về. Các bạn Mãn Châu của thầy nghĩ gì về việc Viên Thế Khải, người Hán, được trọng dụng trở lại?

Chẳng nghĩ gì cả. Chẳng nói gì cả. Việc bổ nhiệm Viên lão gia cũng giống những bổ nhiệm hàng ngày. Hiện giờ ông ta đang tham chiến ở dưới miền nam. Khi nào vụ việc xong xuôi, ông sẽ được tri ân chính thức.

Tôi cũng không kịp chạy đi tìm René Leys: người ta tấp nập đổ xô xuống đường Công sứ quán, nói cười vui vẻ khiến tôi được biết là “Ông sắp đến” – là “Ông sẽ xuất hiện ở đó trong mười phút nữa”; là người ta dự kiến rằng những vụ hỗn loạn sẽ nổ ra; và tự hỏi liệu cả Bắc Kinh có sắp sửa bốc cháy đêm nay không.

Ồ! Những giờ phút lịch sử đang tới gần! Lão cáo già đã đi một nước cờ cao: một viên bí thư ở Công sứ quán nga, vừa chạy cùng tôi về phía nhà ga, vừa kể chi tiết ván cờ với những bước tiến, bước thoái mà lão đã chơi quá hay, dẫn đến chung cuộc thắng lợi này, nhưng lạ thay, không có một tiếng vọng nào từ cuộc chơi này dội tới được tận cùng khu phố Trung Hoa của tôi trong khi tất cả người nước ngoài ở Bắc Kinh đều theo dõi diễn biến từng chặng một từ mười ngày nay. Thế này: Viên Thế Khải, đại thần thất sủng, kẻ quyền lực bị đuổi về vườn, bất ngờ được phong làm Tổng trấn Lưỡng Hồ, nhưng ngang nhiên từ chối sự bổ nhiệm, vì các lý do chính trị và sức khỏe (chân ông còn đau quá mà!). Ngay lập tức, người ta phong ông, không phải là Tổng trấn nữa, mà Tổng tư lệnh toàn bộ binh mã gửi đi thảo phạt bọn phiến loạn; ông chấp nhận nhưng vẫn không thêm động cựa. Người ta ra lệnh ông phải nhanh chóng đến nhiệm sở, ngoài mặt trận, cách Hán Khẩu vài dặm đường, cách Bắc Kinh độ một ngàn cây số về phía nam. Bất thành linh ông phát động toàn bộ các đạo quân dưới quyền chỉ huy của mình, rồi hùng hổ lên đường, nhưng thay vì ra mặt trận thì lại tiến lên phía bắc, trực chỉ Bắc Kinh... Ông sắp đến... Ông sẽ có mặt ở đây trong mười phút nữa... Tôi nghĩ rằng chỗ tốt nhất để nhìn ông nhập nội là từ trên bờ thành... Chúng tôi chạy và chạy, cuối cùng đến kịp!

Tàu đầu tiên đến ga dài hơn sân ga rất nhiều. Khoảng một ngàn lính

xuống tàu – mặt mũi mập mạp và hồng hào, cho ta biết họ là những nông dân được ăn uống đầy đủ. Tàu thứ hai đến, cũng chừng đó lính. Rồi không có gì thêm suốt hai tiếng đồng hồ...

Đêm vừa buông xuống thì đoàn tàu cuối cùng vào ga: nào lính hầu, nào cận vệ, rồi ngay cả đàn bà, và binh lính kiểu cũ với kích, với mâu trông đáng sợ, tạo thành một hàng rào dày đặc và chuyển động xung quanh một người đàn ông nhỏ con nhưng có cử chỉ nhanh nhẹn, đôi mắt sáng rực không thể nào quên được, đảo một vòng lên các tường thành mà trên đó tôi đang nghiêng người nhìn xuống, nắm lấy bằng mắt Thành phố ông đang nhập chủ mà không cần bỏ công vây hãm, như một bầy tôi nhưng mạnh gấp trăm lần vị chúa bổ nhiệm mình. Ông mặc áo màu vàng, chiếc “mã quải” danh giá đó, đầu đội mũ mùa đông gắn lông trĩ! Ông liếc nhìn lần nữa, ánh mắt dịu lại, thân thiện, về phía đám người châu Âu đến chào đón và hoan hô ông – họ từng tin, từng dựa vào ông mà không bao giờ thấy uổng công... và đây, ông gần như được đám cận vệ khiêng ra tận chiếc xe ngựa mui kín với những con hắc mã cao lớn – có vẻ hơi nga quá trong khung cảnh Trung Hoa Cổ đại vào lúc này... Các cận vệ chạy dọc theo xe hay đứng bám trên bậc lên xuống... và cả đoàn người di chuyển với tốc độ cao qua cửa... *hông* [117], cái cửa mà dân chúng vẫn sử dụng hàng ngày mỗi khi xuống tàu lửa và đi vào khoảng sân hình bán nguyệt ở Tiền môn ngoại.

Dù đã rất chắc chắn về địa vị của mình, ông vẫn giữ được sự kiên nhẫn, sự khiêm tốn để không đòi hỏi người ta mở cho mình những cánh cửa chính nam, đóng im ỉm một cách đế vương. Ông biết rõ cách xử sự đúng theo khuôn phép. Ông di chuyển trên xe châu Âu có giảm xóc rất tiện nghi và như một ông bố yêu gia đình, sẽ trú tại nha môn được bảo vệ nghiêm ngặt của con trai đầu, Viên Khắc Định.

Đấy, tất cả những gì mà tôi sốt ruột muốn kể lại cho René Leys, vì tôi rất ngạc nhiên là đã không tìm thấy chàng trong đám đông cùng tôi leo xuống bờ thành sau đó. Nhưng về đến nhà, tôi lại thấy mọi sự tự nhiên khi phát hiện ra chàng đang ngồi ở trong phòng, tươi tỉnh và thư thái sau khi ngủ, theo lời chàng, suốt cả buổi chiều – như thể đã không ngủ từ lâu lắm rồi.

Chàng từng lo sợ là cú đá vào bụng đó “làm đứt dây thần kinh ở bàng quang” của mình... “nhưng chàng không còn đau ở bụng dưới nữa, và đi tiểu được rồi...” – Bộ chàng tưởng tôi là bác sĩ sao? Thật không biết điều chút nào! Tôi thấy ngưỡng vì nhiệt tình chưa nguội của mình... Tôi sẽ không nói chuyện với chàng hôm nay về chuyến đến Bắc Kinh tuyệt vời của họ Viên. Tôi không hé miệng. Nhưng chàng lại chất vấn tôi:

— Thế thì... Ông tin chắc rằng chúng tôi không thể bắt ông ta ra đi à?

— ...?

— Ông ta đã đi.

— Ông đã đi... và đã đến. Đúng đấy. Tôi đã thấy...

— Vâng, đến nhiệm sở của ông ấy.

— Ủa, thế sao?

— Tôi thấy tự hào là đã cố nài để gửi ông ta xuống dưới đó. Nhiếp Chính Vương đã tỏ ra không tin là đẩy được ông ta đi xa dễ dàng như thế...

— Thế à!

— Bây giờ thì ông ta đương đầu với những tên Cách mạng và hai mươi hay bốn mươi ngàn binh lính của chúng. Ông ta sẽ lao tâm tổn trí nhiều lắm đấy. Tôi thừa nhận là ông ta có thể trở nên nguy hiểm nếu ở miền Bắc... Ông đừng nói với ai chuyện này nghe: tôi vừa dự vào việc xem xét những bản báo cáo mật đến từ Hán Khẩu: hôm nay, ông ta ở cách đó đúng mười cây số... Vậy là cách Bắc Kinh đây một ngàn cây...

Tôi nhìn chăm chăm René Leys với tất cả sự chân thành mà tôi không biết là bộ mặt mình lại đủ sức biểu hiện khi đó. Sự ung dung điềm tĩnh của chàng làm tôi bình tâm lại, và tôi thấy là kỳ diệu đã nói được với chàng điều này:

— Chú đã làm gì ngày hôm nay? Uống rượu à? Mặc bệnh à? Chú nhận được thư gia đình à?

Chàng lộ vẻ ngạc nhiên, đến lượt mình cũng chân thành không kém. Tôi giải thích:

— Thế thì... phần mình, tôi chả nhận được bản báo cáo khí gió nào cả, mật hay không, nhưng tôi nói cho chú biết, một cách tuyệt đối bí mật, là Viên Thế Khải đang ở trong những bức tường thành này...

Bộ mặt chàng trở nên khép kín... Tôi cười hơi chua chát:

— Chú phải thề với tôi là sẽ không nói gì cả với năm trăm người đã thấy ông ấy đến nhà ga lúc này.

— Nhà ga sao? René Leys buột miệng, có vẻ hơi chững hờ. Bằng con tàu nào? Lúc mấy giờ?

— Mới đây thôi.

— Không thể thế được!

— Tôi cũng ở đấy mà!

Và tôi tả ra cảnh tượng đó: hai đoàn tàu chở lính, những binh đội cận vệ, đám đông... và những người Âu mà ta không thể làm được...

Chàng im re. Đây là lần đầu tiên tôi có cảm tưởng là chàng đang tìm điều gì đó mà chàng có ý định nói cho tôi biết. Tôi cũng im re... bỗng dưng thấy mình cũng ngại ngùng... rồi với ít nhiều khó khăn (có phải vì mùa đông đã bắt đầu, mang theo không khí khô lạnh gây khó chịu không? Lời nói của tôi có chút gì nghe lạo xạo...), tôi tiếp tục:

— Nghe này, anh có thể kể cho tôi bất cứ chuyện gì về các bạn riêng của anh, nhưng hãy để tôi nói với anh những gì tôi “biết”! Tôi biết “Viên lão gia” khá đủ để khẳng định với anh là đã thấy ông bước xuống chuyển tàu lửa... đặc biệt, đoàn tàu thứ ba đó, vào lúc bảy giờ mười theo đồng hồ châu Âu, rồi lên xe,... (hai con ngựa đen kéo) và đi vào Bắc Kinh, bằng cửa... hông phía tây, qua Tiền môn nội... rồi mất hút...

Chàng cắt ngang với giọng quyền hành:

— Ông nói là ông đã thấy một người nào đó... bước lên xe ngựa, phải không? Không phải ông ta đâu.

— Hả, cái gì?

— Tôi sắp thổ lộ với ông một chuyện quan trọng, cực kỳ quan trọng đây, và ông sẽ là người duy nhất biết chuyện, ngoài nhiếp Chính Vương và tôi...

Tôi nhìn chàng. Tôi đã làm chàng đau khổ. Mặt chàng tái xanh hơn tôi từng thấy trước đó...

— Thì nói đi, tôi thốt ra để an ủi chàng.

— Lão Viên đang có mặt ở Bắc Kinh, đúng vậy. Nhưng tôi có lý khi nói với ông là ông đã không thấy ông ta leo lên xe, không phải ông ta đâu: đó là

người giống hệt, đóng giả ông ta trong các vai trò chính thức, vì phải luôn thận trọng thôi. Lão Viên thật thì đã đến từ... từ... a! Thây kệ! Thôi, hãy để chàng ngất đi! Hãy để chàng lên cơn khủng hoảng! Hãy để mọi chuyện chấm dứt! Trò đùa này trở nên căng thẳng quá sức chịu đựng! Tôi sẽ làm chàng cũng phải chịu đựng một chút... nhưng trễ quá rồi. Tôi chỉ còn trước mặt mình một đứa bé mà thôi, ngồi trong ghế bành, đầu ngả ra đằng sau, cặp mắt trợn ngược, đôi môi trắng nhợt. – Tôi biết là chuyện này kéo dài mười phút, và nó đến với chàng sau khi chịu đựng những cú sốc xúc cảm khác nhau... Cú nào đây, ngày hôm nay? Có phải là cuộc nhập nội Bắc Kinh bằng da bằng thịt của họ Viên, dù qua người đóng thế, hay là sự oán giận vì không được tin trong câu chuyện không thể nào tin được như thế không?

Có lẽ đã đến lúc làm chàng tỉnh lại – vài cú đập nhẹ trên bàn tay... một tấm khăn ướt đắp lên mặt... Xong rồi đấy.

Và, một cách kín đáo, tôi để chàng một mình trở lại thế giới thực này.

Chàng tự mình đề cập đến biến cố tối hôm qua, lúng túng hỏi tôi:

— Có phải lần đầu tiên ông thấy tôi ngất đi như thế không?

— Không đâu. Lần thứ ba đấy.

Chàng tỏ ra cực kỳ hoang mang và bắt đầu thổ lộ, thú nhận với tôi là có “những chuyện khác làm chàng sợ” bởi vì trong “những lúc này” chàng không biết mình là ai, không biết mình đang ở đâu.

Và với những từ ngữ được chọn lựa kỹ càng, chàng diễn tả cho tôi nghe một tình trạng rất lạ kỳ của sự hoán vị thị giác mà tôi không biết có trường hợp thứ hai: như thế, khi cưỡi ngựa đi dạo trong một khu phố được xác định rõ ràng ở Bắc Kinh, ví dụ như trên một con đường ở góc tây - nam, bỗng nhiên chàng cảm thấy chắc chắn là *thấy* trước mặt mình, nhưng như trong một tấm gương cho hình ảnh đối xứng, một điểm tương ứng trong thành phố, nằm đối diện nhưng chéo qua phía bên kia; trong trường hợp này: con đường ở góc đông - bắc; hay hơn nữa: chàng còn có thể đi dạo tùy thích ở nơi chốn “bên kia” theo nghĩa hình học đó, cho đến chừng nào chàng mở to và không nháy mắt. Chàng cũng phải nín thở. Chi tiết thực sự mới là tất cả những chuyển động của chàng cũng chịu sự hoán vị chéo tương tự: chàng rẽ phải nếu muốn đi sang bên trái... điều này xảy ra khi chàng ít ngờ nhất... mặt khác, chàng cũng không thể làm nó xảy ra theo ý mình... Đôi khi chàng có đến ba hay bốn “ảo ảnh” như thế một ngày... và... thực tình mà nói, nó cũng gây ra mệt mỏi lắm.

Tôi hỏi chàng, một cách thật thà, gần như triu mến.

— Những chuyến đi vào trong Hoàng Cung của anh không bị các “ảo ảnh” này... ảnh hưởng một chút sao?

Chàng vẫn tiếp tục tìm kiếm chữ nghĩa để nói cho chính mình, và để bày

tỏ những “kỷ niệm”.

— Tôi bắt đầu hiểu tại sao tôi sợ việc leo lên các bờ thành hay tháp...

— Tại sao?

— Tại vì... có một lần... điều đó xảy ra với tôi và dĩ nhiên tôi thấy mình chết đuối dưới đáy một cái...

Vâng. Cả tôi nữa cũng hiểu ra. Trong “những lúc đặc biệt này”, chàng sống trong một không gian hoàn toàn đảo ngược, đầy những trải nghiệm kinh khiếp khi đi xuyên qua chất rắn hay chịu tác động của gia tốc trọng trường ngược... những người khác sẽ nói: ôi, chỉ là những nỗi kinh hãi tưởng tượng. Có thể lắm. Có thể chàng chơi trò bịa đặt đáng khinh nào đó... với đề tài, với câu chuyện! Nhưng tôi khẳng định là ngay lúc chàng nói chuyện, thổ lộ tâm sự với tôi, chàng thực sự sống trong nỗi sợ hãi cùng cực đó, với một cường độ đáng thém, gần như đáng sợ... Tuy vậy, tôi vẫn muốn biết nhiều hơn nữa.

— Anh không có những “ảo ảnh” kiểu này ngay trong Hoàng Cung sao?

— Không có.

Chàng buông ra một tiếng thở dài máy móc nghe phát kinh. Hơi thở chàng thì nặng nhọc... Tôi thấy ra là những dấu hiệu báo động này thì không tốt cho “con tim” thanh niên mới lớn của chàng – quả tim thể lý đó, cái cơ bắp rỗng đó! Thôi, đến lúc trở lại những đề tài vững chắc hơn, ít chóng mặt hơn. Trở lại những câu chuyện quen thuộc hơn... Thế là tôi hỏi tiếp:

— Từ khi nào anh không gặp lại nàng?

— Từ ngày hôm kia. Không! Từ ba đêm nay.

—Ồ! Mà này... chuyện cũng khá tế nhị đây... nhưng nếu những “đêm đầu tiên” của anh tốn kém quá...

— Vâng, sáu ngàn đô-la...

— Xin lỗi! Bốn ngàn... tôi còn có tờ biên nhận trong túi đây! Bây giờ thì anh làm sao trả “tiền mãi lộ” đó... bây giờ trường anh đóng cửa này, và ngân hàng thì... Không, tôi chỉ nói đùa thôi, anh biết mà... Vả lại, tôi hoàn toàn sẵn sàng giúp đỡ anh... anh không nên ngừng lại nửa chừng... nếu anh cần giúp cái gì... hay cần một chỗ tị nạn, hay cất giữ cho an toàn những thứ

quý giá của anh...

— Không. Bọn thái giám biết rõ là tôi đã mất tất cả. Tôi ký giấy ghi nợ cho họ, dựa trên tiền lương tương lai của tôi... Tuy nhiên, nếu có bao giờ tôi cần sự giúp đỡ, tôi sẽ tìm đến ông... Ông có thể chắc chắn về chuyện này. Ông không cần phải nhắc lại với tôi. Nếu có cái gì quý giá tôi muốn cất giấu, tôi sẽ mang đến đây... Tôi đã làm thế mà... Thật vậy. Và có lời hứa nào hay hơn không?

Chàng đã đi ra ngoài, tôi bỗng đứng thấy bối rối hết sức với chính mình. Tôi quen biết chàng thanh niên này giờ đã gần một năm. Chàng đã kể cho tôi nghe hết về mình, toàn bộ những câu chuyện đời mình. Tôi không hé lời với ai về bất cứ điều gì tôi nghe được. Tôi đã thường thức diễn biến cũng như cái “cảm giác” mà không may may nghi ngờ về sự hiện thực của chúng.

Vậy mà, ngày hôm nay – chỉ ngày hôm nay thôi sao? – tôi đi đến chỗ nghi ngờ điều gì đó... có nghĩa là, bỗng đứng nghi ngờ tất cả.

Tin hay nghi, cả hai trạng thái đều không thích đáng. Bao giờ cũng có cùng một yếu tố tin tưởng thô bạo trong việc tin vào tất cả hay bác bỏ tất cả. Tôi cố gắng tỉnh trí lại. Tôi tự khuyên mình: ta không nên tỏ ra sợ hãi trước sự kỳ diệu của cuộc phiêu lưu. Ta không nên quay lưng trước cái bí ẩn và cái chưa từng biết. Những khoảnh khắc hiểm hoai mà sự huyền hoặc làm ta ghen ngạo... cầu xin sự có mặt của nó giữa những sự việc hàng ngày của cuộc sống... những giây phút ảo giác đó vẫn có thể đo được trên đồng hồ – mà tiếng vỗ sau đó sẽ vang vọng trên những năm tháng của đời người... Đừng tỏ ra hồ hững với tất cả những thứ này...

Thực tế còn đó: cậu thanh niên này đã kể cho tôi nghe *vài ba* câu chuyện bí ẩn và kỳ lạ. Không, chỉ một thôi. Chàng đã chỉ cho tôi, dẫn dắt tôi, khai phá cho tôi... a! Đây là lần đầu tiên sau bao nhiêu tháng cái họ Trung Hoa của chàng trở lại bên tai tôi: chàng thực sự mở ra cho tôi suốt những đêm nóng bức hay lạnh lẽo cánh cửa phủ len của “*Mật Viên*” ^[118] mà chàng hình như là chủ nhân... Chàng kể tất cả câu chuyện này hay quá! Và biết bao người có thể thèm muốn tài kể chuyện đó!

Tuy vậy, do thói quen lô-gích – dù nó là trần tục hay triết lý – ngày hôm nay tôi phải cố gắng phân biệt cái *thật* với cái *giả*, cái *có thể* với cái *chắc chắn*, cái *có thể tin được* với cái *gây bối rối*. Trước tiên ta hãy cho là có một ít sự thật trong đó, nhưng do tính huênh hoang của tuổi trẻ, chàng đã có thể tô vẽ rất nhiều chi tiết. Và ta hãy đối chiếu, một bên là câu chuyện kể của chàng:

— Một chàng trai người Bỉ, con một chủ cửa hàng thực phẩm người Bỉ (nhưng có mẹ hoàn toàn là người Pháp, chàng nhất thiết nhấn mạnh trên điểm này), đến Trung Quốc trước tuổi dậy thì. Chàng học một ngôn ngữ có tiếng là khó. Chàng vào được Hoàng Cung, có tiếng là “kín cổng cao tường”. Chàng trở thành thủ trưởng một tổ chức bí mật, bạn của nhiếp Chính Vương, người tình của Thái hậu, cố vấn người Âu duy nhất cho Đế chế của “Thiên tử” vào giờ phút nguy kịch nhất kể từ ngày lập ra triều đại!

Và bên khác, là các năng khiếu của chàng:

— Một năng khiếu lạ kỳ để học bất cứ thứ tiếng nào được tạo thành từ những âm thanh được lặp lại; để thu nhận bất cứ ý tưởng áp đặt hay gợi ý nào... lòng hăng say, tính bốc đồng, một vẻ đẹp thanh xuân; một sự hấp dẫn hiển nhiên, không những của chàng đối với phụ nữ mà còn của phụ nữ đối với chàng...

Sự đối chiếu có vẻ rất quân bình... và giả dụ đây là một vụ án, người biện hộ sẽ có câu trả lời cho tất cả.

Bạn có thể trách tôi cả tin quá đáng! Không đâu. Tôi đã từng thừa nhận là một số cuộc phiêu lưu bị làm cho dịu đi, hay làm nặng thêm, gạt bỏ mọi bất trắc... nhưng đó chính là vai trò của người kể chuyện mà! Ngược lại, bao nhiêu từ ngữ của chàng chỉ có thể là kết quả của những “trải nghiệm trực tiếp”, và vì thế xứng đáng không những với giải goncourt mà còn với trường phái Tư liệu con người nữa đấy! Người ta không thể bịa ra những chi tiết, những chớp sáng, những ánh mắt, những cái nhìn thoáng qua, giống như... những gì mà ta thấy từ đỉnh Cảnh Sơn. Cái bắt tay vụng về của nhiếp Chính Vương, chỉ năm ngón tay cái mà bỏ qua bốn ngón còn lại... nỗi sợ hãi của ông ta trước mỗi nguy hiểm dù đã qua rồi... Câu chuyện lịch sử về Đêm Tân hôn của Hoàng đế... và cử chỉ này... [đừng nhấn mạnh làm gì!]

Tất cả những thứ đó đã để lại dấu vết một cách rõ ràng, như thể được đóng dấu, trên ký ức của tháng ngày ta đang sống đây. René Leys cần phải sống cuộc sống khác thường này... Và dù sao đi nữa, sự chọn lựa của tôi thì đơn giản thôi: hoặc tôi buộc tội chàng, trong tòa án nội tâm của mình, sau lưng chàng, giống như một tên Jarignoux nặc danh nào đó, (và... bỗng dưng tôi thấy mình đã chọn rồi), hoặc nói thẳng với chàng, trong một lúc tâm tình sâu kín nhất, và nói hết những nỗi nghi ngờ về chàng – lỗi bịch, vụng về hay quá nặng phần tiên đoán – đã dồn dập xâm chiếm đầu óc tôi ngày hôm nay.

Vậy thì tôi quyết định: thổ lộ tất cả tâm sự với chàng.

Tình hình càng ngày càng trở nên tệ hại. Đế chế đang ở trong cảnh bất hạnh cùng cực, với lưỡi dao đặt ngang cuống họng: Kẻ nhiếp chính của ngày mai, kẻ nhiếp chính đang lên, Viên Thế Khải, đã kính cẩn thông báo cho kẻ nhiếp chính của ngày hôm nay và sắp sửa trở thành của ngày hôm qua, Thuần Thân Vương, rằng phải thoái vị; và phải thoái vị trước khi mặt trời mọc sáng mai. Vậy là đêm nay sẽ là đêm tranh cãi dữ dội; có lẽ cũng là đêm đại chiến. Tôi cố hình dung ra cuộc chiến: năm ngàn binh lính người Hồ Nam được lão Viên trả lương, được yểm trợ bởi tất cả những kẻ bất mãn cũng được trả tiền, sắp sửa vây hãm Hoàng Cung được binh đoàn cấm vệ và được M.V. Với chàng René thân mến can đảm này cầm đầu – bảo vệ. Trận chiến sẽ xảy ra, theo cả hai kiểu xưa và nay, với những tiếng thét gào vang động và những bộ mặt kinh khiếp, cũng như với súng trường mauser. Bất chấp tất cả lòng trung thành của tôi đối với người Mãn Châu, tôi biết là họ sẽ bị đánh bại. Tiếp đó sẽ là cuộc cướp phá Hoàng Cung. Hai trăm phi tần, cung nữ – phần đông đều đáng trọng vì rằng đã lên giường lần cuối vào đời vua Đồng Trị ^[119], cùng thời với Đế chế thứ hai của nước Pháp – sẽ quỳ xin tha mạng và đầu hàng những người Chinh phục. Các thái giám sẽ cố nài để nhận được những ân huệ tương tự. Một vài kẻ can đảm theo kiểu “Trung quân” ngày xưa chọn chiến đấu đến cùng thì sẽ bị hất ngược, đẩy lùi, và cuối cùng dồn đến đường cùng...

Phần tiếp theo thì không phải của tôi. Chàng và tôi đã thảo luận trước về chuyện này. Chàng chỉ ra cho tôi thấy là, trong tất cả những cuộc vây hãm Tử Cấm Thành từ trước đến nay, cuộc tàn sát cuối cùng bao giờ cũng xảy ra ở bốn góc thành.

— Đó là nơi xa cửa thành nhất, ông hiểu chứ?

— Dĩ nhiên. Chỉ cần liếc nhìn bản đồ là biết ngay.

— Bản đồ ư? René Leys thở dài. Chắc rằng chàng nhận rõ là nếu có sự tàn sát thì chàng sẽ ngã xuống ở một trong bốn góc thành đó. Thế nhưng, bản thân chàng không có “lối thoát” nào sao? Và tôi làm sao kéo chàng ra khỏi chỗ đó trước? Tất nhiên, về mặt danh dự, chỗ của chàng phải chính là chỗ đó.

Thế thì... thật là vui, thật là thư thái khi thấy chàng trở về nhà tôi trước khi trời tối một lát, trước cái đêm, phải gọi là “Đại dạ”. Bất chấp nỗi lo khắc khoải cho triều đại và sự chuẩn bị chiến đấu của mình, René Leys rộng lượng đồng ý dùng bữa tối với tôi. Chúng tôi ăn. Chàng ăn rất ngon miệng. Tốt lắm. Bữa ăn này sẽ làm chàng khỏe lên để... Chúng tôi ăn món tráng miệng. Rồi đứng lên, làm vài động tác thư giãn. Thời tiết đêm đông này thật là khắc nghiệt. Chàng phải mặc đồ cho ấm vào. Chàng có sẵn áo choàng bằng lông thú của mình chưa? Tôi gọi tên gia nhân mang nó đến để chàng mặc ngay tại đây. Mong là chàng không bị lạnh trước giờ định mệnh! Và khi tôi sắp sửa mở miệng, một cách rất là giản dị, để tỏ ý lần nữa giúp chàng một tay [đặc biệt là cho đêm nay...] chàng buột miệng chặn trước:

— Tôi không đi ra ngoài.

Chàng ngồi xuống rồi ngả người trên cùng chiếc ghế dài, với cùng sự thoải mái như trước nhưng thân mật hơn nhờ tám tháng nhỏ to tâm sự và không khí ấm áp trong nhà tôi mùa đông. Chàng không ra ngoài. Chàng không đi đến Hoàng Cung. Tôi nói bóng gió là sự hiện diện của chàng ở đây, bên cạnh tôi, khiến tôi an tâm về chàng. Thực vậy, tại đây chàng không có gì phải lo sợ, bất chấp những mối liên hệ với cơ quan mật vụ của mình: “dưới nếp gấp của lá cờ nước ngoài” treo trước cổng nhà tôi, và được rọi sáng bằng một đèn lồng Trung Hoa ba màu trông như máu của con cừu non tế thần, chúng tôi được che chở khỏi bị tàn sát! Nhưng nàng thì sao?! Nàng đã nói gì với chàng trong lần bệ kiến cuối cùng? Bao lâu rồi chàng không gặp lại nàng?

Chàng tỉnh lại từ trạng thái mơ màng quen thuộc, vươn vai duỗi tay nhưng không trả lời gì cả. Rồi bất ngờ thốt lên:

— Giả dụ... nàng đến đây xin ông cho tị nạn đêm nay?

Ồ! Nghe được lắm. Câu hỏi thì trực tiếp đến nỗi tôi những muốn tin chàng ngay. Nàng hãy tới đi... đêm nay... tối nay... bây giờ... ngay tức khắc. Nàng sẽ đến một mình hay sao? Và nhiếp Chính Vương nữa, tại sao không chứ? Và... Tiểu Hoàng đế? Một căn nhà của người Âu nằm giữa khu phố Trung Hoa, về phương diện ngoại giao thì kín đáo để tị nạn hơn là một trong mười công sứ quán nước ngoài, rồi còn phải lựa chọn cái nào một cách chính thức giữa chúng nữa chứ...

— Vậy là chúng ta chờ nàng, tối nay phải không?

Chàng nói, vẫn với sự giản dị như vừa rồi.

— Tôi đến đây để chắc chắn mọi sự đã sẵn sàng để đón tiếp nàng.

Ồi! Đón tiếp nàng! Nhanh thế thì làm sao đây...? Thôi, như người Trung Hoa nói, “nhà tôi không rộng nhưng nàng sẽ được đón tiếp nồng nhiệt nhất...”. Ta sẽ thu xếp được thôi. Tên trưởng nhóm gia nhân sẽ lo liệu được tất.

Trước tiên, tôi nhường phòng tôi...

Chàng đoán được sự trù tính của tôi:

— Nàng sẽ không đến đây trước canh ba đâu. Cuộc tấn công vào Hoàng Cung sẽ bắt đầu đúng canh tư. (Vì những lý do... chiến lược...).

Chàng vẫn như xưa nay, lúc nào cũng nắm được tin tức thích hợp.

Canh ba, theo giờ chúng ta, bắt đầu từ mười một giờ đêm. Bây giờ thì mới có tám giờ. Ồi! Dù sao đi nữa, vào thời buổi loạn lạc thì nàng Tân khách Đế vương của tôi sẽ tỏ ra độ lượng trước con giun đất bần thiêu đón tiếp nàng trong chỗ ẩn nấp đáng ghê tởm của nó [nói kiểu khách khí].

— Anh bạn thân mến, từ đây đến lúc đó, ta có thể trò chuyện như “ngày xưa”.

— Vâng. Nhưng tôi phải đi nhận một tin nhắn từ nàng. Vì thế, tôi phải vắng mặt một lát.

— Tất nhiên rồi. Anh cứ tự nhiên, và anh hãy đưa nàng vào nhà nghe... (vì theo bản năng, tôi trở lại thói quen dùng tùy ý và lỏng lẻo các tiếng xưng hô, khi thì “anh”, khi thì “chú”, tùy theo sự việc, giờ giấc và tâm trạng, nghiêm trang hay vui vẻ).

— Và tin nhắn dưới dạng... anh có muốn tôi kín đáo báo trước cho tên

gác công không?

— Xin đừng! Dưới dạng một giao liên của M.V. Đến đây gặp tôi và trao cho tôi một khăn tay bằng lụa...

— Màu hồng?

Chàng bất ngờ lộ vẻ bức dọc:

— Không phải đâu! Màu vàng.

— A, xin lỗi nghe. Đúng vậy. Tôi quên khuấy đi mất. Cái khăn này có đến từ Tiền môn ngoại đâu.

Chàng có vẻ bình thản trở lại. Tại sao sự bình thản lúc nào cũng bỏ rơi tôi? Tối nay, cũng như nhiều buổi tối trước đó, chúng tôi không còn có thể nằm ngoài sân hiên nhìn lên bầu trời đêm... giờ thì phải ở trong nhà, trong những căn phòng ấm áp này, và thỉnh thoảng mở toang cánh cửa để khoan khoái hít vào chỉ một hơi dài không khí lạnh như băng...

Chỉ có vậy thôi sao? Lời lẽ bỗng dưng thấy khó nói ra... Không khí tâm tình nguyên sơ không còn hiện hữu nữa... Theo bản năng, chàng cố gắng kéo tôi lại; chàng nói về cô tì thiếp của mình! (và người ta sẽ làm gì nàng đêm nay!), về những kế hoạch hoành tráng, “cực kỳ đế vương” khi nhà Thanh củng cố lại vị trí lung lay và bí thế của mình, và tìm được sự ổn định sau cuộc khủng hoảng. Chắc thế, chắc thế, tôi tự nhủ: giọng chàng nói vẫn y chang như từ sáu tháng nay. Nhưng tôi thú nhận là tôi nghe với một tâm trạng không còn giống chút nào trước đây...

Thực ra, tôi đang chú ý nghe một điều gì đó khác. Chàng đã nói với tôi: “Trước canh ba, người ta sẽ mang tin nhắn đến cho tôi”. Tôi chờ đợi một tin nhắn khác, còn nóng ruột hơn chàng nữa. Tôi chờ đợi – bên ngoài thì không có lấy một hơi gió thổi – một tin nhắn xuyên qua không khí lạnh lẽo đến từ Đại Hồng Chung mà có lẽ sẽ giống những hồi chuông cuối cùng của nó trong đêm nay; và nó vừa gửi đến chúng tôi xuyên qua bầu trời hai tiếng chuông liên nhau báo hiệu canh hai. Tôi vẫn chờ. Chàng vẫn nói.

Tôi không còn quan tâm đến những gì chàng nói. Nỗi nghi ngờ đã đơm hoa kết trái. Chàng có thể nói về chuyện này hay chuyện kia... chàng có thể nói cái này hay cái nọ... tùy thích! Tôi chờ sự việc có thật, sự việc nắm bắt được, một sự kiện thô sơ, rõ ràng mà tôi sẽ sờ được với các ngón tay, ngay

cả vết thương trong lồng ngực, trong quả tim chàng, nơi mà tôi sẽ đặt ngón tay vào [dù sau khi chàng chết]. Còn hơn tiếng chuông đến từ Chung lâu, tôi đang chú ý chờ nghe tiếng leng keng của cái chuông nhỏ ở cổng báo hiệu chiếc khăn tay bằng lụa mỏng màu vàng đã đến... *trước* khi người ta điểm canh ba.

... Canh ba đã điểm, từ rất xa bên kia thành phố. Và chàng có vẻ không nghe gì cả, dù chàng ngồi ngay bên tôi. Không lẽ chính tôi phải báo cho chàng biết à?

Không một tin nhắn nào xuất hiện. Không có một tiếng leng keng nào ở cổng nhà tôi. Không một bước chân nào trên con đường nhỏ, dù mặt đường đóng băng thường dễ gây tiếng động... Chàng hình như nghe cái gì bên ngoài, rồi tiếp tục nói. Chàng kể chuyện hay làm sao, giống như trong những ngày tốt đẹp nhất của mình... nhưng lần đầu tiên tôi không cảm thấy ham muốn ghi lại hay thậm chí nhớ lại những gì chàng nói với tôi. Mỗi giờ Trung Hoa thì dài gấp đôi giờ chúng ta, và tôi chờ tiếng chuông điểm canh tư trong trạng thái lo lắng bồn chồn; nàng vẫn sẽ tới, dù chiếc khăn tay của nàng đã không đến trước, chính vì chàng đang ở đây và không tỏ ra dấu hiệu gì là sẽ ra đi gặp nàng trong đêm nay mà tôi nhận định là đêm bi thảm. Bây giờ cho tới khi đó thì hãy để chàng nói. Tôi lắng nghe, trong sự im lặng bên ngoài giọng nói của chàng, bởi đêm mùa đông sáng tỏ nhưng vô thanh; tôi rình chờ, xa hơn tiếng nói của chàng, hồi chuông sẽ báo tôi một cách máy móc và dứt khoát rằng đêm nay nàng sẽ chung thủy hay không; liệu chàng, người mà tôi đã gọi là bạn tôi, có xứng đáng với tình bạn đó không...

Tôi chờ đợi...

— Chuông ngân. Canh tư rồi!

Tôi để tiếng chuông tắt dần. Tôi nghe thêm một khoảnh khắc nữa. Tôi dành cho chàng một khoảng im lặng. Không có gì. Cổng nhà tôi vẫn đóng. Chàng đã nói láo. Chuyện mà chàng báo trước và hứa với tôi đã không xảy ra. Tất cả những gì mà chàng kể cho tôi là thật hay giả đây?... Tôi nghĩ đến lượt mình trở lại với câu chuyện, những câu chuyện đời chàng... nhưng không còn một cách bí mật nữa... nhưng chàng hiện ở nhà tôi; chàng là

khách của tôi. Ngay cả những kẻ ăn thịt người cũng tỏ ra tôn trọng khách của mình bằng cách nấu họ trước khi ăn... Tôi thay đổi trò chơi, và với sắc giọng bình thường mà người ta bảo tôi là đầy ắp sự lịch sự ngạo mạn, tôi chất vấn chàng:

— Nghe này, René Leys, anh có vẻ không biết đến giờ giấc?

Không trả lời. Tôi tiếp tục.

— Chúng ta lẽ ra phải đón tiếp vào lúc chín giờ, chiếc khăn tay màu vàng. Mười một giờ, nàng, người Đàn bà Khác, người Thứ nhất của anh... Bây giờ chính xác là mười một giờ năm phút ^[120].

Chàng không nói gì. Tôi tiếp tục.

— Trước đây anh có lần hỏi tôi liệu anh có thể trông cậy vào tôi không?

Điều này làm chàng tỉnh thức, ngồi dậy, buột miệng không do dự:

— Vâng, vâng. Tôi muốn có thể trông cậy vào anh!

— Được rồi. Như bạn?

— Vâng, vâng. Như bạn.

— Thế thì... đến phiên tôi, chú hãy để anh nói với chú đôi lời tâm sự... như một người bạn. Điều đầu tiên anh muốn nói với chú là... anh không hiểu gì nữa cả về những chuyện mà chú kể cho anh nghe; là anh không còn tin một lời; và thay vì đi than phiền với Jarignoux như hẳn đã than phiền với anh về việc cho chú mượn... năm quan, anh muốn nói chuyện thẳng thắn với chú hơn... Đêm nay, từ giờ thì chúng ta có nhiều thì giờ rảnh...

— Được rồi. Chúng ta nói chuyện...

— Trong nhà bắt đầu nóng và ngọt ngào. Đi ra ngoài nghe. Ta sẽ thấy thoải mái hơn khi ở ngoài đường.

Chàng đã đứng lên... trước tôi và rảo bước ra cửa. Tôi chặn chàng lại.

— Lỡ nàng đến đây mà không thấy ai?

— Ai đến?

— Nàng!

Chàng nói với tiếng thở dài thật to và máy móc.

— Bây giờ thì hết rồi!

Chúng tôi đi ra con đường nhỏ, dưới ánh trăng mát lạnh và tràn đầy tựa

như dòng nước sáng loáng đổ xuống từ trời cao, từ bầu trời trong veo của Bắc Kinh mùa đông. Nó sáng trong đến kinh ngạc và nhức nhối. Những cái bóng màu tím. “*Ta có thể đọc báo đêm nay...*” như câu tục ngữ nói. Không biết sự trao đổi của chúng tôi sẽ ít “tiểu thuyết” hơn, ít ngày thường hơn không? Ánh sáng đó sục sạo tận hang cùng ngõ hẻm và thậm chí làm cho những đồng rác ánh lên sắc xanh... Thế thì có phải ta sẽ thấy những thứ châu báu mà mặt trời hừng vĩ hay bóng của nó đã chưa phát hiện ra không? Nhưng trời rét làm sao! Trong lúc vội vàng đi ra ngoài, René Leys đã quên rằng người ta không còn ra ngoài mà không mặc thêm áo choàng lông thú. Chàng run rẩy dưới chiếc áo khoác mỏng. Và ánh sáng thì đặc biệt xanh xao trên khuôn mặt chàng. Tất cả những gì tôi thấy chỉ là đôi mắt nở ra mà ánh sáng này không xâm chiếm được... Chỉ là một nhận xét tình cờ thôi... Và đáng điệu đau khổ thực sự của chàng. Những cảm xúc trái ngược! Những ánh phản chiếu yếu ớt. Thôi đừng vòng vo nữa; hay nói cho đúng hơn, hãy dồn ép mạnh hơn. Tôi không quan tâm là tôi có quá cứng rắn không:

— Trước khi đi thêm bước nữa, anh cần biết ba điều. Nếu anh sai hoàn toàn, chú hãy chặn các câu hỏi của anh lại. Nếu thấy khó chịu với các câu hỏi thì chú có quyền im lặng. Nếu anh hỏi đúng thì chú trả lời. Đồng ý không nào?

Chàng ra dấu thuận tình.

— Câu hỏi thứ nhất: làm sao chú trở thành bạn và thân giao với người Kia... không phải nàng... không phải nhiếp Chính Vương đâu... mà là người Kia, ngài đó? Tóm lại, bằng cách nào chú đã vào Hoàng Cung lần đầu tiên?

Không trả lời. Được thôi.

— Câu hỏi thứ hai. Chú đã trả chính xác là bao nhiêu tiền để vào được... trung tâm của trung tâm Đại nội, nơi nàng ở. Giấy biên nhận chú trả tiền qua cửa đâu rồi?

— Tôi..., chàng ấp úng. Tôi... đánh mất nó rồi.

Thật vậy. Chính tôi giữ nó mà, và không có ý định “đánh mất” nó.

— Câu hỏi thứ ba: có hay không việc chú đã ngủ với Hoàng hậu?

Tôi cố ý dùng một động từ trung tính được một phó từ làm mạnh thêm để đẩy đến tận cùng ý nghĩa của nó... với mục đích nhận được câu trả lời bất cứ giá nào, dù là một câu phủ nhận dứt khoát...

Chàng nhìn tôi rồi nói, đơn giản và vững vàng:

— Có. Tôi đã ngủ với nàng.

Tôi cũng vậy, đơn giản và vững vàng:

— Bằng chứng đâu?

Chàng, với phong thái cực kỳ tự nhiên:

— Bằng chứng à?... Đứa con đó.

— A!

— Con trai. Đại thái giám mã đã điện thoại đến Văn phòng Trung ương M.V. Báo tin cho tôi cách đây tám ngày, gần như ngay lúc nó vừa được sinh ra. Tôi chưa gặp con. Nó giống tôi... nó có cái mũi Âu...

Chàng không biết là mình gây khó chịu biết bao với thói quen cái gì cũng trả lời được!

Tôi bắt đầu thấy chàng ở không đúng chỗ:

— Vậy tại sao chú ở đây?

Chàng không hiểu. Chàng lộ vẻ do dự. Tôi phải giải thích: một người chồng, người cha lại bỏ mặc gia đình trong đêm nay, một đêm mà “vợ con” không thể ngủ nhiều, vậy là sao?

Chàng đồng tình:

— Vâng, anh đúng lắm... lẽ ra tôi phải ở đó, trong Đại nội... Và chàng nhìn tôi với vẻ nghiêm trọng của một sự thú nhận khôn tả dưới bầu trời tàn nhẫn đến nỗi tôi thấy lưỡng lự, và tôi cảm thấy sợ sự nặng nề và sâu sắc trong ánh nhìn này... Tôi dịu giọng an ủi:

—Ồ! Những chuyện ta lo ngại sẽ không xảy ra đêm nay đâu... Bao giờ cũng vậy, ở Trung Hoa... Sự thoái vị sẽ được thương lượng một cách ôn hòa mà... Có lẽ giờ này đã xong rồi đấy... giờ thì muộn rồi. Quá muộn để thực sự còn thì giờ mà đốt phá Hoàng Cung đêm nay... Hơn nữa, khuynh hướng chung hiện nay không phải là tàn sát... Tuy vậy, anh vẫn muốn khuyên chú một lời... Bớt sợ mấy cái giếng đi, và cứ để mấy quả bom hóa học đó nổ lộn độn đi, chúng chẳng hại ai hết ngoài mấy thằng đặt bom.

Nhưng chú phải coi chừng hơn, vì an ninh của chính chú, mỗi hiểm nguy đến từ nhà bếp, từ việc nấu ăn mà chú có vẻ không biết chút nào... mà chú chưa hề nói với anh, dù ở Trung Hoa đây nó là một thủ đoạn truyền thống để...

Chàng nghe một cách nghiêm chỉnh đến mức tôi bỗng dừng muốn im miệng mình lại... nhưng sự nghiêm chỉnh này thực sự không thích hợp chút nào. Mặc kệ.

— Trong các “*câu chuyện của chú*”, có bao giờ chú có nghĩ đến thuốc độc không?

Chàng suy nghĩ một lúc rồi mới trả lời, giọng điềm tĩnh:

— Không. Thật vậy. Tôi sẽ nghĩ đến điều đó. Cám ơn anh đã nhắc đến nó.

Chàng quay về nhà cùng tôi, với bước chân nhẹ nhàng của người đi dạo thuần thực; chàng quay về, một cách thanh thản, một cách hơi hèn hạ, lánh nạn ở nhà tôi trong đêm nay, mà chàng đã cố tình cho tôi hiểu là một đêm quyết định... Tôi chia tay chàng để về phòng mình trong tâm trạng bực bội lẫn nữa, cảm thấy bị hạ nhục vì tiếp nhận tại nhà một tên khách như thế vào giờ phút như thế.

Một buổi sáng giống như mọi buổi sáng mùa đông khác... Đêm qua không có gì xảy ra cả. Thực sự không có gì. Lần đầu tiên Bắc Kinh làm tôi thất vọng. Bắc Kinh [và ngay cả những cửa thành bên ngoài cũng không], Bắc Kinh đã không bốc cháy đêm qua!

Có nên tin là việc hèn hạ thì nhiều biết bao không? Có phải sự thoái vị, sự đầu hàng, sự chuyển giao của các quyền hành trên Thiên đình sang các quyền hành dưới cõi trần này được thực hiện một cách cực kỳ mềm dẻo hay không? Tiểu Hoàng đế năm tuổi, bàn tay được dẫn dắt bởi những ngón tay mềm và béo của nhiếp Chính Vương, đã “thả rơi ngọn bút lông”, một cử chỉ có ý nghĩa trao cho nhà độc tài Viên Thế Khải toàn bộ quyền hành để tạo dựng Hạnh phúc cho nhân dân và chăm sóc Sức khỏe cho Đế chế... Sau việc này thì mạnh ai nấy về nhà mình. Mạnh ai nấy ngủ ngon...

Thức dậy vào giờ phút... đúng là lịch sử này thì có lẽ sỗ sàng hay vụng về. Và đầu óc bỗng nhiên trở nên cũng trong sáng như “bầu trời mùa đông cao rộng và khô ráo”. Tôi thức dậy sau một giấc ngủ sâu, rất sâu. Lần đầu tiên tôi thấy một ngày như thế này không phải là cái gì tôi trông đợi. Bắc Kinh không còn là một không gian sống của các giấc mơ tôi. Và khi tâm trạng đầy ắp bức bối xâm lấn và vây hãm ngay cả Hoàng Cung, tôi bắt đầu nghi ngờ về nỗi ham muốn của chính mình: liệu có bao giờ tôi ham muốn đặt chân vào trong đó không?

Tương tự như sau một đêm say khướt vì rượu sâm - banh Bỉ cực dở, tôi thấy miệng và nhất là những ý nghĩ của mình khó chịu kinh khủng. Giá gì tôi bị nhức đầu như điên để có cớ tha thứ cho trạng thái đáng nôn mửa của những ý nghĩ đó... Tôi viết điều này bằng ngòi bút dẫn dỗi, và không mạo hiểm thực hiện một cuộc điều tra chính trị vào hôm nay, tôi chọn đi ngủ lại

trong buổi rạng đông Bắc Kinh. Tối nay hay ngày mai, tôi sẽ chuẩn bị hành lý.

Tôi đọc lại chỉ riêng trang đầu tiên của tập bản thảo này, và thấy mình gạch dưới – một cử chỉ máy móc – những chữ này: “*Tôi sẽ không biết gì hơn nữa... tôi lui ra...*” và tôi thêm, bằng chữ viết hoàn toàn khác hẳn:

— Và tôi không muốn biết gì thêm nữa.

Để mọi chuyện tiền nong được sòng phẳng, tôi lên tận phía bắc Khu thành Thát Đạt để trả tiền dạy học tháng cuối cùng cho thầy Vương. Thầy nhận nó với lòng biết ơn nhưng không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Từ khi thầy xin một chỗ tị nạn ở nhà tôi, thầy tự xem mình – hoặc do tôi hiểu như vậy – như một người ở trọ tinh thần... và như thế thì chính thầy... đáng lẽ phải...

Tôi ngăn thầy đừng biểu lộ sự lễ độ thái quá bằng cách thú nhận là tôi sắp sửa rời bỏ nhà mình ở “góc đông - nam” và chắc là Kinh đô nữa, và trở về “vương quốc” của tôi... nhưng tôi không muốn để thầy không có một chỗ ẩn nấu châu Âu; nếu thầy cần tị nạn một lần nữa thì đây, một danh thiếp của tôi, thêm vào bộ sưu tập của thầy, sẽ mở ra cho thầy những cánh cửa của nước Pháp ở địa chỉ ai cũng biết là Công sứ quán Pháp.

Thầy chấp nhận cả tấm danh thiếp lẫn chỗ tị nạn, trước sự ngạc nhiên cực độ của tôi. Mọi thứ bây giờ đều yên tĩnh và “công việc làm ăn” sẽ bắt đầu lại bình thường. Sắc chỉ thoái vị của nhiếp Chính Vương đã xuất hiện trên các báo chiều hôm qua.

Vậy là tôi chỉ còn một việc chào từ biệt gia sư của tôi nữa thôi, một người mà tôi đã thanh toán tiền bạc sòng phẳng, người đã làm lợi cho tôi bằng bấy nhiêu bài học để tôi mày mò dịch, không có ý xiên xỏ mỉa mai gì ở đây đâu, bản sắc dụ của triều đình mà bản văn của nó giờ đây ai cũng mua được với giá “một hào” – mười xu... đó là giá một miếng dưa hấu, đã mút rồi, ở ngoài chợ!

Thực tình mà nói, trong khu phố mà tôi sắp rời bỏ mãi mãi – quyết định này sẽ không thay đổi, hãng dọn nhà đã nhận được yêu cầu – tôi chỉ còn một bốn phận lảng giềng duy nhất để hoàn thành: đến chào từ biệt gã hàng xóm Jarignoux. Thay vì những Hoàng thân, tôi nghĩ có lẽ cái anh chàng đã bán máu Âu của mình có thể cho tôi biết lý do thương mại, hẳn là đã thanh toán, đằng sau màn kết của sự thoái vị, sự rút lui êm thấm...

Tôi vừa mới bấm chuông ở cửa thì hắn đã ra ngay và kêu lên:

— Ủa! Thật đúng lúc quá đi! Tôi định tạt qua nhà ông đây! Ông... Ông không biết chuyện gì vừa xảy ra sao?

— Không. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả!

—Ồ! Thật tội nghiệp Leys quá!

Tôi biết mà. Tôi biết trước mà. Ông Leys hai lần lấy vợ thì chắc đã hai lần mọc sùng.

— Tôi không nói ông bố; ôi, tội nghiệp ông René...

— Thế là sao?

— Thằng nhỏ suốt ngày ở nhà ông đó... người ta tìm thấy nó chết vì *bị đầu độc* sáng nay.

Còn thế nữa. Có phải chỉ là một câu chuyện nữa để thêm vào nhiều câu chuyện mà chàng đã kể rất hay cho tôi trước đó...

Tất nhiên, Jarignoux đang chờ phản ứng nào đó của tôi. Đúng là lúc dễ chịu để đùa một chút đây.

— Này, ông Jarignoux, có phải chính René Leys nhờ ông báo tin cho tôi về cái chết của anh ấy không?

— Hả? Hắn phản ứng, và tôi thấy ra là bộ mặt hắn đã mất đi vẻ đần độn mẫn tính nhưng vẫn làm tôi bức mình vì đeo lên cái mặt nạ “người tử tế”.

Tôi nói lại:

— Đây, có phải chính René Leys đã kể cho ông chuyện anh ấy chết đó à? [nhưng chàng ở đâu chứ? Đã hai đêm rồi chàng không ngủ lang ở nhà tôi nữa...] ngờ ngác trước câu nói của tôi, Jarignoux chỉ còn biết ập a ập ứng:

— Nhưng chính vì tôi vừa mới thấy nó trên giường, ở nhà nó đấy... Đến đó xem đi, ông biết rõ nó mà!

Và người tử tế này, lộ vẻ xúc động sâu sắc, nói thêm là sáng nay, khoảng tám giờ, tên gia nhân của René Leys chạy đến gặp hẳn tại nhà, nói là “bệnh của ông chủ” hôm nay kéo dài lâu hơn thường lệ...

“Bệnh” của chàng à? Tôi nghĩ ngay là René Leys bị ngất đi lần nữa. Vì thiếu những cảm xúc mà chàng mong đợi, có lẽ thế!

Hay có lẽ vì tôi đã tỏ ra hơi khắc nghiệt hôm trước trong cuộc thẩm vấn với ba câu hỏi đó. Chàng ngủ, hơi lâu đấy... lạm giấc rồi... Tôi sẽ đến đánh thức chàng. Tôi nợ chàng chuyện này mà.

Tôi đã đến chỗ đó. Tôi mới từ đó về đây. René Leys không tỉnh dậy.

Lần đầu tiên Jarignoux có lý: René Leys thực sự “chết do đầu độc”... chính vì tôi không tìm ra một vết thương nào trên xác chàng. Buổi sáng này, trong một Bắc Kinh ghê tởm này, đã gần như một nước cộng hòa, dưới bầu trời cách mạng này... tôi không thể nào quên được. Tên gia nhân của chàng, mặt mũi còn tái nhợt hơn chàng – có phải hấn sợ người ta buộc tội hấn về điều gì đó không? – khóc lóc thảm thiết bên cạnh chàng như một con chó nhiều tình cảm. Tên gia nhân chắc biết rõ sự thể rồi, bởi vì hấn đã không van nài tri thức châu Âu của tôi để chữa lành cho chủ nhân hấn, và hình như hấn đã tránh cho chàng những phương thuốc cứu người vào phút chót ở Trung Quốc... những mũi kim châm cứu khắp nơi trên người... mặt mũi René Leys thì giống hệt như những cơn ngất xỉu lâu... mà lần này là lần thứ tư: một khuôn mặt đẹp đã định hình, thư thái, không còn căng thẳng vì theo đuổi mục tiêu hành động, bất kể mục tiêu gì. Hai mắt mở to, to hơn bao giờ hết – và bây giờ là mãi mãi – với bóng tối của con người lan khắp tròng mắt... Tôi không đưa tay vuốt đôi mắt đã sẫm vai trò quyến rũ đến lúc tận cùng trong vẻ đẹp mê hoặc, không thể bị hủy hoại của khuôn mặt này. Trước khi các bác sĩ đến, tôi đã cởi quần áo chàng để tìm ra nguyên nhân cái chết: René Leys thực sự “chết do đầu độc” vì tôi đã không tìm ra một dấu vết thương tích nào trên xác chàng... Cấu trúc của cơ thể chàng làm tôi ngạc nhiên: biết bao là sức mạnh tích trữ bên trong từng ấy sự mềm mại! Sự hoàn hảo của vẻ đẹp cân đối... nhìn theo vùng thắt lưng và hai bắp đùi, tôi hiểu ra bí mật của khả năng gắn kết một cách mềm mại với con ngựa điên của chàng, và ngay cả trong tình trạng thư duỗi, hai cánh tay chàng cũng cho tôi thấy, nếu còn sống, bằng cách nào chàng khuất phục được những

người phụ nữ! Da chàng đủ nâu để khỏi bị dân da vàng gọi là “da trắng”... Tuy đã bị lạnh, làn da sạm hăm lại nhưng khi sờ vào thì vẫn giống như làn da mịn màng của người Trung Hoa...

Cả thân người đều lạnh lặn, giờ đã lạnh: René Leys chết sau khi từ già tôi ít lâu, ngày hôm kia. Nhưng vì chất độc gì đây? Nếu tôi đưa ra sự nghi ngờ này, các bác sĩ sẽ đòi mổ tử thi để khám nghiệm pháp y. Họ sẽ phân tích thức ăn trong bao tử... Họ sẽ làm ô uế thân hình đẹp đẽ này mà tôi đang mặc lại áo quần đây, và dùng tấm vải phủ lên trước khi ra về. Tôi sẽ không hé miệng với ai về nỗi nghi ngờ của riêng mình. Tuy nhiên, tôi muốn, không phải với tư cách bác sĩ nhưng với tư cách con người: tôi muốn biết điều gì gây ra cái chết này.

Cho tới đây, chỉ có một sự kiện của tất cả những gì xảy ra trước đây, một sự kiện duy nhất là chắc chắn: René Leys đã chết... và bảo đảm là không phải một cái chết tự nhiên; vả lại, dưới mắt những người theo đạo lão thuần thành thì không có cái gì gọi là cái chết tự nhiên cả: đối với chàng lại còn ít hơn là những kẻ khác. Khi đã từng sống cạnh chàng với tốc độ cao, đã cưỡi ngựa chạy rất nhanh bên cạnh chàng, người ta biết là các cơ quan nội tạng của chàng đều mạnh khỏe. Và người ta sẽ có thể kết luận: chàng bị những đồng nghiệp, những kẻ đua tranh... những đối thủ của chàng... tất cả đều là người Trung Hoa... đầu độc. Nhưng tôi biết chắc là người Trung Hoa tránh hết sức dùng thuốc độc gây tác dụng nhanh vì nó nguy hiểm cho cả tên đầu bếp lẫn nạn nhân; họ bao giờ cũng dùng đến những thuốc độc chậm nhưng có mức độ an toàn cao.

Vậy thì có phải chàng bị... nàng đầu độc không? Nhưng tại sao chứ? Đúng là các “công việc” triều chính của nàng tiến triển khá tồi tệ dạo sau này. Sự thoái vị... nhưng nàng chắc phải được đền bù tài chánh thỏa đáng... Và tất nhiên chàng đã “mất tất cả” khi ngân hàng của chàng phá sản. Thế nhưng, chàng mới mười bảy tuổi thôi mà! Bởi vì từ khi tôi quen biết, chính xác được mười tháng nay, chàng cũng đâu có thay đổi số tuổi của mình! Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong thời gian ngắn như thế!

Và chàng đã có cử chỉ dứt khoát và lời lẽ rõ ràng thế này: à! Chúng ta sẽ làm lại mọi sự từ đầu. Chàng dư sức để thực hiện được việc này: ngay cả

khi vận mệnh nhà Thanh sụp đổ, chàng vẫn còn tuổi trẻ của mình để tạo dựng một tương lai mới mẻ trong “giới châu Âu” ở Trung Hoa... với tài năng hấp thụ phi thường này... với năng khiếu trời cho về ngôn ngữ này: tiếng anh, Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu và “Pidgin” ^[121], nói thoải mái... Ôi, chỉ vài tháng nữa thôi thì tôi hẳn có thể gửi chàng vào làm việc trong một ngân hàng, thậm chí có uy tín nhất... và đối với một đứa con trai của chủ tiệm thực phẩm – xin đừng quên điều này – chàng hẳn có thể tạo lập một địa vị xã hội cho mình. Tại sao chàng không mở miệng bộc bạch với tôi chứ? Chắc chắn là tôi sẽ kéo được chàng thoát khỏi tình cảnh thất cơ lỡ vận đó!

Thế thì chàng tự đầu độc mình – vì một nỗi giận hờn tình ái ư? Nhưng chàng chưa từng yêu ai một cách sâu sắc cả. Chàng đã làm gì bên cạnh tôi, chứ không phải bên cạnh nàng, trong cả cái đêm được cho là Đại bi dạ ấy?! Nhưng chàng đã chết chính vào ngày hôm sau của đêm đó. Chính vào ngày hôm sau của giờ phút mà tôi tỏ ra nghi ngờ chàng lần đầu tiên, mà tôi mở miệng buộc tội chàng một cách trực tiếp... mà tôi gần như không tin chàng... giờ phút mà chàng thấy “những câu chuyện” của mình, toàn bộ câu chuyện kỳ diệu của đời mình bị đặt thành vấn đề... lời nói của chàng bị hoài nghi!

Trong trường hợp này, chàng hẳn đã sử dụng các “kim điệp”, theo cách chết của các hoàng đế... và hoàn toàn hợp với sắc màu của những câu chuyện kể của mình. Lá vàng, hình ảnh và biểu tượng, riêng nó thôi thì không thể làm chết người, dù người ta nói đủ thứ chuyện về nó, nhưng bọ thuốc phiện thì... Chàng từng tỏ ra khinh bỉ thuốc phiện.

Ôi thật khó nghĩ! Nếu mà chàng để lại một tờ chúc thư, một thứ được viết ra nào đó... nhưng chẳng có gì hết, ngay cả đồ đạc trong nhà, ngoài chiếc giường nhỏ, mỏng, trong căn nhà cũ của cha mình. Và chàng rất dè chừng căn nhà đó vì mọi tên làm nghề buôn bán đều có thể lui tới đó...

Ở nhà tôi thì cũng chẳng có gì, ngoại trừ hai lá thư đã được phiên ra...

Và tấm giấy biên nhận bí ẩn của “đêm tình đầu tiên trong Hoàng Cung” này – mà chàng tưởng là đã mất... mà tôi chẳng nói lại để chàng khỏi tưởng

lầm như thế nữa. Tôi đã loay hoay tìm cách giải mã nó. Nhưng có phải tôi là một thằng học trò tồi, hay bài tập quá khó không? Những nét chữ này biểu hiện một loạt những thứ đáng sợ: những con dao, một thanh giáo có móc; những con mắt kéo ngang ra hay kéo lên thẳng đứng, những đóa hoa, những cái răng chuột, những người đàn bà che bụng, những cái giếng, những huyết đạo, những ngôi mộ, những lỗ xả... một bếp lò ma thuật... một cái miệng không răng... một con thuyền... Trong tất cả những thứ này, cái gì diễn tả được chủ đề... “Đêm tình đầu tiên trong Hoàng Cung”?

Cần phải nhờ ai dịch ra không? Nếu nó là đồ giả – rất có thể chỉ là một hóa đơn thanh toán những chi tiêu trong nhà – thì bộ mặt tôi trở thành lỗ bịch biết mấy. Nếu thật sự nó đúng là... chuyện đó thì sẽ là một sự phản bội thực sự đối với chàng; chàng không còn có thể ngăn cản sự phản bội này... và không còn có thể giải bày về nó được nữa...

Hay đơn giản là: tờ giấy này có lẽ không phải do chàng tự tay viết ra, bởi vì nghệ thuật thư pháp đứng đầu những năng khiếu thiên phú của chàng...

Và tôi trở về nhà, rồi lại thấy mình đối diện với một nhân chứng độc nhất có giá trị của mình: bản thảo này, mà mười tháng trước tôi từng hy vọng “viết thành một cuốn sách”; và giờ đây tôi nhìn nó với sự ngờ vực lớn đối với những gì nó chứa đựng. Tôi nhớ lại là chàng không phải không biết về sự hiện hữu của nó: chính chàng đã yêu cầu tôi nên chăm chút viết tiếp. Vậy là với sự chấp thuận của chàng, và để tặng nó để tưởng nhớ chàng mà tôi mở lại, và đọc lại nó từ đầu đến cuối, lần đầu tiên...

Và đây là lần cuối cùng tôi khép nó lại, sau khi đã viết thêm vài điều sau đây. Tôi đã đọc lại bản thảo này, từng chữ một với sự xúc động càng lúc càng lớn dần, nhưng cũng với sự dằn vặt lớn qua từng trang giấy, tôi từ bỏ sự hoài nghi lẫn sự ngờ vực của mình – và củng cố sự thật chắc chắn về tội lỗi của chính tôi. René Leys không tự sát. *Họ* không đầu độc chàng. Vậy mà chàng thực sự chết vì thuốc độc. [nghịch lý này là trung thực nhất trong những lời thú nhận]. Vậy thuốc độc từ đâu ra đây? Chính *tôi* đã đưa nó ra cho chàng – quả vậy, một cách độc ác nhất trên thế gian này – chàng nhận được từ chính tôi, chấp nhận và uống lấy uống để nó... và việc này thì bắt đầu ngay từ lúc chúng tôi gặp nhau lần đầu... René Leys, đứa con trai tàn tật của một chủ tiệm thực phẩm người Bỉ, không nghĩ gì nhiều về người Trung Hoa, và nghĩ còn ít hơn về Hoàng Cung khi lần đầu tiên tôi coi chàng như người bạn tâm tình để nói ra những điều bí ẩn của Tử Cấm Thành... dù đúng là câu trả lời của chàng vượt quá sự trông đợi của tôi ngay từ lúc đầu. Và dựa vào lời của thầy Vương, chính tôi là người đầu tiên đề cập với chàng về sự hiện hữu của một cơ quan mật vụ: tám ngày sau chàng là một thành viên, và hai tháng sau thì kết nạp tôi vào. Những vụ mưu sát nhiếp Chính Vương thì không do tôi đưa ra: người ta tha hồ đọc các tin tức đó trên mọi tờ báo, nhưng cái tội mà tôi sẵn sàng thú nhận là đã lặp đi lặp lại câu hỏi này:

— Nay Leys: một người đàn bà Mãn Châu có thể nào được một người đàn ông châu Âu yêu không... và...? Và mười lăm ngày sau thì chàng được một người đàn bà Mãn Châu yêu...

Cuối cùng, cuối cùng, tôi thú nhận cái tội là đã nói với chàng, chính xác cách đây bốn ngày, câu chuyện quá ám thị: “Hãy nghĩ đến thuốc độc đi”...

Chàng đã trả lời: “Cám ơn ông đã giúp tôi nghĩ đến nó”... Chàng đã dựa trên sự gợi ý này của tôi mà hành động theo đó.

Chàng bao giờ cũng hành động theo lời mình nói. Cuộc thăm vấn gay gắt trong đêm trời trong và lạnh đó đã không thể đưa đến đâu cả... Tôi đã hỏi: *có hay không*, chú đã... Thế nhưng, tôi hẳn là cảm thấy thất vọng cả trăm lần nếu chàng phủ nhận các hành động của mình, dù bịa đặt chẳng nữa; tôi run sợ hơn chàng khi cảm thấy toàn bộ cấu trúc huyền hoặc này lung lay... nhưng tôi nghe câu trả lời của chàng trước khi nó đến: bằng cách làm tôi tỉnh ngộ một cách tàn nhẫn, chàng lại càng lừa dối tôi thậm tệ hơn nữa. Chàng vẫn trung thành với những lời nói của mình và có lẽ luôn tuân theo những lời nói của tôi...

Tất cả những gì tôi nói, chàng đã làm, theo phong cách Trung Hoa... chính vì bằng cái chết, chàng vừa mới cho tôi, theo phong cách Trung Hoa, một bằng chứng hay nhất là chàng thà mất mạng sống hơn là mất mặt... và không tự phản bội mình hay phản bội tôi; và không làm mất lòng tin ở người khác... Vậy thì có phải tất cả chuyện này là thật không, nhìn theo “phong cách Trung Hoa”?

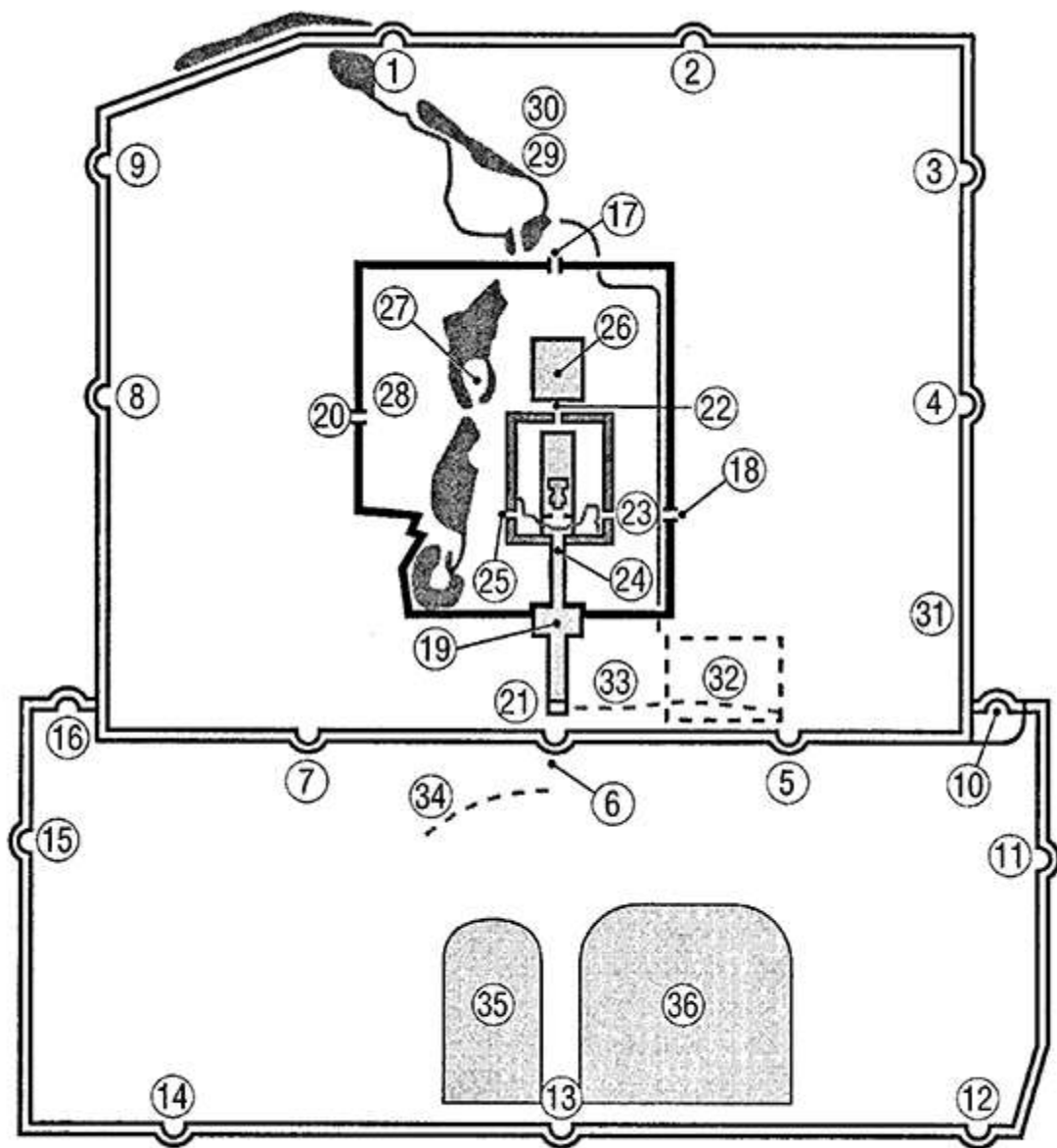
Tất cả những gì tôi nói, chàng *đã làm*, ngay cả sinh một *đứa con*.

Cuối cùng, cái bằng chứng do tôi đòi, do chính tôi đặt ra... bằng chứng mẫu chốt là đứa con của chính chàng thì... chàng nói với tôi: nó là một đứa con trai kháu khỉnh... ngay cả khi đứa bé này có thể sống và tồn tại được... tại sao bỗng dưng tôi lại ngạc nhiên thấy mình đếm các ngón tay... cho đến số chín? – Tôi nghĩ rằng thai kỳ đó là hơi ngắn, giữa sự gợi ý của tôi và ngày ra đời của đứa bé... Chàng trai trẻ này rõ ràng là một sự ngạc nhiên... nhưng mọi thứ chia đều mà! Phần của chính tôi... a! Nếu có bao giờ tôi biết được bao nhiêu trong phần của chàng là đến từ tôi? Rồi vẫn còn những lúc không thể giải thích được... những cái nhìn thoáng qua, những chớp sáng, những khoảng trời quang mây tạnh... những tia mắt, những lời lẽ không thể nào bịa đặt được, những cử chỉ không thể nào bắt chước được... Tất cả những lời tâm sự thầm kín của chàng thực sự trú ngụ trong một Cung điện hàng đầu được xây trên một nền móng tráng lệ nhất... Và sự dàn cảnh mà chàng gợi lên... và cuộc sống đầy những nghi thức, bí ẩn, và đậm đặc tính

Bắc Kinh này, mà không một sự thật nào như chính thức được biết sẽ ngờ vực bao giờ... giờ đây, sau khi ngẫm nghĩ cho đúng, tôi thấy ra là phần chàng thì giàu có hơn phần tôi rất nhiều... tuổi trẻ... dám nghĩ dám làm! Có lẽ là niềm tin đã hoàn thành nó... Và tôi đây này, còn sống trên thế gian, mang theo nỗi hoài nghi của mình đi quanh cái chết của chàng như một ngọn đèn lồng bốc khói... nếu tôi tỏ ra trung thành với chàng – và tôi bỗng nhiên nhận ra điều này – thì trước tiên tôi phải nhớ lại lời chàng: người kia, Hoàng đế, đã chết mà không có lấy một người bạn bên cạnh mình... Tôi là bạn của ngài. René Leys đã nói với tôi với giọng điệu thâm trầm...

— Tôi là bạn của chàng, – tôi nên nói với cùng giọng điệu, với cùng nỗi thương tiếc thủy chung, – mà không tìm hiểu tình bạn của chúng tôi gồm có chính xác những gì nữa... vì sợ giết chàng, hay sợ giết chàng lần thứ hai... hay – và đó sẽ còn là bạc tình hơn nữa – bất ngờ bị thúc giục đến lượt phải tự trả lời cho sự nghi ngờ của mình, và rốt cuộc nói ra cho rõ: có hay không?

BẢN ĐỒ BẮC KINH
(Theo đúng các con số trên bản vẽ gốc)



Bản đồ Bắc Kinh

• **Cửa của Khu thành Thát Đát**

1. Đức Thảng môn
2. An Định môn
3. Đông Trục môn
4. Triệu Dương môn
5. Hạ Đại môn
6. Tiền môn
7. Sùng Văn môn
8. Phụ Thành môn
9. Tây Trục môn

• **Cửa Khu thành Trung Hoa**

10. Đông Biên môn
11. Cha - kouo - men
12. Tso - ngan - men
13. Vĩnh Định môn
14. Yong - ting - men
15. Tchang - i-men
16. Tây Biên môn

• **Cửa Hoàng Thành**

17. Hậu môn
18. Đông Hoa môn
19. Thiên an môn
20. Tây Hoa môn
21. Đại Thanh môn

• **Cửa Tử Cấm Thành**

22. Thần Vũ môn
23. Đông Hoa môn
24. Ngọ môn
25. Tây Hoa môn

• **Các điểm mốc**

26. Môi Sơn
27. Đảo Hoa Tú Cầu trên hồ Bắc Hải. Bạch Tháp.

28. Bắc Đường (nhà thờ Cơ Đốc thứ hai ở phía Bắc Bắc Kinh)

29. Cổ lâu (Tháp Trống)

30. Chung lâu (Tháp Chuông)

31. Thiên Văn Đài của các cha dòng Tên

32. Khu Công sứ quán

33. Đường Công sứ quán

34. Lưu li Xưởng (tên đường chung với tên khu phố)

35. Đàn Tiên nông

36. Thiên Đàn

** Những địa danh chưa thể phiên âm Hán - Việt, chúng tôi xin giữ lại phiên âm La-tinh của bản gốc.*

• CHÚ THÍCH •

[1] Chú thích của người dịch:

Thành Bắc Kinh được làm mới, mở rộng thêm từ khi Hoàng đế Vĩnh Lạc nhà Minh (tức Minh Thành tổ, ở ngôi 1403-1424) cho dời đô từ Nam Kinh (Kim Lăng) lên. Khi người Mãn Châu chinh phục được Trung Hoa, lập nên triều Thanh (1664-1911), họ cũng chọn nơi này làm kinh đô và không thay đổi gì nhiều về mặt kiến trúc. Nhưng họ dồn người tộc Hán mà họ cai trị ra ở Ngoại Thành (nên khu thành này được người phương Tây quen gọi là “Chinese City” hay “Ville chinoise”), và chỉ để cho người Mãn Châu và đồng minh tin cậy của họ là người Mông Cổ (Tatar, tức Thát Đát) ở trong Nội Thành (mà người phương Tây gọi là “Tatar hay Manchu City”, hay “Ville tartare hay mandchoue”).

Thành cổ Bắc Kinh, vào thời điểm của truyện này (1911, năm cuối cùng của Thanh triều), vẫn giữ diện mạo như xưa, vẫn được phân thành bốn vòng thành, kể từ trong ra ngoài:

- Cung Thành hay Hoàng Cung, tức Tử Cấm Thành. (Tử là màu tím, vì các bức tường cao sơn màu tím bao quanh cấm thành), do Nguyễn An, (1381-1453), một nhà kiến trúc người Việt bị nhà Minh bắt về Trung Hoa và bị thiến thành hoạn quan, vẽ kiểu và chỉ huy công trình xây cất. Nó có hình chữ nhật, rộng 72 ha, 980 cung và 8707 gian phòng. Còn gọi là Đại Nội hay Nội Cung. Ngày nay gọi là Cố cung.
- Hoàng Thành, gọi là “hoàng” vì mái các cung điện được lợp bằng ngói lưu li màu vàng, màu chỉ dành cho nhà vua, bao bọc xung quanh Tử Cấm Thành.
- Nội Thành, hình vuông, mỗi chiều dài khoảng 6 cây số, nằm bao quanh Hoàng Thành. Vào gần cuối thế kỷ 19, nhờ vũ lực, các cường quốc phương Tây (và Nhật Bản sau đó) đã thiết lập được “khu Công sứ quán” ở phía đông nam và để cho kiều dân mình đến sinh sống ở đó.
- Ngoại Thành, nằm ở phía nam Nội Thành, có hình chữ nhật, dài 8, ngang 3 cây số. Ở đây có Thiên Đàn và đàn Tiên Nông nằm gần nhau.

[2] Hoàng đế Quang Tự, tên là Tái Đàm, lên ngôi năm 1875 khi mới bốn tuổi, dưới sự nhiếp chính của Thái hậu Từ Hi. Sau cuộc cải cách chính trị “Bách nhật Duy tân” (hay “Chính biến Mậu Tuất”, 1898) thất bại, ông bị Từ Hi hạ ngục cho đến khi chết (1908).

[3] Ngày trước, tên thật của bất cứ nhà vua nào đều không được nói (hay viết) ra, nếu có là “phạm húy”, một tội nặng.

[4] Nguyên văn: Rue des Légations, là phố tập trung các sứ bộ ngoại giao nước ngoài, nằm trong Khu thành Thát Đát, về phía đông nam Tử Cấm Thành. Nó được hưởng qui chế đặc biệt là trị ngoại pháp quyền (exterritorialité). Đây là nơi tập trung nhiều người nước ngoài. Kiến trúc và tiện nghi theo kiểu phương Tây.

[5] Có lẽ tác giả muốn nói đến “yêm cát thư” (giấy chứng nhận đã bị thiến) mà những người muốn làm thái giám phải trình ra khi xin việc.

[6] Túc Thái hậu Từ Hi (1835-1908), xuất thân là một phi tần của vua Hàm Phong (trị vì 1851-61), được lên làm hoàng hậu nhờ sinh con trai. Sau khi Hàm Phong qua đời, bà trở thành thái hậu vì con trai là vua Đồng Trị nối ngôi mới có sáu tuổi. Bà “thùy liêm thánh chính” (rủ màn nghe việc nước), tức là ngồi sau rèm khi họp triều để nghe các quan báo cáo, bàn cãi và quyết định các việc chính trị. Và với danh nghĩa nhiếp chính này, bà một mình thống trị Trung Quốc suốt 48 năm đầy biến động và loạn lạc, qua hai đời vua Đồng Trị và Quang Tự, cho đến khi chết lúc 73 tuổi, chỉ 5 năm trước khi Thanh triều cáo chung.

^[7] Tiếng tôn xưng Từ Hi khi bà về già.

[8] Người Trung Quốc ngày trước thường nhìn người nước ngoài như “man di mọi rợ”. Người da trắng thì bị gọi là “bạch quỷ”, “ngoại di”, “ngoại quỷ”, “rợ” (barbare)...

[9] Paul Féval (1816-87), nhà văn Pháp chuyên viết truyện kiếm hiệp hay truyện lâm ly thống thiết đăng dần từng kỳ trên báo.

[10] Một loại đá bán quý có ánh lóng lánh như ngọc trai, dùng làm đồ trang sức.

[11] Colombo, thủ đô của Ceylan (tên cũ của Sri Lanka), một thuộc địa Anh vào thời điểm của truyện, và các tàu thủy trên đường từ châu Âu sang Đông Á thường ghé lại đây.

[12] Cuộc nổi loạn với danh nghĩa “phù Thanh, diệt Dương”, tìm đuổi giết người châu Âu sinh sống ở Trung Quốc và người Trung Quốc theo đạo Cơ Đốc, do Nghĩa Hòa Đoàn (một hội kín có sự giúp đỡ, xúi giục ngầm của Thái hậu Từ Hi) khởi xướng. Năm 1900, với sự hợp tác của quân triều đình, họ vây hãm các công sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh trong 55 ngày. Liên quân tám nước (Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Nhật, Áo, Nga, Ý) hợp sức kéo vào Bắc Kinh đánh bại họ, chiếm đóng và cướp phá cả Tử Cấm Thành. Một trong những hậu quả, sau khi Thanh triều ký hiệp ước đầu hàng và bồi thường nặng nề cho tám nước, là cuộc đàn áp, thanh trừng thẳng tay đối với những người dính líu xa gần đến “loạn Quyền phi” này.

^[13] Hàm Phong ở ngôi từ 1851 đến 1862.

[14] Chế độ chính trị Pháp do Hoàng đế Napoléon thứ ba thiết lập, kéo dài từ năm 1852 đến 1870.

[15] Các đạo quân ưu tú Mãn Châu được tổ chức theo “kỳ”, với biểu trưng và giáp trụ cùng màu với lá cờ. Có tất cả tám “kỳ”, gọi là “Mãn Châu Bát Kỳ” với các màu cờ khác nhau (vàng, trắng, đỏ, xanh...) do chính Hoàng đế hay các thân vương đích thân chỉ huy. Những người Hán đi theo phục vụ Mãn Châu ngay từ đầu trong cuộc chinh phục Trung Hoa hồi thế kỷ 17 thì được gọi là “bao y” (tiếng Mãn Châu có nghĩa là nô tài), được cho nhập vào “Hán tộc Bát Kỳ”, được giao các chức vụ tin cẩn, và được phong tước quý tộc từ đời này sang đời khác dưới đời nhà Thanh.

[16] Cách gọi tên trong nguyên tác “fils de Han” (hanzi, Hán tử) thì đồng nghĩa với người Trung Quốc, hay còn gọi là Hán nhân (hanren), để phân biệt với người Mãn Châu... (S.L.)

[17] Chỉ người Mãn Châu đã chinh phục được Trung Quốc, lập ra nhà Thanh.

[18] Có lẽ tương đương với Bộ Giao thông Vận tải ngày nay, phụ trách đường bộ, đường thủy và đường xe lửa (thêm phần đúc tiền, và xây dựng công sở, cung điện, lăng tẩm,...)

[19] Nguyên văn “hu tong” - những hẻm nhỏ đặc trưng ở Bắc Kinh dẫn vào những "tụ họp viện" (nhà kiểu truyền thống với sân trong và bốn gian ở bốn góc, cùng kiểu với ngôi nhà của tác giả).

[20] Đài thiên văn này được xây từ năm 1442 thời nhà Minh (mang tên là Quan Tượng Đài), và đóng vai trò quan trọng qua hai triều đại Minh, Thanh (đổi tên thành Thiên Văn Đài). Vì vua được coi là Thiên tử nên việc theo dõi sự dịch chuyển các vì tinh tú trên bầu trời trở nên thiết yếu, các quan thiên văn phải báo cáo thường xuyên cho nhà vua. Giữa thế kỷ 17 (nhà Thanh), cha dòng Tên Ferdinand Verbiest (tên Trung Hoa là Nam Hoài Nhân), sau một cuộc tranh tài, được giao phụ trách toàn bộ công việc này. Ngày nay, nó trở thành địa điểm du lịch với tên gọi chính thức là “Bắc Kinh Cổ Quan Tượng Đài”.

[21] Một tỉnh ở miền Bắc nước Pháp.

[22] Vào thời đó, kiều dân các liệt cường Âu Mỹ, nếu phạm tội trên đất Trung Hoa thì được lãnh sự của họ xét xử, chứ không thuộc thẩm quyền tư pháp của nước sở tại; nếu họ có tranh chấp với người Trung Quốc thì lãnh sự của họ cùng xét xử với quan lại Trung Quốc. Đặc quyền này được gọi là quyền lãnh sự tài phán.

[23] Nguyên văn: Princes du Sang, trang 53. Ở đây tác giả chỉ những hoàng tử người Mãn Châu trực hệ của Nurhachi (Nỗ Nhĩ Cáp Xích, 1559-1626), người thành lập nước Mãn Châu vào đầu thế kỷ 17.

[24] Nguyên văn: “Porte de la Grande Pureté”, tác giả dịch “Đại Thanh Môn” sang tiếng

[25] ... Bạch Tháp (baita) được xây dựng năm 1652 dưới đời vua Khang Hy (tại vị 1662-1723), vào dịp thăm viếng Bắc Kinh của đức Đạt Lai Lạt Ma thời ấy...

[26] Art Nouveau: Phong trào “Nghệ thuật mới” xuất hiện ở nhiều nước châu Âu vào cuối thế kỷ 19, nhất là trong kiến trúc và trang trí nội thất.

[27] Một dặm trên đất (lieue de terre hay lieue commune) dài khoảng 4,445 km.

[28] Thần ái tình La Mã. Thường được vẽ hay làm tượng dưới hình dạng một cậu bé trai xinh đẹp, khoảng 9, 10 tuổi, có cánh và mang cung tên.

[29] Một tỉnh ở miền Đông nước Đức, thủ phủ là Dresden.

[30] Tiếng Anh trong nguyên tác, có nghĩa “Công ty xuất nhập khẩu Leys”.

[31] Ví dụ như hai “kỳ” cao nhất trong “Bát Kỳ” là Chính Hoàng Kỳ (cờ vàng chính, không có viền màu khác) và Tương Hoàng Kỳ (cờ vàng có viền đỏ).

[32] Nguyên văn: Prince au Chapeau de Fer (Hoàng tử mũ sắt): chỉ có những hoàng tử người Mãn Châu trực hệ của Nurhachi (Nỗ Nhĩ Cáp Xích, 1559-1626), người thành lập nước Mãn Châu và dựng ra hệ thống quân đội “Bát Kỳ”, mới được mang tước hiệu cao quý này.

[33] Đến từ vùng Wallonie nói tiếng Pháp thuộc nước Bỉ.

[34] Nguyên văn: “les Palais cardinaux, chỉ các cung điện được sắp xếp theo bốn phương đông, tây, nam, bắc trong Tử Cấm Thành. “Ngài” nói ở đây là Hoàng đế Quang Tự.

[35] Túc Thuần Thân Vương (Prince Chun, 1883-1951), em vua Quang Tự, cha của vua Phổ Nghi. Được phong làm Nhiếp Chính Vương sau khi Thái hậu Từ Hi chết...

[36] Túc Phổ Nghi (Puyi), (1906-1967), thường được biết là “Hoàng đế cuối cùng” của Trung Hoa. Lên ngôi năm 1909, thoái vị năm 1912, niên hiệu là Tuyên Thống. Cha là Thuần Thân Vương nhiếp chính.

[37] Túc Viên Thế Khải (Yuan Shikai) (1859-1916): Một đại thần người Hán được Từ Hi tin cậy và trở thành một nhân vật nổi bật có ảnh hưởng quan trọng cuối đời Thanh. Năm 1907 được điều làm Quân cơ đại thần kiêm Thượng thư Bộ Ngoại vụ. Năm 1911, sau cuộc Cách mạng Tân Hợi bùng nổ, Viên chớp thời cơ, dùng thủ đoạn hai mặt: ép buộc Hoàng đế nhà Thanh thoái vị, và lợi dụng sự yếu kém của phe cách mạng, ép buộc họ giao chính quyền cho mình. Tháng 3 năm 1912, Viên thay Tôn Văn (Tôn Trung Sơn) làm Đại Tổng thống lâm thời Trung Hoa Dân quốc, từng bước thực hiện sự thống trị độc tài. Viên tìm cách phục hồi đế chế đầu năm 1916. Bị phản đối kịch liệt, Viên đành hủy bỏ đế chế. Ông chết đầu tháng 6-1916 sau khi làm vua được 83 ngày.

[39] Vua Quang Tự chết trước Thái hậu Từ Hi vài tiếng đồng hồ (14-11-1908). Có giả thuyết là bà đã cho người đầu tọc nhà vua đang bị giam cầm để ông không thể sống sót sau bà. Chính trong lúc nằm chờ chết, bà đã chỉ định Phổ Nghi chưa đầy bốn tuổi lên làm vua.

[40] Nguyên văn: Le Grand Conseil (Junjichu, Quân Cơ Xứ, nghĩa đen là “Văn phòng Quân sự”). Họa từ lúc rạn động, “Cơ Mật Viện” này thảo luận hàng ngày những công việc quân sự và tất cả các vấn đề dân chính quan trọng, dưới sự chủ trì của Hoàng đế. Sau đó, nó chuyển các quyết định của mình sang chính phủ để thi hành. Quân Cơ Xứ, trong thực tế, trở thành cơ quan quyết định quyền lực nhất cho tới tháng 5-1911, thời điểm nó bị bãi bỏ dưới các áp lực cải cách.

^[41] Nguyên văn: “qui s’en est allé montant au char du Dragon, s’abreuver aux neuf fontaines” (lên đi xe Rồng, uống nước chín suối), trang 78.

[42] Charles Baudelaire (1821-1867), nhà thơ Pháp, nổi tiếng với tập thơ “Les Fleurs du mal”, “Những đóa hoa độc”, (1857).

[43] Kinh đô của nhà Nguyên (Mông Cổ) là Khanbalik tức Đại Đô (cùng địa điểm với Bắc Kinh ngày nay).

[44] Nguyên văn: “la Porte de l’Orient fleuri”, tác giả dịch “Đông Hoa Môn” sang tiếng Pháp.

[45] Thuộc vùng Bretagne, nằm ở cực tây nước Pháp.

[46] Almanach de Gotha là một niên giám về phả hệ và ngoại giao, xuất bản ở Gotha (một thành phố nhỏ ở Đức) bằng hai thứ tiếng Pháp và Đức, từ năm 1763 đến 1944.

[47] Chung Lôu được cho là dựng trên điểm trung tâm của thành Khanbalik (Bắc Kinh ngày nay) của Hốt Tất Liệt Hãn (nhà Nguyên)

[48] Có lẽ tác giả nhầm ở đây: Vĩnh Lạc (Minh Thành Tổ) tại vị từ năm 1403 đến 1424, và câu chuyện đang kể xảy ra vào năm 1911, vậy phải nói năm trăm năm mới chính xác hơn.

[49] Nguyễn văn: Le Palais des Délices Temporelles.

[50] Các tên trong nguyên tác: “Gros à lunettes”, “Petit Neveu”, “Premier fils Historique”.

[51] Một loại rượu mạnh tạo ra bằng cách chưng cất bã nho.

[52] “Mei Gui Lu Chiew”: Mai Khôi là một loại hoa hồng dại, dùng để ướp rượu, và Lộ Tửu là rượu mùi, rượu hoa quả. Còn được gọi là Mai Quế Lộ Tửu (“Mei Kwei Lu Chiew”).

[53] Nguyên văn “Mont des Martyrs”, chỉ nơi tử đạo của Thánh Denis và các bạn đồng giáo, được biết nhiều hơn dưới tên Montmartre (một khu phố trên đồi ở Paris).

[54] “Ganbei”, có nghĩa là làm khô chén, tức cạn chén khi uống rượu.

[55] “Ordre des Templiers” là một Hội Hiệp sĩ dòng Đền vừa quân sự, vừa tôn giáo, thành lập đầu thế kỷ 12 ở Jérusalem nhằm bảo vệ những người đi hành hương nhưng sau này trở nên cực kỳ giàu có. Gần hai thế kỷ sau thì bị vua nước Pháp hợp tác với Giáo hoàng ở La Mã ra lệnh hủy diệt. Các thành viên của hội (“Templier”) không được phép “gần gũi” đàn bà. Gần hai thế kỷ sau thì bị vua nước Pháp Philippe le Bel ra lệnh hủy diệt, đúng vào ngày thứ sáu 13-10-1307 (nên về sau thì ngày này bị cho là ngày “hung” theo mê tín phương Tây). Tác giả nhắc đến họ ở đây là chỉ đến một khía cạnh đặc biệt trong đời sống riêng tư của họ: các thành viên của Hội Hiệp sĩ dòng Đền không được phép “gần gũi” đàn bà.

[56] Nguyên văn: déoccidenté.

[57] Vasco de Gama (1469-1524): nhà hàng hải Bồ Đào Nha danh tiếng, khám phá con đường biển từ châu Âu sang Ấn Độ bằng cách đi vòng mũi Hảo Vọng (Cap de Bonne Espérance, ở Nam Phi) vào năm 1497.

[58] Pierre Loti (1850-1923): nhà văn Pháp, sĩ quan hải quân, viết những tiểu thuyết ấn tượng chủ nghĩa dựa trên những kinh nghiệm đi đến những đất nước xa lạ (thời ấy) như Việt Nam, Trung Quốc... của mình

[59] Hay Tôn Trung Sơn, Tôn Văn (1866-1925), nhà tranh đấu cho độc lập và thống nhất Trung Quốc. Sáng lập ra “Hưng Trung Hội”, rồi “Quốc Dân Đảng”, và chủ nghĩa Tam Dân (dân tộc, dân chủ và dân sinh). Sau cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ông được bầu làm Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân Quốc, nhưng sau đó phải nhường quyền lại cho Viên Thế Khải...

[60] Lý Hồng Chương (Li Hongzhang, 1823-1901): đại thần của Thanh triều, từng thương lượng với Nhật Bản (1895), và với tám cường quốc (1901), sau những lần Trung Quốc bại trận.

[61] Nguyên văn: “Vice-Roi”, trang 119. Theo sử gia danh tiếng về lịch sử Trung Quốc, J.K.Fairbank (Đại học Harvard) thì từ “vice-roi” (hay tiếng Anh “viceroy”) là do người châu Âu dùng để gọi chức Tổng đốc, chứ ở Trung Quốc không có chức “Phó vương”.(Xem “East Asia, Tradition and Transformation” do J.K. Fairbank, E.O Reischauer và A.M. Craig biên soạn, 1978, trang 226)

[62] “Long” trong tiếng Pháp nghĩa là lâu.

[63] Câu thơ Pháp có mười hai âm tiết.

[64] Thật vậy, sân khấu ở Trung Quốc cũng như mọi nơi khác, được xem là phòng đợi của hoạt động mãi dâm. Đó là lý do tại sao từ lâu đàn bà bị cấm làm nghề ca diễn trên sân khấu. Cũng như kịch nghệ thời Nữ hoàng Elisabeth Đệ nhất bên Anh (1533-1603), các vai phụ nữ đều do đàn ông thủ diễn và họ thường bị nghi là cũng bán thân...

[65] Tên nhân vật trong vở kịch cùng tên (1601) của nhà soạn kịch vĩ đại người Anh, William Shakespeare (1564-1616). “Hamlet” là sách gối đầu giường của Segalen, và ông còn cầm nó theo khi chết bí ẩn trong buổi đi dạo trong khu rừng thời thơ ấu (21-5-1919).

[66] Léo Delibes (1836-1891): nhà soạn nhạc người Pháp. “Lakmé” là vở ca nhạc kịch có xen kẽ đối thoại (opéra-comique) của ông, ra đời năm 1883.

[67] “Louise” (ra đời năm 1900) được gọi là một tiểu thuyết âm nhạc, của nhà soạn nhạc người Pháp Gustave Charpentier (1860-1956).

[68] Theo thần thoại La Mã, Janus là một trong những vị thần xưa nhất, có vai trò giữ cửa để giám sát sự ra vào. Ông được thể hiện dưới hình thức hai khuôn mặt đối nhau để gợi lên hai mặt của cùng một cánh cửa.

[69] Túc Hoàng hậu Hiếu Định (1868-1913), vợ vua Quang Tự. Khi chồng qua đời năm 1908, bà trở thành Thái hậu Long Dụ.

^[70] Tức ngày 15 tháng 7 năm 1911 dương lịch.

[71] Sadi Carnot (1837-1894), tổng thống Pháp (nền Đệ tam Cộng hòa) từ năm 1887 đến 1894 (bị ám sát bởi một người theo thuyết vô chính phủ, Caserio, ở thành phố Lyon, Pháp).

[72] ... Việc sử dụng gái mại dâm cao cấp vào thời đó có vẻ phổ biến nơi những người phương Tây sống ở Trung Quốc và thành ngữ này (“cô nàng Nhật Bản dành cho ‘việc vệ sinh’”) có lẽ là một cách nói lái thông dụng mà Segalen thường vận dụng.

[73] Những buổi tế trời ở Thiên Đàn có ý nghĩa tiếp tục Thiên Mệnh và bảo đảm dòng dõi Thiên tử của triều đại đương quyền. (S.L)

[74] Marco Polo (1254-1324): nhà du hành người Venise danh tiếng; năm 1271, theo cha và chú, thương gia ở Venise, thực hiện chuyến đi Trung Quốc bằng cách xuyên qua vùng Trung Á; bốn năm sau đến được Khanbalik (Đại Đô, Bắc Kinh sau này) rồi trở thành quan chức của triều đình nhà Nguyên. Ông sống ở Trung Quốc suốt 16 năm. Về lại quê hương (1295) ông kể lại chuyến phiêu lưu của mình trong cuốn Sách của những điều kỳ diệu trên thế giới có ảnh hưởng lớn trong sự phát triển giao lưu Đông-Tây, tới nay vẫn còn được tái bản.

[75] Comprador (mại bản) là từ chỉ một thương gia Trung Quốc làm giàu nhờ buôn bán với người nước ngoài. Đó là khuôn mặt tiêu biểu ở miền Nam Trung Quốc nhưng, ở những người này, Segalen nhìn ra những khía cạnh xấu xa của chủ nghĩa trọng thương và sự mại dâm (chữ dùng của Segalen) tư tưởng trước các cường quốc. (S.L). Từ thông dụng sau này là “tư sản mại bản”.

[76] Kubilay Khan (1214-1294): Hoàng đế Mông Cổ (tại vị 1260-1294), lập ra nhà Nguyên ở Trung Hoa (miếu hiệu là Nguyên Thế Tổ), đặt kinh đô của mình ở Đại Đô (1264, Bắc Kinh sau này).

[77] Tiếng La-tinh, có nghĩa đen là “phái viên của chúa tể”, dùng để chỉ những người được nhà vua ở châu Âu thời Trung cổ gửi về làm việc hay giám sát các chính quyền địa phương, có lẽ tương tự như các viên khâm sai, khâm mệnh ở nước ta thời quân chủ...

[78] Robert Hart (1835-1911), nhân viên lãnh sự Anh, được Thanh triều phong làm Tổng Thanh tra Cục Hải quan Trung Quốc suốt 45 năm (1863-1908), đứng đầu một cơ quan, phần lớn nhân viên là người châu Âu, đem lại nguồn lợi tài chánh quan trọng cho ngân khố nhà nước nhờ hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng biển lớn.

[79] Quang Tự là con của em gái Từ Hi, và cũng là con của em trai chồng Từ Hi (vua Hàm Phong).

[80] Tiếng Anh trong nguyên tác, tạm gọi là “Lão Phu nhân”.

[81] Túc Hoàng hậu Hiếu Định (1868-1913), vợ cả của vua Quang Tự. Sau khi chồng chết (1908), bà trở thành Thái hậu Long Dụ. Cuối năm 1911, bà thay Thuần Thân Vương

[82] Một dân tộc ở vùng Anatolie (tức Tiểu Á, Asie mineure, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay); trở thành một đế chế hùng mạnh vào từ thế kỷ 17 đến 12 trước Công nguyên, rồi diệt vong.

[83] Nguyên văn là “Marco Millioni”: đó là tên mỉa mai mà người đương thời với Marco Polo ở Ý đặt cho ông vì ông kể chuyện là ở Trung Quốc, nhà vua thu hàng chục triệu đồng tiền vàng mỗi năm, dân chúng cũng thuộc loại “triệu phú”...nên họ không tin! Millioni là “bạc triệu”.

[84] Chim Phượng là biểu tượng của Hoàng hậu.

[85] Hồ ở phía nam Hoàng Thành.

[86] Post-Scriptum là tái bút, thường được viết tắt ở cuối thư là P.S., và như thế thì giống như hai chữ viết tắt của “Police Secrète” (Mật vụ).

[87] Nguyên văn: "Vous vous rappelez de cette concubine...". Tác giả cho René Leys mắc lỗi văn phạm thông thường (dư chữ "de") khi nói câu này.

[88] Tác giả viển dẫn Ruy Blas - vở kịch thơ ra đời năm 1838 của Victor Hugo. Đây là câu chuyện về một chàng trai bình dân được đưa vào cung theo mưu đồ trả thù Hoàng hậu của một nhà quý tộc. Anh đã chinh phục được Hoàng hậu bằng tình yêu của mình. Cuối cùng để bảo vệ Hoàng hậu, anh đã giết nhà quý tộc và tự tử bằng thuốc độc.

[89] Nguyên văn: “Veste de cheval” (magua, áo ngắn để cưỡi ngựa) có thể chỉ đồ mặc thông thường nhưng ở đây đặc biệt là phải có phép của nhà vua mới được mặc “mã quải” màu vàng. Đó là một trong những phần thưởng được ao ước nhất trong các huy chương quân đội (S.L.).

[90] Nguyên văn: “Grand Trésorier Payeur de tous les Princes du Dedans”, chức vụ này có vẻ khó hiểu vì nó có thể chỉ định chức thủ quỹ của Nội vụ Phủ (Neiwufu) phụ trách quản lý ngân quỹ và các lãnh địa của nhà vua. Thế mà Phủ Nội vụ thì chỉ do người Trung Quốc nắm giữ, lại còn phải là thái giám nữa (S.L).

[91] Tức hai tỉnh Hồ Bắc và Hồ Nam.

[92] Phổ Luân (Pulun) đã từng là người tranh ngôi chính với Quang Tự bởi vì ông là cháu nội của Hoàng đế Đạo Quang (tại vị 1821-1850), tuy là chi thứ, trong khi Quang Tự chỉ đơn giản là cháu trai của Từ Hi, xuất thân là một phi tần.

[93] Nguyên văn: dixième (thứ mười. Lỗi in ấn. Nếu tính từ Thuận Trị (Thanh Thế tổ), Hoàng đế nhà Thanh đầu tiên ở Trung Quốc (tại vị từ năm 1644) thì Đạo Quang là thứ sáu.

[94] Tức Jeanne d’Arc (1412-1431), nữ anh hùng nước Pháp. Còn gọi là La Pucelle d’Orléans (Trinh nữ thành Orléans). Động từ không nói ra ở đây chắc là “dépucceler” (một từ nôm na có nghĩa là “phá trinh”).

[95] Bộ Lại (hay Lại Bộ, Li-Pou) trong thực tế phụ trách việc bổ nhiệm (và cách chức, thuyên chuyển) tất cả các quan lại dân sự.

[96] Đó là loại giường gọi là kháng (kang) thường đắp đất hay xây bằng gạch, ở dưới giường đốt lửa để sưởi vào mùa lạnh.

[97] Nói chuyện bên gối; nguyên văn tiếng Pháp trong ngoặc kép là “les paroles de l’oreiller”.

[98] Kiều dân thuộc các liệt cường Âu Mỹ ở Trung Quốc thời đó được hưởng đặc quyền lãnh sự tài phán.

[99] Nguyên văn: “Fermier Général de la Gabelle du Sel” (Chức quan phụ trách việc thu thuế muối).

[100] Hẻm Xương Cừu (hay Dê)..

[101] Thành phố nằm dưới mặt đất.

[102] Hay “hoành tỉnh” (giếng ngang, giếng khô), dùng để ngụy trang hay để vứt xác sau khi giết ai đó.

[103] Tiếng Anh trong nguyên tác, có nghĩa: Ngân hàng Thiên Tân & Công ty.

[104] Đây là màn mở đầu cuộc Cách mạng Tân Hợi, 1911 (gọi là “Song Thập”, tức ngày 10 tháng 10 năm 1911)...

[105] Vũ Xương (Wuchang), Hán Dương (Hanyang) và Hán Khẩu (Hankou) là ba thành phố nằm sát nhau, bên sông Dương Tử, ngay giữa nước Trung Hoa; cả ba sau này hợp thành đại đô thị Vũ Hán (Wuhan).

[106] Herbert George Wells (1866-1946), nhà văn người Anh, được mệnh danh là một trong những “cha đẻ của khoa học viễn tưởng”. “Anticipations” (Những sự dự đoán) là tên gọi tắt của một tác phẩm của ông, được bán chạy nhất khi ra đời năm 1901, dự đoán những tiến bộ khoa học, kỹ thuật... của thế giới vào năm 2000.

[107] Tác giả nhắc đến câu nói nổi tiếng trong cuộc Đại Cách mạng Pháp 1789. Sau khi nhà ngục Bastille (Paris) bị dân chúng tràn vào phá bỏ (ngày 14-7-1789, sau này thành ngày quốc khánh Pháp), vua Louis thứ 16 đang trị vì hỏi: “Đó là một cuộc nổi loạn hay sao?” và Công tước De la Rochefoucault-Liancourt trả lời: “Tâu Bệ hạ, không đâu, đó là một cuộc cách mạng.” Ba năm rưỡi sau, ông vua này bị đưa lên đoạn đầu đài.

[108] Một vở tuồng nổi tiếng trong kịch mục đời nhà Nguyên, kể chuyện một người chồng trở về nhà với vợ sau hai mươi năm xa cách, nhưng muốn thử lòng chung thủy của nàng bằng cách không cho nàng biết mình là ai.

[109] Nguyên văn “K’ai-paolée” (kai bao, tức khai bảo), có nghĩa mở tả lót, tả bọc (của cô gái còn trinh)...

[110] Trong tiểu thuyết lịch sử “Salammbô” (1861) của nhà văn Pháp, Gustave Flaubert (1821-1880), “Zaimph” là cái mạng che mặt linh thiêng phủ trên bức tượng của nữ

[111] Quan Vũ (hay Quan Công, 161-219), nổi tiếng trong truyện Tam quốc với đặc điểm trung, nghĩa, vũ, dũng... hơn một ngàn năm sau bắt đầu được các triều đại khác nhau, kể cả nhà Thanh, liên tục sắc phong làm thần và dân chúng sùng bái, xây miếu thờ khắp nơi.

[112] Khanh Hữu Vi (Kang Youwei, 1858-1927): người đề xướng cùng với vua Quang Tự phong trào Duy Tân cuối thế kỷ 19, nhằm hiện đại hóa Trung Quốc nhưng thất bại (“Bách nhật Duy tân” hay Chính biến Mậu Tuất, 1898).

[113] Wolof là một dân tộc ở Sénégal...

^[114] Dakar là thủ đô của Sénégal, khi đó là một thuộc địa Pháp.

[115] Một thành phố cảng ở cực bắc nước Pháp.

[116] Đại Vận Hà là con kênh đào dài gần 1800 cây số từ Bắc Kinh đến Hàng Châu mà phần cổ xưa nhất có niên đại vào thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, nối lưu vực sông Hoàng hà với lưu vực sông Dương tử.

[117] Đi qua bằng cửa hông, tức là tôn trọng trật tự đế chế: chỉ có hoàng đế mới có quyền dùng cửa chính. (S.L).

[118] “Jardin Mystérieux” (Mi Yuan, Mật Viên) là họ Trung Hoa của Maurice Roy (một người có thật mà tác giả dựa theo để tạo ra nhân vật “René Leys”)...

[119] Tại vị từ 1862 đến 1874.

^[120] Đáng lẽ phải nói một giờ năm phút, vì canh tư bắt đầu từ 1 giờ sáng.

[121] Một thứ tiếng Anh “bồi”, hồ lốn, pha lẫn tiếng Anh với tiếng bản xứ khi giao tiếp.